

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 18
TỪ NGÀY 1/1/2024 ĐẾN 5/1/2024

| Thứ Ngày | Tiết | PPCT | Môn | TÊN BÀI DẠY | Ghi chú |
|-------------|------|------|------------|----------------------------------|---|
| | 1/1 | 1 | 52 | HĐTN | Sinh hoạt dưới cờ: Tìm hiểu phong tục đón năm mới của địa phương. |
| 2 | | 171 | Tiếng Việt | Ôn tập cuối học kì 1 (tiết 1) | |
| 3 | | 172 | Tiếng Việt | Ôn tập cuối học kì 1 (tiết 2) | |
| 4 | | 86 | Toán | Luyện tập | |
| 5 | | 17 | Mĩ thuật | Sinh nhật vui vẻ. (Tiết 2) | |
| 6 | | 35 | Tiếng Anh | Review | |
| 7 | | 18 | Rèn chữ | Cỏ và lúa . | |
| BA 2/1 | 1 | 87 | Toán | Ôn tập đo lường. | |
| | 2 | 36 | Tiếng Anh | Test | |
| | 3 | 35 | GDTC | Động tác vươn thở, động tác tay. | |
| | 4 | 173 | Tiếng Việt | Ôn tập cuối học kì 1 (tiết 3) | |
| | 5 | 174 | Tiếng Việt | Ôn tập cuối học kì 1 (tiết 4) | |
| | 6 | 35 | TNXH | Động vật sống ở đâu? (tiết 1) | |
| | 7 | 18 | Năng khiếu | | |
| TU 3/1 | 1 | 88 | Toán | Luyện tập | |
| | 2 | 175 | Tiếng Việt | Ôn tập cuối học kì 1 (tiết 5) | |
| | 3 | 176 | Tiếng Việt | Ôn tập cuối học kì 1 (tiết 6) | |
| | 4 | 36 | TNXH | Động vật sống ở đâu? (tiết 2) | |
| | 5 | 18 | Đạo đức | Thực hành kĩ năng cuối học kì I | |
| | 6 | 35 | Ôn TV | Ôn tập cuối học kì 1 | |

Kế hoạch bài dạy tuần 18- 21

| | | | | | |
|------------|---|-----|------------|--|--|
| | 7 | 36 | Ôn TV | Ôn tập cuối học kì 1 | |
| NĂM 4/1 | 1 | 177 | Tiếng Việt | Ôn tập cuối học kì 1 (tiết 7) | |
| | 2 | 18 | Âm nhạc | Hát ôn: Lớp chúng ta đoàn kết, Mùa xuân tươi xanh | |
| | 3 | 178 | Tiếng Việt | Ôn tập cuối học kì 1 (tiết 8) | |
| | 4 | 89 | Toán | Luyện tập | |
| | 5 | 35 | Ôn Toán | Ôn tập đo lường . | |
| | 6 | 36 | Ôn Toán | Ôn tập chung . | |
| | 7 | 9 | KNS | Xuân yêu thương .(Tiết 1) | |
| SÁU 5/1 | 1 | 179 | Tiếng Việt | Ôn tập cuối học kì 1 (tiết 9) | |
| | 2 | 180 | Tiếng Việt | Ôn tập cuối học kì 1 (tiết 10) | |
| | 3 | 90 | Toán | Luyện tập | |
| | 4 | 36 | GDTC | Ôn 2 động tác vươn thở, động tác tay. | |
| | 5 | 5 | Ôn Toán | Luyện tập | |
| | 6 | 53 | HĐTN | Tìm hiểu phong tục đón năm mới của địa phương. | |
| | 7 | 54 | HĐTN | Sinh hoạt tập thể: Làm sản phẩm chuẩn bị cho Hội chợ xuân. | |

Thứ hai, ngày 1 tháng 1 năm 2024
PPCT: 171+172 TIẾNG VIỆT .
BÀI: ÔN TẬP ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ 1 (Tiết 1+2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc đúng các tiếng trong bài. Đọc đúng, rõ ràng đoạn văn, câu chuyện, bài thơ ... Tốc độ đọc khoảng 60 đ đến 65 tiếng trên 1 phút. Hiểu nội dung bài: Hiểu được nội dung bài đã đọc, hiểu được tác giả muốn nói qua văn bản đơn giản.
- Biết trao đổi ý kiến về bài đọc yêu thích trong học kì 1
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: nhận biết thái độ tình cảm giữa các nhân vật thể hiện qua hành động lời nói.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|--|---|
| <p>1. Khởi động::</p> <p>2. Khám phá :</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi: <i>Chuyền hoa</i> - GV cùng HS tổng kết trò chơi. - GV dẫn dắt vào bài: <i>Tuần học thứ 18 này chúng ta sẽ ôn lại tất cả các bài đã học trong 17 tuần vừa qua.</i> - GV ghi đề bài: Ôn tập cuối học kì 1 <p>3. Thực hành:</p> <p>1. Nhìn tranh nói tên các bài đã học.</p> <p>Mỗi bạn chỉ vào tranh và nói tên các bài đã học.</p> <p>2. Dựa vào các tranh vẽ ở bài tập 1, tìm từ ngữ chỉ sự vật theo mẫu</p> <ul style="list-style-type: none"> -GV tổ chức cho HS làm việc nhóm - GV cho các nhóm báo cáo kết quả. <p>3. Đọc lại một bài đọc em thích, nêu chi tiết, nhân vật hoặc hình ảnh trong bài khiến em nhớ nhất</p> <ul style="list-style-type: none"> -GV tổ chức cho HS làm việc nhóm <p>4. Vận dụng :</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS nêu lại ND đã học. | <ul style="list-style-type: none"> - HS tham chơi. - HS lắng nghe. - HS nhắc lại, mở vở ghi đề bài. - HS thảo luận theo cặp và chia sẻ. - 2-3 HS chia sẻ. - Các nhóm nhận phiếu bài tập. - Nhóm trưởng điều khiển các bạn quan sát tranh cùng nhau tìm từ ngữ chỉ sự vật - Đại diện 2-3 nhóm lên chia sẻ và giao lưu cùng các bạn. - HS thảo luận theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp. - HS chia sẻ. |

| | |
|---|---|
| + Hôm nay, em đã học những nội dung gì? - GV tóm tắt nội dung chính. + Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. | - HS nêu ND đã học. - HS nêu cảm nhận sau tiết học. - HS lắng nghe. |
|---|---|

TOÁN

PPCT: 86

LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

- Tính được độ dài đường gấp khúc. Chia được hình đã cho thành các hình tam giác như nhau và đếm được số hình tam giác đó.
- Qua thực hành luyện tập sẽ phát triển năng lực tư duy và lập luận
- Phát triển năng lực giao tiếp toán học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài;
- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|---|---|
| <p>1. Khởi động :</p> <p>2.Kết nối:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS tìm 3 điểm thẳng hàng. <p>3.Luyện tập:</p> <p><i>Bài 1: a. Vẽ đoạn thẳng AB dài 5cm. B. Vẽ đoạn thẳng CD dài 7cm.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - YCHS nêu cách vẽ rồi làm bài. - Lưu ý HS cách cầm và đặt thước. - Nhận xét, tuyên dương HS. <p><i>Bài 2: a. Tính độ dài đoạn thẳng BC. B. Đo rồi tính độ dài đường gấp khúc MNPQ.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - HDHS cách tính hiệu độ dài hai đoạn thẳng và đo độ dài đoạn thẳng để tính độ dài đường gấp khúc. - YC HS báo cáo kết quả trước lớp - Gọi HS nhận xét - Nhận xét, tuyên dương. <p><i>Bài 3: Chọn hình thích hợp đặt vào dấu?</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - HDHS nhận dạng các hình đã học và | <ul style="list-style-type: none"> -Hát. - 2 HS lên bảng làm . - 2 -3 HS đọc. - HS thực hiện. - HS đọc. - HS thực hiện lần lượt các yêu cầu của bài tập. - HS báo cáo bài làm của mình. - 2 -3 HS đọc. - HS làm bài ra phiếu |

| | |
|--|--|
| <p>hoàn thành bài tập ra phiếu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu đổi phiếu kiểm tra kết quả - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, đánh giá bài HS. <p><i>Bài 4: Dùng bao nhiêu hình A để xếp thành hình B?</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - HDHS chia hình B thành các hình tam giác nhỏ rồi đếm các hình vừa tìm được. - Yêu cầu HS thực hiện. - Nhận xét, đánh giá bài HS. <p><i>Bài 5: Chọn câu trả lời đúng.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - HDHS cách đếm hình đầu tiên là các hình đơn sau đó mới đếm các hình gộp từ các hình đơn - Gọi HS trả lời và nêu cách đếm của mình. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, đánh giá bài HS. <p>4.. Vận dụng :</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS thi đua vẽ đoạn thẳng . - Nhận xét giờ học. | <ul style="list-style-type: none"> - 2 -3 HS đọc. - HS thực hiện và chia sẻ theo cặp đôi. <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc. - HS làm bài cá nhân. - HS thực hiện đếm và trả lời <ul style="list-style-type: none"> - HS thi đua . |
|--|--|

MĨ THUẬT

PPCT: 18

Bài 3: SINH NHẬT VUI VẼ. (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nêu được cảnh hoạt động diễn ra của buổi sinh nhật vui vẻ, kết hợp sự hài hòa giữa hình ảnh con người với hiện vật để tham gia trò chơi.

- Biết tưởng tượng để: Vẽ, hoặc nặn, xé dán hình ảnh trong tranh buổi sinh nhật, làm quen với đồ cảnh vật quen thuộc và thực hiện được bài vẽ về cảnh sinh nhật vui vẻ theo ý thích.

- Thêm tình yêu thương về hình ảnh cảnh buổi sinh hoạt vui chơi trong buổi sinh nhật, để tạo sự ấn tượng sâu sắc trong lòng em.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

1. Đối với giáo viên: Giáo án, SGK, SGV, Ảnh, tranh vẽ về buổi sinh nhật, Video về các về buổi sinh nhật vui vẻ.

2. Đối với học sinh: SGK, Giấy vẽ, bút chì, tẩy, màu vẽ, kéo, hồ dán.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

| HOẠT ĐỘNG 3: Vẽ bức tranh sinh nhật vui vẻ. | |
|---|--|
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| <p>* Hoạt động khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV: Cho HS hát bài hát đầu giờ. - Tổ chức cho HS chơi trò chơi. <p>a. Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bước đầu phân tích được sự hài hòa, nhịp điệu của nét, hình, màu trong tranh. <p>b. Nhiệm vụ của GV.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khuyến khích HS thực hiện bài vẽ về buổi sinh nhật vui vẻ theo ý thích. <p>c. Gợi ý cách tổ chức.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gợi ý cho HS lựa chọn hoạt động đặc trưng của buổi sinh nhật và thực hiện bài vẽ theo ý thích. - Khuyến khích HS vẽ các chi tiết và khung cảnh chung phù hợp để thể hiện rõ hơn buổi sinh nhật. - Sử dụng màu để trang trí cho bài vẽ thêm vui tươi, sinh động. <p>d. Câu hỏi gợi mở:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Em sẽ vẽ hoạt động nào trong buổi sinh nhật?</i> - <i>Những người trong bài vẽ đang làm gì? Ở đâu?</i> - <i>Hình dáng các nhân vật trong bài vẽ khác nhau như thế nào?</i> - <i>Em dùng những màu nào để vẽ?</i> - <i>Em vẽ thêm chi tiết nào cho rõ hơn khung cảnh buổi sinh nhật...?</i> <p>* Cách vẽ bức tranh sinh nhật vui vẻ.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Bước 1: Lựa chọn hoạt động đặc trưng của buổi sinh nhật. | <ul style="list-style-type: none"> - HS hát đều và đúng nhịp. - HS cùng chơi. - HS cảm nhận. <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện bài vẽ về buổi sinh nhật vui vẻ theo ý thích. <ul style="list-style-type: none"> - HS lựa chọn hoạt động đặc trưng của buổi sinh nhật và thực hiện bài vẽ theo ý thích. - HS thực hiện. <ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời. - HS trả lời. - HS trả lời. <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hành. - HS thực hành các bước vẽ. |

| | |
|---|--|
| <p>+ Bước 2: Thực hiện bài vẽ theo ý thích.</p> <p>* Lưu ý: Có thể nhờ bạn tạo dáng hoạt động để vẽ; không tì tay vào mảng màu đã vẽ.</p> <p>* GV chốt: <i>Vậy là chúng ta đã thực hiện được thêm 2 bước vẽ tranh hoạt động trong buổi sinh nhật.</i></p> | <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p> |
| <p>HOẠT ĐỘNG 4: Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.</p> | |
| <p>Hoạt động của giáo viên</p> | <p>Hoạt động của học sinh</p> |
| <p>a. Mục tiêu:</p> <p>- HS biết cách trưng bày và chia sẻ sản phẩm bài vẽ.</p> <p>b. Nhiệm vụ của GV.</p> <p>- Tổ chức cho HS trưng bày và chia sẻ về bài vẽ.</p> <p>c. Gợi ý cách tổ chức.</p> <p>- Tổ chức và khuyến khích HS trưng bày và chia sẻ cảm nhận của mình về bài vẽ.</p> <p>- Đặt câu hỏi để HS nêu cảm nhận về bài vẽ của mình, của bạn: hình, màu, nhịp điệu, không khí của buổi sinh nhật được thể hiện trong bài vẽ.</p> <p>d. Câu hỏi gợi mở:</p> <p>- <i>Em thích bài vẽ nào? Vì sao?</i></p> <p>- <i>Bài vẽ của em thể hiện hoạt động gì?</i></p> <p>- <i>Bài vẽ gồm những nhân vật nào? Họ đang làm những gì?</i></p> <p>- <i>Em hãy nhận xét hình của nhân vật và sự vật tron bài vẽ?</i></p> <p>- <i>Màu sắc của bài vẽ này như thế nào?</i></p> <p>- <i>Nhịp điệu của hình, màu trong bài vẽ thể</i></p> | <p>- HS cảm nhận.</p> <p>- HS trưng bày và chia sẻ về bài vẽ.</p> <p>- HS tổ chức trưng bày và chia sẻ về bài vẽ.</p> <p>- HS trả lời và nêu cảm nhận về bài vẽ của mình, của bạn:</p> <p>- <i>HS trả lời:</i></p> <p>- <i>HS trả lời:</i></p> <p>- <i>HS trả lời:</i></p> <p>- <i>HS trả lời:</i></p> |

| <p><i>hiện không khí vui vẻ, ấm áp trong buổi sinh nhật như thế nào?</i></p> <p>- <i>Bài vẽ của bạn có điể gì giống hay khác bài vẽ của em?</i></p> <p>- <i>Cảm xúc của em khi thực hiện bài vẽ...?</i></p> <p>* Cách trưng bày sản phẩm và chia sẻ.</p> <p>- <i>Nêu cảm nhận của em về bài vẽ yêu thích.</i></p> <p>- <i>Hình, màu tạo nên nhịp điệu bài vẽ.</i></p> <p>- <i>Không khí của buổi sinh nhật được thể hiện trong bài vẽ.</i></p> <p>* Kết luận: <i>Nét, hình, màu có thể tạo nên nhịp điệu trong tranh và ghi lại những khoảnh khắc, kỉ niệm đáng nhớ của cuộc sống.</i></p> <p>* GV chốt: <i>Vậy là chúng ta đã thực hiện được việc trưng bày sản phẩm mỹ thuật các bài vẽ.</i></p> <p>- <i>Phân tích, đánh giá sản phẩm nhóm mình, nhóm bạn.</i></p> | <p>- HS trưng bày sản phẩm và chia sẻ.</p> <p>- HS thực hiện.</p> <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p> <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p> |
|---|---|
| | |
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| <p>a. Mục tiêu:</p> <p>- <i>Nêu được cảm nhận về sự đầm ấm, vui vẻ của buổi sinh nhật trong bức tranh.</i></p> <p>b. Nhiệm vụ của GV.</p> <p>- <i>Khuyến khích HS khám phá nhịp điệu của nét, hình, màu thể hiện trong tranh của HS ở SGK, (Trang 41).</i></p> <p>c. Câu hỏi gợi mở:</p> <p>- <i>Hình, màu trong bài vẽ được thể hiện như thế nào?</i></p> | <p>- HS cảm nhận,</p> <p>- HS khám phá nhịp điệu của nét, hình, màu thể hiện trong tranh của HS ở SGK, (Trang 41).</p> <p>- HS trả lời:</p> |

| | |
|--|--|
| <p>- Em hãy chỉ ra nhịp điệu trong bài vẽ?</p> <p>- Không khí buổi sinh nhật qua bài vẽ đó được thể hiện như thế nào?</p> <p>- Em học tập được gì ở bài vẽ của các bạn...?</p> <p>* Tóm tắt để HS ghi nhớ:</p> <p>- Nét, hình, màu có thể tạo nên nhịp điệu trong tranh và ghi lại những khoảnh khắc kỉ niệm đáng nhớ của cuộc sống.</p> <p>* GV chốt: Vậy là chúng ta đã thực hiện được việc xem sản phẩm mỹ thuật của bạn. Để rút ra bài học kinh nghiệm cho các bài học sau.</p> <p>* Nhận xét, dặn dò.</p> <p>- Cùng cố tiết học, nhận xét HS hoàn thành, và chưa hoàn thành.</p> <p>- Chuẩn bị tiết sau.</p> | <p>- HS trả lời:</p> <p>- HS trả lời:</p> <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p> <p>- HS lắng nghe, cảm nhận.</p> <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p> |
|--|--|

Thứ ba, ngày 2 tháng 1 năm 2014 .

Toán

PPCT: 87

ÔN TẬP ĐO LƯỜNG.

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

- Ôn tập khối lượng, đơn vị đo khối lượng (kg về biểu tượng đại lượng và đơn vị đo đại lượng, thực hiện phép tính trên số đo đại lượng.Vận dụng giải các bài toán thực tế liên quan đến khối lượng (kg) và dung tích (ℓ)

- Qua hoạt động giải các bài toán thực tế, có tình huống HS có năng lực giải quyết vấn đề.

- Phát triển năng lực giao tiếp toán học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài;

- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS | | | | | | | | | | |
|--|---|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|-------------|-------------|-----------------------|----------------------|
| <p>1. Khởi động :</p> <p>2. Kết nối:</p> <p>- GV cho HS vẽ đoạn thẳng vào vở nháp</p> <p>3.Luyện tập : <i>Bài 1: Đ,S?</i> - Gọi HS đọc YC bài. - YCHS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi theo nhóm. - GVHSHS so sánh qua tính chất bắc cầu để HS có thể tư duy lập luận. - Yêu cầu các nhóm báo cáo. - Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p><i>Bài 2:Tính.</i> - Gọi HS đọc YC bài. - HDHS thực hiện phép tính với số đo. - Lưu ý kết quả khi viết cũng cần có số đo. - YC HS làm bài vào vở. - Gọi HS nhận xét - Nhận xét, tuyên dương.</p> <p><i>Bài 3:Số?</i> - Gọi HS đọc YC bài. - HDHS quan sát cân và yêu cầu HS đọc kim cân đồng hồ và số kg trên cân đĩa. - Yêu cầu làm bài theo cặp đôi và trả lời. - Gọi HS đọc bài làm của mình. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, đánh giá bài HS.</p> <p><i>Bài 4:Mẹ mua con lợn cân nặng 25 kg về nuôi. Sau một thời gian, con lợn tăng thêm</i></p> | <p>-Hát.</p> <p>- HS vẽ đoạn thẳng vào vở nháp.</p> <p>- 2 -3 HS đọc. - HS thực hiện.</p> <p>- HS báo cáo</p> <p>- HS đọc. - HS thực hiện - HS làm bài vào vở</p> <table style="width:100%; border:none;"> <tr> <td style="border:none;">19kg+25kg=44kg</td> <td style="border:none;">35kg+28kg=63kg</td> <td style="border:none;">44kg-19kg=25kg</td> </tr> <tr> <td style="border:none;">63kg-28kg=35kg</td> <td style="border:none;">44kg-25kg=19kg</td> <td style="border:none;">63kg-35kg=28kg</td> </tr> </table> <p>- 2 -3 HS đọc. - HS quan sát và đọc theo yêu cầu. - HS đọc bài làm trước lớp</p> <table style="width:100%; border:none;"> <tr> <td style="border:none;">3kg+3kg=6kg</td> <td style="border:none;">5kg-1kg=4kg</td> </tr> <tr> <td style="border:none;">Con thỏ cân nặng 3kg.</td> <td style="border:none;">Túi gạo cân nặng 4kg</td> </tr> </table> | 19kg+25kg=44kg | 35kg+28kg=63kg | 44kg-19kg=25kg | 63kg-28kg=35kg | 44kg-25kg=19kg | 63kg-35kg=28kg | 3kg+3kg=6kg | 5kg-1kg=4kg | Con thỏ cân nặng 3kg. | Túi gạo cân nặng 4kg |
| 19kg+25kg=44kg | 35kg+28kg=63kg | 44kg-19kg=25kg | | | | | | | | | |
| 63kg-28kg=35kg | 44kg-25kg=19kg | 63kg-35kg=28kg | | | | | | | | | |
| 3kg+3kg=6kg | 5kg-1kg=4kg | | | | | | | | | | |
| Con thỏ cân nặng 3kg. | Túi gạo cân nặng 4kg | | | | | | | | | | |

| | |
|---|---|
| <p><i>18 kg. Hỏi lúc này, con lợn cân nặng bao nhiêu ki-lô-gam?</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - HDHS phân tích bài toán. - Bài toán cho biết gì? <p>- Bài toán hỏi gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Để tìm được con lợn lúc này bao nhiêu kg ta làm phép tính gì? - Yêu cầu HS trình bày bài giải vào vở <p>- Nhận xét, đánh giá bài HS.</p> <p><i>Bài 5: Có ba con dê cân nặng 14kg, 18kg, 16kg muốn sang sông để ăn cỏ. Rô-bốt nói: “Thuyền chỉ chở thêm được nhiều nhất là 31 kg”. Hỏi hai con dê nào có thể cùng nhau sang sông ?</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - HDHS phân tích đề toán để HS nói được 2 con dê chỉ có thể sang cùng nhau nếu 2 con đó có cân nặng nhỏ hơn 31kg hay cùng lắm chỉ 31 kg - Gọi HS trả lời - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, đánh giá bài HS. <p>4. Vận dụng :</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS thi đua 1 số vật GV yêu cầu . - Nhận xét giờ học. | <ul style="list-style-type: none"> - 2 -3 HS đọc. - Bài toán cho biết mẹ mua con lợn cân nặng 25kg về nuôi. Sau một thời gian con lợn tăng 18kg. - Bài toán hỏi con lợn lúc này nặng bao nhiêu kg? - Làm phép tính cộng - HS thực hiện và chia sẻ theo cặp đôi. - HS thực hiện <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Số ki-lô-gam lúc này, con lợn nặng: $25+18=43$ (kg) Đáp số: 43kg</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc. - HS làm bài cá nhân. - HS thực hiện. - HS thi đua . |
|---|---|

PPCT: 173+174

TIẾNG VIỆT

BÀI: ÔN TẬP ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ 1 (Tiết 3+4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc đúng lời của nhân vật. Biết trao đổi ý kiến về bài đọc yêu thích trong học kì 1. Biết nói lời chào, lời tự giới thiệu phù hợp với tình huống giao tiếp.
- Phát triển kĩ năng trình bày, kĩ năng giao tiếp, hợp tác nhóm.
- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học;
- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|------------------|------------------|
|------------------|------------------|

| | |
|---|---|
| <p>1. Khởi động:</p> <p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS hát đầu giờ. - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. <p>3. Thực hành:</p> <p>* Hoạt động 1: Đọc lời của Hải âu và trả lời câu hỏi.</p> <ul style="list-style-type: none"> -GV tổ chức cho HS làm việc nhóm <p>* Hoạt động 2: Thực hành luyện nói theo tình huống</p> <ul style="list-style-type: none"> -GV tổ chức cho HS làm việc nhóm <ul style="list-style-type: none"> - GV cho các nhóm báo cáo kết quả. <p>4. Vận dụng :</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS nêu lại ND đã học. + Hôm nay, em đã học những nội dung gì? - GV tóm tắt nội dung chính. + Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. | <ul style="list-style-type: none"> - Lớp hát và vận động theo bài hát <ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp. <ul style="list-style-type: none"> -Nhóm trưởng yc các bạn đọc yêu cầu bài tập 5 - Nhóm trưởng yêu cầu các bạn thực hiện lần lượt từng tình huống. - Đại diện 2-3 nhóm lên chia sẻ và giao lưu cùng các bạn. <ul style="list-style-type: none"> - HS chia sẻ. <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu ND đã học. <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu cảm nhận sau tiết học. <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. |
|---|---|

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI .

PPCT: 35 BÀI 17: ĐỘNG VẬT SỐNG Ở ĐÂU? (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đặt và trả lời được câu hỏi về môi trường sống của động vật thông qua quan sát, thực tế, tranh, ảnh hoặc video.
- Nêu được tên và nơi sống của một số động vật xung quanh. Phân loại được động vật theo môi trường sống.
- Yêu quý và biết chăm sóc con vật đúng cách.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài, phiếu học tập.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|--|--|
| <p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> +Nêu tên các cây mà em biết? +Nơi sống của cây? | <ul style="list-style-type: none"> -2-3 HS trả lời. |

| | |
|---|--|
| <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>2.Khám phá:</p> <p>- GV cho HS hát về các con vật.</p> <p>- Đề biết những con vật các e vừa hát sống ở đâu? Hôm nay cô và các em cùng nhau tìm hiểu.</p> <p>- GV ghi tên bài học, cho HS nhắc lại.</p> <p>3.Hoạt động:</p> <p>*Hoạt động 1: Kể tên các con vật.</p> <p>- YC HS quan sát hình trong sgk/tr.63. - Cho HS đọc câu hỏi số 1 trong sách.</p> <p>+ Kể tên những con vật có trong tranh?</p> <p>- GV cho học sinh kể thêm tên một số con vật mà em biết.</p> <p>- Nhận xét: Lớp mình biết rất nhiều con vật, vậy những con vật này sống được ở những đâu, cô và em cùng tìm hiểu qua hoạt động 2.</p> <p>Hoạt động 2: Tìm hiểu nơi sống của các con vật.</p> <p>- YC HS quan sát hình trong sgk/tr.63. - Cho HS đọc câu hỏi số 2 trong sách.</p> <p>+ Con vật đó sống ở môi trường trên cạn hay dưới nước?</p> <p>+ Kể tên các con vật sống dưới nước?</p> <p>+ Kể tên các con vật sống trên cạn?</p> <p>+ Kể tên các con vật sống trên không?</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Hoạt động 3: Tìm hiểu về môi trường sống của các con vật.</p> <p>- YC HS quan sát hình trong sgk/tr.63.</p> <p>- Cho HS đọc câu hỏi số 3 trong sách. - Thảo luận nhóm bàn câu hỏi số 3: *Bước 1: Phát phiếu.</p> <p>*Bước 2: YC HS hoàn thành phân loại các con vật dựa vào nơi sống và môi trường sống vào phiếu học tập.</p> <p>*Bước 3: Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.</p> <p>- Các con vật sống ở môi trường nào?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>4.Vận dụng :</p> <p>- Hôm nay em được biết thêm được điều gì qua bài học?</p> <p>- Nhận xét tiết học.</p> | <p>- HS thực hiện.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS đọc.</p> <p>- HS đọc.</p> <p>- HS trả lời: Vịt, cá, ếch, cua, tôm, bò, chim, chuồn chuồn, ong.</p> <p>- HS kể.</p> <p>- HS đọc.</p> <p>- HS kể theo ý mình.</p> <p>- HS lần lượt kể.</p> <p>- HS đọc.</p> <p>- HS vừa quan sát tranh vừa ghi phiếu.</p> <p>- HS trình bày kết quả.</p> <p>- HS trên cạn, dưới nước, vừa trên cạn vừa dưới nước.</p> <p>- 2-3 HS trả lời.</p> |
|---|--|

Thứ tư, ngày 3 tháng 1 năm 2024
TOÁN

PPCT: 88

LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

- Ôn tập củng cố, cảm nhận, nhận biết về dung tích (lượng nước chứa trong bình) về biểu tượng đơn vị đo dung tích. Tính được phép tính cộng trừ với số đo dung tích
- Qua hoạt động giải các bài toán thực tế, có tình huống HS có năng lực giải quyết vấn đề.
- Phát triển năng lực giao tiếp toán học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài;
- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS | | | | | | |
|--|--|--|---|--|---|--|---|
| <p>1. Khởi động :</p> <p>2. Kết nối :</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS vẽ đoạn thẳng vào vở nháp. <p>3. Luyện tập :</p> <p><i>Bài 1: Số?</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - YCHS làm việc theo nhóm đếm số ca 1ℓ ở mỗi bình rồi trả lời các câu hỏi a, b - Yêu cầu các nhóm báo cáo. - Nhận xét, tuyên dương HS. <p><i>Bài 2:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - YCHS có thể đặt tính hoặc tính nhẩm rồi điền kết quả vào bài - Lưu ý kết quả cũng cần viết đơn vị đo dung tích và GV lưu ý HS biết mối quan hệ từ phép cộng sang phép trừ để tìm kết quả. - YC HS làm bài vào vở. - Gọi HS nhận xét - Nhận xét, tuyên dương. <p><i>Bài 3: Chọn câu trả lời đúng.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - HDHS quan sát các can và tính số lít nước ở mỗi phương án rồi mới số sánh xem với 15l nước thì chọn phương án nào? - Yêu cầu làm bài theo cặp đôi và trả lời. - Gọi HS đọc bài làm của mình. | <ul style="list-style-type: none"> -Hát. - HS vẽ đoạn thẳng vào vở nháp. - 2 -3 HS đọc. - HS thực hiện. - HS báo cáo - 1-2 HS đọc yêu cầu . - HS thực hiện - HS làm bài vào vở <table style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="padding: 5px;">$25\text{ l} + 8\text{ l} = 33\text{ l}$</td> <td style="padding: 5px;">$44\text{ l} + 19\text{ l} = 63\text{ l}$</td> </tr> <tr> <td style="padding: 5px;">$33\text{ l} - 8\text{ l} = 25\text{ l}$</td> <td style="padding: 5px;">$63\text{ l} - 44\text{ l} = 19\text{ l}$</td> </tr> <tr> <td style="padding: 5px;">$33\text{ l} - 25\text{ l} = 8\text{ l}$</td> <td style="padding: 5px;">$63\text{ l} - 19\text{ l} = 44\text{ l}$</td> </tr> </table> <ul style="list-style-type: none"> - 2 -3 HS đọc. - HS quan sát các can ở từng phương án và tính theo yêu cầu. - HS đọc bài làm trước lớp | $25\text{ l} + 8\text{ l} = 33\text{ l}$ | $44\text{ l} + 19\text{ l} = 63\text{ l}$ | $33\text{ l} - 8\text{ l} = 25\text{ l}$ | $63\text{ l} - 44\text{ l} = 19\text{ l}$ | $33\text{ l} - 25\text{ l} = 8\text{ l}$ | $63\text{ l} - 19\text{ l} = 44\text{ l}$ |
| $25\text{ l} + 8\text{ l} = 33\text{ l}$ | $44\text{ l} + 19\text{ l} = 63\text{ l}$ | | | | | | |
| $33\text{ l} - 8\text{ l} = 25\text{ l}$ | $63\text{ l} - 44\text{ l} = 19\text{ l}$ | | | | | | |
| $33\text{ l} - 25\text{ l} = 8\text{ l}$ | $63\text{ l} - 19\text{ l} = 44\text{ l}$ | | | | | | |

| | |
|--|--|
| <ul style="list-style-type: none"> - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, đánh giá bài HS. <i>Bài 4: Giải bài toán theo tóm tắt sau:</i> - Gọi HS đọc tóm tắt bài toán. - HDHS dựa vào tóm tắt và nêu đầy đủ bài toán. - GV HDHS phân tích đề toán và tìm cách giải. - Yêu cầu HS trình bày bài giải vào vở - Nhận xét, đánh giá bài HS. <p>4. Vận dụng :</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS nhắc lại các bước giải toán có lời văn . - Nhận xét giờ học. | <ul style="list-style-type: none"> - 2 -3 HS đọc. - 3 - 4 HS nêu bài toán. - HS thực hiện Bài giải Số thùng nước mắm có tất cả là : $18 + 4 = 22$ (thùng) Đáp số : 22 thùng . - HS nhắc lại . |
|--|--|

PPCT: 175+176 TIẾNG VIỆT
BÀI: ÔN TẬP ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ 1 (Tiết 5 _6)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Tìm được từ ngữ chỉ người, chỉ vật, chỉ hoạt động. Viết được 2-3 câu nói về một nhân vật trong tranh,
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phát triển vốn từ chỉ người, chỉ vật; kĩ năng viết đoạn văn.
- Biết yêu quý thời gian, yêu quý lao động.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|--|---|
| <p>1. Khởi động:</p> <p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS vận động theo trò chơi <i>Thuyền ai</i>. - GV kết nối vào bài mới. <p>3. Thực hành:</p> <p>* Hoạt động 1: Dựa vào tranh tìm từ ngữ</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc YC bài. - YC HS quan sát tranh, nêu: <ul style="list-style-type: none"> + Chỉ người, chỉ vật + Chỉ hoạt động. | <ul style="list-style-type: none"> - HS chơi trò chơi <i>Thuyền ai</i>. Lớp trưởng điều khiển trò chơi - HS ghi bài vào vở. - 1-2 HS đọc. - 3-4 HS nêu. - HS thực hiện làm bài cá nhân. |

| | |
|---|--|
| <ul style="list-style-type: none"> - YC HS làm bài vào VBT. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn. - GV chữa bài, nhận xét. - Nhận xét, tuyên dương HS. * Hoạt động 2: Nói 2- 3 câu về một nhân vật trong tranh - GV gọi HS đọc YC bài. - GV đưa ra đoạn văn mẫu, đọc cho HS nghe. - YC HS thực hành viết vào VBT . - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Gọi HS đọc bài làm của mình. - Nhận xét, chữa cách diễn đạt. * Hoạt động 3: Chọn dấu chấm, dấu chấm hỏi hoặc dấu chấm than thay cho ô vuông. - GV gọi HS đọc YC bài. - GV hướng dẫn - YC HS thực hành viết vào VBT . - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Gọi HS đọc bài làm của mình. - Nhận xét, chữa cách diễn đạt. 4.Vận dụng : - GV cho HS nêu lại ND đã học. + Hôm nay, em đã học những nội dung gì? - GV tóm tắt nội dung chính. + Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. | <ul style="list-style-type: none"> - HS đối chéo kiểm tra theo cặp. - 1-2 HS đọc. - HS lắng nghe, hình dung cách viết. - HS làm bài. - HS chia sẻ bài. - 1-2 HS đọc. - HS lắng nghe. - HS làm bài. - HS chia sẻ bài. - HS nêu ND đã học. - HS nêu cảm nhận sau tiết học. - HS lắng nghe. |
|---|--|

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI .

PPCT : 37 BÀI 17: ĐỘNG VẬT SỐNG Ở ĐÁU? (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Xác định được nơi mình đang sống có những con vật nào. Biết được sự quan trọng của môi trường sống.
- Nêu được tên và nơi sống của một số động vật xung quanh. Phân loại được động vật theo môi trường sống.
- Yêu quý và biết chăm sóc con vật đúng cách.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài, phiếu học tập.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| | |
|-------------------------|-------------------------|
| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|-------------------------|-------------------------|

1. Khởi động:

2.Kết nối : Động vật sống ở đâu?

+Nêu tên các con vật mà em biết?

+Nơi sống của các con vật?

- GV nhận xét, tuyên dương.

3.Luyện tập

***Hoạt động 1: Kể tên các con vật ở nơi em sống.**

- Cho HS đọc câu hỏi số 1 trong sgk/tr.64.

- YC HS kể

+ Chúng sống ở môi trường nào?

- GV cho học sinh kể thêm tên một số con vật mà em biết.

- Nhận xét, tuyên dương.

Hoạt động 2: Làm việc theo hình.

- YC HS quan sát hình trong sgk/tr.64. -

Cho HS đọc câu hỏi số 2 trong sách.

- Thảo luận nhóm bàn câu hỏi số 2:

*Bước 1: Phát phiếu.

*Bước 2: YC HS hoàn thành vào phiếu học tập.

*Bước 3: Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.

- GV nhận xét.

+ Con Hồ, Voi, Mèo, Bò sữa sống ở môi trường nào?

+ Con cá Voi, Rùa sống ở môi trường nào?

- Nhận xét, tuyên dương.

Hoạt động 3: Phân loại nơi sống của các con vật.

- YC HS quan sát sơ đồ trong sgk/tr.64.

- Cho HS đọc câu hỏi số 3 trong sách. -

YC hoạt động nhóm bốn, thảo luận.

+ Nhóm 1, 2: Trên cạn.

+ Nhóm 3, 4: Dưới nước.

+ Nhóm 5, 6: Vừa trên cạn vừa dưới nước.

- Tổ chức cho HS chia sẻ, trình bày kết quả thảo luận.

- GV chốt, nhận xét, tuyên dương HS.

- GV nhận xét, tuyên dương.

Hoạt động 4: Làm việc theo hình

-Hát.

-2-3 HS trả lời.

- HS đọc.

- HS kể.

- HS trả lời

- HS kể.

- HS đọc.

- HS thảo luận.

- Cho HS trình bày trên bảng. Cả lớp làm phiếu học tập.

| Con vật | Nơi sống |
|---------|-----------------------|
| Hồ | Rừng |
| Cá voi | Biển |
| Voi | Rừng |
| Mèo | Sân, vườn, cánh đồng |
| Bò sữa | Cánh đồng, trang trại |
| Rùa | Biển |

- HS trả lời.

- HS đọc.

- HS trình bày kết quả thảo luận.

- HS lắng nghe.

| | |
|---|---|
| <p>- YC HS quan sát hình trong sgk/tr.65. - Cho HS đọc câu hỏi số 1 trong sách. - Con vật trong hình đang gặp nguy hiểm gì? - GV nhận xét. - Cho HS đọc câu hỏi số 2 trong sách. + Con vật như thế nào nếu không được giải thoát - GV nhận xét. - Cho HS đọc câu hỏi số 3 trong sách. + Con mèo sống ở đâu? + Con cá sống ở đâu? + Điều gì sẽ xảy ra nếu môi trường sống của động vật bị thay đổi? - GV nhận xét. - Cho HS đọc khung chữ của Mặt trời. + Hình vẽ ai? Em của Hoa đang làm gì? + Hoa khuyên em điều gì? Vì sao Hoa lại khuyên em như vậy? - GV nhận xét. 4.Vận dụng : - Hôm nay em được ôn lại nội dung nào đã học? - Nhận xét giờ học</p> | <p>- HS đọc. - Mèo bị ngã xuống nước, cá bị mắc cạn. - HS đọc. - Các con vật bị chết nếu không được giải cứu. - HS đọc. - HS trả lời. - Con vật bị thay đổi môi trường sống có thể bị chết. - HS đọc. - HS trả lời. - HS trả lời.</p> |
|---|---|

PPCT: 18

**ĐẠO ĐỨC
 THỰC HÀNH KĨ NĂNG CUỐI HK1 .**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố, khắc sâu kiến thức đã học để thực hành xử lý tình huống cụ thể.
- Củng cố, khắc sâu về các chuẩn mực: Quý trọng thời gian; kính trọng thầy giáo, cô giáo; yêu quý bạn bè; nhận lỗi và sửa lỗi
- Thực hiện được các hành vi theo chuẩn mực đã học phù hợp với lứa tuổi.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài, SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN | HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH |
|--|------------------------|
| <p>1. Khởi động: 2. Khám phá: Cả lớp cùng xem lại tên các bài đã học trong SGK trong 1 phút. Gv chỉ và gọi tên một bạn bất kì nói tên một bài Đạo đức đã học. Nếu HS này nói đúng sẽ được chỉ tên một bạn khác và nói tên bài đạo đức khác với bài bạn đã nêu.</p> | <p>- HS tham gia</p> |

| | |
|---|---|
| <p>- GV cho HS nêu tên các bài đã học.</p> <p>- GV đánh giá HS chơi, giới thiệu bài.</p> <p>3. Thực hành:</p> <p>HD 1: Trò chơi “Rung chuông vàng”</p> <p>*Mục tiêu: HS được củng cố nhận thức về các biểu hiện quý trọng thời gian; kính trọng thầy giáo, cô giáo; yêu quý bạn bè; nhận lỗi và sửa lỗi;</p> <p>-Gv tổ chức cho HS chơi trò chơi “Rung chuông vàng” theo các câu hỏi ở phần phụ lục.</p> <p>- Gv chiếu câu hỏi và các câu trả lời, HS ghi câu trả lời vào bảng con và giơ bảng khi có hiệu lệnh</p> <p>- Sau mỗi câu trả lời đúng HS được trả lời các câu hỏi tiếp theo. HS nào sai sẽ loại ra khỏi cuộc chơi. HS trả lời đến câu hỏi cuối cùng sẽ được lên rung chuông vàng.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương</p> <p>- Gv chốt kiến thức</p> <p>HD 2: Trò chơi “Hỏi nhanh-Đáp đúng”</p> <p>*Mục tiêu: HS củng cố nhận thức về sự cần thiết phải thực hiện các chuẩn mực:quý trọng thời gian; kính trọng thầy giáo, cô giáo; yêu quý bạn bè; nhận lỗi và sửa lỗi; tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị bắt nạt, bị lạc và khi tiếp xúc với người lạ.</p> <p>-GV nhận xét hoạt động của HS</p> <p>4. Vận dụng:</p> <p>- Hôm nay em học bài gì?</p> <p>- Về nhà hãy vận dụng bài học vào cuộc sống.</p> <p>- Nhận xét giờ học.</p> | <p>- HS thảo luận theo cặp, thống nhất ý kiến</p> <p>- 2-3 HS chia sẻ.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>-HS tham gia trò chơi</p> <p>- Hs thực hiện yêu cầu</p> <p>-HS tham gia trò chơi</p> <p>- HS TL</p> |
|---|---|

ÔN TIẾNG VIỆT
ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ 1

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố và biết trao đổi ý kiến về bài đã học.Biết hỗ trợ khi bạn mới chuyển đến lớp mình
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: nhận biết các nhân vật, diễn biến các sự vật trong câu chuyện.
- Có nhận thức về việc cần có bạn bè; rèn kỹ năng hợp tác làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|--|---|
| <p>Trò chơi: “Ai nhanh hơn” Gv lấy bài tập 4 trang 73 VBT-TV Cách chơi: GV chia lớp thành 2 nhóm. Mỗi nhóm cử 6 bạn đại diện nhóm lên chơi. Sau tiếng đếm 123 của lớp thì các bạn tiến hành viết tên đồ vật dưới hình lên bảng lớp . Đội nào viết nhanh và chính xác là đội chiến thắng, được tuyên dương vỗ tay. Ngược lại đội chậm sẽ thua cuộc và sẽ hát cho cả lớp nghe bài hát tự chọn.</p> <p>Bài 4 : Nhìn tranh viết từ ngữ . - Cho hs tiến hành chơi - Mời 2 nhóm chia sẻ kết quả trước lớp - NX, tuyên dương HS.</p> <p>Qua trò chơi:</p> <p>- Hôm nay em được ôn lại những kiến thức nào? - YC HS tìm thêm các từ chỉ sự vật có xung quanh, các từ chỉ đồ dùng ngày Tết . - GV nhận xét giờ học.</p> | <p>Hs lắng nghe</p> <p>2HS đọc yêu cầu . Hs tiến hành chơi Hs trình bày lại kết quả</p> <p>- 2HS đọc <i>a. Chỉ người: người bán hàng, người mua hàng</i> <i>b. Chỉ vật: cày, con trâu</i> <i>c. Chỉ hoạt động: bán hàng, nặn</i></p> <p>- Các nhóm khác bổ sung ý kiến. -HS lắng nghe - 2-3 HS đọc. -Củng cố kiến thức đã học, tìm được các từ ngữ chỉ đồ dùng dưới hình . Lắng nghe.</p> |

ÔN TIẾNG VIỆT
ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ 1.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố và biết trao đổi ý kiến về bài đã học.Biết hỗ trợ khi bạn mới chuyển đến lớp mình
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: nhận biết các nhân vật, diễn biến các sự vật trong câu chuyện.
- Có nhận thức về việc cần có bạn bè; rèn kỹ năng hợp tác làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: vở BTTV

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|---|--|
| <p>Trò chơi: “Ai nhanh hơn” Gv lấy bài tập 8 trang 75 VBT-TV Cách chơi: GV chia lớp thành 2 nhóm. Mỗi nhóm cử 5 bạn đại diện nhóm lên chơi. Sau tiếng đếm 123 của lớp thì các bạn tiến hành nối nhanh cột A với cột B lên bảng lớp . Đội nào nối nhanh nhanh và chính xác là đội chiến thắng, được tuyên dương vỗ tay. Ngược lại đội chậm sẽ thua cuộc và sẽ hát cho cả lớp nghe bài hát tự chọn.</p> <p><u>Bài 1:</u> Nối từ ở cột A với ý phù hợp ở cột B.</p> <p>- GV mời các nhóm chia sẻ kết quả trước lớp, các nhóm khác nhận xét, bổ sung - Gv nhận xét,tuyên dương, chốt kết quả bài làm đúng. Qua trò chơi Hôm nay em được ôn lại những kiến thức nào? - YC HS học bài và chuẩn bị bài sau</p> | <p>Hs lắng nghe</p> <p>Hs đọc yêu cầu bài - Nhóm trưởng mời các bạn trong nhóm TL lần lượt từng CH – NX, bổ sung ý kiến cho bạn. Hs tiến hành chơi</p> <div style="text-align: center;"> </div> <p>Đại diện các nhóm chơi Hs ghi kết quả lên bảng</p> <p>Qua trò chơi giúp em ôn lại kiến thức, nhận biết từ chỉ hoạt động, tập tính</p> |

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|------------------|--------------------------------|
| | nhanh nhẹn. - HS lắng nghe. |

Thứ năm, ngày 4 tháng 1 năm 2024

PPCT: 177+178

TIẾNG VIỆT

BÀI: ÔN TẬP ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ 1 (Tiết 7+8)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu. Làm đúng các bài tập chính tả. Kể được sự vật trong tranh theo gợi ý
- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.
- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở ô li; bảng con.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|---|
| <p>1. Khởi động :</p> <p>2. Khám phá :</p> <p><i>*Hoạt động 1. Nghe - viết</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc đoạn nghe – viết (lưu ý đọc đúng các tiếng HS dễ viết sai. - GV HDHS tìm hiểu nhanh nội dung đoạn viết: + Trong bài có bao nhiêu nhân vật? <p><i>* GV hướng dẫn HS phát hiện các hiện tượng chính tả:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> + Đoạn văn có những chữ nào viết hoa? + Đoạn văn có chữ nào dễ viết sai? <p>GV chủ động đưa các chữ dễ viết sai nếu HS chưa phát hiện ra.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Khi viết đoạn văn, cần viết như thế nào? <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc to, rõ ràng, tốc độ vừa phải (quan sát HS viết để xác định tốc độ), mỗi cụm từ đọc 2 – 3 lần. - GV đọc soát lỗi chính tả. | <ul style="list-style-type: none"> - HS nghe và quan sát đoạn viết trong SHS . + 1 - 2 HS đọc lại đoạn văn nghe - viết. -..... Gấu, sóc, kiến. + <i>Những chữ đầu dòng viết hoa.</i> - HS có thể phát hiện các chữ dễ viết sai: giầy mỏng, tiếng cười, háo hức... - HS bảng con một số chữ dễ viết sai. + <i>Cách trình bày đoạn văn, thụt đầu dòng 1 chữ, viết hoa chữ cái đầu tiên.</i> - HS nghe - viết bài vào vở chính tả. - HS nghe và soát lỗi: + Lần 1: HS nghe và soát lỗi, dùng bút |

| | |
|---|--|
| <p>- GV kiểm tra một số bài của HS.</p> <p>- GV nhận xét bài viết của HS. Trưng bày một số bài viết đẹp.</p> <p>3.Thực hành:</p> <p>*Hoạt động 2: Bài tập chính tả.</p> <p>- Gọi HS đọc YC bài 10.</p> <p>- HDHS hoàn thiện vào VBTTV.</p> <p>- GV chữa bài, nhận xét.</p> <p>* Hoạt động 3: Kể lại sự vật trong tranh.</p> <p>- GV tổ chức cho HS quan sát từng tranh, trả lời câu hỏi:</p> <p>+ Tranh vẽ những gì?</p> <p>- GV hướng dẫn HS nắm yêu cầu của bài tập.</p> <p>- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm.</p> <p>- GV cho HS làm việc nhóm 4.</p> <p>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p> <p>- Nhận xét, động viên HS.</p> <p>4.Vận dụng:</p> <p>- Hôm nay, em đã học những nội dung gì?</p> <p>- GV tóm tắt nội dung chính.</p> <p>- Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</p> <p>- GV tiếp nhận ý kiến.</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</p> | <p>mục bổ sung các dấu thanh, dấu câu (nếu có).</p> <p>+ Lần 2: HS đổi vở soát lỗi cho nhau, dùng bút chì gạch chân chữ viết sai (nếu có).</p> <p>- HS quan sát bài viết đẹp của bạn.</p> <p>- 1-2 HS đọc.</p> <p>- HS làm bài cá nhân, sau đó đổi chéo kiểm tra.</p> <p>- 1-2 HS trả lời.</p> <p>- HS làm việc theo nhóm 4.</p> <p>+ Nhìn tranh xem tranh vẽ nói về câu chuyện nào.</p> <p>+ Hỏi đáp trong nhóm.</p> <p>+ Trao đổi với nhau để thống nhất các phương án.</p> <p>+ Đại diện nhóm trình bày trước lớp.</p> <p>- HS chia sẻ.</p> <p>- HS nêu cảm nhận của mình.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> |
|---|--|

PPCT: 18

ÂM NHẠC

- **THƯỜNG THỨC ÂM NHẠC**

- **NHẠC CỤ**

- **HÁT: LỚP CHÚNG TA ĐOÀN KẾT, MÙA XUÂN TƯƠI XANH**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS nhận biết một số nhạc cụ đã học: thanh phách, trống nhỏ, song loan, trống cơm, sáo trúc...

- HS biết ứng dụng, sử dụng các nhạc cụ gõ đệm vào bài hát đã học. Biết thể hiện lại tiết tấu GV đã gõ hoặc vỗ tay

- HS thuộc 2 bài hát, hát đúng giai điệu và lời ca. Biết biểu diễn bài hát theo các hình thức. Nhớ được các âm hình tiết tấu gõ đệm của 2 bài hát. Biết gõ đệm hoặc kết hợp động tác tay chân cho 2 bài hát *Lớp chúng ta đoàn kết, Mùa xuân tươi xanh*

I. CHUẨN BỊ:

GV: - Đàn phím điện tử. Băng đĩa nhạc, loa đài.

- Một số nhạc cụ gõ.

HS: - SGK, vở ghi, tập biểu diễn các bài hát, nhạc cụ gõ.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|---|--|
| <p>1. HĐ Khởi động: (3')</p> <p>- Khởi động: <i>Hand - sign</i> (Đọc nốt nhạc bằng ký hiệu bàn tay).</p> <p>Giáo viên mở clip cho học sinh thực hành theo clip.</p> <p>- Nhận xét đánh giá</p> <p>Giới thiệu bài mới – ghi bảng</p> <p>2. HĐ Khám phá- Luyện tập: (30')</p> <p>HĐ 1: Thường thức âm nhạc</p> <p>- Cho HS xem tranh và đoán tên các nhạc cụ</p> | <p>- Tham gia chơi</p> <p>- Lắng nghe</p> <p>- Quan sát và nhận biết được các nhạc cụ:</p> <p>1. Trống nhỏ</p> |



1



2



3



4



5

+ Nhận xét đánh giá

- Cho học sinh nghe một đoạn của câu chuyện *Thần đồng âm nhạc* để học sinh nhớ được tên câu chuyện và nhân vật chính (Mô-da)

+ Nhận xét đánh giá

HD 2: Nhạc cụ:

- Yêu cầu học sinh chọn một nhạc cụ yêu thích
 - GV gõ tiết tấu đã học bất kì, yêu cầu học sinh thể hiện tiết tấu đó.



+ Nhận xét đánh giá

- 2. Song loan
- 3. Sáo trúc
- 4. Trống cơm
- 5. Thanh phách

- Lắng nghe

- Nghe, nhớ tên câu chuyện

- Lắng nghe

- Lựa chọn nhạc cụ yêu thích

- Lắng nghe, gõ lại tiết tấu theo yêu cầu

| | |
|---|--|
| <p>- Chia lớp thành 4 tổ: Tổ 1 gõ đệm cho tổ 2 hát; Tổ 3 gõ đệm cho tổ 4 hát và ngược lại.</p> <p>- Yêu cầu học sinh nhận xét các tổ</p> <p>- Nhận xét, đánh giá</p> <p>HD 3: Hát: <i>Lớp chúng ta đoàn kết, Mùa xuân tươi xanh</i></p> <p>- GV bật băng đĩa nhạc cho HS hát ôn hai bài <i>Lớp chúng ta đoàn kết, Mùa xuân tươi xanh</i> cùng nhạc đệm</p> <p>- GV hướng dẫn các tổ tập biểu diễn hai bài hát theo các hình thức:</p> <p>+ Tổ 1: <i>Lớp chúng ta đoàn kết</i> (tốp ca hát kết hợp vận động)</p> <p>+ Tổ 2: <i>Mùa xuân tươi xanh</i> (tốp ca kết hợp gõ đệm)</p> <p>+ Tổ 3: <i>Lớp chúng ta đoàn kết</i> (tốp ca hát nối tiếp)</p> <p>+ Tổ 4: <i>Mùa xuân tươi xanh</i> (song ca hát đối đáp)</p> <p>- Cả lớp: <i>Lớp chúng ta đoàn kết</i> (hát kết hợp vận động)</p> <p>- Chỉ định học sinh nhận xét bạn</p> <p>- Nhận xét đánh giá</p> <p>3. HD Ứng dụng: (2')</p> <p>- Chốt lại mục tiêu của tiết học, khen ngợi các em có ý thức tập luyện, hát hay, vận động tốt. Động viên những em còn rụt rè, chưa mạnh dạn cần cố gắng hơn.</p> <p>- Giáo dục thái độ và phẩm chất cho HS về tình yêu quê hương, yêu Tổ quốc thông qua những hành động cụ thể như: Chăm chỉ học tập, bảo vệ môi trường, bảo vệ các con vật có ích... Yêu thích môn học.</p> <p>- Dặn các em về nhà xem lại các nội dung đã học.</p> | <p>- Lắng nghe</p> <p>- Thực hiện ôn hát</p> <p>- Lắng nghe</p> <p>- Thực hiện theo yêu cầu</p> <p>- Nhận xét tổ bạn thực hiện</p> <p>- Lắng nghe</p> <p>- Lắng nghe, ghi nhớ</p> <p>- Lắng nghe và ghi nhớ.</p> |
|---|--|

TOÁN

PPCT: 89

ÔN TẬP CHUNG .

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

- củng cố nhận biết thứ tự các số trên tia số. Củng cố nhận biết ngày, tháng. Thực hiện được các phép tính trong phạm vi 100.
- Qua thực hành luyện tập sẽ phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giao tiếp và hợp tác.

- Qua giải bài toán thực tế sẽ phát triển năng lực giải quyết vấn đề.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài;
- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|---|---|
| <p>1. Khởi động :</p> <p>2. Kết nối:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu phép tính $351 + 91 = \quad 551 + 81 =$ $671 - 81 \quad 981 - 91 =$ <p>3. Luyện tập :</p> <p><i>Bài 1: Chọn câu trả lời đúng.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - YCHS nêu cách làm - Yêu cầu HS làm bài - Nhận xét, tuyên dương HS. <p><i>Bài 2: Tìm đồng hồ chỉ thời gian thích hợp với mỗi bức tranh.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - YCHS quan sát tranh và chuyển giờ phù hợp với các buổi trong ngày để tìm cho đúng. - YC HS làm bài theo cặp đôi - Gọi HS nhận xét - Nhận xét, tuyên dương. <p><i>Bài 3: Đặt tính rồi tính</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - YCHS làm bài vào vở - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, đánh giá bài HS. <p><i>Bài 4: Rô-bốt cao</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc đề toán - GV HDHS phân tích đề toán và tìm cách giải. - Yêu cầu HS trình bày bài giải vào vở - Nhận xét, đánh giá bài HS. <p><i>Bài 5:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc đề toán - GV HDHS phân tích đề toán và tìm cách giải. - Yêu cầu HS cần tìm độ dài đường gấp khúc ABC và MNPQ . - Yêu cầu HS trình bày bài giải vào vở - Nhận xét, đánh giá bài HS. | <ul style="list-style-type: none"> - Hát. - HS nêu kết quả . $351 + 91 = 441 \quad 551 + 81 = 631$ $671 - 81 = 591 \quad 981 - 91 = 891$ - 2 -3 HS đọc. - HS nêu câu a dựa vào thứ tự số trên tia số, câu b dựa vào thứ tự các ngày trong tháng - HS làm bài. - HS đọc - HS thực hiện - HS làm bài cặp đôi - 2 -3 HS đọc. - HS làm bài $\begin{array}{r} 36 \quad 5 \quad 29 \quad 73 \quad 82 \quad 91 \\ +7 \quad +48 \quad +64 \quad -6 \quad -57 \quad -85 \\ \hline 43 \quad 53 \quad 93 \quad 67 \quad 25 \quad 6 \end{array}$ - 2 -3 HS đọc. - HS cùng phân tích đề toán - HS thực hiện trình bày bài giải - 2 -3 HS đọc. - HS cùng phân tích đề toán - HS thực hiện trình bày bài giải |

| | |
|---|---|
| <p>4. Vận dụng :</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS nhắc lại các bước giải toán có lời văn . - Nhận xét giờ học. | <ul style="list-style-type: none"> - HS nhắc lại . |
|---|---|

ÔN TOÁN.
BÀI 35 : ÔN TẬP ĐO LƯỜNG .


I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

- Thực hiện phép tính cộng, trừ với số đo ki-lô-gam. Vận dụng giải các bài toán thực tế liên quan đến khối lượng.
- Phát triển năng lực tính toán, kỹ năng tính nhẩm.
- Có tính cẩn thận khi làm bài

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: VBT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

| HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY | HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ |
|--|--|
| <p>Trò chơi tiếp sức .(Gv lấy bài 2 trang 118 VBTT)</p> <p>Bài 3: Quan sát tranh</p>  <p>a) Viết số thích hợp vào chỗ chấm.</p> <p>..... kg + kg = kg kg - kg = kg</p> <p>Túi gạo cân nặng kg. Con thỏ cân nặng kg.</p> <p>b) Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.</p> <p>Cả túi gạo và con thỏ cân nặng bao nhiêu ki-lô-gam?</p> <p>A. 13 kg B. 12 kg C. 11 kg</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS nêu yêu cầu - GV tổ chức thành trò chơi: <i>Tiếp sức</i>. <p>Cách chơi: GV gắn bảng phụ, gọi 2 đội lên bảng nối tiếp nhau nối. Đội nào làm bài xong trước và chính xác sẽ dành chiến thắng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc bài làm của nhóm mình <p>- GV chốt đáp án đúng và tuyên dương, khen</p> | <p>Hs lắng nghe</p> <p>Hs đọc yêu cầu.</p> <ul style="list-style-type: none"> -HS lắng nghe . - HS tham gia chơi. <p>a) Viết số thích hợp vào chỗ chấm.</p> <p><u>2</u> kg + <u>5</u> kg = <u>7</u> kg <u>6</u> kg - <u>2</u> kg = <u>4</u> kg</p> <p>Túi gạo cân nặng <u>7</u> kg. Con thỏ cân nặng <u>4</u> kg.</p> <p>b) Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.</p> <p>Cả túi gạo và con thỏ cân nặng bao nhiêu ki-lô-gam?</p> <p>A. 13 kg B. 12 kg C. 11 kg</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nhận xét |

| HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY | HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ |
|--|--|
| <p>thưởng đội thắng cuộc. - GV nhận xét chốt lại ý kiến đúng. Bài 2: trang 131 VBTTV (Trò chơi Bắn tên) ✎ Viết số thích hợp vào chỗ chấm.</p> <p>a) $25 / + 30 / = \dots\dots /$ $40 / + 20 / = \dots\dots /$ $55 / - 30 / = \dots\dots /$ $\dots\dots / - 20 / = 40 /$ $55 / - 25 / = \dots\dots /$ $\dots\dots / - 40 / = 20 /$</p> <p>b) $37 / + 4 / - 20 / = \dots\dots /$ $53 / - 8 / + 30 / = \dots\dots /$</p> <p>- GV gọi HS đọc yêu cầu Cách chơi: - Lớp trưởng lên tổ chức cho cả lớp cùng chơi . .Bạn trả lời đúng sẽ được tuyên dương. Bạn trả lời sai sẽ nhờ sự trợ giúp các bạn khác.</p> <p>- GV nhận xét. - Nhận xét tiết học, tuyên dương. Qua trò chơi: - GV rèn hs tính nhanh nhẹn. Thông qua trò chơi củng cố kiến thức cho hs</p> | <p>HS lắng nghe</p> <p>- HS đọc yêu cầu . - HS lắng nghe . - HS tham gia chơi.</p> <p>a) $25 / + 30 / = \overset{55}{\dots\dots} /$ $40 / + 20 / = \overset{60}{\dots\dots} /$ $55 / - 30 / = \overset{25}{\dots\dots} /$ $\overset{60}{\dots\dots} / - 20 / = 40 /$ $55 / - 25 / = \overset{30}{\dots\dots} /$ $\overset{60}{\dots\dots} / - 40 / = 20 /$</p> <p>b) $37 / + 4 / - 20 / = \overset{21}{\dots\dots} /$ $53 / - 8 / + 30 / = \overset{75}{\dots\dots} /$</p> |

ÔN TOÁN .
BÀI 36: ÔN TẬP CHUNG .

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

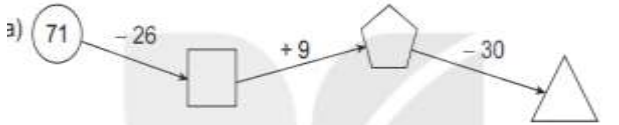
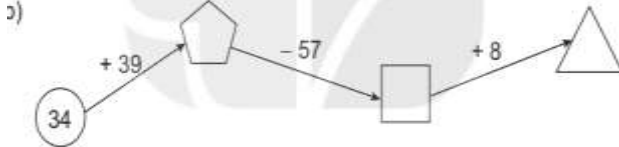
- Củng cố nhận biết thứ tự các số trên tia số, nhận biết ngày, tháng. Thực hiện được các phép tính trong phạm vi 100.
- HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.
- Có tính tính cẩn thận khi làm bài

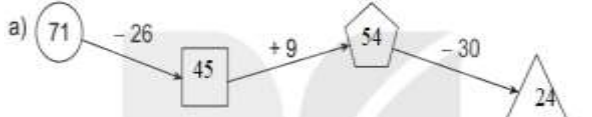
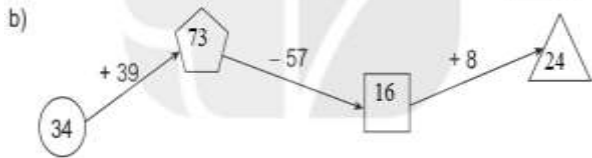
II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: VBT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

| HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY | HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ |
|--------------------|-------------------|
| -Trò chơi Bắn tên | Hs lắng nghe |

| HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY | HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|--|--|-----------|-----|------|---|---|---|----------|-----------|-----------|------|------|------|------|------|------|---|---|---|----------|-----------|-----------|------|-----|------|
| <p>Gv lấy bài 3 trang 133 VBTT Bài 3: Đặt tính rồi tính</p> <p>a) $45 + 8$ $9 + 56$ $37 + 48$ b) $52 - 7$ $63 - 59$ $94 - 75$</p> <p>Bài 2: Đặt tính rồi tính - GV gọi HS nêu yêu cầu - Gọi HS nhắc cách đặt tính. Cách chơi: - Lớp trưởng lên tổ chức cho cả lớp cùng chơi . (HS đọc 1 phép tính cộng tương ứng trong bài 1 và người được bắn trả lời đáp án) Bạn trả lời đúng sẽ được tuyên dương. Bạn trả lời sai sẽ nhờ sự trợ giúp các bạn khác. - HS tự thực hiện nhanh ở nháp</p> <p>- GV nhận xét. - Khi tính cột dọc cần chú ý điều gì?</p> <p>- GV nhận xét chốt lại ý kiến đúng.</p> <p>Bài 4 trang 135 VBTT : Nói (theo mẫu) . (Trò chơi tiếp sức)</p> <p>Số ?</p> <p>a) </p> <p>b) </p> <p>- GV gọi HS đọc yêu cầu - GV tổ chức thành trò chơi: <i>Tiếp sức</i>. Cách chơi: GV gắn bảng phụ, gọi 2 đội lên bảng nối tiếp nhau nói. Đội nào làm bài xong trước và chính xác sẽ dành chiến thắng. - GV gọi HS đọc bài làm của nhóm mình</p> | <p>Hs đọc yêu cầu - HS lắng nghe. - Đặt thẳng cột các hàng đơn vị, hàng chục. Thực hiện tính từ phải sang trái.</p> <p>- HS tham gia chơi.</p> <table style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <tr> <td style="text-align: center;">45</td> <td style="text-align: center;">9</td> <td style="text-align: center;">37</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">+</td> <td style="text-align: center;">+</td> <td style="text-align: center;">+</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;"><u>8</u></td> <td style="text-align: center;"><u>56</u></td> <td style="text-align: center;"><u>48</u></td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">53</td> <td style="text-align: center;">65</td> <td style="text-align: center;">85</td> </tr> </table> <table style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <tr> <td style="text-align: center;">52</td> <td style="text-align: center;">63</td> <td style="text-align: center;">94</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">-</td> <td style="text-align: center;">-</td> <td style="text-align: center;">-</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;"><u>7</u></td> <td style="text-align: center;"><u>59</u></td> <td style="text-align: center;"><u>75</u></td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">45</td> <td style="text-align: center;">4</td> <td style="text-align: center;">19</td> </tr> </table> <p>HS nhận xét - HS lắng nghe - Đặt thẳng cột các hàng đơn vị, hàng chục. Thực hiện tính từ phải sang trái. Hs lắng nghe</p> <p>- HS đọc yêu cầu . - HS lắng nghe . - HS chơi</p> | 45 | 9 | 37 | + | + | + | <u>8</u> | <u>56</u> | <u>48</u> | 53 | 65 | 85 | 52 | 63 | 94 | - | - | - | <u>7</u> | <u>59</u> | <u>75</u> | 45 | 4 | 19 |
| 45 | 9 | 37 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| + | + | + | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| <u>8</u> | <u>56</u> | <u>48</u> | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 53 | 65 | 85 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 52 | 63 | 94 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| - | - | - | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| <u>7</u> | <u>59</u> | <u>75</u> | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 45 | 4 | 19 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |

| HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY | HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ |
|--|---|
| <p>- GV chốt đáp án đúng và tuyên dương, khen thưởng đội thắng cuộc. - Nhận xét tiết học, tuyên dương.</p> | <p>a) </p> <p>b) </p> |

Thứ sáu, ngày 5 tháng 1 năm 2024

PPCT: 179+180

TIẾNG VIỆT

BÀI: ÔN TẬP ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ 1 (Tiết 9+10)

Kiểm tra đánh giá cuối học kì

TOÁN

PPCT: 90

LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

- Thực hiện được phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100. Xem được giờ trên đồng hồ. Tính được độ dài đường gấp khúc. Giải được bài toán đơn có nội dung thực tế liên quan đến phép tính đã học.
- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, phát triển năng lực giải quyết vấn đề.
- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài, phiếu BT
- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|--|--|
| <p>1. Khởi động :</p> <p>2. Kết nối :</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS nhắc lại các bước giải toán có lời văn . <p>3. Luyện tập:</p> <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? a) GV cho HS nêu giờ vào buổi chiều của đồng hồ M và N. - Cho HS chọn đồng hồ có giờ giống nhau. b) GV nêu: + Muốn tính độ dài đường gấp khúc ta làm thế nào? - HS tính và chọn đáp án - Nhận xét, tuyên dương HS. <p><i>Bài 2: Số ?</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. a) GV cho HS quan sát để nhận ra cân thăng bằng. quả mít nặng bao nhiêu kg b) GV cho HS đọc và quan sát tranh để nhận ra lượng nước rót ra bao nhiêu lít? Trong can còn lại bao nhiêu lít? - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương. | <p>-Hát.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu lại các bước giải toán . - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS trả lời. - A - HS trả lời - HS làm bài chọn đáp án C - HS đọc - 7kg - HS trả lời: còn lại 6l. - HS chia sẻ. |

| | |
|--|---|
| <p><i>Bài 3: Để ủng hộ các bạn vùng lũ lụt, lớp 2A quyên góp được 83 quyển sách, lớp 2B quyên góp được ít hơn lớp 2A là 18 quyển sách. Hỏi lớp 2B quyên góp được bao nhiêu quyển sách ?</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc đề bài. - HDHS làm bài: + Bài toán cho gì? + Bài toán hỏi gì? + Muốn biết lớp 2B quyên góp được bao nhiêu quyển sách ta làm phép tính gì? - HS làm bài vào vở ô li. - Gv quan sát giúp đỡ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, đánh giá bài HS. <p><i>Bài 4: Số ?</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - GV yêu cầu HS thực hiện phép tính từ trái sang phải. - HS làm bài vào phiếu BT - HS chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương HS. <p><i>Bài 5: Chọn câu trả lời đúng.</i> <i>Số hình tứ giác có trong hình sau là</i> <i>A. 2 B. 3 C. 4 D. 5</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - GV yêu cầu HS quan sát hình, phân tích tổng hợp hình. - HS đếm và chọn đáp án đúng - HS chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương HS. <p>4. Vận dụng :</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS nhắc lại các bước giải toán có lời văn . - Nhận xét giờ học. | <ul style="list-style-type: none"> - 2 -3 HS đọc. - Để ủng hộ các bạn vùng lũ lụt, lớp 2A quyên góp được 83 quyển sách, lớp 2B quyên góp được ít hơn lớp 2A là 18 quyển sách. - Hỏi lớp 2B quyên góp được bao nhiêu quyển sách ? - Ta làm phép tính trừ. - HS làm bài cá nhân. <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Số quyển sách lớp 2B quyên góp được là:</p> $83 - 18 = 65 \text{ (quyển sách)}$ <p>Đáp số : 65 quyển sách .</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc YC - HS làm bài. - HS đọc YC - HS trả lời: Đáp án A. - HS nhắc lại . |
|--|---|

ÔN TOÁN
LUYỆN TẬP

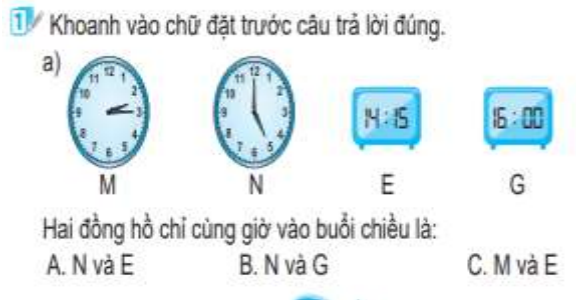
I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

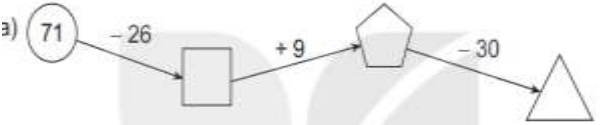

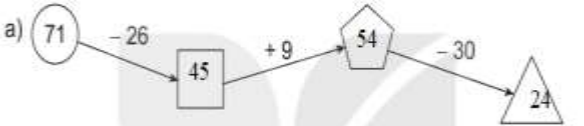
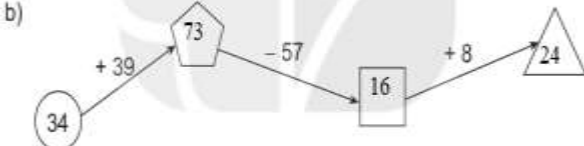
- Thực hiện được phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100
- Thực hiện được phép cộng số đo với đơn vị là: kg, l, xem được giờ trên đồng hồ
- Tính được độ dài đường gấp khúc. Giải được bài toán đơn có nội dung thực tế liên quan đến phép tính đã học

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, màn hình chiếu nội dung bài.
- HS: VBT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

| HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY | HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ |
|--|---|
| <p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS hát tập thể <p>2. Kết nối:</p> <p>3. Luyện tập:</p> <p>Bài 1:</p>  <p>Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.</p> <p>a)</p> <p>M N E G</p> <p>Hai đồng hồ chỉ cùng giờ vào buổi chiều là:</p> <p>A. N và E B. N và G C. M và E</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập. - Bài yêu cầu làm gì? - Yêu cầu HS nêu giờ vào buổi chiều của đồng hồ M, N - Như vậy đồng hồ nào chỉ cùng giờ vào buổi chiều <p>Bài 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc đề bài. - GV hướng dẫn HS tìm hiểu đề bài: + Bài toán cho biết gì? + Bài toán hỏi gì? | <ul style="list-style-type: none"> - HS hát -HS đọc yêu cầu đề bài -HS trả lời - Đồng hồ M chỉ 2 giờ 15 phút chiều hay 14 giờ 15 phút - Đồng hồ N chỉ 5 giờ chiều hay 17 giờ - HS nhận ra đồng hồ M và E chỉ cùng giờ vào buổi chiều. Kết quả: Chọn C -HS đọc yêu cầu đề bài -HS tìm hiểu đề bài - Hưởng ứng phong trào vẽ tranh tuyên truyền và bảo vệ môi trường , lớp 2A vẽ được 17 bức tranh, lớp 2B vẽ được nhiều hơn lớp 2A là 8 bức tranh , lớp 2C vẽ được 20 bức tranh -Hỏi lớp 2B vẽ được bao nhiêu bức tranh , lớp 2A và 2C vẽ được bao nhiêu bức tranh |

| HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY | HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ |
|---|--|
| <p>+ Muốn biết lớp 2B vẽ được bao nhiêu bức tranh , lớp 2A và 2C vẽ được bao nhiêu bức tranh ta làm như thế nào ?</p> <p>-Yêu cầu HS làm bài cá nhân – 2 HS làm bảng phụ.</p> <p>- Gọi HS nhận xét.</p> <p>- Để tìm kết quả bài toán em dựa vào đâu?</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>Bài 4</p> <p>Số ?</p> <p>a) </p> <p>b) </p> <p>- Gọi HS đọc đề toán</p> <p>- GV hướng dẫn HS cách làm: Thực hiện lần lượt từng phép tính từ trái sang phải</p> <p>- Yêu cầu HS làm bài vào vở</p> <p>- Nhận xét, đánh giá bài HS.</p> <p>-GV nhận xét, tuyên dương</p> <p>4. Vận dụng</p> <p>- Hôm nay, chúng ta học bài gì?</p> <p>- Nhận xét giờ học.</p> | <p>-HS trả lời</p> <p><i>Dự kiến kết quả HS chia sẻ</i></p> <p>a/</p> <p>Lớp 2B vẽ được số bức tranh là : $17 + 8 = 25$ (bức tranh)</p> <p>b/</p> <p>Lớp 2A và 2C vẽ được số bức tranh là : $17 + 20 = 37$ (bức tranh)</p> <p>Đáp số: a/ 25 bức tranh b/ 37 bức tranh</p> <p>-HS tương tác, bổ sung ý kiến nếu có</p> <p>-HS chia sẻ</p> <p>-HS lắng nghe</p> <p>-HS đọc yêu cầu đề bài</p> <p>-HS lắng nghe và thực hiện</p> <p>-HS làm việc cá nhân vào vở</p> <p><i>Dự kiến kết quả HS chia sẻ</i></p> <p>a) </p> <p>b) </p> <p>-HS lắng nghe</p> <p>-HS chia sẻ nội dung bài học</p> <p>-HS lắng nghe</p> <p>-HS lắng nghe và thực hiện</p> |

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

PPCT: 53

HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ (TIẾT 2)





I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT; :

- Nhận biết tiền được sử dụng trong trao đổi hàng hóa. Biết được hoạt động mua bán hàng hóa.
- Năng lực giao tiếp – hợp tác; Năng lực thích ứng với cuộc sống.
- Tích cực tham gia các hoạt động cùng bạn. Biết sử dụng tiền để mua sắm khi cần thiết.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: SGK, tranh HĐ 3 (SGK/48), các tờ tiền Việt Nam mệnh giá như SGK/ 49, 2 bộ thẻ ghi chữ “ người mua, người bán”, máy chiếu.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|--|
| <p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS bắt bài hát -GV kiểm tra nhiệm vụ học tập đã giao. <p>2. Khám phá:</p> <p>Giới thiệu bài</p> <p>3. Hoạt động:</p> <p>Hoạt động 1: Tìm hiểu hoạt động mua bán hàng hoá</p> <p>Mục tiêu: HS biết mua bán hàng hóa.</p> <p>Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm đôi, chỉ ra người mua, người bán ở từng tranh trong SGK <p>Hoạt động trải nghiệm 2 trang 48 và giải thích sự lựa chọn của mình.</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around;">   </div> <div style="display: flex; justify-content: space-around;">   </div> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi để báo cáo kết quả thảo luận. - GV phổ biến luật chơi: HS cử ra 2 đội chơi, mỗi đội được phát 8 thẻ (4 thẻ ghi chữ Người mua, 4 thẻ ghi chữ Người bán). Khi có hiệu lệnh “Bắt đầu” của GV, lần lượt từng người của mỗi đội phải lên gắn thẻ Người mua – Người | <p>- HS làm việc nhóm đôi, chỉ ra người mua, người bán ở từng tranh trong SGK.</p> <p>- HS chơi trò chơi để báo cáo kết quả thảo luận.</p> <p>- HS nghe phổ biến luật chơi.</p> <p>- HS tham gia trò chơi.</p> |

bán tương ứng với nhân vật trong từng tranh. Đội nào gắn xong trước và đúng là thắng cuộc.

- GV nhận xét và đưa ra kết luận: *Người bán thì có hàng hoá và là người nhận tiền; người mua là người trả tiền để lấy hàng hoá. Trong đời sống, mọi người dùng tiền để mua bán trao đổi hàng hoá.*

- GV dẫn dắt và chuyển tiếp sang hoạt động sau.

Hoạt động 2: Nhận biết tiền Việt Nam

Mục tiêu: HS biết nhận biết tiền Việt Nam.

Cách tiến hành:

- GV đọc nhiệm vụ 1, hoạt động 4 trong SGK Hoạt động trải nghiệm 2 trang 49 và yêu cầu HS làm việc nhóm đôi: *Quan sát hình ảnh các đồng tiền trong SGK và gọi tên các đồng tiền Việt Nam.*



- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: “Nhanh như chớp”.

+ Chuẩn bị: Các tờ hoặc hình ảnh các tờ tiền có mệnh giá như trong SGK.

+ Cách chơi: GV lần lượt cho HS xem những đồng tiền có mệnh giá khác nhau và HS phải đọc đúng mệnh giá ghi trên đồng tiền đó. Khi GV đưa tờ tiền ra, HS nào giơ tay nhanh hơn sẽ được gọi. Nếu sử dụng máy tính và máy chiếu, GV có thể làm thành các mảnh ghép. Mỗi mảnh ghép tương ứng với một đồng tiền trong SGK. Và lúc này, trò chơi có thể chuyển thành “Mảnh ghép bí ẩn”. HS lật và đọc mệnh giá của từng đồng tiền dưới mỗi mảnh ghép. Vì HS lớp 2 chưa học toán đến 100 000 nên quy ước đọc là: 1 nghìn, 2 nghìn, 5 nghìn, 10 nghìn, 20 nghìn, 50 nghìn. Nếu có điều kiện, GV có thể chuẩn bị 2 cái chuông nhỏ và tổ chức chơi theo

- HS quan sát hình ảnh và trả lời câu hỏi.

- HS nghe phổ biến trò chơi.

| | |
|---|--|
| <p>dây. Mỗi dây sẽ cử một bạn đại chuông. Khi GV đưa hình ảnh đồng tiền, bạn nào bấm chuông nhanh hơn thì dây bên đó sẽ được trả lời. Bạn đại diện sẽ có 2 giây để chỉ định một bạn bên dây của mình trả lời. Nếu trả lời đúng thì sẽ được ghi 1 điểm. Nếu trả lời sai thì phải nhường quyền trả lời cho dây bên kia. Nếu cả hai cùng trả lời sai thì GV có thể mời một HS bất kì trả lời nhưng cả hai dây đều không được tính điểm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc nhiệm vụ 2 của hoạt động 4, sau đó yêu cầu HS hoạt động nhóm đôi: <i>Kể tên các đồng tiền Việt Nam khác mà em biết.</i> - GV tiếp tục tổ chức cho HS trao đổi cả lớp. - GV nhận xét câu trả lời của HS và rút ra kết luận: <i>Các đồng tiền khác nhau có giá trị lớn nhỏ khác nhau.</i> - GV dặn dò HS chuẩn bị các đồ dùng, dụng cụ để làm sản phẩm cho Hội chợ Xuân trong tiết Sinh hoạt lớp. <p>4. Vận dụng :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Theo em tiền được sử dụng để làm gì trong cuộc sống? - Nhắc nhở HS chuẩn bị dụng cụ để làm sản phẩm cho Hội chợ xuân. - Nhận xét tiết học. | <ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi. - HS thảo luận và trả lời câu hỏi. - HS chuẩn bị các đồ dùng, dụng cụ để làm sản phẩm cho Hội chợ Xuân trong tiết Sinh hoạt lớp. |
|---|--|

PPCT: 54

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM .

SINH HOẠT LỚP

LÀM SẢN PHẨM CHUẨN BỊ CHO HỘI CHỢ XUÂN .(TIẾT 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết được những ưu điểm và hạn chế của bản thân trong tuần.Làm được sản phẩm thể hiện sự khéo léo, cần thận của bản thân.

- Năng lực giao tiếp – hợp tác; Năng lực thích ứng với cuộc sống.

- Phẩm chất chăm chỉ; Phẩm chất trách nhiệm:

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Kết quả học tập và rèn luyện của cả lớp trong một tuần.

- HS: vật liệu làm sản phẩm.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|------------------------|
| <p>1. Khởi động : -HS bắt bài hát</p> | |

| | |
|--|---|
| <p>2.Khám phá : -Gv nêu mục tiêu bài học</p> <p>3.Hoạt động: Hoạt động 1 sơ kết tuần 17: * Mục tiêu: HS nhận xét được các hoạt động trong tuần, biết được các ưu điểm và tồn tại, hướng khắc phục. Biết kế hoạch hoạt động tuần sau.</p> <p>* Cách tiến hành: - GV yêu cầu HS báo cáo các hoạt động trong tuần.</p> <p>- GV nhận xét chung qua một tuần học. Tuyên dương HS có thành tích tốt, nhắc nhở những tồn tại cần khắc phục. - GV cho HS bình chọn 2 HS có nhiều tiến bộ trong học tập - Tuyên dương, khen thưởng.</p> <p>* Kế hoạch hoạt động tuần 19: - Thực hiện giảng dạy tuần 19. - Học bài và làm bài đầy đủ khi đến lớp. - Chuẩn bị đầy đủ sách vở, đồ dùng học tập khi đến lớp. - Đi học đầy đủ, đúng giờ, xếp hàng ngay ngắn khi ra vào lớp. - Tiếp tục thực hiện tốt các nội quy của trường, của lớp: trong giờ học không làm việc riêng, tích cực phát biểu ý kiến,... - Giáo dục HS giữ gìn vệ sinh cá nhân, trường, lớp để phòng bệnh. - Giáo dục HS ý thức rèn chữ, giữ vở. - Chăm sóc và bảo vệ cây xanh của lớp, của trường. - Tham gia thực hiện các phong trào của trường, của lớp triển khai.</p> <p>Hoạt động 3: Sinh hoạt theo chủ đề: Làm sản phẩm chuẩn bị cho Hội chợ Xuân * Mục tiêu: HS làm được sản phẩm để trao đổi trong Hội chợ Xuân. * Cách tiến hành: - Kiểm tra sự chuẩn bị của HS.</p> | <p>- Các tổ trưởng lần lượt báo cáo: + Chuyên cần + Học tập + Kỉ luật + Vệ sinh + Tham gia các phong trào</p> <p>- HS bình chọn.</p> <p>- Lắng nghe</p> |
|--|---|

| | |
|---|---|
| <p>- Tổ chức cho HS thực hiện sản phẩm đã dự kiến. - Theo dõi, hỗ trợ. 4. Vận dụng : - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS. - Nhắc nhở HS thể hiện sự thân thiện, vui vẻ.</p> | <p>- Thực hiện theo nhóm. -HS lắng nghe và thực hiện</p> |
|---|---|

Ngày 4 tháng 1 năm 2024

Khôi trưởng



Phan Nguyễn Trúc Linh

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 19
TỪ NGÀY 15 /1/2024 ĐẾN NGÀY 19 /1/2024

| Thứ Ngày | Tiết | PPCT | Môn | TÊN BÀI DẠY | Ghi chú |
|-------------|------|------|------------|--|--------------------------|
| | 15/1 | 1 | 55 | HĐTN | Sinh hoạt dưới cờ: |
| 2 | | 181 | Tiếng Việt | Đọc: Chuyện bốn mùa .(Tiết 1) | |
| 3 | | 182 | Tiếng Việt | Đọc: Chuyện bốn mùa .(Tiết 2) | <i>Tích hợp TLDP</i> |
| 4 | | 91 | Toán | Phép nhân. | |
| 5 | | 19 | Mĩ thuật | Rừng cây rậm rạp. (Tiết 1) | |
| 6 | | 37 | Tiếng Anh | Lesson 1 (Student Book and Workbook) | |
| 7 | | 19 | Rèn chữ | Chuyện bốn mùa . | |
| BA 16/1 | 1 | 92 | Toán | Luyện tập. | |
| | 2 | 38 | Tiếng Anh | Lesson 2 (Student Book and Workbook) | |
| | 3 | 37 | GDTC | Động tác chân và động tác lườn. | |
| | 4 | 183 | Tiếng Việt | Viết : chữ hoa Q. | |
| | 5 | 184 | Tiếng Việt | Nói - nghe: Kể chuyện: Chuyện bốn mùa . | |
| | 6 | 37 | TNXH | Cần làm gì để bảo vệ môi trường sống của động vật và thực vật .(Tiết 1) | |
| | 7 | 19 | Năng khiếu | | |
| TU 17/1 | 1 | 93 | Toán | Thừa số, tích . | |
| | 2 | 185 | Tiếng Việt | Đọc: Mùa nước nổi .(Tiết 1) | |
| | 3 | 186 | Tiếng Việt | Đọc: Mùa nước nổi .(Tiết 2) | |

Kế hoạch bài dạy tuần 18- 21

| | | | | | |
|-------------|---|-----|------------|--|--|
| | | | | | |
| | 4 | 38 | TNXH | Cần làm gì để bảo vệ môi trường sống của động vật và thực vật .(Tiết 2) | |
| | 5 | 19 | Đạo đức | Cảm xúc của em .(Tiết 1) . | |
| | 6 | 37 | Ôn TV | Chuyện bốn mùa . | |
| | 7 | 38 | Ôn TV | Mùa nước nổi . | |
| NĂM 18/1 | 1 | 187 | Tiếng Việt | Nghe- viết : Mùa nước nổi . | |
| | 2 | 19 | Âm nhạc | Hát: Bắc kim thang . | |
| | 3 | 188 | Tiếng Việt | MRVT về các mùa; Dấu chấm, dấu chấm hỏi . | |
| | 4 | 94 | Toán | Luyện tập. | |
| | 5 | 37 | Ôn Toán | Phép nhân. | |
| | 6 | 38 | Ôn Toán | Thừa số, tích. | |
| | 7 | 10 | KNS | Xuân yêu thương . (Tiết 2) | |
| SÁU 19/1 | 1 | 189 | Tiếng Việt | Viết đoạn văn tả một đồ vật . | |
| | 2 | 190 | Tiếng Việt | Đọc mở rộng . | |
| | 3 | 95 | Toán | Bảng nhân . | |
| | 4 | 38 | GDTC | Ôn 4 động tác vươn thở, động tác tay, chân và lườn. | |
| | 5 | 6 | Ôn Toán | Luyện tập | |
| | 6 | 56 | HĐTN | HĐGD theo chủ đề . | |
| | 7 | 57 | HĐTN | Sinh hoạt tập thể: Tham gia chuẩn bị tổ chức Hội chợ xuân . | |

Thứ hai, ngày 15 tháng 1 năm 2024

PPCT:181+182

TIẾNG VIỆT

CHUYỆN BỐN MÙA (4 TIẾT)

ĐỌC: CHUYỆN BỐN MÙA (TIẾT 1 + 2)

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc đúng các từ ngữ, đọc rõ ràng câu chuyện *Chuyện bốn mùa*.Hiểu được ý nghĩa câu chuyện dựa vào nội dung câu chuyện và tranh minh họa, nhận biết được bốn mùa xuân hạ, thu, đông mỗi mùa mỗi vẻ đẹp riêng, đều có ích cho cuộc sống.
- Nhận biết được các nhân vật, phân biệt lời của các nhân vật.
- Bồi dưỡng sự hiểu biết về các mùa trong năm, tình yêu thiên nhiên.

II.CHUẨN BỊ

- GV: Laptop, máy chiếu, tranh minh họa.
- HS: SGK, vở, bảng con.

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|--|---|
| TIẾT 1 | |
| 1.Khởi động : 2.Khám phá: - GV yêu cầu HS quan sát tranh và thảo luận nhóm 4 bạn trả lời câu hỏi sau: + Tranh vẽ gì? + Em thấy trang phục của 4 cô tiên như thế nào? | Hát - HS quan sát và trao đổi với nhau về nội dung tranh + Tranh vẽ 4 cô tiên đang đứng xung quanh bà cụ. + Mỗi cô có một vẻ đẹp, một kiểu trang phục khác nhau. Cô thì có vòng hoa rực rỡ đội trên đầu. Cô thì cầm quạt. Cô thì mặc nhiều váy áo có vẻ như rất lạnh. Cô thì tay cầm giỏ hoa quả. Họ đang nói chuyện vui vẻ với bà cụ. - Đại diện nhóm chia sẻ. - Các nhóm nhận xét, bổ sung. - HS lắng nghe. |

| | |
|--|--|
| <p>- GV gọi đại diện nhóm chia sẻ.</p> <p>- GV gọi các nhóm khác nhận xét.</p> <p>- GV kết nối vào bài: Chúng ta đều đã biết về những hiện tượng tự nhiên như mưa, nắng hay giỗ bão qua tivi, sách báo, tranh, truyện. Chúng ta cũng đã biết về 4 mùa xuân, hạ, thu, đông trong năm. Vậy các em yêu thích mùa nào nhất trong năm? Đặc trưng và lợi ích gì của các mùa đối với con người? Chúng ta sẽ tìm hiểu những điều này trong bài học hôm nay - Bài 1: <i>Chuyện bốn mùa</i>.</p> <p>- GV ghi tên bài.</p> <p>3.Thực hành:</p> <p>Hoạt động 1: Đọc văn bản</p> <p>-GV đọc mẫu toàn bài, rõ ràng, ngắt nghỉ hơi đúng, dừng hơi lâu sau mỗi đoạn. Lối đọc lời thoại giữa các nhân vật được đọc bằng giọng biểu cảm, thể hiện sự thân thiết.</p> <p>- Đọc xong đoạn 1 (<i>đến rước đèn, phá cỗ</i>) dừng lại và hỏi: Còn nàng tiên màu đông thì sao nhỉ? Liệu mọi người có thích mùa đông không? Các em thử đoán xem?</p> <p>- GV đọc tiếp đoạn còn lại.</p> <p>- GV hướng dẫn HS chia đoạn:</p> <p>+ Bài văn chia làm mấy đoạn?</p> <p>- GV cùng HS thông nhất.</p> <p>- GV chia nhóm để HS thảo luận, cử đại diện đọc đoạn bất kì theo yêu cầu của GV.</p> <p>- GV gọi 3 HS đọc nối tiếp.</p> <p>- GV hỏi: Sau khi đọc, em thấy tiếng, từ nào khó đọc?</p> | <p>HS ghi vào vở.</p> <p>- HS đọc thầm theo.</p> <p>- HS trả lời: thích/ không thích.</p> <p>- HS đọc thầm theo.</p> <p>- HS chia đoạn theo ý hiểu.</p> <p>+ Bài văn chia làm 3 đoạn</p> <p>+ Đoạn 1: Từ đầu đến <i>rước đèn, phá cỗ</i>.</p> <p>+ Đoạn 2: Tiếp theo đến <i>trong chẵn</i>.</p> <p>+ Đoạn 3: Phần còn lại.</p> <p>- HS thảo luận, cử đại diện.</p> <p>- HS đọc nối tiếp đoạn.</p> <p>- HS nêu từ tiếng khó đọc mà mình vừa tìm.</p> <p>+VD: bập bùng bập lửa, đâm chồi nảy lộc, sung sướng, về, có ích.</p> <p>- HS luyện đọc từ ngữ khó.vừa tìm (CN, nhóm, ĐT).</p> <p>- HS luyện đọc câu dài.</p> <p>- 3 – 4 HS đọc câu.</p> |
|--|--|

| | |
|--|--|
| <p>- GV cho HS nêu một số từ ngữ dễ phát âm nhằm do ảnh hưởng của tiếng địa phương.</p> <p>- GV đọc mẫu từ khó. Yêu cầu HS đọc từ khó.</p> <p>- Sau mỗi đoạn, GV đưa câu dài và hướng dẫn HS ngắt nghỉ hơi đúng và luyện đọc.</p> <p>VD: Nhưng nhờ có em hạ,/ cây trong vườn/ mới đơm trái ngọt, học sinh/ mới được nghỉ hè.</p> <p>+ Có em/ mới có bập bùng bếp lửa nhà sàn,/ mọi người/ mới có giấc ngủ ấm trong chăn.//</p> <p>+ Bốn nàng tiên mãi chuyện trò,/ không biết/ bà Đất/ đã đến từ lúc nào.//</p> <p>+ Còn cháu Đông,/ cháu có công áp ủ mầm sống để xuân về/ cây cối/ đâm chồi nảy lộc.//</p> <p>- GV nghe và chỉnh sửa cách phát âm, cách ngắt nghỉ hơi cho HS.</p> <p>- Gọi 3 HS đọc nối tiếp đoạn.</p> <p>- GV lắng nghe và sửa sai cho HS.</p> <p>- GV hướng dẫn HS hiểu nghĩa của từ ngữ đã chú giải trong mục Từ ngữ.</p> <p>- GV đưa thêm những từ ngữ có thể khó đối với HS.</p> <p>- Em hãy nói câu có chứa từ ngữ <i>bập bùng</i>.</p> <p>- GV hướng dẫn đọc lời của 4 cô tiên thể hiện sự nhí nhảnh, hồn nhiên; lời của bà Đất thể hiện sự trầm lắng; phân biệt lời kể chuyện và lời nhân vật; ngắt nghỉ đúng sau dấu câu.</p> | <p>- HS nhận xét và đánh giá mình, đánh giá bạn.</p> <p>-HS đọc nối tiếp đoạn (lượt 2-3)</p> <p>- HS giải nghĩa từ trong sách học sinh.</p> <p>+ đâm chồi: mọc ra những mầm non</p> <p>+ đơm: nảy ra</p> <p>+ bập bùng: ánh lửa cháy không đều, khi bốc cao, khi hạ thấp</p> <p>-HS đặt câu: lửa cháy bập bùng.</p> <p>- 3 – 4 HS đọc lời của 4 cô tiên, lời của bà Đất.</p> |
|--|--|

| | |
|--|---|
| <p>* Đọc theo nhóm</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV HD luyện đọc theo nhóm. - GV giúp đỡ HS trong các nhóm gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS đọc tiến bộ. - GV tổ chức cho HS đọc thi đua. - GV gọi HS đọc toàn VB. - GV cùng HS nhận xét, sửa lỗi phát âm (nếu có). | <ul style="list-style-type: none"> - Từng nhóm 3 HS đọc nối tiếp 3 đoạn trong nhóm (như 3 HS đã làm mẫu trước lớp). - HS góp ý cho nhau. - HS đọc thi đua giữa các nhóm - 1-2HS đọc toàn bài. - HS nhận xét và đánh giá. |
| <p>TIẾT 2</p> | |
| <p>Hoạt động 3: Trả lời câu hỏi</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS đọc lại toàn bài. - GV hướng dẫn HS tìm hiểu nội dung bài và trả lời các câu hỏi. <p>*Câu 1: <i>Bốn nàng tiên tượng trưng cho những mùa nào trong năm ?</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi một HS đọc to câu hỏi 1. - GV yêu cầu HS đọc thầm câu chuyện. - GV HD HS làm việc theo nhóm đôi, trao đổi để tìm câu trả lời. <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 2 – 3 HS đại diện nhóm trình bày kết quả. - GV và HS thống nhất câu trả lời. - GV hỏi thêm: <i>Vì sao nàng Xuân tượng trưng cho mùa xuân?</i> - GV nhận xét, khen tất cả các nhóm đã mạnh dạn nêu cách hiểu của mình. <p>*Câu 2: <i>Theo nàng tiên mùa hạ, vì sao học sinh thích mùa thu?</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi một HS đọc to câu hỏi 2. | <ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS đọc lại bài. - HS làm việc chung cả lớp. - HS đọc to câu hỏi. Các HS khác đọc thầm. - HS đọc thầm. - HS làm việc nhóm. + Từng em nêu ý kiến của mình, các bạn góp ý. + Cả nhóm thống nhất câu trả lời phù hợp nhất: <i>Bốn nàng tiên tượng trưng cho 4 mùa xuân, hạ, thu, đông.</i> - 2 – 3 HS đại diện nhóm trình bày. - HS trả lời: <i>Vì khi nàng Xuân xuất hiện thì cây cối đâm chồi nảy lộc.</i> - 1HS đọc to câu hỏi. Các HS khác đọc thầm. |

| | |
|---|--|
| <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu 1 HS đọc đoạn 1. - GV yêu cầu HS suy nghĩ để tìm câu trả lời. - Gọi 2 – 3 HS chia sẻ. - GV và HS thống nhất câu trả lời. *Câu 3: Dựa vào bài đọc, nói tên mùa phù hợp với mỗi tranh? - GV gọi một HS đọc to câu hỏi 3. - BT yêu cầu làm gì? - GV yêu cầu HS đọc thầm đoạn 1,2 - GV đưa tranh và hướng dẫn HS quan sát. - GV HD HS làm việc theo nhóm 4 HS, trao đổi để tìm câu trả lời: Một năm thường có 4 mùa (xuân, hạ, thu, đông). Tất cả có 4 tranh, hãy quan sát lần lượt từng tranh và cho biết tên mùa ứng với mỗi tranh. - GV theo dõi các nhóm, hỗ trợ HS gặp khó khăn trong nhóm. - Gọi đại diện 2 – 3 nhóm chia sẻ. - GV và HS nhận xét câu trả lời của các nhóm. *Lưu ý: Đối với nhóm có câu trả lời nhanh, GV hỏi thêm để phát triển tư duy: Vì sao mùa xuân tương ứng với tranh số 1? - GV khen các nhóm biết hợp tác, có trí tưởng tượng phong phú. *Câu 4: Vì sao bà Đất nói cả bốn nàng tiên đều có ích và đáng yêu? - GV gọi một HS đọc to câu hỏi 4. - GV yêu cầu 1 HS đọc đoạn 4. - GV HD HS làm việc theo nhóm 4 HS, trao đổi để tìm câu trả lời.. - GV theo dõi các nhóm, hỗ trợ HS gặp khó khăn trong nhóm. | <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc, cả lớp đọc thầm lại đoạn 1. - HS suy nghĩ tìm câu trả lời. - 2 – 3 HS chia sẻ: Vì không có mùa thu thì không có đêm trăng rằm rước đèn, phá cỗ. - HS đọc to câu hỏi. Các HS khác đọc thầm. - HS trả lời: <i>Dựa vào bài đọc, nói tên mùa phù hợp với mỗi tranh?</i> - HS đọc thầm đoạn 1,2. - HS quan sát. - HS làm việc nhóm, từng HS thay nhau trình bày quan điểm của mình. - HS khác góp ý và cùng thống nhất câu trả lời. + Tranh 1 – mùa xuân + Tranh 2 – mùa đông + Tranh 3 – mùa hạ + Tranh 4 – mùa thu - 2 – 3 nhóm chia sẻ. - HS nhận xét. * HS chia sẻ: Tranh số 1 có hình ảnh cây cối đâm chồi nảy lộc. Vì thế em nghĩ tranh số 1 có nội dung giống câu nàng tiên mùa đông nói với nàng tiên mùa xuân. - HS đọc to câu hỏi. Các HS khác đọc thầm. - 1 HS đọc, cả lớp đọc thầm đoạn 4. - HS làm việc nhóm, từng HS trong nhóm nêu ý kiến giải thích của mình. - HS khác góp ý và cùng thống nhất câu |
|---|--|

| | |
|--|---|
| <p>- Gọi đại diện 2 – 3 nhóm chia sẻ. - GV và HS nhận xét câu trả lời của các nhóm.</p> <p>Hoạt động 4: Luyện đọc lại</p> <p>- GV đọc diễn cảm cả bài. - GV hướng dẫn HS cách đọc lời thoại giữa các nàng tiên. - GV tổ chức thi đọc.</p> <p>Hoạt động 5: Luyện tập theo văn bản đọc</p> <p>*Câu 1: <i>Câu nào dưới đây là câu nêu đặc điểm?</i></p> <p>a. <i>Bốn nàng tiên cầm tay nhau trò chuyện.</i> b. <i>Các cháu đều có ích, đều đáng yêu.</i></p> <p>- GV cho HS đọc câu hỏi 1. - GV cho HS nêu yêu cầu BT.</p> <p>- HDHS làm việc nhóm 4 HS thảo luận tìm câu nào câu nêu hoạt động, thì câu còn lại là câu nêu đặc điểm.</p> <p>- Gọi 2-3 HS đại diện nhóm nêu đáp án. - GV và HS thống nhất câu trả lời.</p> <p>*Câu 2: <i>Trò chơi Hỏi nhanh đáp đúng</i></p> <p>- GV hướng dẫn cách chơi: Mời 2 HS hỏi – đáp với nhau. + Hỏi – Mùa xuân có gì? + Đáp – Mùa xuân có cây cối đâm chồi</p> | <p>trả lời. + Xuân làm cho cây lá tươi tốt. Hạ cho trái ngọt, hoa thơm. Thu làm cho trời xanh cao, học sinh nhớ ngày tựu trường. Đông có công ấp ủ mầm sống để xuân về cây cối đâm chồi nảy lộc.</p> <p>- 2 – 3 nhóm chia sẻ. - HS nhận xét.</p> <p>- HS lắng nghe. - HS tập đọc theo cách đọc của GV. - 3 HS thi đọc trước lớp. - HS cùng GV nhận xét, đánh giá cuộc thi.</p> <p>-1 HS đọc câu hỏi 1. - HS trả lời: Câu nào dưới đây là câu nêu đặc điểm? - HS làm việc nhóm. + Từng HS nêu ý kiến giải thích của mình, Các bạn khác góp ý. + Cả nhóm thống nhất cách giải thích phù hợp nhất: Câu a là câu nêu hoạt động vì có từ ngữ <i>cầm tay</i> chỉ hoạt động, câu b là câu nêu đặc điểm vì có các từ ngữ chỉ đặc điểm <i>có ích, đáng yêu.</i></p> <p>- 2 – 3 HS đại diện nhóm nêu đáp án trước lớp.</p> <p>- HS theo dõi. - HS góp ý. - HS theo dõi.</p> |
|--|---|

| | |
|--|---|
| <p>này lộc.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV góp ý, động viên HS có thể đưa ra cách trả lời khác nhau cho cùng một câu hỏi: <i>Ngoài câu trả lời như bạn, chúng ta còn có câu trả lời khác.</i> + <i>Mùa xuân có những tia nắng ấm áp.</i> + <i>Mùa xuân có chồi non lộc biếc.</i> + <i>Mùa xuân có cây xanh lá tươi.</i> + <i>Mùa xuân có trăm hoa đua nở.</i> - GV yêu cầu HS làm việc theo cặp hỏi - đáp. - GV quan sát, giúp đỡ HS gặp khó khăn. - Gọi 2 nhóm thực hiện trò chơi Hỏi - đáp trước lớp. - GV và HS nhận xét. - GV nhận xét chung <p>4. Vận dụng (Tích hợp TLĐP)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay chúng ta học bài gì? - Em thích nhất mùa nào trong năm? Vì sao? - Tích hợp TLĐP: + Giới thiệu cho các em ở địa phương ở các mùa có các lễ hội. Ví dụ: Mùa xuân, ngày lễ hội Rằm tháng giêng. + Khi đi các lễ hội, em cần làm gì để thể hiện sự tôn nghiêm? - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. - Chuẩn bị bài mới. | <ul style="list-style-type: none"> - HS làm việc theo cặp. - Nhóm 1 hỏi – Nhóm 2 trả lời. Nhóm 2 hỏi – Nhóm 1 trả lời. Nhóm chiến thắng là nhóm nói nhanh, nói đúng. - HS nhận xét: Nói đúng, nói được nhiều; Nói to, rõ ràng. - Chuyện bốn mùa . - HS nêu cảm nhận của bản thân. - HS lắng nghe. + Giữ trật tự, không đùa giỡn. |
|--|---|

TOÁN

PPCT : 91

PHÉP NHÂN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết khái niệm ban đầu về phép nhân; đọc, viết phép nhân. Vận dụng vào giải một số bài toán có liên quan đến phép nhân.

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề, Năng lực giao tiếp toán học.
- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: SGK. Đồ dùng học toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|---|--|
| <p>1. Khởi động :</p> <p>2. Khám phá:</p> <p>a- GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.4: + Nêu bài toán? + Nêu phép tính? - GV nêu: Mỗi đĩa có 2 quả cam. 3 đĩa như vậy có tất cả 6 quả cam. Phép cộng $2 + 2 + 2 = 6$ ta thấy 2 được lấy 3 lần nên $2 + 2 + 2 = 6$ có thể chuyển thành phép nhân: $2 \times 3 = 6$.</p> <p>- GV viết phép nhân: $2 \times 3 = 6$.</p> <p>- GV giới thiệu: dấu x.</p> <p>b) GV hướng dẫn HS thực hiện tương tự câu a viết được phép nhân $3 \times 2 = 6$.</p> <p>c) Nhận xét: $2 \times 3 = 2 + 2 + 2 = 6$ $3 \times 2 = 3 + 3 = 6$</p> <p>- Kết quả phép tính 2×3 và 3×2 như thế nào với nhau? - GV lấy ví dụ: + Chuyển phép cộng $3 + 3 + 3$ thành phép nhân? + chuyển phép nhân $4 \times 3 = 12$ thành phép cộng? - Nêu cách tính phép nhân dựa vào tổng các số hạng bằng nhau?</p> | <p>+ Mỗi đĩa có 2 quả cam. Hỏi 3 đĩa như vậy có tất cả mấy quả cam? + Phép tính: $2 + 2 + 2 = 6$.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS đọc: Hai nhân ba bằng sáu. - HS nhắc lại. - HS đọc lại nhiều lần phép tính.</p> <p>- HS trả lời: Bằng nhau $2 \times 3 = 3 \times 2 = 6$</p> <p>- HS trả lời: $3 \times 3 = 9$</p> <p>- 1-2 HS trả lời: $4 + 4 + 4 = 12$</p> <p>- HS nêu: Để tính phép nhân ta chuyển phép nhân thành tổng các số hạng bằng</p> |

| | | | | | | | | | |
|--|--|--------------------------|------------------|-----------------|-----------------|-----------------------------|-----------------|-----------------------|-----------------|
| <p>- GV chốt ý, tuyên dương.</p> <p>3.Hoạt động:</p> <p><i>Bài 1: Số?</i></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- GV hướng dẫn mẫu: câu a) Ta thực hiện phép cộng. Chuyển phép cộng thành phép nhân.</p> <p>Câu b) Từ phép nhân đã cho ta chuyển thành phép cộng các số hạng bằng nhau rồi tính kết quả. Sau đó rút ra kết quả của phép nhân.</p> <p>- HS làm bài vào vở.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p><i>Bài 2: Tìm phép nhân thích hợp</i></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- GV yêu cầu HS quan sát hình vẽ, nhận ra số cá các bể của mỗi nhóm (tổng số các số hạng bằng nhau với số cá ở mỗi bể là một số hạng) tương ứng với phép nhân nào ghi ở các con mèo.</p> <p>- YC HS làm bài vào phiếu bài tập.</p> <p>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p> <p>- Đánh giá, nhận xét bài HS.</p> <p>4. Vận dụng :</p> <p>- Hôm nay em học bài gì?</p> <p>- Lấy ví dụ về phép nhân và tính kết quả..</p> <p>- Nhận xét giờ học.</p> | <p>nhau rồi tính kết quả.</p> <p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>- HS quan sát, lắng nghe.</p> <p>- HS thực hiện làm bài cá nhân.</p> <table style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="border-right: 1px solid black; padding-right: 10px;">$a/2+2+2+2+2=2 \times 5$</td> <td style="padding-left: 10px;">$5+5=5 \times 2$</td> </tr> <tr> <td style="border-right: 1px solid black; padding-right: 10px;">$2 \times 5=10$</td> <td style="padding-left: 10px;">$5 \times 2=10$</td> </tr> <tr> <td style="border-right: 1px solid black; padding-right: 10px;">$b/3 \times 5=3+3+3+3+3=15$</td> <td style="padding-left: 10px;">$3 \times 5=15$</td> </tr> <tr> <td style="border-right: 1px solid black; padding-right: 10px;">$5 \times 3=5+5+5=15$</td> <td style="padding-left: 10px;">$5 \times 3=15$</td> </tr> </table> <p>- HS đổi chéo kiểm tra.</p> <p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>- HS làm bài vào PBT.</p> <p>- HS nêu.</p> <p>- HS chia sẻ.</p> | $a/2+2+2+2+2=2 \times 5$ | $5+5=5 \times 2$ | $2 \times 5=10$ | $5 \times 2=10$ | $b/3 \times 5=3+3+3+3+3=15$ | $3 \times 5=15$ | $5 \times 3=5+5+5=15$ | $5 \times 3=15$ |
| $a/2+2+2+2+2=2 \times 5$ | $5+5=5 \times 2$ | | | | | | | | |
| $2 \times 5=10$ | $5 \times 2=10$ | | | | | | | | |
| $b/3 \times 5=3+3+3+3+3=15$ | $3 \times 5=15$ | | | | | | | | |
| $5 \times 3=5+5+5=15$ | $5 \times 3=15$ | | | | | | | | |

MĨ THUẬT

I. YÊU CẦU VÀN ĐẠT::

- Chỉ ra được cách thực hiện một số hình thức mỹ thuật để diễn tả vẻ đẹp của phong cảnh núi rừng.Tạo được các sản phẩm mỹ thuật theo chủ đề khu rừng nhiệt đới bằng cách vẽ, xé, dán.

- Cảm nhận được vẻ đẹp của các con vật, cây cối, phong cảnh,...qua chấm, nét, hình màu, không gian trong sản phẩm mỹ thuật.Cảm nhận được sự hài hòa, chuyển động của chấm, nét, hình, màu,...trong các sản phẩm mỹ thuật.

- Nhận ra vẻ đẹp của các khu rừng, yêu thiên nhiên., yêu quê hương đất nước.và có ý thức giữ gìn môi trường.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

1. **Đối với giáo viên:** Giáo án, SGK, SGV; Ảnh, tranh vẽ về khu rừng nhiệt đới. Video về các về khu rừng.

2. **Đối với học sinh:** SGK; Giấy vẽ, bút chì, tẩy, màu vẽ, kéo, hồ dán.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

A. HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ.

| HOẠT ĐỘNG 1: Khám phá các loại chấm, nét bằng cách xé giấy. | |
|---|---|
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| <p>* Hoạt động khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV: Cho HS hát bài hát đầu giờ. - Tổ chức cho HS chơi trò chơi. <p>a. Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được cách tạo các nét, chấm, màu bằng giấy tạo không gian trong tranh. <p>b. Nhiệm vụ của GV.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tạo cơ hội cho HS xé giấy màu thành các loại chấm, nét khác nhau. <p>c. Gợi ý cách tổ chức.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khuyến khích và hướng dẫn HS xé giấy thành những sợi dài (dạng nét) rồi xé sợi dài thành các mẫu giấy (dạng chấm) khác nhau. | <ul style="list-style-type: none"> - HS hát đều và đúng nhịp. - HS cùng chơi. - HS cảm nhận. - HS thực hiện. - HS thực hiện. |

| | |
|---|--|
| <p>- Nêu câu hỏi gợi ý để HS nhận biết các sợi giấy được xé dài có dạng nét, các mẫu giấy ngắn có dạng chấm trong nghệ thuật tạo hình.</p> <p>d. Câu hỏi gợi mở:</p> <p>- Để có sợi dài, em xé bằng cách nào?</p> <p>- Làm thế nào để có được các mẫu giấy gần bằng nhau?</p> <p>- Những sợi và chấm giấy có thể được gọi là yếu tố mỹ thuật nào?</p> <p>- Các nét, chấm giấy sợi cho em về những hình ảnh nào trong cuộc sống?</p> <p>* Cách khám phá các loại chấm, nét bằng cách xé giấy.</p> <p>- Dùng giấy màu, giấy báo,...xé thành các chấm, nét theo ý thích.</p> <p>* Gợi ý: Theo em, có thể dùng các chấm và nét này để làm gì?</p> <p>- Các chấm và nét em vừa xé giống các bộ phận nào của cây?</p> <p>* Tóm tắt để HS nhận biết:</p> <p>- Chấm và nét có thể được tạo bằng cách xé giấy.</p> <p>* GV chốt: Vậy là các em đã thực hiện việc khám phá các loại chấm, nét bằng cách xé giấy ở hoạt động 1.</p> | <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS nhìn vào hình mẫu (Trang 42) SGK, để hình dung và nhận biết.</p> <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p> <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p> |
|---|--|

B. KIẾN THẠO KIẾN THỨC - KĨ NĂNG:

| HOẠT ĐỘNG 2: Cách tạo bức tranh rừng cây. | |
|---|-------------------------------|
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| <p>a. Mục tiêu:</p> <p>- Tạo được bức tranh rừng cây bằng cách, xé giấy màu.</p> <p>b. Nhiệm vụ của GV.</p> | <p>- HS cảm nhận.</p> |

- Khuyến khích HS quan sát hình minh họa trong SGK, và thảo luận để các em nhận biết được các bước tạo bức tranh rừng cây từ chấm và nét bằng giấy.

c. Gợi ý cách tổ chức.

- Yêu cầu HS quan sát hình trong SGK, (Trang 43), thảo luận để nhận biết cách tạo bức tranh rừng cây từ chấm và nét bằng giấy.

- Khuyến khích HS nêu các bước tạo bức tranh rừng cây sau khi thảo luận.

d. Câu hỏi gợi mở:

- *Có thể tạo nền cho bức tranh bằng cách nào?*

- *Các thân, cành cây được sắp xếp như thế nào để tạo cảm giác rừng có nhiều cây?*

- *Tạo thêm lá cây, hoa, quả bằng cách nào...?*

*** Cách tạo bức tranh rừng cây:**

- Quan sát hình và chỉ ra cách tạo bức tranh về rừng cây theo ý thích dưới đây.

+ Bước 1: Vẽ, dán giấy màu tạo nền cho bức tranh.

+ Bước 2: Sắp xếp và dán các nét bằng giấy tạo nhiều thân, cành cây.

+ Bước 3: Dán các chấm bằng giấy tạo lá, cây, hoa quả.

*** Tóm tắt ghi nhớ:**

- *Xé giấy có thể tạo thành chấm và nét. Sắp xếp xen kẽ các chấm, nét bằng giấy có thể tạo được bức tranh về rừng cây.*

- *Xé giấy có thể tạo thành chấm và nét. Sắp xếp xen kẽ các chấm, nét bằng giấy có thể tạo được bức tranh về rừng cây.*

*** GV chốt:** *Vậy là các em đã thực hiện*

được 3 bước: Vẽ, xé dán giấy màu bức

- HS quan sát hình minh họa trong SGK, và thảo luận.

- HS thực hiện việc quan sát hình trong SGK, (Trang 43), thảo luận để nhận biết cách tạo bức tranh rừng cây từ chấm và nét bằng giấy.

- HS nêu các bước tạo bức tranh.

- *HS trả lời:*

- *HS trả lời:*

*** HS thực hành.**

- HS thực hiện quan sát hình trong SGK, (Trang 43).

- HS thực hiện các bức vẽ.

- *HS ghi nhớ.*

| | |
|---|--|
| <p>tranh rừng cây ở hoạt động 2.</p> <p>* Nhận xét, dặn dò.</p> <p>- Cùng cố tiết học, nhận xét HS hoàn thành, và chưa hoàn thành.</p> <p>- Chuẩn bị tiết sau.</p> | <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p> <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p> |
|---|--|

Thứ ba, ngày 16 tháng 1 năm 2024

Toán

TIẾT: 92

LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

- Cùng cố khái niệm ban đầu về phép nhân; chuyển phép nhân thành các số hạng bằng nhau và ngược lại. Vận dụng vào giải bài toán thực tế.
- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề, Năng lực giao tiếp toán học.
- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài; Phiếu BT
- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|---|--|
| <p>1. Khởi động :</p> <p>2. Kết nối :</p> <p>- Chuyển thành phép nhân</p> <p>$2+2+2=$</p> <p>$2+2+2+2+2=$</p> <p>$5+5=$</p> <p>$5+5+5+5=$</p> <p>3. Luyện tập:</p> <p><i>Bài 1:</i></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- GV HDHS thực hiện lần lượt các YC:</p> <p>a) Chuyển phép cộng các số hạng bằng nhau thành phép nhân.</p> <p>b) chuyển phép nhân thành phép cộng các</p> | <p>-Hát .</p> <p>$2+2+2= 2 \times 3$</p> <p>$2+2+2+2+2= 2 \times 5$</p> <p>$5+5= 5 \times 2$</p> <p>$5+5+5+5= 5 \times 4$</p> <p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>- HS thực hiện lần lượt các YC.</p> <p>$2+2+2+2+2=10=2 \times 5$</p> |

| | |
|---|---|
| <p>số hạng bằng nhau.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV lấy thêm các ví dụ khác cho HS trả lời: - Nhận xét, tuyên dương HS. <p><i>Bài 2: Tìm phép nhân phù hợp với câu trả lời cho mỗi câu hỏi.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - GV hướng dẫn mẫu: <p>Cho HS quan sát tranh, nêu bài toán rồi tìm phép nhân thích hợp với mỗi bài toán đó.</p> <p>+ Có 6 bàn học, mỗi bàn có 2 cái ghế. Hỏi có tất cả bao nhiêu cái ghế?</p> <p>+ Thực hiện tương tự với các tranh còn lại.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương. <p><i>Bài 3: Tính (theo mẫu)</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - HDHS yêu cầu HS tính được phép nhân đơn giản dựa vào tổng các số hạng bằng nhau. - GV cho HS làm bài vào vở ô li. <ul style="list-style-type: none"> - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, đánh giá bài HS. | <p>$5 \times 7 = 35 = 5 + 5 + 5 + 5 + 5 + 5 + 5$</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1- 2 HS trả lời. - 2 -3 HS đọc. - HS thực hiện lần lượt từng tranh <p>$+ 2 \times 6 = 12$</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện trên phiếu BT. <p>HS chia sẻ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS làm bài cá nhân. <p>a/$5 \times 4 = 5 + 5 + 5 + 5 = 20$</p> <p>$5 \times 4 = 20$</p> <p>b/$8 \times 2 = 8 + 8 = 16$</p> <p>$8 \times 2 = 16$</p> <p>c/$3 \times 6 = 3 + 3 + 3 + 3 + 3 + 3 = 18$</p> <p>$3 \times 6 = 18$</p> <p>d/$4 \times 3 = 4 + 4 + 4 = 12$</p> <p>$4 \times 3 = 12$</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đổi chéo vở kiểm tra. |
|---|---|

| | |
|---|---|
| <p>4.Vận dụng :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét giờ học. - Chuẩn bị bài sau. | <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. |
|---|---|

PPCT: 183

TIẾNG VIỆT

CHUYỆN BỐN MÙA (4 TIẾT)

VIẾT: CHỮ HOA Q (TIẾT 3)

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết viết chữ viết hoa Q (chữ cỡ vừa và cỡ nhỏ); viết câu ứng dụng: Quê hương em có đồng lúa xanh.
- Năng lực: Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.
- Phẩm chất: Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

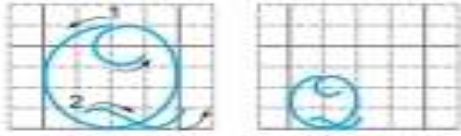
II. CHUẨN BỊ:

- Giáo viên: Mẫu chữ Q (cỡ vừa). Bảng phụ viết sẵn mẫu chữ, câu ứng dụng trên dòng kẻ(cỡ vừa và nhỏ).
- Học sinh: Vở tập viết, bảng con.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|--|--|
| <p>1.Khởi động:</p> <p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS quan sát mẫu chữ hoa: Đây là mẫu chữ hoa gì? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. <p>3.Thực hành :</p> <p>Hoạt động 1: Viết chữ hoa</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu mẫu chữ viết hoa Q (Dùng thước chỉ theo chữ mẫu): Chữ Q cỡ vừa cao 5 li, cỡ nhỏ cao 2,5 li. Chữ Q gồm 2 nét, nét 1 giống nét chữ O, nét 2 là nét lượn ngang, giống như một dấu ngã lớn. - GV cho HS quan sát chữ viết hoa Q và | <ul style="list-style-type: none"> - HS hát -HS chia sẻ, lắng nghe . - HS lắng nghe. - HS quan sát chữ viết mẫu: Quan sát chữ viết hoa Q: độ cao, độ rộng, các nét.và quy trình viết chữ viết hoa Q. |

hỏi:



+ Chữ Q viết hoa (cỡ vừa, cỡ nhỏ) cao mấy ô li?

+ Chữ viết hoa Q gồm mấy nét?

- GV gọi HS nhận xét.

- GV giới thiệu cách viết trên chữ mẫu: Chữ Q gồm 2 nét, nét 1 giống nét chữ O, nét 2 là nét lượn ngang, giống như một dấu ngã lớn.

- GV viết mẫu và HD quy trình viết:

+ Nét 1: Đặt bút trên đường kẻ 6, viết nét cong kín, phần cuối lượn vào trong bụng chữ. Dừng bút ở phía trên đường kẻ 4.

+ Nét 2: Từ điểm dừng bút của nét 1, lia bút xuống gần đường kẻ 2, viết nét lượn ngang từ trong lòng chữ ra ngoài. Dừng bút ở đường kẻ 2.

- GV yêu cầu HS luyện viết bảng con chữ hoa Q.

- GV hướng dẫn HS tự nhận xét và nhận xét bài của bạn.

- GV cho HS viết chữ viết hoa Q (chữ cỡ vừa và chữ cỡ nhỏ) vào vở Tập viết 2 tập hai.

- GV cho HS đổi chéo vở để góp ý cho nhau.

- GV yêu cầu HS nhắc lại quy trình viết chữ hoa Q.

Hoạt động 2: Viết câu ứng dụng

- GV cho HS đọc câu ứng dụng “*Quê hương em có đồng lúa xanh*”

+ Chữ Q cỡ vừa cao 5 li, cỡ nhỏ cao 2,5 li.

+ Chữ Q gồm 2 nét, nét 1 giống nét chữ O, nét 2 là nét lượn ngang, giống như một dấu ngã lớn.

-HS nhận xét

- HS quan sát và lắng nghe cách viết chữ viết hoa Q.

- HS theo dõi.


- HS luyện viết bảng con chữ hoa Q.

- HS tự nhận xét và nhận xét bài của bạn.

- HS viết vào vở.

- HS góp ý.

- HS nhắc lại.

| | |
|---|--|
| <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS quan sát cách viết mẫu câu ứng dụng trên bảng lớp và thảo luận theo nhóm 4, trả lời câu hỏi sau: + Trong câu ứng dụng chữ nào viết hoa? + Vì sao phải viết hoa chữ đó? + Câu ứng dụng gồm mấy tiếng? + Trong câu ứng dụng “<i>Quê hương em có đồng lúa xanh</i>”, các chữ có chiều cao như thế nào? - GV gọi đại nhóm chia sẻ. - GV cùng HS nhận xét. - Nêu khoảng cách giữa các chữ, con chữ? - GV hướng dẫn HS viết chữ viết hoa Q đầu câu. + Cách nối chữ viết hoa với chữ viết thường: Từ điểm cuối của Chữ Q, nhắc bút lên viết chữ u. - GV hướng dẫn: Cách đặt dấu thanh ở các con chữ. - GV hướng dẫn: Vị trí đặt dấu chấm cuối câu: ngay sau chữ cái h trong tiếng sáng. Hoạt động 3: Thực hành luyện viết. - GV yêu cầu HS đọc thầm nội dung bài viết. - Yêu cầu HS nhắc lại tư thế ngồi viết. - GV kiểm tra tư thế viết. - GV cho HS thực hiện luyện viết chữ hoa Q và câu ứng dụng trong vở Tập viết 2 tập hai. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. | <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc câu ứng dụng - HS quan sát GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng lớp và thảo luận. + Chữ Q + Chữ Gàn viết hoa vì là chữ đầu câu. + 7 tiếng. + Chữ Q, h, l, g cao 2,5 li. + Chữ đ cao 2 li. + Chữ còn lại cao 1 li. - Đại diện nhóm chia sẻ. - HS nhận xét - Khoảng cách giữa các chữ là 1 nét tròn, giữa các con chữ là nửa nét tròn. - HS lắng nghe. - HS theo dõi. - HS theo dõi - HS đọc thầm ND bài viết.  -HS viết vào vở . -HS đổi vở cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho nhau theo cặp hoặc nhóm. |
|---|--|

| | |
|--|--|
| <p>- GV yêu cầu HS đôi vớ cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho nhau theo cặp hoặc nhóm.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương những HS viết đẹp, nhắc nhở những HS viết chưa đẹp.</p> <p>4.Vận dụng :</p> <p>-Hôm nay, chúng ta luyện viết chữ hoa gì?</p> <p>- Chữ hoa Q gồm mấy nét?</p> <p>- Nhận xét tiết học.</p> <p>- Chuẩn bị bài mới.</p> | <p>- Chữ hoa Q</p> <p>- Chữ hoa G gồm 2 nét.</p> <p>-HS lắng nghe.</p> |
|--|--|

PPCT: 184

TIẾNG VIỆT

BÀI: CHUYỆN BỐN MÙA (4 TIẾT)

NÓI VÀ NGHE: KỂ CHUYỆN CHUYỆN BỐN MÙA (TIẾT 4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết được các sự việc trong câu chuyện *Chuyện bốn mùa*. Kể lại được câu chuyện dựa vào tranh.
- Hình thành và phát triển năng lực văn học , có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm.
- Bồi dưỡng sự hiểu biết về các mùa trong năm, tình yêu thiên nhiên, quê hương.

II. CHUẨN BỊ:

- Giáo viên: Laptop; máy chiếu; clip, slide tranh minh họa cho câu chuyện.
- Học sinh: SGK, vở, bảng con, ...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

| HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN | HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH |
|---|--|
| <p>1.Khởi động:</p> <p>2.Khám phá:</p> <p>- Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?</p> | <p>Hát</p> <p>- HS quan sát tranh, trả lời: Tranh vẽ 4 nàng tiên</p> |

| | |
|---|---|
| <p>- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.</p> <p>3.Thực hành:</p> <p>Hoạt động 1: Dựa vào tranh và câu hỏi gợi ý, nói về nội dung từng tranh</p> <p>- GV cho HS làm việc chung cả lớp.</p> <p>- GV yêu cầu HS nêu yêu cầu BT.</p> <p>- GV cho HS quan sát tranh và nêu nội dung từng tranh.</p> <p>- GV làm mẫu tranh 1 và hướng dẫn: Câu chuyện có 4 bức tranh rất đẹp. Trong mỗi tranh có các nàng tiên đang nói chuyện với nhau. Các em quan sát kĩ tranh 1 để trả lời các câu hỏi sau:</p> <p>+ Tranh vẽ những nàng tiên nào?</p> <p>+ Họ đang làm gì?</p> <p>+ Nàng tiên mùa đông nói gì với nàng tiên mùa xuân?</p> <p>+ Dựa vào đâu để biết?</p> <p>- GV gọi 1 HS chia sẻ.</p> <p>- GV gọi HS khác góp ý.</p> <p>- GV giao nhiệm vụ cho HS làm việc theo cặp.</p> <p>+ Quan sát tranh 2 và gọi 1 HS đọc câu hỏi dưới tranh 2.</p> <p>+ Hỏi – đáp về nội dung tranh 2: Có những nàng tiên nào trong tranh? Theo nàng Xuân, vườn cây vào mùa hạ như thế</p> | <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS: Dựa vào tranh và câu hỏi gợi ý, nói về nội dung từng tranh.</p> <p>- HS quan sát tranh và nêu nội dung từng tranh.</p> <p>+ Tranh vẽ nàng tiên mùa đông và nàng tiên mùa xuân cầm tay nhau nói chuyện.</p> <p>+ Phía xa có hình ảnh cây cối đâm chồi nảy lộc, cây đào nở hoa rực rỡ.</p> <p>+ Nàng tiên mùa đông nói: <i>Chị là người sung sướng nhất. Ai cũng yêu chị. Chị về, cây nào cũng đâm chồi nảy lộc.</i></p> <p>+ <i>Dựa vào truyện/ dựa vào đặc điểm mùa xuân</i></p> <p>- HS chia sẻ:</p> <p>- HS góp ý.</p> <p>- HS làm việc nhóm:</p> <p>+ HS đọc câu hỏi và quan sát tranh.</p> <p>+ HS 1 hỏi – HS 2 trả lời, HS 2 hỏi – HS 1 trả lời: Nàng tiên mùa xuân và nàng tiên mùa hạ đang nói chuyện với nhau. Theo nàng tiên mùa Xuân, vào mùa hạ, vườn cây cho trái ngọt.</p> <p>- Các nhóm chia sẻ.</p> |
|---|---|

| | |
|--|---|
| <p>nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV quan sát, giúp đỡ HS gặp khó khăn. - GV gọi các nhóm chia sẻ. <p>*Lưu ý: Để phát triển vốn từ của HS, GV hỏi thêm: Có nhóm nào có cách nói khác về tranh 2 không?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho nhóm khác nhận xét, góp ý. - GV nhận xét, tuyên dương. (GV khen các nhóm nói rất rõ ràng, nhớ rất hay về nội dung tranh). - GV hướng dẫn trao đổi nội dung tranh 3,4 tương tự như tranh 1,2. - GV nhận xét chung. <p>Hoạt động 2. Kể lại từng đoạn của câu chuyện theo tranh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bước 1: HS làm việc cá nhân, nhìn tranh, đọc câu hỏi dưới tranh, nhớ lại nội dung câu chuyện; kể lại từng đoạn mình nhớ nhất hoặc thích nhất để tập kể. - Bước 2: HS tập kể chuyện theo nhóm (một em kể, một em lắng nghe để góp ý sau đó đổi vai người kể, người nghe). - GV mời 2 HS xung phong kể trước lớp (mỗi em kể 1 đoạn - kể nối tiếp đến hết câu chuyện). <p>* Lưu ý: Với HS chưa kể được toàn bộ câu chuyện, GV chỉ yêu cầu kể những đoạn em thích hoặc nhớ nhất.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS nhận xét, góp ý. - Gv nhận xét <p>Hoạt động 3: Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS: - Trước khi kể, các em xem lại 4 tranh và đọc các câu hỏi dưới mỗi tranh để nhớ để | <ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm nhận xét, góp ý. - HS lắng nghe. - HS theo dõi - HS lắng nghe - HS tập kể lại từng đoạn của câu chuyện theo đúng lời nói của nhân vật trong câu chuyện (Không phải kể đúng từng câu từng chữ trong bài đọc). - HS thay nhau kể từng đoạn hoặc toàn bộ câu chuyện, góp ý lẫn nhau. - HS kể lại. - HS nhận xét, góp ý. - HS lắng nghe. |
|--|---|

| | |
|--|---|
| <p>nhớ lại sự việc và lời nói của từng cô tiên.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chọn một nàng tiên em yêu thích và nói với người thân về nàng tiên đó theo gợi ý sau: + Tên của nàng là ... + Nàng tiên giúp ... + Nàng tiên tượng trưng cho mùa ... - GV yêu cầu HS kể theo nhóm đôi. - GV cùng HS nhận xét. - GV gọi HS kể toàn bộ câu chuyện hoặc kể tiếp nối đoạn. <p>4.Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học ? - Cố gắng kể lại toàn bộ câu chuyện cho người thân nghe và lắng nghe trao đổi, góp ý của họ. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. -Xem lại bài, chuẩn bị bài tiếp | <ul style="list-style-type: none"> - HS nhìn tranh, đọc câu hỏi dưới tranh, nhớ lại nội dung câu chuyện, - HS kể lại 1 nhân vật mà mình thích. - HS kể chuyện theo nhóm đôi - HS kể nối tiếp đoạn, cả câu chuyện - HS nhận xét - HS lắng nghe |
|--|---|

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI .

PPCT: 38 BÀI 18: CẦN LÀM GÌ ĐỂ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG SỐNG CỦA THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Thu thập được những thông tin việc làm của con người có thể bảo vệ và thay đổi môi trường sống của thực vật và động vật.Giải thích vì sao phải bảo vệ được môi trường sống của thực vật và động vật.
- Nêu được những việc có thể làm để bảo vệ, hạn chế sự thay đổi của môi trường sống của thực vật và động vật
- Thực hiện được các việc làm giúp bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật.Cùng chia sẻ với người xung quanh để thực hiện.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|---|---|
| <p>1. Khởi động : Động vật sống ở đâu?</p> <p>+Nêu thay đổi môi trường sống của các con vật điều gì sẽ xảy ra?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>2. Khám phá:</p> <p>- GV cho HS hát về các con vật và thực vật.</p> <p>- GV dẫn dắt vào bài.</p> <p>- GV ghi tên bài học, cho HS nhắc lại.</p> <p>3. Thực hành :</p> <p>*Hoạt động 1: Làm việc theo hình.</p> <p>- YC HS quan sát hình trong sgk/tr.66. - Cho HS đọc câu hỏi số 1 trong sách.</p> <p>- Cho HS thảo luận nhóm đôi.</p> <p>- Tổ chức cho HS chia sẻ, trình bày kết quả thảo luận.</p> <p>+ Vì sao có sự khác nhau đó?</p> <p>+ Điều gì sẽ xảy ra nếu môi trường sống của thực vật và động vật bị tàn phá?</p> <p>- Nhận xét: Do con người xả rác, môi trường bị ô nhiễm... số lượng thực vật và động vật giảm sút, thậm chí có thể biến mất. Những việc làm nào ảnh hưởng đến môi trường sống của thực vật và động vật chúng ta sẽ tìm hiểu qua hoạt động 2 .</p> <p>Hoạt động 2: Nêu những ảnh hưởng cụ thể.</p> <p>- YC HS quan sát hình trong sgk/tr.67. - Cho HS đọc câu hỏi số 2 trong sách.</p> <p>- GV hướng dẫn HS khai thác nội dung từng hình.</p> <p>+ Tác hại của những việc làm đó (hình 3,4,5,6) đến môi trường sống của thực vật</p> | <p>-2-3 HS trả lời.</p> <p>- HS thực hiện.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS đọc.</p> <p>- HS đọc.</p> <p>- HS thực hiện</p> <p>- HS chia sẻ kết quả.</p> <p>- HS kể.</p> <p>- Do con người xả rác.</p> <p>- Số lượng thực vật và động vật giảm sút, thậm chí có thể biến mất.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>-HS quan sát hình .</p> <p>- HS đọc.</p> <p>- HS thực hiện.</p> |

| | |
|--|---|
| <p>và động vật?</p> <p>- GV nhận xét</p> <p>- Ngoài những việc làm trên còn có những việc làm nào ảnh hưởng đến môi trường sống của động vật và thực vật?</p> <p>+ Hậu quả của việc làm đó.</p> <p>- GV nhận xét, bổ sung.</p> <p>4.Vận dụng :</p> <p>- Hôm nay em được biết thêm được điều gì qua bài học?</p> <p>- Nhận xét tiết học.</p> | <p>- Hình 3: Xả rác gây ô nhiễm đất nước, nước không khí...</p> <p>- Hình 4: Chặt phá rừng làm mất rừng, phá cây, mất nơi ở của các con vật và sinh vật.</p> <p>- Hình 5: Sử dụng nhiều thuốc trừ sâu làm chết động vật, thực vật, ô nhiễm môi trường.</p> <p>- Hình 6: Thải nước bẩn ra môi trường làm ảnh hưởng đến môi trường sống của động vật và thực vật.</p> <p>- HS kể</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- 2-3 HS trả lời.</p> <p>- HS trả lời.</p> |
|--|---|

Thứ tư, ngày 17 tháng 1 năm 2024

Toán

TIẾT 93: THỪA SỐ, TÍCH

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

- Nhận biết được thừa số và tích trong phép nhân. Tính được tích khi biết các thừa số. Vận dụng giải các bài toán thực tế liên quan đến ý nghĩa của phép nhân.
- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề, Năng lực giao tiếp toán học.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: SGK. Đồ dùng học toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|---|---|
| <p>1. Khởi động :</p> <p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.7: + Nêu bài toán? + Nêu phép tính? - GV nêu: 3 và 5 gọi là thừa số, kết quả 15 gọi là tích; Phép tính 3×5 cũng gọi là tích. - YCHS lấy thêm ví dụ về phép nhân, chỉ rõ các thành phần của phép nhân. - Nhận xét, tuyên dương. - GV lấy ví dụ: Cho hai thừa số: 6 và 2. | <ul style="list-style-type: none"> - 2-3 HS trả lời. + Mỗi bể cá có 3 con cá. Hỏi 5 bể như vậy có bao nhiêu con cá? + Phép tính: $3 \times 5 = 15$ - HS nhắc lại cá nhân, đồng thanh. - HS lấy ví dụ và chia sẻ. - HS chia sẻ: |

Tính tích hai số đó.

- + Bài cho biết gì?
- + Bài YC làm gì?
- + Để tính tích khi biết thừa số, ta làm như thế nào?
- GV chốt cách tính tích khi biết thừa số.

3.Hoạt động:

Bài 1: Số ?

- Gọi HS đọc YC bài.
- GV hướng HS: Vận dụng khám phá. Nêu, viết được thừa số và tích của mỗi phép nhân đã cho vào ô có dấu ? trong bảng.
- GV gọi HS nêu thừa số và tích của phép nhân $2 \times 6 = 12$.
- HS hoàn thành bảng trong phiếu BT.

- GV qua sát, giúp đỡ HS gặp khó khăn.
- Nhận xét, tuyên dương.

Bài 2: Số?

- Gọi HS đọc YC bài.
- GV hướng dẫn mẫu: a) Yêu cầu HS quan sát hình, nhận xét dấu chấm tròn ở mỗi tấm thẻ rồi nêu phép nhân thích hợp với mỗi nhóm hình.
- YC HS làm bài vào vở ô li.
- b) Sau khi HS nêu đúng phép nhân ở câu a, GV cho HS nêu viết số thích hợp vào ô có dấu ? trong bảng.
- HS làm phiếu BT
- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.

- + Cho hai thừa số: 6 và 2.
- + Bài YC tính tích.
- + Lấy 6×2 .

- HS lắng nghe, nhắc lại.

- 2 -3 HS đọc.

- HS quan sát, lắng nghe.

- Thừa số 2 và 6. Tích là 12.

- HS thực hiện làm bài cá nhân.

| | | | | |
|-----------|-------------------|-------------------|-------------------|------------------|
| Phép nhân | $2 \times 6 = 12$ | $5 \times 4 = 20$ | $6 \times 3 = 18$ | $4 \times 2 = 8$ |
| Thừa số | 2 | 5 | 6 | 4 |
| Thừa số | 6 | 4 | 3 | 2 |
| Tích | 12 | 20 | 18 | 8 |

- HS đối chéo kiểm tra.

- 2 -3 HS đọc.

- HS làm bài.

- HS làm phiếu BT

- HS chia sẻ.

| | |
|---|--|
| <ul style="list-style-type: none"> - HS trình bày trước lớp. - Đánh giá, nhận xét bài HS. <p>4. Vận dụng :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay em học bài gì? - Lấy ví dụ về phép tính nhân, nêu thành phần của phép tính nhân. - Nhận xét giờ học | <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu. - HS chia sẻ. |
|---|--|

PPCT: 185+186 TIẾNG VIỆT

MÙA NƯỚC NỔI.(6 TIẾT)

ĐỌC: MÙA NƯỚC NỔI (TIẾT 1 + 2)

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc đúng các từ khó, đọc rõ ràng văn bản *Mùa nước nổi* với tốc độ phù hợp; biết nghỉ hơi sau mỗi đoạn.Hiểu được lí do tại sao người miền Nam lại gọi là mùa nước nổi chứ không phải mùa nước lũ.
- Năng lực: Nhận biết được các nhân vật, phân biệt lời của các nhân vật.
- Phẩm chất: Bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên, tình yêu đối với những vùng đất khác nhau trên đất nước.

II.CHUẨN BỊ

- GV: Laptop, máy chiếu.
- HS: SGK, vở, bảng con.

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|---|--|
| TIẾT 1 | |
| <p>1.Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc bài trong câu chuyện. - GV hỏi: Em thích nhất mùa nào? Vì sao? - GV nhận xét, tuyên dương. <p>2.Khám phá:</p> | <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc nối tiếp đoạn. - 1 – 2 HS chia sẻ. |

| | |
|---|--|
| <p>- GV yêu cầu HS quan sát tranh minh họa.</p> <p>- GV yêu cầu HS trao đổi theo nhóm đôi nói về cảnh vật trong tranh theo câu hỏi gợi ý sau:</p> <p>+ Bức tranh vẽ cảnh gì?</p> <p>+ Cảnh này gợi cho em cảm xúc gì?</p> <p>- GV kết nối vào bài: Mỗi vùng miền của đất nước Việt Nam có đặc điểm riêng về khí hậu, thời tiết, nếu như ở miền Bắc có đầy đủ khí hậu của 4 mùa xuân, hạ, thu, đông; miền Nam đặc trưng là hai mùa: mùa khô và mùa mưa; ở miền Tây đặc trưng là mùa nước nổi. Vì sao gọi là mùa nước nổi mà không gọi mùa nước lũ? Chúng ta sẽ tìm hiểu điều đó qua bài hôm nay - <i>Mùa nước nổi</i>.</p> <p>- GV ghi tên bài.</p> <p>3.Thực hành:</p> <p>Hoạt động 1: Đọc văn bản</p> <p>- GV đọc mẫu toàn bài, rõ ràng, ngắt nghỉ hơi đúng, dừng hơi lâu sau mỗi đoạn.</p> <p>- GV hướng dẫn HS chia đoạn:</p> <p>+ Bài văn chia làm mấy đoạn?</p> <p>- GV cùng HS thông nhất.</p> <p>- GV chia nhóm để HS thảo luận, cử đại diện đọc đoạn bất kì theo yêu cầu của GV.</p> <p>- GV gọi 3 HS đọc nối tiếp.</p> <p>- GV hỏi: Sau khi đọc, em thấy tiếng, từ nào khó đọc?</p> <p>- GV cho HS nêu một số từ ngữ dễ phát âm nhằm do ảnh hưởng của tiếng địa</p> | <p>- HS quan sát và trao đổi với nhau về cảnh vật trong tranh.</p> <p>+ Cảnh sông nước mênh mông.</p> <p>+ HS nêu cảm xúc của mình.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS ghi vào vở.</p> <p>- HS đọc thầm theo.</p> <p>- HS chia đoạn theo ý hiểu.</p> <p>+ Bài văn chia làm 4 đoạn.</p> <p>+ Đoạn 1: Từ đầu đến <i>qua ngày khác</i>.</p> <p>+ Đoạn 2: Tiếp theo đến <i>song Cửu Long</i>.</p> <p>+ Đoạn 3: Tiếp theo đến <i>tận đồng sâu</i>.</p> <p>+ Đoạn 4: Phần còn lại.</p> <p>- HS thảo luận, cử đại diện.</p> <p>- HS đọc nối tiếp đoạn.</p> <p>- HS nêu từ tiếng khó đọc mà mình vừa tìm.</p> <p>+VD: sụt mướt, đồng ruộng, phù sa, rờng rờng, đồng sâu, lắt lẻo,...</p> |
|---|--|

| | |
|---|---|
| <p>phương.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu từ khó. Yêu cầu HS đọc từ khó. - GV đưa câu dài và hướng dẫn HS ngắt nghỉ hơi đúng và luyện đọc. VD: Nước trong ao hồ,/ trong đồng ruộng của mùa mưa/ hòa lẫn với dòng sông Cửu Long. - GV gọi HS nhận xét. - GV nghe và chỉnh sửa cách phát âm, cách ngắt nghỉ hơi cho HS. - Gọi 3 HS đọc nối tiếp đoạn. - GV lắng nghe và sửa sai cho HS. - GV hướng dẫn HS hiểu nghĩa của từ ngữ đã chú giải trong mục Từ ngữ. - GV đưa thêm những từ ngữ có thể khó đối với HS. - GV HD luyện đọc theo nhóm. - GV giúp đỡ HS trong các nhóm gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS đọc tiến bộ. - GV tổ chức cho HS đọc thi đua. | <ul style="list-style-type: none"> - HS luyện đọc từ ngữ khó.vừa tìm (CN, nhóm, ĐT). - HS luyện đọc câu dài. - 3 – 4 HS đọc câu. - HS nhận xét và đánh giá mình, đánh giá bạn. - HS đọc nối tiếp đoạn (lượt 2-3). - HS cùng GV nhận xét, đánh giá. - HS lắng nghe, tự chỉnh sửa cho đúng. - HS đọc giải nghĩa từ trong sách học sinh. + dầm dề: ý nói mưa kéo dài + sụt mướt: ý nói mưa buồn + lắt léo: ý nói chông chênh, không vững chắc ở trên cao + lũ: nước từ nguồn về, dâng cao nhanh và mạnh. + hiền hòa (nước lên): từ từ, không dữ dội + Cửu Long: sông từ Trung Quốc, chảy qua Lào, Cam-pu-chia vào miền Nam nước ta + Phù sa: đất, cát nhỏ, mịn cuốn trôi theo dòng sông hoặc lắng đọng ở bờ sông. - Từng nhóm 4 HS đọc nối tiếp 4 đoạn trong nhóm (như 4 HS đã làm mẫu trước lớp). - HS góp ý cho nhau. - HS đọc thi đua giữa các nhóm - HS nhận xét. - 1-2 HS đọc toàn bài. |
|---|---|

| | |
|--|--|
| <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS nhận xét. - Gọi HS đọc toàn VB. - GV cùng HS nhận xét, sửa lỗi phát âm (nếu có). | <ul style="list-style-type: none"> - HS nhận xét và đánh giá. |
| <p>TIẾT 2</p> | |
| <p>Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS đọc lại toàn bài. - GV hướng dẫn HS tìm hiểu nội dung bài và trả lời các câu hỏi. <p><i>Câu 1: Vì sao người ta gọi là mùa nước nổi mà không gọi mùa nước lũ?</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi một HS đọc to câu hỏi 1. - GV yêu cầu HS đọc thầm đoạn 1. - GV HD HS tìm câu trả lời: Đọc kĩ đoạn 1 tìm xem những dấu hiệu mà nước dâng lên, mưa đổ xuống để hiểu thế nào là mùa nước nổi. + Yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi + GV quan sát, giúp đỡ HS gặp khó khăn trong nhóm. <ul style="list-style-type: none"> - Gọi đại diện 2 – 3 nhóm chia sẻ. - GV và HS thống nhất câu trả lời. - GV hỏi thêm: <i>Qua những dấu hiệu nào mà em biết?</i> - GV nhận xét, khen tất cả các nhóm đã mạnh dạn nêu ý kiến. <p><i>Câu 2: Cảnh vật trong mùa nước nổi như thế nào?</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi một HS đọc to câu hỏi 2. - GV yêu cầu HS đọc thầm đoạn 2,3. - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm 4 và hoàn thành phiếu BT. | <ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS đọc lại bài. - HS làm việc chung cả lớp. <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc to câu hỏi. Các HS khác đọc thầm. - HS đọc thầm lại đoạn 1. - HS trao đổi theo nhóm đôi. <ul style="list-style-type: none"> + Từng em tìm chi tiết trong đoạn 1, các bạn góp ý. + Cả nhóm thống nhất câu trả lời phù hợp nhất: <i>Người ta gọi là mùa nước nổi mà không gọi là mùa nước lũ là vì nước lên hiền hòa.</i> <ul style="list-style-type: none"> - Đại diện 2 – 3 nhóm trình bày. <ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời: Mùa nước nổi là mùa mà nước dâng lên một cách hiền hòa và mưa dầm dề, sụt mướt ngày ngày quâ ngày khác. <ul style="list-style-type: none"> - 1HS đọc to câu hỏi. Các HS khác đọc thầm. - Cả lớp đọc thầm đoạn 2,3. - HS thảo luận, nhóm trưởng phân công |

| Cảnh vật | Đặc điểm | | | | | | | | | |
|--|--|--|----------|----------|------------|--|-------------------------------|---|----|--|
| Sông, nước | | nhiệm vụ: + Từng HS viết đáp án trên phiếu BT và nêu đáp án của mình trong nhóm. + Các bạn góp ý và thống nhất đáp án. - 2 – 3 HS chia sẻ: | | | | | | | | |
| Đồng ruộng, vườn tược, cây cỏ | | | | | | | | | | |
| Cá | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | |
| + GV đưa ra các gợi ý . + GV theo dõi các nhóm, giúp đỡ HS gặp khó khăn trong nhóm | | <table border="1"> <thead> <tr> <th>Cảnh vật</th> <th>Đặc điểm</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Sông, nước</td> <td>+ Dòng sông Cửu Long đã no đầy, lại tràn qua bờ . + Nước ao hồ, trong đồng ruộng hòa lẫn với nước sông Cửu Long</td> </tr> <tr> <td>Đồng ruộng, vườn tược, cây cỏ</td> <td>Đồng ruộng, vườn tược, cây cỏ được bồi đắp phù sa</td> </tr> <tr> <td>Cá</td> <td>cá rờn rờn bơi theo từng đàn, theo cá mẹ xuôi theo dòng nước, vào tận đồng sâu</td> </tr> </tbody> </table> | Cảnh vật | Đặc điểm | Sông, nước | + Dòng sông Cửu Long đã no đầy, lại tràn qua bờ . + Nước ao hồ, trong đồng ruộng hòa lẫn với nước sông Cửu Long | Đồng ruộng, vườn tược, cây cỏ | Đồng ruộng, vườn tược, cây cỏ được bồi đắp phù sa | Cá | cá rờn rờn bơi theo từng đàn, theo cá mẹ xuôi theo dòng nước, vào tận đồng sâu |
| Cảnh vật | Đặc điểm | | | | | | | | | |
| Sông, nước | + Dòng sông Cửu Long đã no đầy, lại tràn qua bờ . + Nước ao hồ, trong đồng ruộng hòa lẫn với nước sông Cửu Long | | | | | | | | | |
| Đồng ruộng, vườn tược, cây cỏ | Đồng ruộng, vườn tược, cây cỏ được bồi đắp phù sa | | | | | | | | | |
| Cá | cá rờn rờn bơi theo từng đàn, theo cá mẹ xuôi theo dòng nước, vào tận đồng sâu | | | | | | | | | |
| - Gọi 2 – 3 HS chia sẻ. - GV và HS thống nhất câu trả lời. Câu 3: <i>Vì sao mùa nước nổi, người ta phải làm cầu từ cửa trước vào đến tận bếp?</i> - GV gọi một HS đọc to câu hỏi 3. - GV yêu cầu HS đọc thầm đoạn 4. - GV HD HS tìm câu trả lời: Đọc kỹ đoạn 1 tìm xem những dấu hiệu mà nước dâng lên. + Yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi + GV quan sát, giúp đỡ HS gặp khó khăn trong nhóm. | | - HS nhận xét. - HS đọc to câu hỏi. Các HS khác đọc thầm. - HS đọc thầm lại đoạn 4. - HS trao đổi theo nhóm đôi. | | | | | | | | |
| - Gọi đại diện 2 – 3 nhóm chia sẻ. - GV và HS thống nhất câu trả lời. | | + Từng em tìm chi tiết trong đoạn 4, các bạn góp ý. + Cả nhóm thống nhất câu trả lời phù hợp nhất: <i>Trong mùa nước nổi, người ta phải làm cầu từ cửa trước vào đến tận bếp vì nước ngập lên những viên gạch, không đi lại được.</i> - Đại diện 2 – 3 nhóm trình bày. - HS nhận xét. | | | | | | | | |

| | |
|--|--|
| <p>Câu 4: <i>Em thích nhất hình ảnh nào trong bài?</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi một HS đọc to câu hỏi 4. - GV mời 2 HS làm mẫu: 1 HS hỏi – 1 HS trả lời. - GV HD HS làm việc theo cặp HS, trao đổi để tìm câu trả lời. + GV theo dõi, giúp đỡ HS gặp khó khăn trong nhóm. - Gọi đại diện 2 – 3 cặp chia sẻ. - GV và HS nhận xét câu trả lời của các nhóm. <p>* Luyện đọc lại</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc diễn cảm cả bài, chú ý giọng đọc chậm rãi, tình cảm. - GV tổ chức luyện đọc cá nhân, trước lớp. <p>Hoạt động 3: Luyện tập theo văn bản đọc</p> <p>Câu 1: <i>Tìm từ ngữ chỉ đặc điểm của mưa trong bài?</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS đọc câu hỏi 1. - GV yêu cầu HS nêu yêu cầu BT. - GV hướng dẫn HS làm việc theo cặp. + GV theo dõi, giúp đỡ HS gặp khó khăn trong nhóm. - Gọi 2-3 nhóm đại diện nêu đáp án. - GV và HS thống nhất câu trả lời. (dầm dề, sụt sướt) <p>Câu 2: <i>Tìm thêm từ ngữ tả mưa</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn cả lớp. + Yêu cầu HS đọc câu hỏi BT. + GV gọi 1 -2 HS làm mẫu. - GV yêu cầu HS làm việc theo cặp. + GV quan sát, giúp đỡ HS gặp khó khăn. - Gọi 2 nhóm chia sẻ - GV và HS nhận xét. - GV cùng HS thống nhất câu trả lời. VD: | <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc to câu hỏi. Các HS khác đọc thầm. - HS quan sát, theo dõi. - HS làm việc nhóm + Từng HS nêu hình ảnh yêu thích và giải thích lí do. - Từng cặp chia sẻ. -HS đọc thầm theo. - HS luyện đọc. -HS đọc câu hỏi 1. - HS nêu: <i>Tìm từ ngữ chỉ đặc điểm của mưa trong bài?</i> - HS làm việc theo cặp. + Từng nhóm thảo luận và ghi kết quả vào vở. - Đại diện 2 – 3 nhóm trình bày. - HS nhận xét. -HS đọc và theo dõi. -HS làm việc theo cặp + Từng nhóm thảo luận và ghi kết quả vào vở. -Các nhóm chia sẻ - HS nhận xét |
|--|--|

| | |
|--|--|
| <p>tí tách, lộp bộp, ào ào</p> <p>- GV yêu cầu HS nói câu có chứa từ ngữ đó.</p> <p>4.Vận dụng :</p> <p>- Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</p> <p>- GV tiếp nhận ý kiến.</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</p> <p>- Chuẩn bị bài mới.</p> | <p>- HS đặt câu: Tiếng mưa rơi lộp bộp/ tí tách. Nước chảy ào ào.</p> <p>-HS nêu cảm nhận.</p> <p>- HS lắng nghe</p> |
|--|--|

Tự nhiên và Xã hội

PPCT: 39 BÀI 18: CẦN LÀM GÌ ĐỂ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG SỐNG CỦA THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Thu thập được những thông tin việc làm của con người có thể bảo vệ và thay đổi môi trường sống của thực vật và động vật. Giải thích vì sao phải bảo vệ được môi trường sống của thực vật và động vật.
- Nêu được những việc có thể làm để bảo vệ, hạn chế sự thay đổi của môi trường sống của thực vật và động vật. Thực hiện được các việc làm giúp bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật.
- Cùng chia sẻ với người xung quanh để thực hiện.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|---|--------------------------------------|
| <p>1. Khởi động:</p> <p>2. Kết nối: Cần làm gì để bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật(t1)?</p> <p>+Nêu những việc làm ảnh hưởng đến môi trường sống của động vật và thực vật?</p> <p>+ Hậu quả của việc làm đó.</p> | <p>-Hát.</p> <p>-2-3 HS trả lời.</p> |

| | |
|---|---|
| <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>3.Luyện tập :</p> <p>*Hoạt động 1: Nêu những lợi ích cụ thể.</p> <p>- YC HS quan sát hình trong sgk/tr.68. - Cho HS đọc câu hỏi trong sgk/tr.68.</p> <p>- GV hướng dẫn HS khai thác nội dung từng hình.</p> <p>- YC hoạt động nhóm đôi, thảo luận.</p> <p>+ Kể tên những việc làm trong tranh?</p> <p>+ Những việc làm đó mang lại những lợi ích gì cho thực vật và động vật?.</p> <p>- Tổ chức cho HS chia sẻ, trình bày kết quả thảo luận.</p> <p>- GV chốt, nhận xét, tuyên dương HS</p> <p>- Ngoài những việc làm trên còn có những việc làm nào đem lại lợi ích đến môi trường sống của thực vật và động vật?</p> <p>+ Lợi ích của việc làm đó.</p> <p>- GV nhận xét, bổ sung: Những việc làm đó có thể bảo vệ, hạn chế sự thay đổi môi trường sống của thực vật và động vật.</p> <p>*Hoạt động 1: Hoàn thành sơ đồ.</p> <p>- YC HS quan sát sơ đồ trong sgk/tr.69. - Cho HS đọc câu hỏi số 1 trong sách.</p> <p>- GV phát sơ đồ cho 3 tổ thảo luận</p> <p>*Bước 1: Phát bảng nhóm có vẽ sơ đồ.</p> <p>*Bước 2: YC HS hoàn thành vào bảng nhóm.</p> <p>*Bước 3: Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.</p> <p>- GV nhận xét.</p> | <p>- HS đọc.</p> <p>- HS thực hiện.</p> <p>- HS hoạt động nhóm đôi.</p> <p>- Trồng rừng, nhặt rác, bảo vệ động vật hoang dã, xử lý rác thải.</p> <p>- Hình 7: Thêm nhiều cây xanh, đất đai không xói mòn, tạo nơi ở cho các loài vật.</p> <p>- Hình 8: Hạn chế ô nhiễm,</p> <p>- Hình 9: Duy trì đa dạng của các loài động vật, đảm bảo cân bằng trong tự nhiên.</p> <p>- Hình 10: Giảm ô nhiễm môi trường.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS đọc.</p> <p>- HS thực hiện.</p> <p>- HS trình bày kết quả thảo luận.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> |
|---|---|

| | |
|---|---|
| <p>+Việc làm có lợi: Chăn sóc và bảo vệ cây, vớt rác ở sông hồ, để rác đúng nơi quy định.</p> <p>+ Việc làm gây hại: Chặt phá rừng, sử dụng phân hóa học, lấp ao hồ.</p> <p>- GV cho HS điền thêm một số việc làm có lợi và việc làm gây hại.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>4.Vận dụng :</p> <p>- Hôm nay em được biết thêm được điều gì qua bài học?</p> <p>- Nhận xét giờ học.</p> | <p>- HS đọc lại kết quả đúng</p> <p>- HS thực hiện .</p> <p>- HS trả lời.</p> |
|---|---|

ĐẠO ĐỨC

PPCT: 19

BÀI 9: CẢM XÚC CỦA EM (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS biết phân biệt được cảm xúc tích cực và cảm xúc tiêu cực.Nêu được ảnh hưởng của cảm xúc tích cực và tiêu cực đối với bản thân và mọi người xung quanh.
- Rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi.
- Hình thành kỹ năng nhận thức, quản lý bản thân.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|--|---|
| <p>1. Khởi động :</p> <p>- Chia sẻ những việc em đã làm để bảo vệ đồ dùng gia đình?</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>2. Khám phá :</p> <p>- Cho HS nghe và vận động theo nhịp bài hát <i>Niềm vui của em – tác giả Nguyễn Huy Hùng</i>.</p> | <p>- 2-3 HS nêu.</p> <p>- HS thực hiện.</p> |

| | |
|--|--|
| <p>- Điều gì làm các bạn nhỏ trong bài hát thấy vui ?</p> <p>- Em có cảm xúc gì sau khi nghe bài hát ?</p> <p>- Nhận xét, dẫn dắt vào bài.</p> <p>3.Thực hành :</p> <p>*Hoạt động 1: Tìm hiểu các loại cảm xúc</p> <p>- GV cho HS quan sát tranh sgk tr.41, YC HS quan sát các khuôn mặt cảm xúc trong SGK và trả trả lời câu hỏi:</p> <p>+ Các bạn trong tranh thể hiện cảm xúc gì ?</p> <p>+ Theo em, cảm xúc nào là tích cực, cảm xúc nào là tiêu cực ?</p> <p>+ Khi nào em có những cảm xúc đó ?</p> <p>+ Hãy nêu thêm những cảm xúc mà em biết ?</p> <p>- Mời học sinh chia sẻ ý kiến.</p> <p>- GV chốt: Mỗi chúng ta đều có nhiều cảm xúc khác nhau. Cảm xúc đó chia làm 2 loại: Cảm xúc tích cực và cảm xúc tiêu cực.</p> <p>+ Cảm xúc tích cực phổ biến: Yêu, vui sướng, hài lòng, thích thú, hạnh phúc, thanh thản,...</p> <p>+ Cảm xúc tiêu cực thường thấy: sợ hãi, tức giận, buồn, cô đơn, bực bội, khó chịu,...</p> <p>*Hoạt động 2: Tìm hiểu ý nghĩa của cảm xúc tiêu cực và tiêu cực</p> <p>- GV cho HS thảo luận nhóm đôi và dự đoán điều có thể xảy ra về các tình huống giả định trong bài 2 – tr.42 SGK.</p> <p>- Tổ chức cho HS chia sẻ.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV chốt: Cảm xúc tích cực và tiêu cực có vai trò rất quan trọng đối với suy nghĩ và hành động của mỗi người. Những cảm</p> | <p>- HS chia sẻ.</p> <p>- HS quan sát và lắng nghe câu hỏi của GV.</p> <p>- Mỗi tổ 2 - 3 HS chia sẻ.</p> <p>- HS lắng nghe, bổ sung.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS đọc tình huống, thảo luận trả lời.</p> <p>- HS chia sẻ.</p> <p>- HS nhận xét, bổ sung.</p> |
|--|--|

| | |
|--|--|
| <p>xúc tích tích cực có thể giúp ta suy nghĩ và hành động hiệu quả hơn. Trong khi đó, những cảm xúc tiêu cực sẽ làm chúng ta khó có được những suy nghĩ và hành động phù hợp. Do vậy, chúng ta cần học cách tăng cường cảm xúc tích cực. Bên cạnh đó, cần học cách thích nghi với những cảm xúc tiêu cực và kiềm chế những cảm xúc tiêu cực đó.</p> <p>4.Vận dụng :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay em học bài gì? - Về nhà hãy vận dụng bài học vào cuộc sống. - Nhận xét giờ học. | <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. - HS chia sẻ. |
|--|--|

ÔN TIẾNG VIỆT

BÀI 1: CHUYỆN BỐN MÙA

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố cho HS đọc đúng, hay và cảm nhận tốt nội dung bài: Chuyện bốn mùa
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: biết đặc điểm, thời tiết các mùa.
- Có nhận thức về việc cần có bạn bè; rèn kỹ năng hợp tác làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|--|---|
| <p>Trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”</p> <p>Gv lấy bài 1,2VBT TV</p> <p>Gv chia lớp thành 2 đội. Mỗi đội cử 2 bạn lên đại diện chơi</p> <p>Đội nào ghi nhanh kết quả và chính xác là đội chiến thắng. Tuyên dương vỗ tay. Ngược lại là đội thua cuộc</p> | <p>Lắng nghe</p> <p>- Học sinh đọc yêu cầu</p> <p>Hs lắng nghe</p> <p>Hs tiến hành chơi</p> <p>Hs trình bày kết quả</p> |

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|---|--|
| <p>Gọi hs đọc yêu cầu</p> <p>Bài 1: Dựa vào bài đọc viết tên phù hợp với mỗi tranh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc yêu cầu . - GV gọi HS đọc lại bài tập đọc. <p>Vì sao em lại chọn tranh 1 là mùa xuân ?</p> <p>Vì sao em lại chọn tranh 2 là mùa đông ?</p> <p>Vì sao em lại chọn tranh 3 là mùa hạ ?</p> <p>Vì sao em lại chọn tranh 1 là mùa xuân ?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS chữa bài. - GV nhận xét, tuyên dương. <p>Bài 2: Viết tiếp để hoàn chỉnh các điều bà Đất nói về các nàng tiên trong bài đọc.</p> <ul style="list-style-type: none"> -GV gọi HS đọc yêu cầu -GV gọi 1-2 HS trả lời +BT yêu cầu gì? -GV gọi 1-2 HS đọc trước lớp -GV nhận xét. <p>GV sửa bài, nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Qua trò chơi củng cố kiến thức. Rèn luyện tính nhanh nhẹn cho hs</p> | <p>Tranh 1: Mùa xuân.</p> <p>Tranh 2: Mùa đông.</p> <p>Tranh 3: Mùa hạ.</p> <p>Tranh 4: Mùa thu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vì em thấy cây cối đang đâm chồi nảy lộc. - Vì em thấy bạn nhỏ đang nằm ủ ấm trong chăn. Mọi người đang ngồi cạnh bếp lửa để sưởi ấm. - Vì em thấy cây cối ra hoa kết trái và tông mặt trời đang chiếu những tia nắng xuống vườn cây. - Vì em thấy các bạn đang vui trung thu. - HS nhận xét, chữa bài. <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu - HS đọc bài làm + <i>Xuân làm cho vườn cây nào cũng đâm chồi nảy lộc.</i> + <i>Hạ cho cho mọi người trái ngọt, hoa thơm.</i> + <i>Thu làm cho vườn bưởi chín vàng, có đêm trăng tròn rước đèn, phá cỗ... Có bầu trời xanh cao, khiến học sinh nhớ ngày tựu trường.</i> + <i>Còn cháu Đông, cháu có công ấp ủ mầm sống để xuân về cây cối đâm chồi nảy lộc.</i> |

ÔN TIẾNG VIỆT

BÀI 2: MÙA NƯỚC NỎI

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

Trường tiểu học Lý Tự Trọng

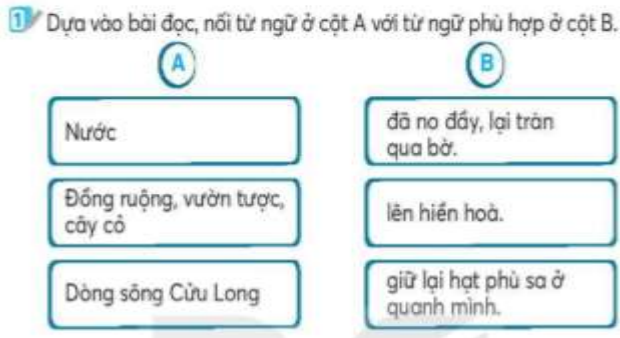
GV: Huỳnh Linh Phượng

- Củng cố cho HS cảm nhận tốt nội dung của bài Mùa nước nổi.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phát triển vốn từ chỉ đặc điểm , thời tiết các mùa ở miền Bắc và Miền Nam.
- Biết yêu quý bạn bè, có tinh thần hợp tác làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|--|--|
| <p>Trò chơi: “Ai nhanh, ai đúng”</p> <p>Gv lấy bài 1,5 VBT TV</p> <p>Gv chia lớp thành 2 đội. Mỗi đội cử 2 bạn lên đại diện chơi</p> <p>Đội nào ghi nhanh kết quả và chính xác là đội chiến thắng. Tuyên dương vỗ tay. Ngược lại là đội thua cuộc</p> <p>Gọi hs đọc yêu cầu</p> <p>Bài 1:</p>  <p>1 Dựa vào bài đọc, nối từ ngữ ở cột A với từ ngữ phù hợp ở cột B.</p> <p>A</p> <p>Nước</p> <p>Đồng ruộng, vườn tược, cây cỏ</p> <p>Dòng sông Cửu Long</p> <p>B</p> <p>đã no đầy, lại tràn qua bờ.</p> <p>lên hiện hoà.</p> <p>giữ lại hạt phù sa ở quanh mình.</p> <p>-GV gọi HS đọc yêu cầu .</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương</p> <p>Bài 5: Viết tên các sự vật có tiếng bắt đầu bằng c hay k dưới mỗi hình.</p> <p>-GV gọi HS đọc yêu cầu</p> <p>-GV cho HS làm bài trong thời gian 3 phút.</p> <p>-GV gọi HS trả lời.</p> <p>-GV nhận xét</p> | <p>Lắng nghe</p> <p>- Học sinh đọc yêu cầu</p> <p>Hs lắng nghe</p> <p>Hs tiến hành chơi</p> <p>Hs trình bày kết quả</p> <p>- Học sinh đọc bài</p> <p><i>Nước- lên hiện hoà</i></p> <p><i>Đồng ruộng, vườn tược, cây cỏ - giữ lại hạt phù sa ở quanh mình.</i></p> <p><i>Dòng sông Cửu Long – đã no đầy, lại tràn qua bờ.</i></p> <p>-HS nhận xét.</p> <p>- HS đọc yêu cầu .</p> <p>-HS trả lời</p> <p><i>Tranh 1: cây cầu.</i></p> |

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|--|---|
| <p>? Em hãy kể thêm những tiếng bắt đầu bằng ch hoặc tr ?</p> <p>-GV nhận xét, khen thưởng.</p> <p>-GV sửa bài, nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Qua trò chơi củng cố kiến thức. Rèn luyện tính nhanh nhẹn cho hs</p> | <p>Tranh 2: con cá.</p> <p>Tranh 3: con kiến</p> <p>-HS nhận xét.</p> |

Thứ năm, ngày 18 tháng 1 năm 2024

PPCT: 187

TIẾNG VIỆT

MÙA NƯỚC NỔI (6 TIẾT)

NGHE- VIẾT : MÙA NƯỚC NỔI .(TIẾT 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Viết đúng chính tả một đoạn văn ngắn trong VB *Mùa nước nổi* theo hình thức nghe – viết; biết cách trình bày đoạn văn, biết viết hoa chữ cái đầu câu. Phân biệt c/k, ch/tr, vần ac/at.
- Năng lực: Rèn kỹ năng viết chữ chuẩn mẫu, sạch sẽ.
- Phẩm chất: Bồi dưỡng sự hiểu biết về các mùa, tình yêu thiên nhiên.

II. CHUẨN BỊ:

- Giáo viên: Laptop; máy chiếu; clip, slide tranh minh họa, ...
- Học sinh: SGK, vở, bảng con, ...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

| HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN | HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH |
|---|--|
| <p>1.Khởi động</p> <p>2.Khám phá</p> <p>Hoạt động 1: Nghe viết</p> <p>- GV nêu yêu cầu nghe - viết: <i>Mùa nước nổi</i> (Từ Đồng ruộng đến vào tận đồng sâu).</p> <p>- GV đọc một lần đoạn 3 trong bài cho HS nghe.</p> <p>- GV mời 2-3 HS đọc lại trước lớp.</p> <p>- GV hướng dẫn HS:</p> | <p>- HS hát</p> <p>- HS theo dõi.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- 2-3 HS đọc bài.</p> <p>- HS quan sát và trả lời:</p> |

| | |
|--|--|
| <p>+ Đoạn viết có chữ nào cần viết hoa? + Đoạn viết có chữ nào dễ viết sai?</p> <p>- HDHS thực hành viết từ dễ viết sai vào bảng con.</p> <p>- GV kiểm tra tư thế ngồi viết của HS.</p> <p>- GV đọc tên bài, đọc từng câu cho HS viết vào vở. (GV cần đọc chính xác, rõ ràng, chậm rãi phù hợp với tốc độ viết của HS)</p> <p>- GV đọc từng cụm từ, mỗi cụm từ đọc 2 -3 lần đối với câu dài sau: <i>Đồng ruộng,/ vườn tược/ và cây cỏ/ như biết giữ lại hạt phù sa/ ở quanh mình,/ nước lại trong dần.// Ngồi trong nhà,/ ta thấy cả những đàn cá ròng ròng,/ từng đàn,/ từng đàn/ theo mẹ/ xuôi theo dòng nước,/ vào tận đồng sâu.//</i></p> <p>- GV đọc lại đoạn văn cho HS soát lại bài viết.</p> <p>- HS đổi vở cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho nhau theo cặp đôi.</p> <p>- GV kiểm tra bài tập viết của HS và chữa nhanh một số bài.</p> <p>- GV nhận xét, động viên khen ngợi các em.</p> <p>Thực hành:</p> <p>Hoạt động 2: Bài tập chính tả</p> <p>Bài 2: Tìm tên sự vật có tiếng bắt đầu bằng c hoặc k</p> <p>- Yêu cầu HS đọc câu hỏi 2.</p> <p>- Nêu yêu cầu?</p> <p>- GV yêu cầu HS quan sát tranh và làm việc theo cặp để tìm từ ngữ gọi tên sự vật trong tranh.</p> | <p>+ Viết hoa tên bài, viết hoa chữ đầu câu.</p> <p>+ Viết những tiếng khó hoặc những tiếng dễ viết sai do ảnh hưởng của cách phát âm địa phương: <i>ruộng, sa, ròng, trong, xuôi, sâu,...</i></p> <p>-HS luyện viết vào bảng con: <i>ruộng, sa, ròng, trong, xuôi, sâu,...</i></p> <p>- HS ngồi đúng tư thế.</p> <p>- HS viết bài vào vở.</p> <p>- HS soát lỗi.</p> <p>- HS đổi vở kiểm tra.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS đọc yêu cầu.</p> <p>- Tìm tên sự vật có tiếng bắt đầu bằng c hoặc k.</p> <p>- HS quan sát và làm việc theo cặp.</p> <p>- Đại diện nhóm chia sẻ.</p> |
|--|--|

- GV gọi 2 nhóm chia sẻ.
- GV cùng HS nhận xét.
- GV cùng HS thống nhất.
- + Hình 1: cầu/ cây cầu
- + Hình 2: cá/ con cá
- + Hình 3: kiến/ con kiến
- GV yêu cầu HS viết vào vở (nếu còn thời gian).
- GV yêu cầu HS nhắc lại quy tắc viết chính tả (c/k).

Bài 3: Chọn a hoặc b.

a. Chọn ch hoặc tr thay cho ô vuông

- *Cây ...e; ...ú ý; quả ...anh; ...e mưa; bức ...anh*
- GV gọi HS đọc yêu cầu BT.
- GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm 4, viết những từ tìm được vào phiếu BT mà GV đã chuẩn bị sẵn.
- GV gọi đại diện nhóm chia sẻ.
- GV cùng HS thống nhất câu trả lời.

b. Tìm từ ngữ có tiếng chứa ac hoặc at

- GV gọi HS đọc yêu cầu BT.
- GV phân tích mẫu: trong *củ lạc*, *lạc* chứa *ac*; trong *hạt cát*, *cát* chứa *at*.
- GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh ai đúng”.
- GV phổ biến luật chơi và cách chơi: HS làm việc nhóm, viết những từ tìm được vào phiếu BT mà GV đã chuẩn bị sẵn. Nhóm nào đúng và nhanh nhất sẽ thắng.
- GV gọi một số nhóm chia sẻ.
- GV nhận xét, tuyên dương nhóm thắng cuộc.

3. Vận dụng:

- Hôm nay, em đã học những nội dung gì ?

- + Hình 1: cầu/ cây cầu
- + Hình 2: cá/ con cá
- + Hình 3: kiến/ con kiến
- HS nhận xét.
- HS lắng nghe.
- HS viết vào vở theo yêu cầu của GV.
- HS nhắc lại: k + (e,ê,i)

a. Chọn ch hoặc tr thay cho ô vuông

- HS thảo luận nhóm, viết những từ tìm được vào phiếu BT.
- *Cây tre; chú ý; quả chanh; che mưa; bức tranh*
- Các nhóm chia sẻ.

- HS đọc yêu cầu.

b. Tìm từ ngữ có tiếng chứa ac hoặc at

- HS thảo luận nhóm, viết những từ tìm được vào phiếu BT.
- + Từ ngữ có tiếng chứa *ac*: *củ lạc*, *sa mạc*, *canh gác*, *lười nhác* ...
- + Từ ngữ có tiếng chứa *at*: *hạt cát*, *chén bát*, *bát nạt*, *dập nát*,...
- Các nhóm chia sẻ.

| | |
|--|--|
| <ul style="list-style-type: none">- GV tóm tắt nội dung chính .- Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?- GV tiếp nhận ý kiến.- Nhận xét giờ học, tuyên dương những em viết đẹp, nhắc nhở những em viết chưa đẹp. | <ul style="list-style-type: none">- HS nêu nội dung bài học.- HS nêu cảm nhận của mình .- HS lắng nghe . |
|--|--|

PPCT: 188

TIẾNG VIỆT

MÙA NƯỚC MỎI (6 TIẾT)

LUYỆN TẬP: MRVT VỀ CÁC MÙA. DẤU CHẤM, DẤU CHẤM HỎI (TIẾT 4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nói được tên và đặc điểm các mùa ở miền Bắc và miền Nam nước ta. Biết cách dùng dấu chấm, dấu chấm hỏi cuối câu phù hợp.
- Phát triển vốn từ chỉ đặc điểm về mùa. Rèn kỹ năng đặt câu nêu đặc điểm.
- Bồi dưỡng sự hiểu biết về các mùa, tình yêu thiên nhiên.

II. CHUẨN BỊ:

- Giáo viên: Laptop; máy chiếu; clip, slide tranh minh họa, ...
- Học sinh: SGK, vở, bảng con, ...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

| HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN | HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH |
|--|--|
| <p>1.Khởi động:</p> <p>2.Khám phá :</p> <p>Hoạt động 1: Nói tên mùa và đặc điểm của các mùa ở miền Bắc.</p> <ul style="list-style-type: none">- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm 4 HS: Ở BT1 có 4 tranh vẽ cảnh vật trong các mùa khác nhau ở miền Bắc. Các em hãy quan sát kỹ từng tranh, cho biết mỗi tranh vẽ cảnh vật trong mùa nào và nêu đặc điểm các màu được thể hiện trong mỗi tranh theo câu hỏi sau: <p>+ Bức tranh vẽ cảnh vật ở mùa nào?.</p> | <ul style="list-style-type: none">- Hát - HS quan sát tranh và làm việc nhóm: từng nhóm trao đổi với nhau để thống nhất câu trả lời. |

+ Cảnh vật ở mùa đó như thế nào?

-GV gọi đại diện nhóm trình bày trước lớp.

- GV cùng HS nhận xét

- GV mở rộng và huy động trải nghiệm của HS: Đây là 4 bức tranh gợi tả cảnh vật trong 4 mùa ở miền Bắc nước ta. Đó là các mùa xuân-hạ-thu-đông. Dựa vào 4 bức tranh, các em hãy nói những hiểu biết của mình về đặc điểm thời tiết/khí hậu, cây cối,... ở mỗi mùa, nêu đặc điểm một mùa mà mình rõ nhất.

- GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi và hoàn thành phiếu BT.

| Mùa | Đặc điểm |
|----------|----------|
| Mùa xuân | |
| Mùa hạ | |
| Mùa thu | |
| Mùa đông | |

+ Tranh 1: Cảnh mùa xuân, tranh vẽ hoa đào nở rộ xen lẫn chồi non xanh, cỏ cây xanh tươi, mọi người đi chơi xuân.

+ Tranh 2: Cảnh mùa hạ, tranh vẽ con đường có hàng phượng vĩ nở đỏ rực, ánh nắng mặt trời chói lóa.

+ Tranh 3: Cảnh mùa thu: tranh vẽ bầu trời trong xanh, hồ nước trong xanh, lá cây chuyển sang màu vàng, vài chiếc lá vàng rụng xuống hồ nước,...

+ Tranh 4: Cảnh mùa đông: tranh vẽ cây cối trơ cành khẳng khiu, bầu trời xám, không thấy mặt trời,...

- Đại diện nhóm trình bày.

- Các nhóm khác bổ sung.

- HS theo dõi.

- HS thảo luận nhóm đôi nêu đặc điểm từng mùa ở miền Bắc.

| Mùa | Đặc điểm |
|----------|--|
| Mùa xuân | -ấm áp, nắng nhẹ -cây cối đâm chồi nảy lộc, nhiều hoa đua nở (hoa đào, hoa mai),... |
| Mùa hạ | -nắng bức, oi ả, chói chang, có mưa rào - cây xanh lá, quả chín |
| Mùa thu | -lạnh lạnh, bầu trời trong xanh, nắng nhẹ, gió nhẹ - một số cây rụng lá, một |

| <p>- GV gọi đại diện nhóm trình bày</p> <p>- GV cùng HS nhận xét.</p> <p>Hoạt động 2: Nói tên mùa và đặc điểm các mùa ở miền Nam</p> <p>- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm 4 HS: Ở BT2 có 2 tranh vẽ cảnh vật trong các mùa mưa và mùa khô ở miền Nam. Các em hãy quan sát kỹ từng tranh, cho biết mỗi tranh vẽ cảnh vật trong mùa nào và nêu đặc điểm các mùa được thể hiện trong mỗi tranh theo câu hỏi sau:</p> <p>+ Bức tranh vẽ cảnh vật ở mùa nào? + Cảnh vật ở mùa đó như thế nào?</p> <p>-GV gọi đại diện nhóm trình bày trước lớp.</p> <p>- GV cùng HS nhận xét</p> <p>- GV mở rộng và huy động trải nghiệm của HS: Đây là 2 bức tranh gợi tả cảnh vật trong 2 mùa ở miền Nam nước ta. Đó là mùa mưa và mùa khô. Dựa vào 2 bức tranh, các em hãy nói những hiểu biết của mình về đặc điểm thời tiết/khí hậu, cây cối,... ở mỗi mùa, nêu đặc điểm một mùa mà mình rõ nhất.</p> <p>- GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi và hoàn thành phiếu BT.</p> <table border="1" data-bbox="188 1899 699 2033"> <thead> <tr> <th>Mùa</th> <th>Đặc điểm</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Mùa mưa</td> <td></td> </tr> </tbody> </table> | Mùa | Đặc điểm | Mùa mưa | | <table border="1" data-bbox="829 163 1422 499"> <tr> <td></td> <td>số cây lá úa vàng</td> </tr> <tr> <td>Mùa đông</td> <td>-lạnh, khô hanh, rét buốt, ít mưa, mưa phùn gió bắc, trời u ám -một số loài cây trơ cành, trụi lá</td> </tr> </table> <p>- Đại diện nhóm trình bày</p> <p>- HS theo dõi.</p> <p>- HS quan sát tranh và làm việc nhóm: từng nhóm trao đổi với nhau để thống nhất câu trả lời.</p> <p>+ Tranh 1: Cảnh mùa mưa, tranh vẽ cây cối tươi tốt trong mưa.</p> <p>+ Tranh 2: Cảnh mùa khô, tranh vẽ đất đai nứt nẻ vì khô hạn, thiếu nước.</p> <p>- Đại diện nhóm trình bày.</p> <p>- Các nhóm khác bổ sung.</p> <p>- HS theo dõi.</p> <p>- HS thảo luận nhóm đôi nêu đặc điểm từng mùa ở miền Bắc.</p> <table border="1" data-bbox="829 1933 1401 2060"> <thead> <tr> <th>Mùa</th> <th>Đặc điểm</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Mùa mưa</td> <td>-mưa nhiều, mát mẻ, mưa</td> </tr> </tbody> </table> | | số cây lá úa vàng | Mùa đông | -lạnh, khô hanh, rét buốt, ít mưa, mưa phùn gió bắc, trời u ám -một số loài cây trơ cành, trụi lá | Mùa | Đặc điểm | Mùa mưa | -mưa nhiều, mát mẻ, mưa |
|---|--|----------|---------|--|--|--|-------------------|----------|--|-----|----------|---------|-------------------------|
| Mùa | Đặc điểm | | | | | | | | | | | | |
| Mùa mưa | | | | | | | | | | | | | |
| | số cây lá úa vàng | | | | | | | | | | | | |
| Mùa đông | -lạnh, khô hanh, rét buốt, ít mưa, mưa phùn gió bắc, trời u ám -một số loài cây trơ cành, trụi lá | | | | | | | | | | | | |
| Mùa | Đặc điểm | | | | | | | | | | | | |
| Mùa mưa | -mưa nhiều, mát mẻ, mưa | | | | | | | | | | | | |

| | | | |
|---|--|---------------|--|
| <p>Mùa khô</p> | | | <p>đến rất nhanh và đi cũng nhanh, vừa mưa đã nắng; đôi khi mưa rả rích kéo dài cả ngày,..</p> <p>- cây cối tươi tốt, môn môn,..</p> |
| <p>- GV gọi đại diện nhóm trình bày</p> <p>- GV cùng HS nhận xét.</p> | <p>3.Thực hành:</p> | <p>Mùa hạ</p> | <p>-nắng nhiều, ban ngày rất nóng, mưa rất ít</p> |
| <p>Hoạt động 3: Chọn dấu chấm hoặc dấu chấm hỏi thay cho ô vuông.</p> <p>- GV gọi HS đọc yêu cầu BT3.</p> <p>- Nêu yêu cầu BT?</p> <p>- GV gọi HS đọc các câu.</p> <p>- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm với các nhiệm vụ:</p> <p>- GV quan sát, giúp đỡ HS gặp khó khăn trong nhóm.</p> <p>- GV gọi đại diện nhóm trình bày trước lớp.</p> <p>- GV hỏi: Vì sao em điền dấu chấm hỏi ở ô trống thứ nhất?</p> <p>- GV và HS chốt đáp án: <i>Ở miền Bắc, mùa nào trời lạnh?/ Ở miền Bắc, mùa đông trời lạnh./ Ở miền Nam, nắng nhiều vào mùa nào?/ Ở miền Nam, nắng nhiều vào mùa khô./ Sau cơn mưa, cây cối như thế nào?/Sau cơn mưa, cây cối tươi tốt./</i></p> <p>- GV gọi HS đọc lại, chú ý ngắt giọng ở những vị trí có dấu phẩy</p> | <p>- Đại diện nhóm trình bày</p> <p>- HS theo dõi.</p> <p>-HS đọc.</p> <p>- Chọn <i>dấu chấm</i> hoặc <i>dấu chấm hỏi</i> thay cho ô vuông.</p> <p>- HS đọc</p> <p>- HS trao đổi với nhau, từng HS đưa ra phương án và giải thích lí do của việc lựa chọn.</p> <p>- Đại diện 2 -3 nhóm trình bày kết quả trước lớp.</p> <p>- Vì đây là câu để hỏi.</p> <p>-HS theo dõi.</p> <p>- HS đọc.</p> | | |

| | |
|--|--|
| <p>(Lồng ghép Tài liệu GDĐP Chủ đề 4: Lễ hội ở Bình Dương)</p> <p>- Hãy nói tên các lễ hội ở Bình Dương theo mùa ?</p> | <p>-Mùa xuân: Lễ hội Chùa Bà Thiên Hậu vào rằm tháng giêng, Lễ hội Miếu ông Bồn vào tháng giêng.</p> <p>- Mùa thu: Lễ hội Miếu ông Bồn vào tháng 7 âm lịch.</p> <p>- Mùa hè: Lễ hội Lái thiêu mùa trái chín vào mùng 5 tháng 5 âm lịch.</p> |
| <p>4.Vận dụng :</p> <p>- Hôm nay, em đã học những nội dung gì?</p> <p>- Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</p> | <p>- HS nêu.</p> <p>- HS nêu cảm nhận của mình .</p> |

ÂM NHẠC

PPCT: 19

HÁT: BẮC KIM THANG

Dân ca: Nam Bộ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

- HS yêu thích ca hát, cảm nhận được làn điệu dân ca của dân tộc Việt.HS biết yêu cuộc sống, tự tin, lạc quan, tích cực

2.Năng lực

- Thể hiện âm nhạc: Nêu được tên bài hát và tên tác giả. Hs hát đúng ca độ, trường độ bài *Bắc kim thang*.Hát rõ lời và thuộc lời, biết hát kết hợp gõ đệm, vận động đơn giản.

- Cảm thụ và hiểu biết âm nhạc:Hs bước đầu cảm nhận về ca độ, trường độ

II.CHUẨN BỊ



1. Chuẩn bị của GV

- Đàn phím điện tử, băng đĩa nhạc, loa đài, một số nhạc cụ gõ.
- Tập một số động tác vận động cho bài Bắc kim thang.

2. Chuẩn bị của HS

- Trống nhỏ, thanh phách.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|---|---|
| <p>1: Khởi động: Giáo viên tổ chức cho học sinh chơi trò chơi: Rồng rắn lên mây.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khuyến khích học sinh nhận xét lẫn nhau. - Nhận xét, tuyên dương qua trò chơi: <p>2: Khám phá : Hát: Bắc kim thang.</p> <p>* Giới thiệu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho cả lớp quan sát bức tranh về trò chơi dân gian. | <ul style="list-style-type: none"> - Chơi trò chơi: Rồng rắn lên mây. - Nhận xét bạn - Lắng nghe - Quan sát tranh |
|  | |
| <ul style="list-style-type: none"> - Hỏi? Bức tranh tác giả thể hiện những hình ảnh gì? - Nhận xét - Cho học sinh quan sát bức tranh 2 | <ul style="list-style-type: none"> -Trả lời - Quan sát |
|  | |
| <ul style="list-style-type: none"> - Các em ạ: Đây chính là ca từ của bài hát Bắc kim thang - Dân ca Nam Bộ mà hôm nay cô trò ta cùng nhau học và tìm hiểu về bài hát này. Bài hát Bắc | <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe |

kim thang là một trong những bài hát rất quen thuộc đối với tuổi thơ mỗi người dân Việt Nam chúng ta. Bài hát vui nhộn, với ca từ vừa phải dễ nhớ..... và thường xuyên được hát lên khi các em nhỏ vui chơi nô đùa.

3. Luyện tập :

* Dạy hát.

- Giáo viên cho học sinh nghe bài hát qua đĩa mẫu.

- Hỏi? Cảm nhận ban đầu của em khi nghe bài hát này?

- Giáo viên hát mẫu cho học sinh nghe lại, để cảm nhận sâu hơn về bài hát.

- Giáo viên chia bài hát thành 6 câu ngắn để học sinh dễ hát.

- Hướng dẫn học sinh đọc lời ca: Giáo viên đọc mẫu từng câu và rồi học sinh đọc.

- Hướng dẫn học sinh đọc lời ca và gõ theo tiết tấu.

- Cho học sinh khởi động giọng hát.

- Hướng dẫn tập hát từng câu: Giáo viên hát và đàn giai điệu từng câu (mỗi câu 2 lần) sau đó bắt nhịp cho học sinh hát.

+ Câu 1: Bắc kim thang cà lang bí rợ

+ Câu 2: Cột bên kèo là kèo bên cột

- Hát nối câu 1 + 2

+ Câu 3: Chú bán dầu qua cầu mà té

+ Câu 4: Chú bán ếch ở lại làm chi

- Hát nối câu 3 + 4

+ Câu 5: Con le le đánh trống thổi kèn

+ Câu 6: Con bìm bịp thổi tò tí te tò te

- Hát nối câu 5 + 6

- Giáo viên cho học sinh hát ghép cả bài 1 đến 2 lần.

- Nhận xét, tuyên dương, sửa sai .

- Giáo viên cho học sinh hát theo nhạc đệm.

Khuyến khích các em vận động lắc đầu sang trái phải theo nhịp điệu bài hát.

- Nghe bài hát kết hợp biểu lộ cảm xúc.

- Trả lời

- Nghe cô hát mẫu

- Đọc lời ca từng câu

- Đọc lời ca và gõ theo TT

- HS khởi động giọng.

- Hát câu 1

- Hát câu 2

- Hát nối câu 1 + 2

- Hát câu 5

- Hát ghép cả bài

- Lắng nghe

- Hát theo nhạc đệm

| | |
|---|---|
| <ul style="list-style-type: none"> - Gọi từng tổ hát - Giáo viên nhận xét từng tổ (tuyên dương, sửa sai “ nếu có”) - Gọi 5 bạn lên hát - Gọi 1 em nhận xét bạn - Gọi 1 em hát - Giáo viên nhận xét, tuyên dương. <p>* Hát kết hợp gõ đệm theo phách.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên hướng dẫn học sinh hát kết hợp gõ đệm theo phách. Vỗ vào những từ cô đã gạch chân đánh dấu. - Giáo viên cho học sinh hát kết hợp gõ phách 1 đến 2 lần. - Gọi tổ 2 hát kết hợp gõ phách. - Mời 1 bạn nhận xét tổ 2 - Mời: Tổ 1 hát lời ca, tổ 2 gõ đệm theo phách rồi đổi bên. - Giáo viên nhận xét - Mời 5 bạn lên hát, 5 bạn gõ đệm và ngược lại. - Mời 1 em nhận xét - Gọi 1 em hát kết hợp gõ phách - Nhận xét và động viên - Hỏi? Nêu cảm nhận của em khi học xong bài hát Bắc kim thang? - Giáo viên chốt: Qua bài hát Giúp các em thêm yêu làn điệu dân ca hơn..... ! <p style="text-align: center;">Trò chơi: Bắc Kim thang</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên phổ biến cách chơi: Một tay các em bịt mắt lại, 1 tay các em gõ 3 từ cuối vào trống nhỏ, đồng thời miệng hát và xoay người tại chỗ 1 vòng. Ai k gõ đc vào trống đúng là thua cuộc. <p>3: Hoạt động ứng dụng: (khoảng 2 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hỏi? Bài học hôm nay cô dạy các em có tên là gì? | <ul style="list-style-type: none"> - Từng tổ hát - Lắng nghe - 5 em hát -1 em nhận xét - Hát kết hợp gõ phách - Thực hiện - Lắng nghe - Thực hiện - 1 em nhận xét - 1 em hát kết hợp gõ phách - Lắng nghe - Trả lời - Lắng nghe - Chơi trò chơi - Trả lời - Hát lại bài |
|---|---|

| | |
|--|---|
| <ul style="list-style-type: none"> - Cho cả lớp hát lại bài hát và kết hợp gõ phách. - Khen ngợi các em có ý thức học tập tốt, động viên các em còn nhút nhát cần cố gắng hơn. - Dặn các em về nhà xem lại các nội dung đã học và chuẩn bị bài sau. | <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe - Ghi nhớ. |
|--|---|

Toán

PPCT: 94

LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

- Củng cố ý nghĩa của phép nhân; nhận biết thừa số, tích của phép nhân. Tích được tích khi biết các thừa số. Vận dụng so sánh hai số. Giải bài toán liên quan đến phép nhân.
- Phát triển năng lực tính toán, kĩ năng so sánh số.
- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài, phiếu BT
- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|--|---|
| <p>1. Khởi động :</p> <p>2. Kết nối :</p> <p>-Yêu cầu HS nêu tên thành phần của phép nhân :$3 \times 7=14$; $5 \times 3=15$; $2 \times 9=18$</p> <p>3.Luyện tập:</p> <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - GV HDHS thực hiện lần lượt các YC: <p>Tính tích khi biết thừa số:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Hai thừa số là 2 và 4 b) Hai thừa số là 8 và 2 c) Hai thừa số là 4 và 5 | <ul style="list-style-type: none"> - 2 -3 HS đọc. - HS thực hiện lần lượt các YC. <p>a/$2 \times 4=2+2+2+2=8$</p> <p>$2 \times 4=8$</p> <p>b/$8 \times 2=8+8=16$</p> <p>$8 \times 2=16$</p> |

| | | | | | | | | | | | | | | | | |
|--|--|---------|----|----|---|---|---------|---|---|---|---|------|----|---|----|----|
| <p>- GV nêu:</p> <p>+ Muốn tính tích các thừa số ta làm thế nào?</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p><i>Bài 2: Số?</i></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- GV hướng dẫn mẫu: Để tính tích của hai thừa số 5 và 4, ta lấy $5 \times 4 = 5 + 5 + 5 + 5 = 20$, vậy tích bằng 20, viết 20.</p> <p>- GV gọi HS nêu tích của hai thừa số 2 và 3.</p> <p>- Làm thế nào em tìm ra được tích?</p> <p>- GV hướng dẫn tương tự với các thừa số: 2 và 5; 3 và 5.</p> <p>- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p><i>Bài 3:</i></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- HDHS làm bài:</p> <p>a) Cho HS quan sát tranh. Đọc đề bài toán. Phân tích theo cột.</p> <p>- Nêu viết các số vào ô có dấu ? ở phép tính và đáp số của bài giải.</p> <p>b) HS đọc đề bài toán.</p> <p>- HS quan sát tranh, phân tích theo từng hàng.</p> <p>- Nêu viết các số vào ô có dấu ? ở phép tính và đáp số của bài giải.</p> <p>- Nhận xét, đánh giá bài HS.</p> | <p>$c/4 \times 5 = 4 + 4 + 4 + 4 = 20$</p> <p>$4 \times 5 = 20$</p> <p>- HS trả lời: Chuyển phép nhân thành tổng các số hạng bằng nhau rồi tính kết quả.</p> <p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>- HS thực hiện theo cặp lần lượt các YC hướng dẫn.</p> <p>- HS trả lời: tích của 2 và 3 là 6</p> <p>- Chuyển phép nhân 2×3 thành tổng các số hạng bằng nhau và tính KQ.</p> <p>- HS chia sẻ.</p> <table border="1" style="width: 100%; text-align: center;"> <tr> <td>Thừa số</td> <td>5</td> <td>2</td> <td>2</td> <td>3</td> </tr> <tr> <td>Thừa số</td> <td>4</td> <td>3</td> <td>5</td> <td>5</td> </tr> <tr> <td>Tích</td> <td>20</td> <td>6</td> <td>10</td> <td>15</td> </tr> </table> <p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>- HS thực hiện chia sẻ.</p> <p>- 1-2 HS trả lời: $5 \times 3 = 15$</p> <p>- HS đọc đề.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- 1-2 HS trả lời: $3 \times 5 = 15$</p> | Thừa số | 5 | 2 | 2 | 3 | Thừa số | 4 | 3 | 5 | 5 | Tích | 20 | 6 | 10 | 15 |
| Thừa số | 5 | 2 | 2 | 3 | | | | | | | | | | | | |
| Thừa số | 4 | 3 | 5 | 5 | | | | | | | | | | | | |
| Tích | 20 | 6 | 10 | 15 | | | | | | | | | | | | |

| | |
|--|---|
| <p>Bài 4: >, <, =</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - GV yêu cầu HS quan sát tranh điền dấu <, >, = thích hợp vào ô trống: <p>Tính tích khi biết thừa số:</p> <p>a) $2 \times 4 ? 4 \times 2$</p> <p>b) $2 \times 4 ? 7$</p> <p>c) $4 \times 2 ? 9$</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương HS. <p>4.Vận dụng :</p> <p>Lấy ví dụ về phép tính nhân, nêu thành phần của phép tính nhân.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét giờ học. | <ul style="list-style-type: none"> - 2 -3 HS đọc. - HS thực hiện chia sẻ. - HS làm bài cá nhân. <p>a) $2 \times 4 = 4 \times 2$</p> <p>b) $2 \times 4 > 7$</p> <p>c) $4 \times 2 < 9$</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS chia sẻ. |
|--|---|

ÔN TOÁN

BÀI 37: PHÉP NHÂN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

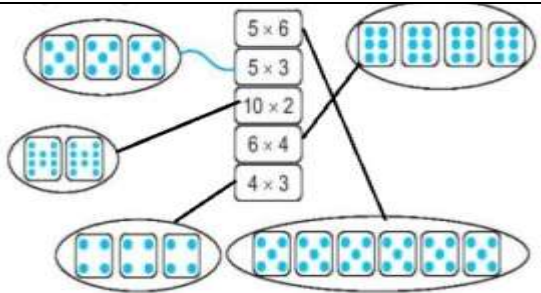
- Tính được phép nhân đơn giản dựa vào tổng các số hạng bằng nhau. Vận dụng vào giải một số bài toán có liên quan đến phép nhân.
- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề, Năng lực giao tiếp toán học.
- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: VBT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

| HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY | HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ |
|---|--|
| <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn mẫu sau đó tổ chức thành trò chơi: “<i>Tiếp sức</i>” <p>Cách chơi: GV gắn bảng phụ, gọi 3 đội lên bảng điền. Đội nào làm bài xong trước và chính xác sẽ dành chiến thắng</p> | <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe cách chơi và tham gia chơi. |

| HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY | HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ |
|---|---|
| <p>Gv lấy bài 2 VBT T</p> <p>Bài 2: Nói (theo mẫu)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc yêu cầu - GV gọi HS nhận xét - GV chốt đáp án đúng và tuyên dương, khen thưởng đội thắng cuộc. <p>+ Để thực hiện được bài tập này chúng ta cần làm thế nào ?</p> <p>Tiến hành tương tự .GV gọi 2 bạn đại diện 2 nhóm lên thi đua . Bạn nào xong trước và đúng là chiến thắng.</p> <p>Bài 3: Số?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc yêu cầu + Nhìn vào hình vẽ, em có thể nêu được bài toán ? + Bài toán cho biết gì ? + Bài toán hỏi gì ? - GV yêu cầu HS làm bài - GV gọi HS chữa bài. <p>GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Qua trò chơi củng cố kiến thức. Rèn luyện tính nhanh nhẹn cho hs .</p> |  <p>+ Ta cộng kết quả của các mặt xúc sắc kết quả bằng bao nhiêu ta nối với phép nhân tương ứng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc + Mỗi chiếc quạt có 3 cánh. Hỏi 4 cái quạt tất cả bao nhiêu cánh ? + có 4 chiếc quạt và mỗi chiếc quạt có 3 cánh. + Tìm số cánh quạt trong 4 cái quạt - HS làm bài vào vở <p style="text-align: center;"><i>Bài giải:</i></p> <p style="text-align: center;"><i>Số cánh quạt có tất cả là:</i> $3 \times 4 = 12$ (cánh quạt) <i>Đáp số: 12 cánh quạt</i></p> <p>Lắng nghe.</p> |

ÔN TOÁN

Bài 38: THỪA SỐ, TÍCH

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Tính được tích khi biết các thừa số. Gọi được tên các thành phần trong phép tính nhân. Vận dụng giải các bài toán thực tế liên quan đến ý nghĩa của phép nhân.
- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề, Năng lực giao tiếp toán học.

-Rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.

- HS: VBT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

| HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY | HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ | | | | | | | | | | | | | | | |
|---|--|-------------------|-------------------|-------------------|------------------|-------------------|---------|---|---|---|---|---------|---|---|---|---|
| <p>Trò chơi: “Ai nhanh, ai đúng”</p> <p>Gv lấy bài 1 VBT T</p> <p>Gv chia lớp thành 2 đội. Mỗi đội cử 3 bạn lên đại diện chơi</p> <p>Đội nào nói nhanh kết quả và chính xác là đội chiến thắng. Tuyên dương vỗ tay. Ngược lại là đội thua cuộc</p> <p>Gọi hs đọc yêu cầu</p> <p>Bài 1: Số?</p> <p>Mục tiêu: Nhớ được tên các thành phần có trong phép tính nhân.</p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>+ Bài yêu cầu làm gì ?</p> <p>- GV hướng dẫn HS:</p> <p>+ Bảng có mấy hàng ?</p> <p>+ Muốn điền được hàng kết quả làm như thế nào ?</p> <p>hs vận dụng</p> <p>+ Từ các thừa số là 5, 4, 3, 2 và các tích là 8, 15.</p> <p>+ Hãy lập hai phép nhân thích hợp.</p> <p>- HS đọc bài ở vở của mình, lớp lắng nghe nhận xét.</p> <p>Đáp án: $4 \times 2 = 8$; $5 \times 3 = 15$</p> | <p>Lắng nghe</p> <p>- Học sinh đọc yêu cầu</p> <p>Hs lắng nghe</p> <p>Hs tiến hành chơi</p> <p>Hs trình bày kết quả</p> <p>- HS đọc</p> <p>+ Điền số</p> <p>- Nhiều HS trả lời:</p> <p>a) + Bảng có 4 hàng</p> <p>+ Ta phải thực nhớ tên các thành phần trong phép tính nhân để điền đúng vào ô</p> <p>- Thực hiện.</p> <p>Đáp án:</p> <table border="1"> <tbody> <tr> <td>Phép nhân</td> <td>$3 \times 5 = 15$</td> <td>$2 \times 5 = 10$</td> <td>$4 \times 2 = 8$</td> <td>$6 \times 3 = 18$</td> </tr> <tr> <td>Thừa số</td> <td>3</td> <td>2</td> <td>4</td> <td>6</td> </tr> <tr> <td>Thừa số</td> <td>5</td> <td>5</td> <td>2</td> <td>3</td> </tr> </tbody> </table> | Phép nhân | $3 \times 5 = 15$ | $2 \times 5 = 10$ | $4 \times 2 = 8$ | $6 \times 3 = 18$ | Thừa số | 3 | 2 | 4 | 6 | Thừa số | 5 | 5 | 2 | 3 |
| Phép nhân | $3 \times 5 = 15$ | $2 \times 5 = 10$ | $4 \times 2 = 8$ | $6 \times 3 = 18$ | | | | | | | | | | | | |
| Thừa số | 3 | 2 | 4 | 6 | | | | | | | | | | | | |
| Thừa số | 5 | 5 | 2 | 3 | | | | | | | | | | | | |

| HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY | HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ | | | | |
|---|-------------------|----|----|---|----|
| GV nhận xét, tuyên dương. Qua trò chơi củng cố kiến thức. Rèn luyện tính nhanh nhẹn cho hs | Tích | 15 | 10 | 8 | 18 |
| | - Lắng nghe | | | | |

Thứ sáu, ngày 19 tháng 1 năm 2024

PPCT: 189+190

TIẾNG VIỆT

MÙA NƯỚC NỔI (6 TIẾT)

LUYỆN VIẾT ĐOẠN: VIẾT ĐOẠN VĂN TẢ MỘT ĐỒ VẬT

ĐỌC MỞ RỘNG (TIẾT 5+6)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết kể tên các đồ vật cần dùng để tránh nắng hoặc tránh mưa, viết đoạn văn tả một đồ vật cần dùng để tránh nắng hoặc tránh mưa.
- Phát triển kĩ năng viết đoạn văn. Biết chia sẻ những trải nghiệm, suy nghĩ, cảm xúc có liên quan đến bài đọc.
- Biết bày tỏ cảm xúc, tình cảm khi viết đoạn văn tả một đồ vật cần dùng để tránh nắng hoặc tránh mưa. Biết giữ gìn, bảo quản các đồ vật gọn gàng.

II. CHUẨN BỊ:

- Giáo viên: Laptop; máy chiếu; clip, slide tranh minh họa, ...
- Học sinh: SGK, vở, bảng con, ...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|--|------------------|
| <p>1. Khởi động 2. Khám phá: Hoạt động 1: Quan sát các hình dưới đây</p> <p><i>a. Kể tên các đồ vật có trong hình</i></p> <p>- GV gọi HS đọc yêu cầu BT.</p> | Hát |

| | |
|--|---|
| <p>- GV hỏi: BT yêu cầu làm gì?</p> <p>- GV hướng dẫn HS quan sát từng hình.</p> <p>- GV cho HS hoạt động nhóm (nhóm 2).</p> <p>- GV gọi đại diện nhóm lên chia sẻ: kể tên các đồ vật có trong hình.</p> <p>- GV gọi nhóm khác nhận xét.</p> <p>- GV cùng HS thống nhất đáp án: Các đồ vật có trong hình: <i>nón, ô (dù), mũ và khăn len, áo mưa, quạt điện, quạt giấy.</i></p> <p>b. Chọn 1-2 đồ vật yêu thích nói về đặc điểm, công dụng của chúng.</p> <p>- GV gọi HS đọc yêu cầu BT.</p> <p>- GV hỏi: BT yêu cầu làm gì?</p> <p>- GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm 2 để chơi trò chơi Hỏi – đáp theo câu hỏi gợi ý sau:</p> <p>+ <i>Em chọn đồ vật nào để nói?</i></p> <p>+ <i>Đồ vật đó có gì nổi bật về hình dáng, màu sắc, ...?</i></p> <p>+ <i>Đồ vật đó dùng để làm gì?</i></p> <p>- GV theo dõi, giúp đỡ HS gặp khó khăn trong nhóm.</p> <p>- GV gọi các cặp chia sẻ.</p> <p>- GV cùng HS nhận xét.</p> <p>- GV hỏi: Để đồ vật được bền đẹp, em cần</p> | <p>- HS đọc yêu cầu BT.</p> <p>- HS trả lời: Kể tên các đồ vật có trong hình.</p> <p>- HS quan sát.</p> <p>- HS thảo luận nhóm đôi, trao đổi với bạn về những đồ vật có trong hình.</p> <p>- HS nối tiếp chia sẻ: <i>nón, ô (dù), mũ và khăn len, áo mưa, quạt điện, quạt giấy.</i></p> <p>- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.</p> <p>- Cần cất cẩn thận, ...</p> <p>- HS đọc thầm yêu cầu</p> <p>- HS trả lời: Chọn 1-2 đồ vật yêu thích nói về đặc điểm, công dụng của chúng.</p> <p>- HS hoạt động nhóm: HS 1 hỏi – HS 2 trả lời.</p> <p>+ <i>Nón có hình chóp dùng để che nắng, che mưa.</i></p> <p>+ <i>Ô (dù) có vành tròn to dùng để che nắng hoặc che mưa.</i></p> <p>+ <i>Mũ và khăn được làm bằng len dùng để đội đầu, choàng cổ vào mùa lạnh.</i></p> <p>+ <i>Áo mưa được làm bằng ni-lông dùng mặc khi mưa.</i></p> <p>+ <i>Quạt điện được chạy bằng điện để quạt mát khi trời nóng.</i></p> <p>+ <i>Quạt giấy được làm bằng giấy để quạt mát khi trời nóng.</i></p> <p>- 2 – 3 cặp chia sẻ.</p> <p>- HS nhận xét.</p> |
|--|---|

| | |
|---|---|
| <p>sử dụng như thế nào?</p> <p>Hoạt động 2:Viết 3 - 5 câu tả một đồ vật em cần dùng để tránh nắng hoặc tránh mưa.</p> <p>- HS đọc yêu cầu của bài và các gợi ý.</p> <p>- GV và HS hỏi đáp theo từng câu hỏi gợi ý:</p> <p>+ <i>Em chọn tả đồ vật gì?</i></p> <p>+ <i>Đồ vật đó có hình dạng, màu sắc, kích thước ra sao?</i></p> <p>+ <i>Em thường dùng đồ vật đó vào lúc nào?</i></p> <p>+<i>Tình cảm của em đối với đồ vật đó như thế nào?</i></p> <p>+ Em có thích đồ dùng đó không? Em giữ gìn đồ dùng đó như thế nào?</p> <p>- GV cho HS hoạt động cặp đôi, cùng nói về đồ dùng học tập.</p> <p>- GV gọi 1 số HS đọc bài trước lớp.</p> <p>- GV và HS nhận xét.</p> <p>3.Thực hành: Đọc mở rộng</p> <p>- GV gọi HS đọc yêu cầu BT1,2</p> <p>- GV tổ chức cho HS tìm đọc một số câu</p> | <p>- Khi dùng cần cẩn thận, giữ gìn,...</p> <p>- HS đọc.</p> <p>- HS trả lời gợi ý.</p> <p>+ Ô có cán ô, lọng ô</p> <p>+ Cán ô giống cây gậy ba toong, lọng ô làm bằng vải có hình cây nấm,...</p> <p>+ Em thường dùng khi đi nắng, đi mưa</p> <p>+ Em rất thích đồ dùng đó./ Em thấy nó thật dễ thương/ Em thấy nó thật có ích,...</p> <p>+ Em có thích đồ dùngEm rất cẩn thận khi dùng,...</p> <p>- HS thảo luận cặp đôi</p> <p>- Từng HS viết câu vào vở. GV: Cần viết câu đủ hai bộ phận; viết hoa chữ cái đầu câu; dùng dấu chấm kết thúc câu.</p> <p>- HS đọc: Ô là vật dụng được thiết kế gồm cán ô và lọng ô. Cán ô giống cây gậy ba toong. Lọng ô được làm bằng vải có hình cây nấm để che đậy được gắn cố định vào cán ô. Lọng ô có khả năng xòe, gấp để cụp hoặc bật ô. Ô cầm tay có tác dụng dùng để che mưa, che nắng hoặc làm đẹp. Em rất thích đồ vật đó.</p> <p>-HS đọc</p> <p>- HS tìm đọc câu chuyện, bài thơ ở Thư viện lớp</p> |
|---|---|

| | |
|--|---|
| <p>chuyện, bài thơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS chia sẻ tên bài thơ, câu chuyện, tên tác giả. - Tổ chức thi đọc một số câu thơ, câu chuyện hay. - Nhận xét, đánh giá, khen ngợi, động viên HS. <p>4Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Hôm nay, em đã học những nội dung gì ? - GV tóm tắt nội dung chính . - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến, khen ngợi, động viên HS. - Nhận xét giờ học. | <ul style="list-style-type: none"> - HS chia sẻ theo nhóm 4. - HS thực hiện. <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu nội dung bài học. - HS nêu cảm nhận của mình. - HS lắng nghe . |
|--|---|

Toán

PPCT: 95

BẢNG NHÂN 2

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

- HS hình thành được bảng nhân 2, biết đếm thêm 2.Vận dụng vào tính nhẩm, giải bài tập, bài toán thực tế
- Phát triển năng lực tính toán.
- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|---|--|
| <p>1. Khởi động :</p> <p>2.Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.9: | <ul style="list-style-type: none"> - Quan sát. Theo dõi |

| | |
|--|---|
| <p>- Giới thiệu các tấm bìa có 2 chấm tròn, lấy 1 tấm dính lên bảng. Chấm tròn được lấy 1 lần, ta viết: $2 \times 1 = 2$.</p> <p>- Gọi học sinh đọc.</p> <p>- 2 được lấy 2 lần, ta có: 2×2, gọi học sinh chuyển sang phép cộng để tính kết quả.</p> <p style="padding-left: 20px;">Vậy $2 \times 2 = 4$</p> <p>- Tương tự: 2 được lấy mấy lần? Rồi viết kết quả để hình thành bảng nhân 2.</p> <p>*Nhận xét:</p> <p>Thêm 2 vào kết quả $2 \times 2 = 4$ ta được kết quả của phép nhân $2 \times 3 = 6$</p> <p>- Cho học sinh đọc bảng nhân, đọc thuộc.</p> <p>2.2. Hoạt động:</p> <p><i>Bài 1: Tính nhẩm (TC Trò chơi Đố bạn)</i></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- Hướng dẫn học sinh vận dụng bảng nhân 2 vừa học để nêu kết quả cho Trò chơi: Đố bạn. (1 bạn hỏi gọi 1 bạn trả lời. Nếu trả lời đúng thì được đố bạn khác.)</p> <p>- Cùng học sinh nhận xét.</p> <p>- Gọi học sinh đọc lại bảng nhân 2.</p> <p>- Giáo viên nhận xét chung, tuyên dương học sinh.</p> <p><i>Bài 2: Số?</i></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- Bảng gồm mấy hàng? Gồm các hàng nào?</p> <p>- Muốn tìm được tích ta làm phép tính gì? Thực hiện như thế nào?</p> <p>- Y/c hs làm SGK. 1 Hs làm bảng phụ.</p> <p>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p> | <p>- Đọc.</p> <p>- $2 \times 2 = 2+2=4$. vậy $2 \times 2=4$.</p> <p>- Theo dõi, tính, nêu kết quả.</p> <p>- Đọc, học thuộc bảng nhân 2.</p> <p>- HS lắng nghe, nhắc lại.</p> <p>- Hs đọc thuộc bảng nhân 2.</p> <p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>- HS lắng nghe. Tham gia chơi trò chơi.</p> <p>- HS nêu.</p> <p>- Hs đọc bảng nhân 2.</p> <p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>... 3 hàng : thừa số , thừa số, tích .</p> <p>-.... phép tính nhân .</p> <p>- HS thực hiện làm bài cá nhân.</p> |
|--|---|

| | | | | | | | |
|--|---------|---|----|----|---|----|----|
| - Đánh giá, nhận xét bài HS. 4. Vận dụng : - Hôm nay em học bài gì? - Đọc thuộc lòng bảng nhân 2. - Muốn điền được kết quả tích tiếp theo cộng thêm mấy? - Nhận xét giờ học. | Thừa số | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 |
| | Thừa số | 3 | 5 | 7 | 4 | 6 | 8 |
| | Tích | 6 | 10 | 14 | 8 | 12 | 16 |

- HS đổi chéo kiểm tra.

- HS nêu.
- HS chia sẻ.

ÔN TOÁN

LUYỆN TẬP.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

- HS hình thành được bảng nhân 2, biết đếm thêm 2. Vận dụng vào tính nhẩm, giải bài tập, bài toán thực tế
- Phát triển năng lực tính toán.
- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|---|---|
| <p>1. Khởi động :</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS hát tập thể . <p>2.Kết nối :</p> <p>3.Luyện tập:</p> <p>Bài 1: Tính nhẩm (TC Trò chơi Đố bạn)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Hướng dẫn học sinh vận dụng bảng nhân 2 vừa học để nêu kết quả cho Trò chơi: Đố bạn. (1 bạn hỏi gọi 1 bạn trả lời. Nếu trả lời đúng thì được đố bạn khác.) | <ul style="list-style-type: none"> - 2 -3 HS đọc. - HS lắng nghe. Tham gia chơi trò chơi. |

| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|--|--|---------|---|----|----|----|---|---|---------|---|---|---|---|---|---|------|----|----|---|----|----|----|
| <p>- Cùng học sinh nhận xét.</p> <p>- Gọi học sinh đọc lại bảng nhân 2.</p> <p>- Giáo viên nhận xét chung, tuyên dương học sinh.</p> <p>Bài 2:Số?</p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- Bảng gồm mấy hàng? Gồm các hàng nào?</p> <p>- Muốn tìm được tích ta làm phép tính gì? Thực hiện như thế nào?</p> <p>- Y/c hs làm SGK. 1 Hs làm bảng phụ.</p> <p>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p> <p>- Đánh giá, nhận xét bài HS.</p> <p>4. Vận dụng :</p> <p>- Hôm nay em học bài gì?</p> <p>- Đọc thuộc lòng bảng nhân 2.</p> <p>- Muốn điền được kết quả tích tiếp theo cộng thêm mấy?</p> <p>- Nhận xét giờ học.</p> | <p>- HS nêu.</p> <p>$2 \times 2 = 4$ $2 \times 3 = 6$ $2 \times 4 = 8$</p> <p>$2 \times 7 = 14$ $2 \times 8 = 16$ $2 \times 6 = 12$</p> <p>$2 \times 9 = 18$ $2 \times 5 = 10$ $2 \times 10 = 20$</p> <p>- Hs đọc bảng nhân 2.</p> <p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>... 3 hàng : thừa số , thừa số, tích .</p> <p>-.... phép tính nhân .</p> <p>- HS thực hiện làm bài cá nhân.</p> <table border="1" style="margin: 10px auto;"> <tr> <td>Thừa số</td> <td>2</td> <td>2</td> <td>2</td> <td>2</td> <td>2</td> <td>2</td> </tr> <tr> <td>Thừa số</td> <td>8</td> <td>6</td> <td>4</td> <td>5</td> <td>9</td> <td>7</td> </tr> <tr> <td>Tích</td> <td>16</td> <td>12</td> <td>8</td> <td>10</td> <td>18</td> <td>14</td> </tr> </table> <p>- HS đổi chéo kiểm tra.</p> <p>- HS nêu.</p> <p>- HS chia sẻ.</p> | Thừa số | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | Thừa số | 8 | 6 | 4 | 5 | 9 | 7 | Tích | 16 | 12 | 8 | 10 | 18 | 14 |
| Thừa số | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Thừa số | 8 | 6 | 4 | 5 | 9 | 7 | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Tích | 16 | 12 | 8 | 10 | 18 | 14 | | | | | | | | | | | | | | | | |

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM .

Tiết PPCT: 56

HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ .(TIẾT 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

- Nhận biết được đồng tiền trong trao đổi hàng hóa.Làm được sản phẩm thể hiện sự khéo léo bản thân.

Hợp tác với bạn để hoàn thành nhiệm vụ nhóm trong hoạt động tập thể, trao đổi với bạn để thực hiện mua sắm với trường. Nhận biết đồng tiền sử dụng trong trao đổi hàng hóa, nhận ra sự khác biệt trong nhu cầu và mong muốn khi mua sản phẩm hàng hóa, làm được sản phẩm thể hiện sự khéo léo, cẩn thận của bản thân thông qua sản phẩm tự làm.

- Biết sử dụng đồng tiền để mua sắm khi cần thiết. Chủ động làm các sản phẩm để trao đổi trong hội chợ xuân.

II. ĐỒ DÙNG HỌC TẬP:


- GV: Đồng tiền hoặc hình ảnh các đồng tiền mệnh giá khác nhau, tiền Việt Nam, hàng hóa: bút, gôm, chì, màu, sách, lược...một số món quà/sản phẩm mẫu cho HS quan sát, Phiếu đánh giá.

- HS: Một số đồ dùng quen thuộc: bút chì, gôm...các vật dụng học tập,..

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của HS |
|--|---|
| <p>1. Khởi động:</p> <p>-HS bắt bài hát</p> <p>1. Khám phá:</p> <p>2. Hoạt động :</p> <p>Hoạt động 1: Khởi động</p> <p><i>* Mục tiêu: Giúp thu hút sự quan tâm của học sinh vào bài học, khai thác những điều em đã học, đã biết trước đây, giới thiệu bài mới và tạo hứng khởi cho học sinh đối với nội dung mới.</i></p> <p><i>* Cách tiến hành:</i></p> <p>- Giáo viên chọn 1 bạn làm quản trò (luân phiên thay đổi quản trò). Quản trò hô: “Tôi muốn! Tôi muốn!”, học sinh đáp “Muốn mua gì? Muốn mua gì?”. Quản trò có thể ra các lệnh bất kì, ví dụ “Tôi muốn mua!”, ... Bạn nào làm sai là thua.</p> <p>- Từ trò chơi này, giáo viên dẫn dắt lớp học đi vào nội dung chính bằng cách đưa ra câu hỏi: Muốn mua món đồ gì thì chúng ta nên xem giá cả, rồi mới mua.</p> <p>Hoạt động 2: Sử dụng các đồng tiền phù hợp để mua sắm</p> <p><i>* Mục tiêu Giúp học sinh biết giá các món đồ và sử dụng đồng tiền hợp lí.</i></p> <p><i>* Cách tiến hành:</i></p> | <p>- HS chơi theo nhóm</p> <p>-HS lắng nghe</p> |

| | |
|---|---|
| <p>- GV mời HS đọc bảng giá của các đồ dùng</p> <p>- Khi mua hàng, em làm thế nào biết giá của sản phẩm.</p> <p>- GV cho HS nêu lại các mệnh giá tiền Việt Nam</p> <p>- GV phát cho mỗi nhóm một bảng nhóm (có hình các đồ vật và bảng giá) và các thẻ mua hàng (chưa ghi giá trị), yêu cầu các nhóm thảo luận, sau đó làm thẻ mua hàng tương ứng với các đồng tiền Việt Nam để mua sắm các đồ vật trên.</p> <p>- GV mời đại diện nhóm lên trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung</p> <p>- GV cho các nhóm treo sản phẩm xung quanh lớp.</p> <p>Hoạt động 3: Thực hành mua sắm hàng hóa.</p> <p>* Mục tiêu: Học sinh biết tự mình mua sắm hàng hóa..</p> <p>* Cách tiến hành:</p> <p>- GV chia lớp thành 2 nhóm lớn. Một nhóm vào vai người bán, chuẩn bị các hàng hóa và thẻ ghi giá tiền, thẻ ghi tiền thối lại. Một nhóm vào vai người mua, chuẩn bị các thẻ mua hàng.</p> <p>- GV tổ chức cho HS tiến hành mua sắm hàng hóa</p> | <p>- HS đọc bảng giá của các đồ dùng</p> <div data-bbox="893 224 1388 638" data-label="Image"> </div> <p>- HS nêu lại mệnh giá tiền Việt Nam</p> <p>- Đọc giá được niêm yết trên mỗi sản phẩm hoặc hỏi người bán.</p> <p>- Đại diện nhóm lên trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.</p> <p>- Các nhóm treo sản phẩm xung quanh lớp.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS tiến hành mua sắm hàng hóa</p> |
|---|---|

| | |
|--|---|
| <p>- GV hỏi một vài HS về sản phẩm đã mua (mua gì? Mua để làm gì? Mất bao nhiêu tiền? Còn dư tiền không? ...)</p> <p>-GV hỏi một vài HS bán hàng (bán được gì? Có gặp khó khăn gì không?...)</p> <p>- GV giáo dục HS biết sử dụng tiền hợp lý, tiết kiệm, ứng xử khi mua/ bán hàng hóa, cách bày biện hàng hóa cho bắt mắt..</p> <p>- Giáo viên giúp học sinh phân tích tình huống, đề xuất cách xử lí phù hợp.</p> <p>- GV cho HS nhận xét</p> <p>- GV nhận xét</p> <p>d) Đánh giá - Phát triển</p> <p>* Mục tiêu: Giúp học sinh tự đánh giá mình và đánh giá bạn.</p> <p>* Cách tiến hành:</p> <p>- Cho HS chia sẻ với nhau việc tham gia các hoạt động mua sắm hàng hóa theo gợi ý :</p> <p>+ Hãy nêu cảm nhận sau khi sắm vai?</p> <p>+ Em mua được bao nhiêu món đồ?</p> <p>+ Làm thế nào để có thể mua nhiều món đồ nhất với số tiền em có?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương, khen ngợi các bạn đã tích cực tham gia các hoạt động của nhà trường. GV nhận xét giờ học.</p> | <p>-HS nói về sản phẩm đã mua</p>  <p>- HS biết sử dụng tiền hợp lý, tiết kiệm, ứng xử khi mua/ bán hàng hóa, cách bày biện hàng hóa cho bắt mắt..</p> <p>-HS phân tích tình huống, đề xuất cách xử lí phù hợp .</p> <p>- HS nhận xét</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS chia sẻ với nhau việc tham gia các hoạt động mua sắm hàng hóa theo gợi ý</p> <p>- HS nêu: Cảm thấy vui vẻ, phấn khởi ...</p> <p>- HS nêu ý kiến: 3, 4....</p> <p>-Trình bày</p> <p>- Lắng nghe</p> |
|--|---|

| | |
|--|--|
| <p>4. Vận dụng :</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS. - Nhắc nhở HS thể hiện sự thân thiện, vui vẻ. | |
|--|--|

PPCT : 57

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
SINH HOẠT LỚP .**

THAM GIA CHUẨN BỊ TỔ CHỨC HỘI CHỢ XUÂN .

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

- Giúp HS biết được những ưu điểm và hạn chế về việc thực hiện nội quy, nề nếp trong 1 tuần học tập vừa qua. Tham gia được hội chợ xuân.
- Lập kế hoạch và thực hiện được kế hoạch Hội chợ xuân. Chia sẻ những việc làm thể hiện tình bạn. Hợp tác với bạn để hoàn thành nhiệm vụ trong nhóm.
- Có ý tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trước tập thể, có ý thức hợp tác, tính tích cực, tự giác trong hoạt động tập thể, ý thức giữ gìn, phát huy truyền thống tốt đẹp của tập thể. Biết sử dụng đồng tiền khi cần thiết.

II. ĐỒ DÙNG HỌC TẬP:

Giáo viên: Một số mặt hàng gần gũi đời sống học sinh.

Học sinh: Bìa các-tông, bút màu, hồ, kéo,

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|---|
| <p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> -HS bắt bài hát <p>2. Khám phá :</p> <p>3. Thực hành :</p> <p>a) Báo cáo công tác sơ kết tuần:</p> <p>Hoạt động 1: Sơ kết tuần 19</p> <ul style="list-style-type: none"> * Mục tiêu: HS nhận xét được các hoạt động trong tuần, biết được các ưu điểm và tồn tại, hướng khắc phục * Cách tiến hành: - Cán sự nêu chương trình. <p>- Tổ trưởng báo cáo.</p> | <p>- HS theo dõi</p> <p>- HS theo dõi - TT chuẩn bị các báo</p> |

| | |
|---|--|
| <p>- GV cho HS cả lớp tham gia nhận xét, nêu ý kiến.</p> <p>Hoạt động 2: Chia sẻ</p> <p>* Mục tiêu: HS nhớ và chia sẻ những nội quy</p> <p>* Cách tiến hành:</p> <p>- Giáo viên sử dụng bộ 4 câu hỏi để giúp học sinh nhận ra các hành vi chưa đúng trong tuần qua và đề ra biện pháp khắc phục:</p> <p>+ Em mong muốn lớp của mình là lớp học như thế nào?</p> <p>+ Tuần qua, mỗi em (nhóm, lớp) đã làm gì?</p> <p>+ Những gì em đã làm có giúp em đạt được mong muốn như trên không?</p> <p>+ Em cần làm gì để có được lớp học như em mong muốn?</p> <p>- GV và HS nhận xét, tổng kết.</p> <p>b) Sinh hoạt theo chủ đề:</p> <p>Hoạt động 1: Trao đổi về các hoạt động em sẽ tham gia hội chợ xuân.</p> <p>* Mục tiêu: Giúp HS đưa những vật dụng cần thiết cũng như các hoạt động về hội xuân.</p> <p>* Cách tiến hành:</p> <p>- GV cho học sinh thảo luận nhóm hoạt động sẽ đăng kí tham gia hội chợ xuân.</p> <p>- GV tổ chức cho HS tự đưa ra các gian hàng để tham gia.</p> <p>- Hướng dẫn HS đưa ra kế hoạch trang trí cho gian hàng.</p> <p>- GV tổng kết hoạt động và nhắc nhở các thành viên trong Ban cán sự lớp cố gắng hoàn thành các nhiệm vụ được giao.</p> <p>Hoạt động 2: Phân công công việc và thống nhất kế hoạch tổ chức Hội chợ Xuân:</p> | <p>cáo.</p> <p>- Các tổ trưởng báo cáo: Chuyên cần. Học tập. Kỉ luật. Vệ sinh. Phong trào.</p> <p>- HS theo dõi</p> <p>- Học sinh thảo luận, cho ý kiến.</p> <p>- Học sinh tự nhìn nhận những việc đã qua, đánh giá những điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, bạn bè, nhóm, lớp.</p> <p>- HS theo dõi</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>-HS thảo luận nhóm hoạt động sẽ đăng kí tham gia hội chợ xuân</p> <p>- HS tự đưa ra các gian hàng để tham gia.</p> <p>- HS đưa ra kế hoạch trang trí cho gian hàng.</p> <p>- HS theo dõi và lắng nghe</p> |
|---|--|

* Mục tiêu: HS đưa ra phương hướng, chuẩn bị cho hội xuân

* Cách tiến hành:

- GV và HS nêu phương hướng, kế hoạch
- GV cho HS thành lập nhóm chia sẻ ý kiến và phân công công việc cho nhóm.

- Nhóm bán hàng:

+ Các sản phẩm định bán là gì?

+ Giá của sản phẩm?

+ Ai sẽ bán hàng?

+ Ai làm sản phẩm?

- Nhóm trang trí:

+ Các quầy hàng nên sắp xếp như thế nào?

+ Cần chuẩn bị thêm gì để trang trí cho lớp?

+ Cần thêm hỗ trợ nào?

c) Thảo luận kế hoạch tuần tới:

Mục tiêu: HS nắm phương hướng kế hoạch tuần 20.

Cách tiến hành:

-GV cho HS báo cáo phương hướng và kế hoạch tuần tới.

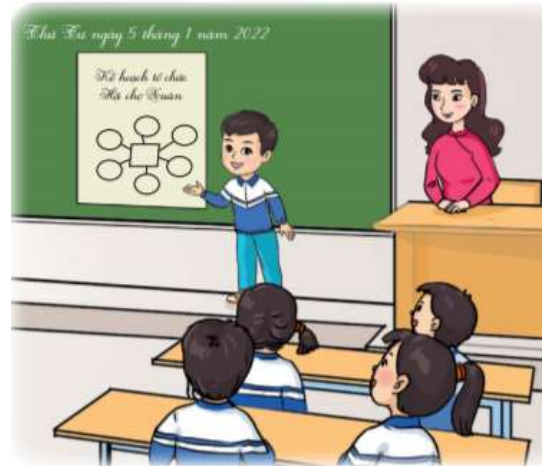
- GV cho học sinh phân công nhiệm vụ được giao cho từng thành viên.

4. Vận dụng :

Nhận xét, tuyên dương các em có nhiều cố gắng trong các hoạt động trong tuần.

- HS nêu phương hướng, kế hoạch
- HS thành lập nhóm chia sẻ ý kiến và phân công công việc cho nhóm.

- HS trình bày



- HS báo cáo phương hướng và kế hoạch tuần tới.

- Học sinh phân công nhiệm vụ được giao cho từng thành viên.

-HS lắng nghe

Ngày 4 tháng 1 năm 2024

Khởi trường

A handwritten signature in blue ink, consisting of a stylized 'P' followed by a long horizontal stroke.

Phan Nguyễn Trúc Linh

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 20
TỪ NGÀY 22/1 /2024 ĐẾN NGÀY 26 /2/2024

| Thứ Ngày | Tiết | PPCT | Môn | TÊN BÀI DẠY | Ghi chú |
|-------------|------|------|------------|---|--------------------|
| | 22/1 | 1 | 58 | HĐTN | Sinh hoạt dưới cờ: |
| 2 | | 191 | Tiếng Việt | Đọc: Họa mi hát .(Tiết 1) | |
| 3 | | 192 | Tiếng Việt | Đọc: Họa mi hát .(Tiết 2) | |
| 4 | | 96 | Toán | Luyện tập. | |
| 5 | | 20 | Mĩ thuật | Rừng cây rậm rạp. (Tiết 2) | |
| 6 | | 39 | Tiếng Anh | Lesson 3 (Student Book and Workbook) | |
| 7 | | 20 | Rèn chữ | Họa mi hát . | |
| BA 23/1 | 1 | 97 | Toán | Bảng nhân 5. | |
| | 2 | 40 | Tiếng Anh | Lesson 4 (Student Book and Workbook) | |
| | 3 | 39 | GDTC | Ôn 4 động tác vươn thở, động tác tay, chân và lườn. | |
| | 4 | 193 | Tiếng Việt | Viết : chữ hoa R. | |
| | 5 | 194 | Tiếng Việt | Nói - nghe: Kể chuyện:Hồ nước và mây. | |
| | 6 | 39 | TNXH | Cần làm gì để bảo vệ môi trường sống của động vật và thực vật (Tiết 3) | |
| | 7 | 20 | Năng khiếu | | |
| | 1 | 98 | Toán | Luyện tập. | |
| | 2 | 195 | Tiếng Việt | Đọc: Tết đến rồi . (Tiết 1) | |

Kế hoạch bài dạy tuần 18- 21

| | | | | | |
|-------------|---|-----|------------|---|--|
| TU 24/1 | 3 | 196 | Tiếng Việt | Đọc: Tết đến rồi . (Tiết 2) | |
| | 4 | 40 | TNXH | Thực vật và động vật quanh em (Tiết 1) | |
| | 5 | 20 | Đạo đức | Cảm xúc của em .(Tiết 2). | |
| | 6 | 39 | Ôn TV | Họa mi hót . | |
| | 7 | 40 | Ôn TV | Tết đến rồi . | |
| NĂM 25/1 | 1 | 197 | Tiếng Việt | Nghe- viết :Tết đến rồi . | |
| | 2 | 20 | Âm nhạc | Ôn tập bài hát:Bắc kim thang. | |
| | 3 | 198 | Tiếng Việt | MRVT về ngày Tết; Dấu chấm, dấu chấm hỏi . | |
| | 4 | 99 | Toán | Phép chia. | |
| | 5 | 39 | Ôn Toán | Bảng nhân 5 . | |
| | 6 | 40 | Ôn Toán | Phép chia | |
| | 7 | 11 | KNS | Sống ngăn nắp . (Tiết 1) | |
| SÁU 26/1 | 1 | 199 | Tiếng Việt | Viết thiệp chúc mừng. | |
| | 2 | 200 | Tiếng Việt | Đọc mở rộng . | |
| | 3 | 100 | Toán | Luyện tập. | |
| | 4 | 40 | GDTC | Động tác lưng bụng và động tác toàn thân. | |
| | 5 | 7 | Ôn Toán | Luyện tập. | |
| | 6 | 59 | HĐTN | HĐGD theo chủ đề . | |
| | 7 | 60 | HĐTN | SHL:Chia sẻ cảm nhận sau khi tham gia Hội chợ xuân. Đánh giá hoạt động. | |

Thứ hai, ngày 22 tháng 1 năm 2024

PPCT:191+192

TIẾNG VIỆT

HỌA MI HÓT (4 TIẾT)

HỌA MI HÓT (TIẾT 1+ 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc đúng các tiếng trong bài. Bước đầu biết đọc với tốc độ phù hợp, biết nghỉ hơi sau mỗi đoạn. Hiểu nội dung bài: Sự thay đổi của các sự vật trên bầu trời và mặt đất khi nghe tiếng hót của họa mi, tiếng hót của họa mi là tín hiệu báo hiệu mùa xuân về.
- Hình thành các NL chung, phát triển NL ngôn ngữ, Có tình thần hợp tác và kết nối với bạn bè, có khả năng làm việc nhóm.Hình thành và phát triển năng lực văn học.
- Có tình yêu thiên nhiên, cây cỏ, vạn vật . Có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm.

II. CHUẨN BỊ:

- Giáo viên: Laptop; máy chiếu; clip, slide tranh minh họa, ...
- Học sinh: SGK, vở, bảng con, ...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|---|---|
| <p>1.Khởi động :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 1HS nhắc lại tên bài học tiết trước: “Mùa nước nổi”. - Gọi HS đọc bài “Mùa nước nổi” - Nói về một số điều mà em thấy thú vị trong bài “Mùa nước nổi” -Gv nhận xét <p>2.Khám phá :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS quan sát tranh: +Tranh vẽ gì? + Em nhìn thấy những hình ảnh nào trong tranh? + Những hình ảnh đó thể hiện cảnh, mùa nào trong năm? + Em thích nhất hình ảnh nào trong bức tranh? Vì sao em thích hình ảnh đó ? - GV nhận xét kết nối giới thiệu bài mới . <p>3.Hoạt động :</p> <p>Hoạt động 1: Đọc bài “ Họa mi hót ”.</p> <ul style="list-style-type: none"> -GV cho hs quan sát tranh minh họa bài đọc ,nghe giới thiệu nội dung bài đọc . -GV cho hs nhận xét . -GV nhận xét chốt ý . GV đọc mẫu toàn bài : đọc rõ ràng, ngắt nghỉ hơi đúng ,dừng hơi lâu sau mỗi đoạn ,hs đọc thầm theo. -GV cho hs nêu một số từ khó có trong bài . | <ul style="list-style-type: none"> -Hát - 1 HS nhắc tên bài trước “Mùa nước nổi”. - HS đọc nối tiếp lại một đoạn trong bài ‘Mùa nước nổi ’ và trả lời nội dung của đoạn vừa đọc . - 1,2 HS trả lời. -HS lắng nghe -HS trả lời . -Quan sát tranh em thấy hai con chim đang bay lượn bên cây đào nở rộ . -Hình ảnh được thể hiện trong tranh là những hình ảnh của mùa xuân. -Em thích hình ảnh cây đào .Vì hoa đào nở là báo hiệu sắp đến tết . -HS lắng nghe . -HS yêu cầu hs nói nội dung bài đọc dựa vào tên bài và tranh minh họa . -HS nhận xét . -HS lắng nghe. - Cả lớp đọc thầm. -Hs nêu : <i>luồng sáng, rục rờ, trong suốt,</i> |

| | |
|---|--|
| <p>-GV cho hs nêu một số từ ngữ dễ phát âm nằm lẫn do ảnh hưởng của tiếng địa phương. -GV đọc mẫu từ khó . -GV yêu cầu hs đọc lại từ khó. -GV hướng dẫn hs đọc . -GV hướng dẫn hs đọc nhanh và nhấn mạnh các từ chỉ cảm xúc phấn khích và vội vàng .</p> <p>-GV yêu cầu hs đọc nối tiếp - GV kết hợp hướng dẫn hs ngắt ,ng nghỉ ở những câu dài . <i>Da trời/ bồng xanh hơn,/ những làn mây trắng trắng hơn,/xốp hơn,/ trôi nhẹ nhàng hơn;...</i> - HDHS chia đoạn: (3 đoạn) GV mời 3 hs nối tiếp đọc bài để hs nắm được cách luyện đọc nối tiếp trong nhóm .</p> <p>-GV hướng dẫn hs hiểu nghĩa của từ chú giải trong mục từ ngữ và một số từ ngữ khác . -GV yêu cầu hs tìm một số từ khó hiểu ngoài chú thích . -Yêu cầu hs giải thích . -GV có thể đưa thêm những từ ngữ còn khó hiểu đối với hs .</p> <p>-GV hướng dẫn hs luyện đọc teo cặp .Từng hs nối tiếp đọc 1 đoạn trong nhóm (Như 3 hs đã làm mẫu trước lớp) . -GV cho hs nhận xét . -GV nhận xét chốt . -GV giúp đỡ những hs trong nhóm gặp khó khăn khi đọc bài - 1- 2 hs đọc thành tiếng toàn bài . Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi. -GV yêu cầu 3 hs đọc lại toàn bài . - GV yêu cầu hs đọc thầm đoạn 1 của bài để tìm câu trả lời . - GV hướng dẫn hs tìm hiểu nội dung bài và trả lời các câu hỏi. Câu 1. <i>Tiếng hót kì diệu của họa mi đã làm cho những sự vật trên bầu trời thay đổi như thế nào ?</i> -GV yêu cầu hs đọc lại câu hỏi . -GV yêu cầu hs thảo luận nhóm đôi và trả lời trong nhóm về sự thay đổi của những sự vật trên bầu trời khi nghe tiếng hót của họa mi . ?<i>Những sự vật trên bầu trời như thế nào ?</i></p> | <p><i>gợn sóng, vui sướng</i> -HS nêu một số từ ngữ dễ phát âm nằm lẫn do ảnh hưởng của tiếng địa phương. - 3-4 HS đọc lại từ khó.</p> <p>-HS lắng nghe cách đọc (GV đọc nhanh để thể hiện rõ ngữ điệu và cảm xúc phấn khích và vội vàng . - HS đọc nối tiếp . -HS lắng nghe . -HS đọc câu dài : <i>Da trời/ bồng xanh hơn,/ những làn mây trắng trắng hơn,/xốp hơn,/ trôi nhẹ nhàng hơn;...</i> -HS chia đoạn -HS đọc bài theo nhóm . + HS1: Từ đầu đến <i>thay đổi kì diệu.</i> + HS2: Tiếp cho đến <i>đang đổi mới.</i> + HS3: Còn lại. -HS hiểu nghĩa của từ ngữ : luồng sáng , lộc ,dịu dặt . -HS tìm từ khó hiểu ngoài chú thích :gợn sóng , -HS giải thích theo vốn hiểu biết của mình + chim họa mi : là loài chim nhỏ lông màu nâu vàng ,trên mi mắt có vành lông trắng ,giọng hót rất trong và cao .. - HS luyện đọc teo cặp .Từng hs nối tiếp đọc 1 đoạn trong nhóm (Như 3 hs đã làm mẫu trước lớp) . HS góp ý cho nhau . -HS lắng nghe . -HS lắng nghe .</p> <p>- 2 HS đọc lại toàn bài.</p> <p>-HS đọc bài toàn bài . -HS đọc thầm đoạn 1 của bài để tìm câu trả lời . -HS tìm hiểu nội dung bài .</p> <p>- HS nêu lại câu hỏi. -HS làm việc nhóm đôi ,thảo luận câu hỏi .</p> <p>-<i>Trời bồng sáng ra ,những luồng sáng chiếu</i></p> |
|---|--|

| | |
|---|--|
| <p>Câu 2: Những gợn sóng trên hồ có thay đổi gì khi hòa nhịp với tiếng họa mi hát ?</p> <p>-GV yêu cầu hs đọc lại câu hỏi . -GV hướng dẫn hs trả lời theo cặp .</p> <p>-GV yêu cầu hs nhận xét . -GV nhận xét và chốt ý đúng . -GV theo dõi và hỗ trợ các nhóm gặp khó khăn .</p> <p>Câu 3: Nói tiếp sự thay đổi của các sự vật trên mặt đất khi nghe họa mi hát .</p> <p>-GV yêu cầu hs đọc lại câu hỏi . -GV yêu cầu hs suy nghĩ và trả lời câu hỏi</p> <p>a.Hãy cho biết sự thay đổi của các loài hoa khi nghe họa mi hát ?</p> <p>-GV và hs nhận xét bổ sung .</p> <p>b.Hãy cho biết sự thay đổi của các loài chim khi nghe họa mi hát ?</p> <p>-Yêu cầu hs thảo luận nhóm 4 để tìm câu trả lời câ a và câu b . -GV cho hs nhận xét . -GV và hs nhận xét chốt ý đúng .</p> <p>Câu 4: Nếu được đặt tên cho bài đọc em sẽ chọn tên nào ?</p> <p>-GV yêu cầu hs đọc lại câu hỏi . -GV yêu cầu hs thảo luận cặp đôi để tìm ra câu trả lời đúng nhất . -Từng nhóm sẽ viết ra giấy kết quả lựa chọn của nhóm mình . -Yêu cầu đại diện nhóm trả lời . - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu. - Nhận xét, tuyên dương HS</p> <p>Luyện đọc lại.</p> <p>- GV đọc diễn cảm toàn bài. - Gọi HS đọc toàn bài. - Nhận xét, khen ngợi.</p> <p>Hoạt động 3: Luyện tập theo văn bản đọc.</p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.17.</p> <p>Câu 1: Tìm trong bài đọc từ ngữ tả tiếng hát của họa mi .</p> <p>-GV mời hs đọc lại yêu cầu bài .</p> | <p>qua những chùm lộc mới nhú ,rực rỡ hơn ,da trời bỗng xanh hơn ,những làn mây trắng hơn ,,xốp hơn ,trời nhẹ nhàng hơn .</p> <p>-HS nêu lại câu hỏi. - HS trả lời :<i>Những gợn sóng trên hồ trở nên lấp lánh thêm khi hòa nhịp với tiếng họa mi hát .</i> -Nhóm khác nhận xét và bổ sung . - Hs lắng nghe .</p> <p>-HS nêu lại câu hỏi -HS thực hiện theo yêu cầu . -HS trả lời :<i>Các loài hoa nghe tiếng hát trong suốt của họa mi chợt bừng giấc ,xòe những cánh hoa đẹp ,bày đủ màu sắc xanh tươi .</i> -HS nhận xét . -HS trả lời :<i>Khi nghe họa mi hát các loài chim dạo lên những khúc nhạc tung bừng ,ngợi ca núi sông đang đổi mới .</i> -HS thảo luận nhóm 4 .</p> <p>-HS nhận xét -HS lắng nghe .</p> <p>-HS nêu lại câu hỏi -HS thảo luận cặp đôi.</p> <p>-HS viết kết quả thảo luận của mình ra giấy</p> <p>- Đại diện nhóm lần lượt chia sẻ ý kiến:</p> <p>- HS lắng nghe, đọc thầm. - 2-3 HS đọc.</p> <p>- 2-3 HS đọc.</p> <p>-HS nêu lại yêu cầu bài.</p> |
|---|--|

| | |
|--|--|
| <ul style="list-style-type: none"> - YC HS trả lời câu hỏi sau . -GV yêu cầu hs hoạt động nhóm đôi trong vòng (2 phút) mỗi hs suy nghĩ và đưa ra câu trả lời . - GV cho hs nhận xét . - GV theo dõi giúp đỡ ,bổ sung . -Tuyên dương nhận xét . - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.17. Câu 2:Đặt một câu với từ ngữ vừa tìm được . - YC HS đọc thầm lại bài đọc . -Yêu cầu hs thảo luận nhóm 4 (5 phút) tìm từ và đặt câu . -Khi đặt câu chúng ta cần chú ý điều gì ? - YC đại diện từng nhóm đặt câu với từ vừa tìm được . -GV cho hs nhận xét . -GV nhận xét chốt ý . - Tuyên dương, nhận xét. <p>4.Vận dụng :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. <p>Chuẩn bị bài tiếp theo .</p> | <ul style="list-style-type: none"> - 2-3 HS chia sẻ đáp án. -HS hoạt động nhóm đôi trong vòng (2 phút) mỗi hs suy nghĩ và đưa ra câu trả lời HS trả lời :<i>Từ ngữ trong bài miêu tả tiếng hát của họa mi là : vang lừng ,trong suốt ,diu dặt ,kì diệu .</i> -HS nhận xét . -HS lắng nghe . - 2-3 HS đọc. -HS đọc lại bài . -HS thảo luận nhóm 4 . -Khi đặt câu cần chú ý đầu câu viết hoa cuối câu có dấu chấm . - 2-3 HS đặt câu với từ ngữ vừa tìm được. -Tiếng vỗ tay vang lừng . - Bầu trời hôm nay trong suốt như thủy tinh -Tiếng sáo thổi diu dặt . -Khả năng hồi phục của Nam thật kì diệu -HS nhận xét . - HS lắng nghe. - HS nêu cảm nhận . |
|--|--|

Toán

PPCT: 96

LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

- HS củng cố bảng nhân 2, vận dụng tính nhẩm.Thực hiện tính trong trường hợp có 2 dấu phép tính. Biết đếm cách đều 2, vận dụng giải toán thực tế.
- Phát triển năng lực tính toán, kĩ năng tính nhẩm.
- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| | |
|-------------------------|-------------------------|
| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|-------------------------|-------------------------|

1. Khởi động :

2.Kết nối :

- Gọi HS đọc lại bảng nhân 2 .

3.Luyện tập:

Bài 1: Số ?

- Gọi HS đọc YC bài.

- Bài yêu cầu làm gì?

- GV HDHS thực hiện lần lượt các YC:

a) Bảng có mấy hàng? Muốn điền được hàng kết quả làm như thế nào?

- Y/c hs làm sgk. 1 hs làm bảng phụ

b) HDHS điền lần lượt kết quả theo dấu.

- GV nêu:

+ Muốn điền được kết quả ta phải học thuộc bảng nhân mấy?

+ Y/c hs đọc thuộc bảng nhân 2

- Nhận xét, tuyên dương HS.

Bài 2:Đếm thêm 2 rồi nêu số còn thiếu .

- Gọi HS đọc YC bài.

- Bài yêu cầu làm gì?

- Yêu cầu hs đếm thêm 2 rồi điền vào chỗ trống.

- Nhận xét dãy số vừa điền.

- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.

- Nhận xét, tuyên dương.

- Nếu có t/g gv cho hs đếm cách đều chiều ngược lại hoặc dãy

2,4,6,8,10,12,14,16,18,20

Bài 3:Từ các thừa số và tích dưới đây, em hãy lập các phép nhân thích hợp .

- Gọi HS đọc YC bài.

- Bài yêu cầu làm gì?

- Y/c hs dựa vào bảng nhân 2, tính nhẩm chọn phép tính thích hợp

+ Tích của 14 là phép tính nào?

+ Tích của 16 là phép tính nào?

- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.

- Nhận xét, đánh giá bài HS.

Bài 4:Một con cua có 2 cái càng.

a)5 con cua có bao nhiêu cái càng ?

- Gọi HS đọc YC bài.

- Bài toán cho biết gì?

- Bài toán hỏi gì?

- Muốn biết 5 con cua có bao nhiêu càng ta thực hiện phép tính như thế nào?

- Hát.

- 2-3 HS đọc .

- 2 -3 HS đọc.

- điền số .

- HS thực hiện lần lượt các YC.

- Hs trả lời và làm theo y/c

| | | | | | | |
|---|---|---|----|----|----|----|
| X | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 |
| | 1 | 3 | 5 | 6 | 9 | 10 |
| | 2 | 6 | 10 | 12 | 18 | 20 |

$$2 \times 5 = 10 - 8 = 2 \quad 2 \times 7 = 14$$

- bảng nhân 2 .

- 2 -3 HS đọc.

- điền số n.

-Học sinh làm bài cá nhân

- Đếm thêm 2 rồi viết số thích hợp vào ô trống.

- Học sinh nói tiếp báo cáo kết quả.

-Học sinh tương tác, thống nhất KQ

- 2 -3 HS đọc.

- ... lập phép nhân .

- HS thực hiện chia sẻ.

$$\dots 2 \times 7 = 14$$

$$\dots 2 \times 8 = 16$$

- 2 -3 HS đọc.

-*Một con cua có 2 cái càng.*

-5 con cua có bao nhiêu cái càng ?

-.... phép nhân .

- HS làm bài cá nhân.

| | |
|---|---|
| <p>b)7 con cua có bao nhiêu cái càng ?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài toán cho biết gì? - Bài toán hỏi gì? - Muốn biết 7 con cua có bao nhiêu càng ta thực hiện phép tính như thế nào? - Y/c hs làm vở <p>4. Vận dụng :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay em học bài gì? - Đọc thuộc lòng bảng nhân 2. - Nhận xét giờ học. | <ul style="list-style-type: none"> - HS đổi chéo vở kiểm tra. - 2 -3 HS đọc. -<i>Một con cua có 2 cái càng.</i> <p>7 con cua có bao nhiêu cái càng ?</p> <ul style="list-style-type: none"> -... phép nhân - HS làm bài cá nhân. - HS đổi chéo vở kiểm tra. - HS nêu. - HS chia sẻ. |
|---|---|

MĨ THUẬT

PPCT: 20

Bài 1: RỪNG CÂY RẬM RẠP. (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Chỉ ra được cách thực hiện một số hình thức mỹ thuật để diễn tả vẻ đẹp của phong cảnh núi rừng.Tạo được các sản phẩm mỹ thuật theo chủ đề khu rừng nhiệt đới bằng cách vẽ, xé, dán.

- Cảm nhận được vẻ đẹp của các con vật, cây cối, phong cảnh,...qua chấm, nét, hình màu, không gian trong sản phẩm mỹ thuật. Cảm nhận được sự hài hòa, chuyển động của chấm, nét, hình, màu,...trong các sản phẩm mỹ thuật.

- Nhận ra vẻ đẹp của các khu rừng, yêu thiên nhiên., yêu quê hương đất nước.và có ý thức giữ gìn môi trường.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

1. Giáo viên: Giáo án, SGK, SGV. Ảnh, tranh vẽ về khu rừng nhiệt đới. Video về các về khu rừng.

2. Học sinh: SGK, Giấy vẽ, bút chì, tẩy, màu vẽ, kéo, hồ dán.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

| HOẠT ĐỘNG 3: Tạo sản phẩm mỹ thuật rừng cây bằng cách xé, dán giấy. | |
|--|---|
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| <p>* Hoạt động khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV: Cho HS hát bài hát đầu giờ. - Tổ chức cho HS chơi trò chơi. <p>a. Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chỉ ra được cách tạo không gian bằng nét, | <ul style="list-style-type: none"> - HS hát đều và đúng nhịp. - HS cùng chơi. |

| | |
|---|--|
| <p>chấm và giấy màu trong sản phẩm mỹ thuật.</p> <p>b. Nhiệm vụ của GV.</p> <p>- Gọi mở đề HS hình dung và lựa chọn nét, chấm giấy có màu phù hợp để tạo sản phẩm rừng cây.</p> <p>c. Gọi ý cách tổ chức.</p> <p>- Khuyến khích HS:</p> <p>+ Kể về rừng cây mình biết</p> <p>+ Chọn vật lieejuu tạo nền cho sản phẩm.</p> <p>+ Chỉ ra chấm, nét có thể tạo thân, cành và lá cây.</p> <p>- Hướng dẫn và hỗ trợ HS lựa chọn, sắp xếp cách dán các nét, chấm bằng giấy theo ý thích.</p> <p>- Nêu câu hỏi gợi ý để HS có thêm kiến thức và ý tưởng sáng tạo trong sản phẩm.</p> <p>d. Câu hỏi gợi mở:</p> <p>- <i>Em sẽ chọn màu giấy nào để tạo nền cho sản phẩm? Vì sao?</i></p> <p>- <i>Nét, giấy màu nào em dùng làm thân, cành cây?</i></p> <p>- <i>Làm thế nào để tạo cảm giác cây này đứng trước cây kia?</i></p> <p>- <i>Những chấm, màu nào để dùng làm lá cây?</i></p> <p>- <i>Lá cây sẽ có ở đâu trong tranh?</i></p> <p>- <i>Cây còn có những bộ phận nào ngoài lá...?</i></p> <p>* Cách tạo sản phẩm mỹ thuật rừng cây bằng cách xé, dán giấy:</p> <p>+ Cách 1: Chọn chấm, nét bằng giấy có màu phù hợp với thân, lá cây.</p> <p>+ Cách 2: Tạo sản phẩm mỹ thuật rừng cây theo ý thích.</p> | <p>- HS cảm nhận.</p> <p>- HS hình dung và lựa chọn nét, chấm giấy có màu phù hợp để tạo sản phẩm rừng cây.</p> <p>- HS chú ý, cảm nhận.</p> <p>- HS lựa chọn, sắp xếp cách dán các nét, chấm bằng giấy theo ý thích.</p> <p>- HS trả lời, phát huy lĩnh hội.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS thực hiện.</p> <p>- HS ghi nhớ.</p> |
|---|--|

| | |
|---|--|
| <p>+ Cách 3: Trang trí thêm cảnh vật cho rừng cây sinh động hơn.</p> <p><i>* Lưu ý: Thân, cành, lá có thể dán chồng lên nhau.</i></p> <p><i>* GV chốt: Vậy là các em đã thực hiện được 3 cách tạo sản phẩm mỹ thuật rừng cây bằng cách vẽ, xé, dán giấy màu bức tranh rừng cây ở hoạt động 3.</i></p> | <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p> |
| <p>HOẠT ĐỘNG 4: Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.</p> | |
| <p>Hoạt động của giáo viên</p> | <p>Hoạt động của học sinh</p> |
| <p>a. Mục tiêu:</p> <p>- Biết cách trưng bày sản phẩm mỹ thuật và chia sẻ, phân tích, đánh giá nhóm mình, nhóm bạn.</p> <p>b. Nhiệm vụ của GV.</p> <p>- Tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm trên lớp để sử dụng cho các bài học sau.</p> <p>- Khuyến khích các em chia sẻ cảm nhận về chấm, nét, màu tạo nên rừng cây.</p> <p>c. Gợi ý cách tổ chức.</p> <p>- Hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm theo nhóm (3 đến 4 bài) và chia sẻ cảm nhận về:</p> <p>+ Sản phẩm yêu thích.</p> <p>+ Nét, chấm, màu sử dụng trong sản phẩm.</p> <p>+ Điểm độc đáo của nét, chấm giấy trong sản phẩm.</p> <p>+ Nêu câu hỏi gợi ý để HS nhận biết về cách sắp xếp chấm, nét, màu tạo không gian trong sản phẩm.</p> <p>d. Câu hỏi gợi mở:</p> <p>- Em thích sản phẩm nào? Vì sao?</p> <p>- Bài nào có nhiều chấm, nét, màu?</p> <p>- Khu vực nào trong sản phẩm có nhiều</p> | <p>- HS cảm nhận.</p> <p>- HS trưng bày sản phẩm.</p> <p>- HS trưng bày sản phẩm theo nhóm.</p> <p>- HS trả lời câu hỏi:</p> <p>- HS trả lời:</p> <p>- HS trả lời:</p> |

| | |
|--|---|
| <p><i>kiểu nét, chấm, màu?</i></p> <p>- <i>Nét, chấm, màu nào cho ta cảm giác rừng cây rậm rạp...?</i></p> <p>* Cách trưng bày sản phẩm và chia sẻ:</p> <p>* <i>Nêu cảm nhận của em về bức tranh.</i></p> <p>- <i>Thân, cành cây được tạo bởi những nét gì?</i></p> <p>- <i>Lá, hoa..., được thể hiện bằng những chấm nào?</i></p> <p>- <i>Màu sắc được sử dụng trong tranh như thế nào?</i></p> <p>- <i>Em cảm nhận như thế nào về rừng cây trong tranh? Vì sao?</i></p> <p>- <i>Em hãy mô tả sự rậm rạp về rừng cây trong tranh.</i></p> <p>* GV chốt: <i>Vậy là các em đã thực hiện được cách trưng bày sản phẩm và chia sẻ các bức tranh rừng cây nhóm mình, nhóm bạn ở hoạt động 4.</i></p> | <p>- HS trả lời:</p> <p>- HS trả lời:</p> <p>- HS trả lời:</p> <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p> |
| <p>HOẠT ĐỘNG 5: Xem ảnh rừng cây.</p> | |
| <p>Hoạt động của giáo viên</p> | <p>Hoạt động của học sinh</p> |
| <p>a. Mục tiêu:</p> <p>- <i>Nêu được cảm nhận về vẻ đẹp của thiên nhiên và tác dụng của rừng cây trong cuộc sống.</i></p> <p>b. Nhiệm vụ của GV.</p> <p>- <i>Hướng dẫn HS chia sẻ những điều em biết về khu rừng trong cuộc sống và chỉ ra các loại nét trên thân, cành cây trong ảnh.</i></p> <p>c. Gợi ý cách tổ chức.</p> <p>- <i>Tạo cơ hội cho HS quan sát hình ảnh rừng cây trong tự nhiên.</i></p> <p>- <i>Khuyến khích HS chia sẻ những hiểu biết về các khu rừng và chỉ ra các loại nét quan</i></p> | <p>- HS cảm nhận.</p> <p>- HS chia sẻ những điều em biết về khu rừng trong cuộc sống.</p> <p>- HS thực hiện.</p> <p>-HS trả lời:</p> <p>- HS thực hiện xem ảnh rừng cây.</p> <p>- HS chia sẻ những điều em biết về các khu rừng.</p> |

| | | | |
|--|-----------------------------|--|----------------|
| <p>sát được trong các hình rừng cây.</p> <p>d. Câu hỏi gợi mở:</p> <p>- Em đã từng được đến khu rừng nào?</p> <p>- Em biết rừng cây nào khác với rừng cây trong ảnh?</p> <p>- Quan sát cây trong rừng ở những bức ảnh, em liên tưởng đến các loại nét nào?</p> <p>* Cách xem ảnh rừng cây.</p> <p>- Cho HS xem ảnh hình 1,2,3,4 SGK, (Trang 45) ,</p> <p>+ Hình 1: Rừng Yok Đôn ở Tây Nguyên.</p> <p>+ Hình 2 : Rừng đèo ở Sa Pa, Lào Cai.</p> <p>+ Hình 3: Rừng rậm nhiệt đới ở Vườn Quốc Gia Nam Cát Tiên.</p> <p>+ Hình 4: Rừng đước ở Cần Giờ TP. Hồ Chí Minh.</p> <p>* Tóm tắt:</p> <p>- Rừng có nhiều loại cây, Mỗi loại cây có hình dáng thân, cành lá, hoa , quả... khác nhau.</p> <p>- Rừng đước coi là lá phổi xanh của Trái Đất.</p> <p>* GV chốt: Vậy là các em đã thực hiện được cách xem ảnh rừng cây ở hoạt động 5. Và cảm nhận về vẻ đẹp của thiên nhiên trong cuộc sống.</p> <p>* Nhận xét, dặn dò.</p> <p>- Cùng cố tiết học, nhận xét HS hoàn thành, và chưa hoàn thành.</p> <p>- Chuẩn bị tiết sau.</p> | | <p>- HS xem tranh 1,2,3,4 SGK, (Trang 45) cảm nhận, ghi nhớ.</p> <p>- HS ghi nhớ.</p> <p>- HS ghi nhớ.</p> <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p> | |
| Hình thức đánh giá | Phương pháp đánh giá | Công cụ đánh giá | Ghi chú |
| Sự tích cực, chủ | Vấn đáp, kiểm tra | Phiếu quan sát | |

Kế hoạch bài dạy tuần 18- 21

| | | | |
|---|--------------------|--|--|
| động của HS trong quá trình tham gia các hoạt động học tập | miệng | trong giờ học | |
| Sự hứng thú, tự tin khi tham gia bài học | Kiểm tra viết | Thang đo, bảng kiểm | |
| Thông qua nhiệm vụ học tập, rèn luyện nhóm, hoạt động tập thể,... | Kiểm tra thực hành | Hồ sơ học tập, phiếu học tập, các loại câu hỏi vấn đáp | |

Thứ ba , ngày 23 tháng 1 năm 2024

Toán
BẢNG NHÂN 5

PPCT: 97

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

- HS hình thành được bảng nhân 5, biết đếm thêm 5. Vận dụng vào tính nhẩm, giải bài tập, bài toán thực tế
- Phát triển năng lực tính toán.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|--|--|
| <p>1. Khởi động :</p> <p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.12: *GV cho HS trải nghiệm trên vật thật - Cho học sinh lấy 1 tấm bìa có 5 chấm tròn lên bàn. - Gắn 1 tấm bìa có 5 chấm tròn lên bảng và hỏi: Có mấy chấm tròn? - Năm chấm tròn được lấy mấy lần? - 5 được lấy 1 lần nên ta lập được phép nhân: $5 \times 1 = 5$ (ghi lên bảng phép nhân này). - Hướng dẫn học sinh lập các phép tính còn lại tương tự như trên. Sau mỗi lần học sinh lập được phép tính mới giáo viên ghi phép tính này lên bảng để có bảng nhân 5. *Nhận xét: Thêm 5 vào kết quả $5 \times 2 = 10$ ta được kết quả của phép nhân $5 \times 3 = 15$ - Chỉ bảng và nói: Đây là bảng nhân 5. các phép nhân trong bảng đều có một thừa số là 5, thừa số còn lại lần lượt là các số 1, 2, 3,..., 10. - Học sinh đọc bảng nhân 5 vừa lập được +Sau đó cho học sinh thời gian để tự học thuộc lòng bảng nhân này. - Xoá dần bảng cho học sinh học thuộc lòng. - Tổ chức cho học sinh thi đọc thuộc lòng bảng nhân 5. <p>3. Hoạt động:</p> | <ul style="list-style-type: none"> *HS trải nghiệm trên vật thật - Quan sát hoạt động của giáo viên và trả lời có 5 chấm tròn. - Học sinh trả lời. - Năm chấm tròn được lấy 1 lần. - Học sinh đọc phép nhân: 5 nhân 1 bằng 5. - Lập các phép tính 5 nhân với 3, 4, 5, 6,..., 10 theo hướng dẫn của giáo viên. - Nghe giảng. - Cả lớp nói tiếp nhau đọc bảng nhân 5 lần - Tự học thuộc lòng bảng nhân 5. - Đọc bảng nhân. - Thi đọc thuộc bảng nhân 5. |

| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|--|--|----|----|----|----|----|---|---|--|---|---|---|---|---|----|--|---|----|----|----|----|----|
| <p>Bài 1: Số?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV HDHS thực hiện lần lượt các YC: - Bảng có mấy hàng? Muốn điền được hàng kết quả làm như thế nào? - Y/c hs làm sgk. 1 hs làm bảng phụ - GV nêu: + Muốn điền được kết quả ta phải học thuộc bảng nhân mấy? + Y/c hs đọc thuộc bảng nhân 5 - Nhận xét, tuyên dương HS. <p>Bài 2: Tìm cánh hoa cho ong đậu?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Nhìn vào các hình ảnh trong sách con biết được điều gì? - Y/c hs làm SGK - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Đánh giá, nhận xét bài HS. - Muốn tìm chính xác cánh hoa của mỗi chú ong cần dựa vào bảng nhân mấy? <p>4. Vận dụng :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay em học bài gì? - Đọc thuộc lòng bảng nhân 5. - Muốn điền được kết quả tích tiếp theo cộng thêm mấy? - Nhận xét giờ học. | <ul style="list-style-type: none"> - 2 -3 HS đọc. - ... điền số . <p>- HS thực hiện làm bài cá nhân.</p> <table border="1" style="width: 100%; text-align: center;"> <tr> <td>X</td> <td>5</td> <td>5</td> <td>5</td> <td>5</td> <td>5</td> <td>5</td> </tr> <tr> <td></td> <td>1</td> <td>3</td> <td>5</td> <td>7</td> <td>9</td> <td>10</td> </tr> <tr> <td></td> <td>5</td> <td>15</td> <td>25</td> <td>35</td> <td>45</td> <td>50</td> </tr> </table> <ul style="list-style-type: none"> - HS đổi chéo kiểm tra. <ul style="list-style-type: none"> - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện làm bài cá nhân. - HS đổi chéo kiểm tra. - ... bảng nhân 5 . <ul style="list-style-type: none"> - 2-3 HS đọc. | X | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | | 1 | 3 | 5 | 7 | 9 | 10 | | 5 | 15 | 25 | 35 | 45 | 50 |
| X | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | 1 | 3 | 5 | 7 | 9 | 10 | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | 5 | 15 | 25 | 35 | 45 | 50 | | | | | | | | | | | | | | | | |

PPCT:193

TIẾNG VIỆT

HỌA MI HÓT (4 TIẾT)

VIẾT : CHỮ HOA R (Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết viết chữ viết hoa R cỡ vừa và cỡ nhỏ. Viết đúng câu ứng dụng: Rừng cây vườn mình đón nắng mai.
- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.
- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học; Mẫu chữ hoa R.
- HS: Vở Tập viết; bảng con.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|---|---|
| <p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hs viết chữ hoa Q và chữ Quê hương em có đồng lúa xanh. - GV nhận xét. <p>2. Khám phá :</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Hát - HS viết chữ hoa Q và câu ứng dụng. |

- Cho HS quan sát mẫu chữ hoa.
- Gv hỏi đây là mẫu chữ hoa gì?
- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.

3. Hoạt động :

* Hoạt động 1: Viết chữ hoa

-GV giới thiệu mẫu chữ viết hoa R và hướng dẫn hs .

-GV cho hs quan sát chữ viết hoa R và hỏi độ cao , độ rộng , các nét và quy trình viết chữ hoa R

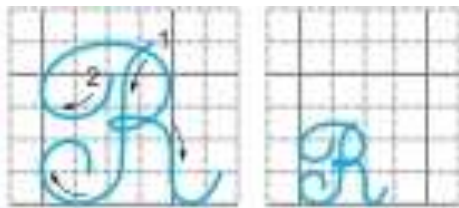
- GV tổ chức cho HS nêu:

+ Độ cao, độ rộng chữ hoa R.

+ Chữ hoa R gồm mấy nét?

- GV chiếu video HD quy trình viết chữ hoa R.

-GV viết mẫu trên bảng lớp .



-Gv viết mẫu :

-Nét 1: Đặt bút trên đường kẻ thứ 6, hơi lượn bút sang trái viết nét móc ngược trái ,(đầu móc cong vào phía trong) dùng bút trên đường kẻ thứ 2 .

-Nét 2: Từ điểm dừng bút của nét 1, lia bút lên đường kẻ 5(bên trái nét móc) viết nét cong trên ,cuối nét lượn vào giữa thân chữ tạo thành vòng xoắn nhỏ giữa đường kẻ 3 và 4 rồi viết tiếp nét móc ngược phải , dùng bút trên đường kẻ thứ 2 .

- GV thao tác mẫu trên bảng con, vừa viết vừa nêu quy trình viết từng nét.

- YC HS viết bảng con chữ R.

- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.

-GV hướng dẫn hs tự nhận xét và nhận xét bài bạn .

- Nhận xét, động viên HS.

-GV yêu cầu hs viết chữ R hoa (chữ cỡ vừa

-Quan sát mẫu chữ hoa

-HS trả lời

- Hs lắng nghe

-Hs quan sát

-Hs quan sát chữ viết hoa A và hỏi độ cao ,độ rộng ,các nét và quy trình viết chữ hoa R .

-Chữ R vừa cao 5 li ,chữ cỡ nhỏ cao 2,5 li.

-Chữ R gồm 2 nét .Nét 1 giống nét 1 của chữ viết hoa B và chữ viết hoa P,nét 2 là kết hợp của 2 nét cơ bản ,nét cong trên và nét móc ngược phải nối liền với nhau tạo thành vòng xoắn ở giữa .

- HS quan sát.

- HS quan sát, lắng nghe.

-HS lắng nghe

- HS thực hiện luyện viết bảng con chữ hoa R .

-HS nhận xét và nhận xét bài bạn .

-HS viết chữ hoa R chữ cỡ vừa và chữ cỡ

| | |
|---|---|
| <p>và chữ cỡ nhỏ) vào vở.</p> <p>* Hoạt động 2: Hướng dẫn viết câu ứng dụng “ Rừng cây vươn mình đón nắng mai ”</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc câu ứng dụng cần viết. - GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng, lưu ý cho HS: -GV hướng dẫn hs viết chữ hoa R đầu câu . + Cách viết chữ hoa R. Nét 1: Nét 1 của chữ u tiếp liền với điểm kết thúc ở nét 3 của chữ hoa R. + Cách nối từ R sang u. + Khoảng cách giữa các con chữ ghi tiếng trong câu bằng khoảng cách viết chữ cái o . -Độ cao của các chữ cái : chữ cái r ,h, đ cao mấy li ? -Chữ cao 1,5 li dưới đường kẻ ngang . -Các chữ còn lại cao mấy li ? -GV hướng dẫn : Cách đặt dấu thanh ở các chữ cái :dấu sắc đặt trên chữ (nắng) -GV hướng dẫn : vị trí đặt dấu chấm cuối câu:ngay sau chữ cái i trong tiếng mai . <p>* Hoạt động 3: Thực hành luyện viết.</p> <ul style="list-style-type: none"> - YC HS thực hiện luyện viết chữ hoa R và câu ứng dụng vào vở Luyện viết. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. -GV yêu cầu hs đổi vở cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho nhau theo cặp đôi . - Nhấn xét, đánh giá bài HS. <p>4.Vận dụng .</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay chúng ta viết chữ hoa gì? -Nêu cách viết chữ hoa R. - GV nhận xét giờ học. <p>Xem lại bài và chuẩn bị bài sau .</p> | <p>nhỏ vào vở</p> <ul style="list-style-type: none"> -HS đọc câu ứng dụng - HS quan sát cách viết mẫu trên màn hình. <p>-HS lắng nghe</p> <p>Chữ r,h,đ cao 2,5 li .</p> <p>Các chữ còn lại cao 1 li .</p> <p>-HS viết vào vở .</p> <p>-HS đổi vở cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho nhau theo cặp đôi .</p> <p>-Hôm nay chúng ta viết chữ hoa R .</p> <p>-Hs nêu quy trình viết chữ R hoa .</p> |
|---|---|

PPCT:193

TIẾNG VIỆT

HỌA MI HÓT (4 TIẾT)

NÓI VÀ NGHE: HỒ NƯỚC MÂY (TIẾT 4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

- Nghe kể câu chuyện Hồ nước và mây. Nhận biết được các sự việc trong tranh minh họa về hồ nước mây.Biết dựa vào tranh và câu hỏi gợi ý để đoán nội dung câu chuyện.
- Phát triển kĩ năng trình bày, kĩ năng giao tiếp, hợp tác nhóm.
- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày.

II. CHUẨN BỊ.

- Giáo viên: Laptop; máy chiếu; clip, slide tranh minh họa, ...
- Học sinh: SGK, vở, bảng con, ...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|---|---|
| <p>1.Khởi động: - HS kể lại câu chuyện Chuyện bốn mùa - NX</p> <p>2.Khám phá : - Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.</p> <p>3.Hoạt động: Hoạt động 1: Đoán nội dung từng tranh. -GV yêu cầu hs làm việc cả lớp . - GV tổ chức cho HS quan sát từng tranh, trao đổi trong nhóm và nội dung trong mỗi tranh kết hợp một số câu hỏi để hs trả lời câu hỏi:</p> <div data-bbox="363 728 734 761" style="text-align: center;"> <p>Hồ nước và mây</p> </div> <div data-bbox="135 772 742 1131"> <p>1 Tôi đẹp dưới ánh nắng, thế mà chị lại che mặt.</p> <p>2 Chị mây ơi, không có chị tôi chết mất.</p> <p>3 Vi sao chị mây bay tới hồ nước và cho mưa xuống?</p> <p>4 Không có em, chị cũng yếu hẳn đi.</p> </div> <p>+ Tranh vẽ cảnh gì? + Trong tranh có những có sự vật gì? + Các sự vật đang làm gì? + Theo em, các tranh muốn nói về các sự vật diễn ra như thế nào?</p> <p>-GV cho hs trình bày nội dung từng tranh tranh .</p> <p>-GV cho hs nhận xét . -GV nhận xét ,chốt ý đúng. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p> <p>Hoạt động 2: Nghe kể chuyện</p> | <p>Hát</p> <p>- 1-2 HS chia sẻ.</p> <p>-HS làm việc cả lớp . - HS quan sát từng tranh, trao đổi trong nhóm và nội dung trong mỗi tranh kết hợp một số câu hỏi để hs trả lời câu hỏi:</p> <p>-Tranh vẽ một hồ nước -Trong tranh có những sự vật là hồ nước ,mây -HS trả lời . - Theo em các tranh muốn nói về sự kết hợp của chị mây và hồ nước để tạo thành mưa . - Mỗi tranh, 2-3 HS chia sẻ. -HS trình bày</p> <p><i>Tranh 1: Hồ nước cuộn sóng ,nhấn mặt nói với chị mây : “ Tôi đẹp lên dưới ánh nắng , thế mà chị lại che mặt ”</i></p> <p><i>Tranh 2 : Hồ nước bị bốc hơi , cạn tận đáy .Nó buồn bã cầu cứu :Chị mây ơi, không có chị tôi chết mất ”</i></p> <p><i>Tranh 3: Chị mây màu đen, bay tới hồ nước và cho mưa xuống .Hồ nước đầy lên tràn căng sức sống .</i></p> <p><i>Tranh 4:Chị mây lúc này chuyển sang màu trắng và gầy đi hẳn .Chị nói với hồ nước : “ Không có em ,chị cũng yếu hẳn đi !” Hồ nước mỉm cười ,có vẻ đã nghĩ ra cách giúp chị mây .</i></p> <p>-HS nhận xét. -HS lắng nghe .</p> |

| | |
|---|--|
| <p>-GV cho hs đọc yêu cầu bài.</p> <p>-GV giới thiệu nhân vật hồ nước ,mây (có gương mặt ,hình hài được vẽ theo trí tưởng tượng)trong 4 bức tranh .</p> <p>- GV kể mẫu lần 1 và kết hợp chỉ các hình ảnh trong 4 bức tranh .</p> <p>- GV kể mẫu lần 2 .Ở từng tranh lồng ghép câu hỏi gợi mở để hs nắm được nội dung từng tranh.</p> <p>+Mây nói gì ?</p> <p>+Hồ nước nói thế nào ?</p> <p>+ Sự việc tiếp theo diễn ra như thế nào ?</p> <p>-GV cho hs nhận xét .</p> <p>-GV nhận xét chốt ý đúng .</p> <p>-GV theo dõi giúp đỡ hs gặp khó khăn .</p> <p>-GV lưu ý hs mây có màu trắng khi trời nắng ráo và có màu đen khi sắp đổ mưa</p> <p>- GV khen ngợi HS.</p> <p>Hoạt động 3: Nghe và kể lại từng đoạn của câu chuyện theo tranh.</p> <p>-GV cho hs đọc lại yêu cầu bài .</p> <p>-GV yêu cầu hs làm việc cá nhân . Quan sát tranh và dựa vào câu hỏi dưới mỗi tranh để tập kể từng đoạn của câu chuyện .</p> <p>+<i>Hồ nước và mây nói gì với nhau vào một ngày cuối xuân.</i></p> <p>+<i>Dưới nắng hè gay gắt ,hồ nước lên tiếng cầu cứu ai ?</i></p> <p>+ <i>Vì sao chị mây bay tới hồ nước và cho mưa xuống ?</i></p> <p>+<i>Qua mùa thu ,sang mùa đông ,chuyện gì xảy ra với chị mây ?</i></p> <p>-GV nhắc hs kể bằng lời kể của mình , cố gắng kể đúng lời nói và lời đối thoại của nhân vật.</p> <p>-GV yêu cầu hs kể chuyện theo nhóm 4(kể nối tiếp các đoạn và kể toàn bộ câu chuyện) rồi góp ý cho nhau .</p> <p>-GV yêu cầu 1-2 hs kể lại toàn bộ câu chuyện .</p> | <p>-HS đọc yêu cầu bài</p> <p>- HS lắng nghe, nhận xét.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>-HS lắng nghe .</p> <p>-<i>HS trả lời :Không có chị che nắng thì em gặp nguy đấy .</i></p> <p>- HS trả lời : <i>Tôi đẹp lên dưới ánh nắng ,thế mà chị che mắt .</i></p> <p><i>Sự việc tiếp theo diễn ra là tới mùa hè nắng gay gắt ,hồ nước bốc hơi ,cạn trơ tận đáy .Nó phải cầu cứu chị mây giúp đỡ .</i></p> <p>- HS nhận xét .</p> <p>- HS lắng nghe .</p> <p>-HS nêu lại yêu cầu .</p> <p>+Tranh 1:<i>Hồ nước nói tôi đẹp lên dưới ánh nắng ,thế mà chị lại che mắt . Chị mây trả lời :Không có chị che nắng thì em gặp nguy đấy .Hồ nước nghe thế đáp lại : Tôi cần gì chị .</i></p> <p>Tranh 2 :<i>Dưới cái nắng gay gắt ,hồ nước bị bốc hơi ,cạn trơ tận đáy ó đành cầu cứu chị mây .Chị mây ơi không có chị tôi chết mất</i></p> <p>Tranh 3: <i>Chị mây nghe tiếng kêu cứu của hồ nước và bẫy tôm cá , chị mây không giận hồ nước nữa,bay về và cho mưa xuống .Vì thế hồ nước đã lên tràn căng sức sống .</i></p> <p>Tranh 4: <i>Qua mùa thu ,sang mùa đông chị mây ngày càng mảnh mai ,hao gầy như dải lụa mỏng .Chị ghé xuống hồ nước nói : Không có em chị cũng yếu hẳn đi</i></p> <p>-HS lắng nghe .</p> <p>-HS kể nối tiếp 4 đoạn trong câu chuyện .</p> |
|---|--|

| | |
|--|---|
| <p>- GV cho HS nhận xét . -GV nhận xét bổ sung và sửa cách diễn đạt cho hs . -GV động viên khen ngợi hs . Hoạt động 4: Vận dụng: -GV cho hs đọc lại yêu cầu . -GV cho hs nói với người thân những điều em đã học được từ câu chuyện hồ nước mây . -Yêu cầu hs nhớ lại nội dung câu chuyện đã kể nói 2-3 câu về bài học mình đã thu nhận được từ câu chuyện theo câu hỏi gợi ý . + <i>Em hãy nêu những lợi ích mà chị mây mang lại cho môi trường xung quanh ?</i> + <i>Qua các sự vật xảy đến với hồ nước và mây ,em học được gì từ câu chuyện ?</i> -GV hướng dẫn hs thực hiện : Về nhà nói với người thân về những điều mình đã học được và làm được .Đề nghị người thân nói cho mình biết thêm về những việc làm để bảo vệ nguồn nước và bảo vệ thiên nhiên . -GV khuyến khích hs kể lại cho bạn và người thân của mình nghe. - Nhận xét, tuyên dương HS. 4.Vận dụng : - Hôm nay em học bài gì? - GV yêu cầu hs tóm tắt lại nội dung chính của câu chuyện . - GV nhận xét giờ học và tuyên dương hs . Xem lại bài và chuẩn bị bài sau .</p> | <p>-2 HS kể lại toàn bộ câu chuyện . -HS nhận xét . -Hs lắng nghe . -HS nêu lại yêu cầu bài . -HS nói với người thân những điều em đã học được từ câu chuyện hồ nước mây . -HS nhớ lại nội dung câu chuyện . - HS trả lời : <i>Những lợi ích mà chị mây mang lại là che mát ,làm đông nước khi nước bốc hơi sau đó tạo thành mưa để tưới mát cho mọi vật ...</i> -HS trả lời : <i>Trong cuộc sống không ai sống được một mình .Mỗi người trong chúng ta cần giúp đỡ và hỗ trợ cho nhau</i> -HS kể lại việc mình đã học được và làm được thông qua câu chuyện. Yêu cầu hs giải thích cho mình thêm về những việc làm đó. -HS thực hiện. -HS lắng nghe . -Hôm nay học bài hồ nước mây. -HS tóm tắt lại nội dung chính của chuyện -HS lắng nghe .</p> |
|--|---|

Tự nhiên và Xã hội

PPCT: 39 BÀI 18: CẦN LÀM GÌ ĐỂ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG SỐNG CỦA THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT (Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Thu thập được những thông tin việc làm của con người có thể bảo vệ và thay đổi môi trường sống của thực vật và động vật.Giải thích vì sao phải bảo vệ được môi trường sống của thực vật và động vật.
- Nêu được những việc có thể làm để bảo vệ, hạn chế sự thay đổi của môi trường sống của thực vật và động vật. Thực hiện được các việc làm giúp bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật.
- Cùng chia sẻ với người xung quanh để thực hiện.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|---|---|
| <p>1.Khởi động:</p> <p>2.Kết nối: Cần làm gì để bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật(t1)?</p> <p>+Nêu những việc làm ảnh hưởng đến môi trường sống của động vật và thực vật?</p> <p>+ Hậu quả của việc làm đó.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>3.Luyện tập :</p> <p>*Hoạt động 1: Nêu những lợi ích cụ thể.</p> <p>- YC HS quan sát hình trong sgk/tr.68. - Cho HS đọc câu hỏi trong sgk/tr.68.</p> <p>- GV hướng dẫn HS khai thác nội dung từng hình.</p> <p>- YC hoạt động nhóm đôi, thảo luận.</p> <p>+ Kể tên những việc làm trong tranh?</p> <p>+ Những việc làm đó mang lại những lợi ích gì cho thực vật và động vật?.</p> <p>- Tổ chức cho HS chia sẻ, trình bày kết quả thảo luận.</p> <p>- GV chốt, nhận xét, tuyên dương HS</p> <p>- Ngoài những việc làm trên còn có những việc làm nào đem lại lợi ích đến môi trường sống của động vật và thực vật?</p> <p>+ Lợi ích của việc làm đó.</p> <p>- GV nhận xét, bổ sung: Những việc làm đó có thể bảo vệ, hạn chế sự thay đổi môi trường sống của thực vật và động vật.</p> <p>*Hoạt động 1: Hoàn thành sơ đồ.</p> <p>- YC HS quan sát sơ đồ trong sgk/tr.69. - Cho HS đọc câu hỏi số 1 trong sách.</p> <p>- GV phát sơ đồ cho 3 tổ thảo luận</p> <p>*Bước 1: Phát bảng nhóm có vẽ sơ đồ.</p> <p>*Bước 2: YC HS hoàn thành vào bảng nhóm.</p> <p>*Bước 3: Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.</p> <p>- GV nhận xét.</p> <p>+Việc làm có lợi: Chăn sóc và bảo vệ cây, vớt rác ở sông hồ, để rác đúng nơi quy định.</p> <p>+ Việc làm gây hại: Chặt phá rừng, sử dụng phân hóa học, lấp ao hồ.</p> | <p>-Hát.</p> <p>-2-3 HS trả lời.</p> <p>- HS đọc.</p> <p>- HS thực hiện.</p> <p>- HS hoạt động nhóm đôi.</p> <p>- Trồng rừng, nhặt rác, bảo vệ động vật hoang dã, xử lý rác thải.</p> <p>- Hình 7: Thêm nhiều cây xanh, đất đai không xói mòn, tạo nơi ở cho các loài vật.</p> <p>- Hình 8: Hạn chế ô nhiễm,</p> <p>- Hình 9: Duy trì đa dạng của các loài động vật, đảm bảo cân bằng trong tự nhiên.</p> <p>- Hình 10: Giảm ô nhiễm môi trường.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS đọc.</p> <p>- HS thực hiện.</p> <p>- HS trình bày kết quả thảo luận.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS đọc lại kết quả đúng</p> |

| | |
|--|---|
| <ul style="list-style-type: none">- GV cho HS điền thêm một số việc làm có lợi và việc làm gây hại.- GV nhận xét, tuyên dương. <p>4.Vận dụng :</p> <ul style="list-style-type: none">- Hôm nay em được biết thêm được điều gì qua bài học?- Nhận xét giờ học. | <ul style="list-style-type: none">- HS thực hiện . <ul style="list-style-type: none">- HS trả lời. |
|--|---|

Thứ tư, ngày 24 tháng 1 năm 2024
Toán

PPCT: 98

LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS củng cố bảng nhân 5, vận dụng tính nhẩm. Thực hiện tính trong trường hợp có 5 dấu phép tính. Biết đếm cách đều 5, vận dụng giải toán thực tế.
- Phát triển năng lực tính toán, kỹ năng tính nhẩm.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|---|--|---------|----|----|----|----|----|----|---|---|---------|---|---|---|---|---|---|---|---|------|----|----|----|----|----|----|----|----|
| <p>1. Khởi động :</p> <p>2.Kết nối :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc bảng nhân 5 . <p>Luyện tập:</p> <p><i>Bài 1: Số ?</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV HDHS thực hiện lần lượt các YC: <p>a) Bảng có mấy hàng? Muốn điền được hàng kết quả làm như thế nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Y/c hs làm sgk. 1 hs làm bảng phụ <p>b) HDHS điền lần lượt kết quả theo dấu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu: + Muốn điền được kết quả ta phải thực hiện lần lượt các phép tính từ trái qua phải và học thuộc bảng nhân mấy? + Y/c hs đọc thuộc bảng nhân 5 - Nhận xét, tuyên dương HS. <p><i>Bài 2:Đếm thêm 5 rồi nêu số còn thiếu.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Yêu cầu hs đếm thêm 5 rồi điền vào chỗ trống. - Nhận xét dãy số vừa điền. - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương. - Nếu có t/g gv cho hs đếm cách đều chiều ngược lại - GV có thể liên hệ với cách đếm ước lượng các đồ vật theo nhóm 5. Chẳng hạn: Đếm đếm một rổ quả (ổi, táo,...), người ta | <ul style="list-style-type: none"> - 2.3 HS đọc bảng nhân 5 . - 2 -3 HS đọc. - điền số . <table border="1" style="width: 100%; text-align: center;"> <tbody> <tr> <td>Thừa số</td> <td>5</td> <td>5</td> <td>5</td> <td>5</td> <td>5</td> <td>5</td> <td>5</td> <td>5</td> </tr> <tr> <td>Thừa số</td> <td>3</td> <td>5</td> <td>7</td> <td>9</td> <td>2</td> <td>4</td> <td>6</td> <td>8</td> </tr> <tr> <td>Tích</td> <td>15</td> <td>25</td> <td>35</td> <td>45</td> <td>10</td> <td>20</td> <td>30</td> <td>40</td> </tr> </tbody> </table> <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện lần lượt các YC. - Hs trả lời và làm theo y/c <p>$5 \times 2 = 10 - 5 = 5 \times 7 = 35$</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu . - HS thực hiện. - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - Học sinh làm bài cá nhân - Đếm thêm 5 rồi viết số thích hợp vào ô trống. - Học sinh nối tiếp báo cáo kết quả. - Học sinh tương tác, thống nhất KQ | Thừa số | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | Thừa số | 3 | 5 | 7 | 9 | 2 | 4 | 6 | 8 | Tích | 15 | 25 | 35 | 45 | 10 | 20 | 30 | 40 |
| Thừa số | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Thừa số | 3 | 5 | 7 | 9 | 2 | 4 | 6 | 8 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Tích | 15 | 25 | 35 | 45 | 10 | 20 | 30 | 40 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |

| | |
|---|---|
| <p>thường nhóm 5 quả cho một lần đếm (5 quả 150 lấy thêm nhóm 5 quả nữa là 10 quả, thêm nhóm 5 quả nữa là 15 quả,... đến khi vừa hết quả hoặc còn thừa ít hơn 5 quả).</p> <p>Bài 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - Y/c hs dựa vào bảng nhân 2 và 5, tính nhẩm các phép tính ở toa tàu. + toa tàu nào có phép tính lớn nhất? + toa tàu nào có phép tính nhỏ nhất? - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, đánh giá bài HS. <p>Bài 4: Bác Hòa làm ống hút bằng tre thay ống nhựa. Mỗi đoạn tre làm được 5 ống hút. Hỏi với 5 đoạn tre như vậy, bác Hòa làm được bao nhiêu ống hút ?</p> <p>a)- Gọi HS đọc YC bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài toán cho biết gì? - Bài toán hỏi gì? - Muốn biết 5 đoạn tre bác Hòa làm được bao nhiêu ống hút ta thực hiện phép tính như thế nào? (Hướng dẫn Hs giải bài toán hoàn chỉnh) - Y/c hs làm vở <p>4.Vận dụng :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay em học bài gì? - Đọc thuộc lòng bảng nhân 5. - Nhận xét giờ học. | <ul style="list-style-type: none"> - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS thực hiện chia sẻ. -...toa màu xanh lá . -... toa màu vàng . - 2 -3 HS đọc. - <i>Bác Hòa làm ống hút bằng tre thay ống nhựa. Mỗi đoạn tre làm được 5 ống hút.</i> - <i>Hỏi với 5 đoạn tre như vậy, bác Hòa làm được bao nhiêu ống hút ?</i> -... phép nhân . - HS làm bài cá nhân. <li style="text-align: center;">Bài giải Số ống hút bác Hòa làm được là : $5 \times 5 = 25$ (ống hút) Đáp số : 25 ống hút . - HS đổi chéo vở kiểm tra. - HS nêu. - HS chia sẻ. |
|---|---|

PPCT:195+196

TIẾNG VIỆT.
TẾT ĐẾN RỒI (6 TIẾT)
ĐỌC: TẾT ĐẾN RỒI (TIẾT 1 +2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc đúng, rõ ràng của một văn bản thông tin ngắn. Biết được một số loài hoa quả và bánh trái đặc trưng của vùng miền và hoạt động chính của con người trong dịp tết, Hiểu nội dung bài: HS hình dung ra ngày Tết ở Việt Nam.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phát triển vốn từ chỉ sự vật và hoạt động liên quan đến ngày Tết , có kỹ năng hỏi –đáp về những việc thường làm trong ngày Tết .

- Biết chia sẻ những trải nghiệm , suy nghĩ , cảm xúc liên quan đến Tết từ đó bồi dưỡng tình yêu quê hương, đất nước, yêu văn hóa Việt Nam .

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV, tranh ảnh về những hoạt động về ngày tết .

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

TIẾT 1

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|---|---|
| <p>1. Khởi động :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho hs nhắc lại bài học hôm trước . - Gọi HS đọc lại một đoạn trong bài Họa mi hót và nêu nội dung của đoạn đó . - GV nhận xét, tuyên dương. <p>2. Khám phá :</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chiếu một số hình ảnh về ngày Tết cho học sinh quan sát, và hướng dẫn thảo luận dựa vào các gợi ý . + <i>Em có thích Tết không?</i> + <i>Em thích nhất điều gì ở Tết?</i> + <i>Nói những điều em biết về ngày Tết?</i> - GV giới thiệu và dẫn dắt vào bài: Hôm nay chúng ta cùng nhau đọc và kể một câu chuyện về phong tục ngày tết qua VB “ Tết đến rồi ” để xem ngày tết có gì đặc biệt nhé .Khi đọc VB hãy chú ý đến những sự việc chính diễn ra trong câu chuyện. - GV ghi tên bài. <p>3. Thực hành::</p> <p>Hoạt động 1: Đọc bài “Tết đến rồi”.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu toàn VB - GV hướng dẫn kĩ cách đọc :Chú ý nhấn mạnh vào những từ khóa chứa đựng những từ ngữ miêu tả sắc thái ,cử chỉ , giọng điệu vui vẻ, hào hứng. - Ngắt giọng, nhấn giọng đúng chỗ. - GV hướng dẫn hs luyện đọc câu dài bằng cách ngắt câu thành những cụm từ . Tết là dịp / mọi người quây quần bên nhau/ và dành cho nhau những lời chúc tốt đẹp// . - GV cho hs giải nghĩa một số từ ngữ trong VB. Nếu hs không giải thích được thì GV giải thích . - GV cho hs chia VB thành các đoạn: + Đoạn 1: Từ đầu cho đến <i>trong năm</i>. + Đoạn 2: Tiếp cho đến <i>thịt lợn</i>. + Đoạn 3: Từ <i>Mai</i> và <i>đào</i> đến <i>chùm chim</i>. | <ul style="list-style-type: none"> - Hát - Nhắc lại bài học hôm trước :Họa mi hót . - HS đọc lại một đoạn trong bài Họa mi hót và nêu nội dung của đoạn vừa đọc . - HS lắng nghe . - HS quan sát một số hình ảnh về ngày Tết và thảo luận dựa vào các gợi ý . - <i>Em rất thích ngày Tết .</i> - <i>Tết đến em thích nhất là được về quê chúc tết ông bà và nhận được nhiều tiền lì xì .</i> - <i>Khi tết về là lúc mọi thành viên trong gia đình đoàn tụ ,sum vầy bên nhau .</i> - HS lắng nghe. - HS ghi tựa bài. - HS lắng nghe . - HS chú ý lắng nghe . - HS đọc thầm VB khi nghe gv đọc mẫu. - HS lắng nghe chú ý nhấn mạnh vào những từ khóa chứa đựng những từ ngữ miêu tả sắc thái như . - Hs lắng nghe . - HS đọc : Tết là dịp / mọi người quây quần bên nhau/ và dành cho nhau những lời chúc tốt đẹp// - Cả lớp đọc thầm. - HS giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong VB. - GV cho hs chia VB thành các đoạn: |

| | |
|--|--|
| <p>-GV yêu cầu hs nối tiếp đọc từng đoạn trong bài . - Gọi 3 hs đọc nối tiếp đoạn và hướng dẫn cách luyện đọc trong nhóm</p> <p>* Luyện đọc đoạn theo nhóm : -GV cho hs đọc nối tiếp từng câu trong nhóm . - GV hướng dẫn luyện phát âm một số từ ngữ khó phát âm và dễ nhầm lẫn như nhỏ xíu ,xanh biếc ,khệ nệ ,tròn lẳn . -Cho hs đọc đoạn trong nhóm . -GV hướng dẫn hs đọc bài :Từng em tự luyện đọc toàn VB. - GV gọi HS đọc theo cặp. - GV chú ý quan sát, hỗ trợ . -GV và hs đọc toàn VB.</p> | <p>- 3 HS đọc nối tiếp đọc đoạn . -Hs nối tiếp đọc từng đoạn và nắm được cách luyện đọc trong nhóm . - HS đọc nối tiếp từng câu trong nhóm . -HS luyện phát âm từ khó và dễ nhầm lẫn : nhỏ xíu, xanh biếc ,khệ nệ ,tròn lẳn .</p> <p>- HS luyện đọc theo nhóm hai. - HS luyện đọc .</p> <p>-HS luyện đọc theo cặp.</p> <p>-HS đọc toàn bài .</p> |
|--|--|

TIẾT 2

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|---|---|
| <p>Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi . -GV yêu cầu hs xác định lại nội dung từng đoạn trong bài . Đoạn 1: Tết trong năm. Đoạn 2: Vào dịp ... thịt lợn . Đoạn 3: Mai và đào ...chúm chím . Đoạn 4: Ngày tết ... tốt đẹp. <i>Câu 1. Sắp xếp các ý theo trình tự các đoạn trong bài ?</i> a. Nói về hoa mai hoa đào . b. Giới thiệu chung về tết . c. Hoạt động của mọi người trong dịp tết . d.Nói về bánh chưng bánh tét. -GV cho hs nêu lại câu hỏi -GV nêu câu hỏi ,HS đọc lại toàn bài để tìm câu trả lời -GV cho HS đọc nhanh nội dung từng đoạn và trao đổi theo nhóm. -Các ý được sắp xếp theo trình tự các đoạn trong bài đọc như thế nào ?</p> <p>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu. Câu 2:Người ta dùng những gì để làm bánh chưng bánh tét . -GV nêu câu hỏi ,hs đọc lại đoạn 2 và trả lời câu hỏi . -GV hướng dẫn hs hoạt động nhóm . -Đại diện nhóm trả lời .</p> | <p>-HS thực hiện theo yêu cầu .</p> <p>- HS nêu lại câu hỏi . - HS nêu nội dung từng đoạn -HS đọc nhanh nội dung từng bài .</p> <p>- HS trả lời từng câu hỏi :2 .<i>Giới thiệu chung về Tết , 4. Nói về bánh chưng ,bánh tét .1. Nói về hoa mai ,hoa đào .3. Nói về hoạt động của mọi người trong dịp Tết .</i></p> <p>-HS đọc câu hỏi . -HS hoạt động nhóm . -HS trả lời :<i>Bánh chưng bánh tét được làm từ</i></p> |

| | |
|--|--|
| <p>-GV cho nhóm khác nhận xét bổ sung . -GV nhận xét chốt ý đúng . -GV theo dõi hỗ trợ hs gặp khó khăn . Câu 3:Người lớn mong ước điều gì khi tặng bao lì xì cho trẻ em ? -GV hướng dẫn hs tìm đoạn văn nói về bao lì xì -GV yêu cầu hs tự trả lời câu hỏi , sau đó trao đổi trao đổi để thống nhất đáp án với cả nhóm . -GV gọi đại diện các nhóm trả lời và thống nhất đáp án .</p> <p>+ Từng em nêu ý kiến của mình, cả nhóm góp ý. + Cả nhóm lựa chọn các đáp án. -GV cho HS nhận xét. - GV khen các nhóm đã tích cực trao đổi và tìm được đáp án đúng. + <i>Em cảm thấy như thế nào khi được nhận bao lì xì ?</i></p> <p>-GV gọi nhiều hs trả lời . -GV tôn trọng ý kiến riêng của các em vì mỗi em có một cách trả lời khác nhau . -GV theo dõi và giúp đỡ hs gặp khó khăn. Câu 4.Em thích những hoạt động nào của gia đình em trong dịp Tết ? - Gv mời 1 HS đọc thầm đoạn 4. - GV nêu hỏi ,HS nêu câu trả lời .</p> <p>-GV và hs thống nhất câu trả lời đúng . - GV theo dõi giúp đỡ những hs gặp khó khăn -Vì sao em lại thích hoạt động đó ?</p> <p>-Gv khuyến khích hs chia sẻ và những hiểu biết của bản thân về Tết cổ truyền của dân tộc . -GV nhận xét tuyên dương. * Luyện đọc lại. -GV đọc lại toàn VB trước lớp . - Gọi HS đọc lại toàn VB; Chú ý giọng đọc vui vẻ, hào hứng. -Cả lớp đọc thầm. - Nhận xét, khen ngợi. Hoạt động 3: Luyện tập theo văn bản đọc.</p> | <p><i>gạo nếp ,đậu xanh ,thịt lợn và được gói bằng lá dong hoặc lá chuối .</i> -HS nhận xét bổ sung . -HS lắng nghe</p> <p>-HS tìm đoạn văn nói về bao lì xì . -HS tự trả lời câu hỏi ,sau đó trao đổi để thống nhất đáp án với cả nhóm. - Đại diện nhóm trả lời và thống nhất đáp án: <i>Người lớn tặng bao lì xì cho trẻ em với mong ước các em sẽ mạnh khỏe và giỏi giang hơn năm cũ .</i> -HS nêu ý kiến của mình - Đại diện các nhóm đưa ra đáp án -HS nhận xét .</p> <p>- HS trả lời : <i>Em cảm thấy vui khi nhận bao lì xì và những lời chúc tốt đẹp từ người lớn .</i> -HS trả lời</p> <p>- HS đọc đoạn 4. -HS trả lời :<i>Vì đó là dịp gia đình em được quây quần bên nhau sau một năm làm việc vất vả ,hơn nữa còn được gặp lại các cô, các chú trong dòng tộc và được nhận thật nhiều những lời chúc tốt đẹp .</i> -HS thống nhất câu trả lời đúng .</p> <p>-HS trả lời theo suy nghĩ và vốn hiểu biết của bản thân . -HS lắng nghe</p> <p>-HS lắng nghe - HS luyện đọc toàn VB trước lớp. -HS đọc thầm.</p> |
|--|--|

Câu 1: Tìm những từ trong bài miêu tả hoa mai ,hoa đào ?

-GV yêu cầu hs nêu lại câu hỏi.
-GV yêu cầu hs tìm đoạn văn nói về hoa mai ,hoa đào .

-Yêu cầu hs đọc to đoạn văn miêu tả hoa mai ,hoa đào .hs theo dõi và gạch chân những từ miêu tả hoa mai hoa đào .

-GV yêu cầu hs thảo luận nhóm để tìm ra đáp án .
-GV gọi đại diện nhóm 1-2 trả lời câu hỏi.

-GV cho hs nhận xét .
- GV nhận xét, chốt ý đúng và tuyên dương .
-GV theo dõi giúp đỡ hs gặp khó khăn .

Câu 2: Đặt một câu giới thiệu về loài hoa em thích ?

-GV nêu hỏi :
-GV yêu cầu hs thảo luận nhóm đôi để giới thiệu về loài hoa mình thích theo từng gợi ý sau.
-Em biết những loài hoa nào ?

-Loài hoa đó như thế nào ?

-GV theo dõi bổ sung và giúp đỡ hs gặp khó khăn.
-GV yêu cầu hs đọc câu mẫu .

-GV hướng dẫn hs nhận xét câu mẫu .
-GV và hs nhận xét
- Yêu cầu 2: HDHS đặt câu với từ vừa tìm được.

-GV cho hs thảo luận nhóm để tìm từ và đặt câu .
+ Khi đặt câu chúng ta cần chú ý điều gì ?

-GV cho hs nhận xét
- GV chốt ý đúng và sửa cho HS cách diễn đạt.
- Nhận xét chung, tuyên dương HS.

(Lồng ghép Tài liệu GDĐP Chủ đề 4: Lễ hội ở

-HS nêu lại câu hỏi .

-HS trả lời : *Đoạn văn nói về ho mai ,hoa đào là từ Mai và đào là loài hoa đặc trưng cho Tết ở hai miền Nam , Bắc .Hoa mai rực rỡ sắc vàng.Hoa đào thường có màu hồng tươi ,xen lẫn lá xanh và nụ hồng chúm chím .*

-HS đọc đoạn văn hoa mai hoa đào ,trong nhóm phát hiện những từ miêu tả hoa mai hoa đào .

-HS thảo luận nhóm .

-Đại diện nhóm 1-2 trả lời câu hỏi :

Từ ngữ tả hoa mai : rực rỡ sắc vàng .

Từ ngữ tả hoa đào : màu hồng tươi ,lá xanh ,nụ hồng chúm chím .

-HS nhận xét.

-HS lắng nghe.

-HS nêu lại câu hỏi .

-HS thảo luận nhóm đôi.

-HS nêu: Hoa lan ,hoa cúc ,hoa hồng ,hoa cẩm chướng , hoa huệ ...

-HS kể những đặc điểm nổi bật của các loài hoa .

-HS lắng nghe .

-HS đọc câu mẫu :

Hoa đào là loài hoa đặc trưng cho tết ở miền Bắc .

-HS nhận xét .

-Hoa hồng là loài hoa có mùi hương rất thơm .

Hoa cúc là loài hoa em yêu thích nhất .

Hoa phượng là loài hoa gắn liền với học trò .

-HS thảo luận nhóm .

-HS trả lời : *Khi đặt câu chúng ta cần chú ý đầu câu viết hoa cuối câu có dấu chấm . Phải đặt câu đúng từ chúng ta vừa tìm được .*

-HS nhận xét

-Hs lắng nghe.

Bình Dương)

- Hãy nói những điều thú vị ở quê hương Bình Dương của em ?

4.Vận dụng :

- Hôm nay, chúng ta học bài gì?
- Qua bài học này, e rút ra được điều gì?
- GV nhận xét chung tiết học.
- Dặn: Chuẩn bị bài sau

-Mùa xuân: Lễ hội Chùa Bà Thiên Hậu vào rằm tháng giêng, Lễ hội Miếu ông Bồn vào tháng giêng.

- Mùa thu: Lễ hội Miếu ông Bồn vào tháng 7 âm lịch.

- Mùa hè: Lễ hội Lái thiêu mùa trái chín vào mùng 5 tháng 5 âm lịch.

-Học bài Tết đến rồi .

-Qua bài học em càng yêu phong tục và bản sắc của quê hương mình .

PPCT: 40

Tự nhiên và Xã hội

BÀI 19: THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT QUANH EM (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Tìm hiểu, điều tra được một số động vật, thực vật xung quanh.Mô tả được môi trường sống của một số thực vật và động vật
- Tìm hiểu những việc làm của người dân tác động đến môi trường sống của thực vật và động vật
- Yêu quý động vật, thực vật nói chung và động vật, thực vật xung quanh nói riêng.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + Tìm hiểu trước địa điểm để tổ chức cho HS học tập ngoài thiên nhiên
- + Sơ đồ “Bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật” cho các nhóm
- HS: Trang phục gọn gàng, giày dép để đi bộ; mũ nón...và giấy bút để ghi chép

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|--|-----------------------------------|
| <p>1. Khởi động:</p> <p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv kiểm tra trang phục của HS xem đã phù hợp cho việc học tập ngoài trời chưa - GV cũng HS trao đổi về trang phục của HS và điều chỉnh nếu chưa phù hợp - GV cho HS đọc để hiểu nội dung phiếu quan sát <p>3.Thực hành:</p> <p>* Hoạt động 1: Quan sát</p> <ul style="list-style-type: none"> - YC HS quan sát khu vực xung quanh theo nhóm 6 bạn và tìm kiếm các cây và con vật sống ở đó. - GV lưu ý bao quát để đảm bảo an toàn cho HS. GV luôn đứng cạnh nhóm quan sát gần mép nước <p>Hoạt động 2: Tìm hiểu môi trường sống</p> | <p>- HS quan sát theo nhóm 6.</p> |

| | |
|---|---|
| <p>của thực vật động vật</p> <ul style="list-style-type: none"> - YC HS quan sát môi trường sống của các cây, con vật ở khu vực quan sát và cho biết: Nhóm em quan sát được cây và con vật gì? Nó sống ở môi trường nào? - Nhận xét, tuyên dương. <p>Hoạt động 3: Tìm hiểu việc làm của con người đối với môi trường sống của thực vật và động vật ở đó</p> <ul style="list-style-type: none"> - YC HS quan sát và cho biết con người đã làm gì với môi trường sống của động vật thực vật xung quanh nơi quan sát? Theo em, những việc làm đó có ảnh hưởng như thế nào tới những loài thực vật và động vật sống ở đây <p>Hoạt động 4: Hoàn thành phiếu quan sát</p> <ul style="list-style-type: none"> - YC HS ghi kết quả điều tra vào phiếu theo mẫu - Lưu ý: Nếu nơi quan sát không tiện ghi chép thì hoạt động này có thể làm khi về lớp. Việc ghi chép này giúp Hs đỡ quên và để làm tài liệu cho hoạt động thực hành trên lớp <p>4.Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay em được biết thêm được điều gì qua bài học? - Nhắc HS về nhà mang theo số liệu, sản phẩm đã quan sát được để hoàn thành báo cáo trước lớp vào giờ học sau - Nhận xét tiết học | <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện. - HS quan sát, ghi chép. - HS thực hiện theo nhóm - HS trả lời . |
|---|---|

PPCT: 20

Đạo đức

BÀI 9: CẢM XÚC CỦA EM (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- củng cố, khắc sâu kiến thức đã học để thực hành xử lý tình huống cụ thể.
- rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi.
- Hình thành kĩ năng nhận thức, quản lý bản thân.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|--|--|
| <p>1. Khởi động:</p> <p>2. Kết nối :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu những cảm xúc tích cực và cảm xúc tiêu cực? | <ul style="list-style-type: none"> -Hát. - 2-3 HS nêu. |

| | |
|--|--|
| <p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>3. Luyện tập:</p> <p>*Bài 1: Chơi trò chơi “Đoán cảm xúc”</p> <p>- GV lấy tình thần xung phong y/c HS lên bảng để thể hiện trạng thái cảm xúc bằng các động tác, cử chỉ, điệu bộ, lời nói.</p> <p>- Tổ chức cho HS lên thể hiện cảm xúc.</p> <p>- GV khen những HS đoán đúng cảm xúc và biết thể hiện cảm xúc tốt.</p> <p>*Bài 2: Xử lí tình huống.</p> <p>- YC HS quan sát tranh sgk/tr.43, đồng thời gọi HS đọc lần lượt 4 tình huống của bài.</p> <p>- YCHS thảo luận nhóm đôi đưa ra cách xử lí tình huống và phân công đóng vai trong nhóm.</p> <p>- Tổ chức cho HS chia sẻ và đóng vai.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>*Bài 3: Đóng vai, thể hiện cảm xúc trong những tình huống sau</p> <p>- YC HS quan sát tranh sgk/tr.43, 44, đọc lời thoại ở mỗi tranh.</p> <p>- YCHS thảo luận nhóm bốn đưa ra cách xử lí tình huống và phân công đóng vai trong nhóm.</p> <p>- Tổ chức cho HS chia sẻ và đóng vai.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>4. Vận dụng:</p> <p>*Yêu cầu: Hãy chia sẻ những cảm xúc của em trong một ngày.</p> <p>- GV YC thảo luận nhóm đôi, chia sẻ với bạn về những cảm xúc của em trong một ngày.</p> <p>- Tổ chức cho HS chia sẻ.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>*Thông điệp:</p> <p>- GV chiếu thông điệp. Gọi HS đọc thông điệp sgk/tr.44.</p> <p>- Nhắc HS ghi nhớ và vận dụng thông điệp vào cuộc sống.</p> <p>- Về nhà hãy vận dụng bài học vào cuộc sống.</p> <p>- Nhận xét giờ học.</p> | <p>- HS quan sát và dự đoán cảm xúc của bạn.</p> <p>- HS thể hiện cảm xúc.</p> <p>- 3 HS đọc.</p> <p>- HS thảo luận nhóm đôi: Tình huống 1: tổ 1 Tình huống 2: tổ 2. Tình huống 3: tổ 3. Tình huống 4: cả 4 tổ.</p> <p>- Các nhóm thực hiện.</p> <p>- HS đọc.</p> <p>- HS thảo luận nhóm bốn: Tình huống 1: nhóm 1, 2 Tình huống 2: nhóm 3, 4 Tình huống 3: nhóm 5, 6. Tình huống 4: nhóm 7, 8</p> <p>- HS chia sẻ, đóng vai</p> <p>- HS thảo luận theo cặp.</p> <p>- 3-5 HS chia sẻ.</p> <p>- HS quan sát và đọc.</p> <p>- HS thực hiện .</p> |
|--|--|

ÔN TIẾNG VIỆT


BÀI 3: HỌA MI HÓT.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố cho HS đọc đúng, hay và cảm nhận tốt nội dung bài: Họa mi hát.
- Nhận biết được sự thay đổi của các sự vật khi nghe tiếng hót họa mi.
- Bồi đắp cho học sinh tình yêu thiên nhiên, cây cỏ, vạn vật; có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm.
- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|---|---|
| <p>Trò chơi: “Ai nhanh, ai đúng” Gv lấy bài 1,2VBT TV trang 8 . Gv chia lớp thành 2 đội. Mỗi đội cử 2 bạn lên đại diện chơi Đội nào ghi nhanh kết quả và chính xác là đội chiến thắng. Tuyên dương vỗ tay. Ngược lại là đội thua cuộc Gọi hs đọc yêu cầu Bài 1: Nếu được đặt tên cho bài đọc, em sẽ chọn tên nào? (đánh dấu ✓ vào ô trống dưới tên em sẽ chọn)</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: center;"> <div style="border: 1px solid blue; border-radius: 50%; padding: 10px; text-align: center;">Sứ giả của mùa xuân <input type="checkbox"/></div> <div style="border: 1px solid blue; border-radius: 50%; padding: 10px; text-align: center;">Họa mi và mùa xuân <input type="checkbox"/></div> <div style="border: 1px solid blue; border-radius: 50%; padding: 10px; text-align: center;">Họa mi hát <input type="checkbox"/></div> </div> <p>Bài 2: Đánh dấu ✓ vào ô trống trước các từ ngữ tả tiếng hót của họa mi có trong bài đọc. - Gọi <input type="checkbox"/> diu dặt <input type="checkbox"/> vang lừng <input type="checkbox"/> líu lo <input type="checkbox"/> trong suốt</p> <p>- Gv nhận xét, tuyên dương. Gv tổ chức trò chơi : Tiếp sức Gv lấy bài 4 tr. 8 VBT TV y/ c học sinh đọc đề bài Bài 4: Sắp xếp các tranh theo đúng trình tự vủa câu chuyện Hồ nước và mây. - HD học sinh xem kĩ từng tranh. Gv nêu luật chơi - Tổ chức trò chơi “Tiếp sức”: <i>Mỗi nhóm cử 4 bạn chơi, bạn đầu tiên nói sau đó về đập tay với bạn của mình trong đội để bạn tiếp tục. Nhóm nào thực hiện nhanh, đúng thì giành chiến thắng.</i></p> | <p>- Học sinh đọc yêu cầu Hs lắng nghe</p> <p>Hs tiến hành chơi Hs trình bày kết quả</p> <p>- Đại diện nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét, góp ý.</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: center;"> <div style="border: 1px solid gray; padding: 2px;"><input checked="" type="checkbox"/> diu dặt</div> <div style="border: 1px solid gray; padding: 2px;"><input checked="" type="checkbox"/> vang lừng</div> <div style="border: 1px solid gray; padding: 2px;"><input type="checkbox"/> líu lo</div> <div style="border: 1px solid gray; padding: 2px;"><input checked="" type="checkbox"/> trong suốt</div> </div> <p>- HS tiến hành chơi .</p> |

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|--|--|
| <p>- Nhận xét chung, tuyên dương HS.</p> <p>Qua trò chơi củng cố kiến thức. Rèn luyện tính nhanh nhẹn cho hs</p> |  |

ÔN TIẾNG VIỆT.

BÀI 4 : TẾT ĐẾN RỒI.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:


- Củng cố cho HS đọc đúng, hay và cảm nhận tốt nội dung bài: Tết đến rồi
- Giúp hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ: phát triển vốn từ chỉ sự vật và hoạt động liên quan đến ngày Tết.
- Biết chia sẻ những trải nghiệm, suy nghĩ, cảm xúc liên quan đến Tết cổ truyền của dân tộc. Bồi dưỡng tình yêu quê hương, đất nước, yêu văn hóa Việt Nam.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|--|--|
| <p>Gv tổ chức trò chơi : Tiếp sức Gv lấy bài 4 tr. 10 VBT TV y/ c học sinh đọc đề bài Bài 4: Giải ô chữ a) Điền từ ngữ thích hợp vào ô trống theo hàng ngang:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Bánh tết có hình 2. Loại gạo dùng để nấu xôi. 3. Món ăn ngày Tết, rất ngọt, làm từ hoa quả nấu với đường. 4. Loài hoa đặc trưng cho Tết ở miền Bắc. 5. Vật để thắp sáng, hình trụ, bằng sáp. 6. Bánh chưng có hình. 7. Hành động làm sạch lá dong trước khi gói bánh chưng. | <p>Lắng nghe - Học sinh đọc yêu cầu</p> <p>Hs lắng nghe Hs tiến hành chơi - Học sinh đọc bài</p> |

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|--|--|
| <p>8. Đồ vật dùng để luộc bánh chưng.</p> <p>9. Loài hoa đặc trưng cho Tết ở miền Nam.</p> <p>b) Ô chữ hàng dọc:</p> <p>- Gv tổ chức cho hs chơi trò chơi “Giải ô chữ”</p> <p>+ Cách chơi: Ô chữ gồm : 9 ô chữ hàng ngang và 1 ô chữ hàng dọc. Mỗi ô chữ hàng ngang là một nội dung kiến thức đã học kèm theo gợi ý.</p> <p>- Nhận xét chung, tuyên dương HS.</p> <p>Qua trò chơi củng cố kiến thức. Rèn luyện tính nhanh nhẹn cho hs</p> |  <p>Ô chữ hàng dọc: Tết đến rồi</p> |

Thứ năm, ngày 25 tháng 1 năm 2024

PPCT:197

TIẾNG VIỆT.

TẾT ĐẾN RỒI (6 TIẾT)

NGHE - VIẾT: TẾT ĐẾN RỒI (TIẾT 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

- Nghe – viết đúng chính tả một đoạn ngắn; biết viết hoa chữ cái đầu câu; làm đúng các bài tập chính tả phân biệt g/ gh, ut/ uc.
- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.
- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở ô li; bảng con.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|---|--|
| <p>1.Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS viết lại các từ khó: ruộng, sa, rông, trong, xuôi, sâu - Gv nhận xét. <p>2.Khám phá :</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi: + Tranh vẽ gì? + Nội dung của bài đọc? - GV nhận xét - GV giới thiệu bài mới: Nghe - viết: Tết đến rồi . <p>3.Thực hành :</p> <p>Hoạt động 1: Nghe - viết chính tả.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc thành tiếng cả đoạn. - GV lưu ý HS một số vấn đề chính tả trong đoạn viết. - GV hỏi: + Đoạn văn có những chữ nào phải viết hoa? + Đoạn văn có chữ nào dễ viết sai? - GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách. - GV đọc cho HS viết bảng con những từ dễ viết sai. - GV đọc chính tả cho HS viết vào vở - GV đọc từng câu cho HS viết. <p>Những câu dài cần đọc theo từng cụm từ (<i>Vào dịp tết /, các gia đình thường gói bánh chưng hoặc bánh tét // .Người lớn thường tặng trẻ em/ những bao lì xì xinh xắn/ với mong ước các em</i></p> | <p>Hát</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi - Tranh vẽ cảnh ngày tết -HS nêu nội dung bài đọc . - HS lắng nghe - HS lắng nghe. - 2-3 HS đọc. - HS một số vấn đề chính tả trong đoạn viết. - 2-3 HS chia sẻ. + Viết hoa chữ cái đầu câu, giữa các cụm từ trong mỗi câu có dấu phẩy, kết thúc câu có dấu chấm. + Chữ dễ viết sai chính tả: bánh chưng , mạnh khỏe ,quây quần . - HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách. - HS luyện viết bảng con: bánh chưng ,mạnh khỏe ,quây quần . - HS nghe viết vào vở ô li. |

| | |
|--|---|
| <p><i>mạnh khỏe ./ giới giang ./ Tết là dịp mọi người quây quần/ bên nhau /dành cho nhau những lời chúc tốt đẹp ./</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV lưu ý: Mỗi cụm từ đọc 2 – 3 lần. GV cần đọc rõ ràng, chậm rãi phù hợp tốc độ viết của HS. - GV đọc lại một lần cả đoạn - GV cho HS tự soát lỗi. - GV cho HS đổi vở cho nhau để soát lỗi giúp bạn. - GV kiểm tra bài viết của HS, sửa một số bài và nhận xét chung cả lớp <p>Hoạt động 2: Bài tập chính tả.</p> <p>Bài tập 2: Chọn g hoặc gh cách thay cho ô vuông.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS đọc yêu cầu, cả lớp đọc thầm theo. - GV chiếu yêu cầu BT lên bảng thông minh. -GV yêu cầu 2 hs nhắc lại quy tắc chính tả khi viết g và gh - GV cho 4 HS lên bảng thông minh điền g hoặc gh vào các ô trống. <p>-HS cả lớp làm vào SGK.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS khác nhận xét, góp ý. - GV thống nhất đáp án đúng và khen các nhóm hoàn thành tốt BT -Yêu cầu hs nhận xét . -GV chốt đáp án đúng <p>Chị tre chải tóc bên ao Nắng mây áo trắng ghé vào soi gương</p> <p>Bài tập 3: Chọn a hoặc b.</p> <p>a. Tìm từ tiếng ghép được với sinh hoặc xinh</p> <p>Mẫu :sinh : sinh sống Xinh :xinh đẹp</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS đọc yêu cầu, cả lớp đọc thầm theo. - Yêu cầu hs đọc câu mẫu . - GV chiếu các hình ảnh lên bảng. - GV cho HS thảo luận nhóm đôi (3p) để thực hiện nhiệm vụ. -GV chia lớp thành 2 đội và tổ chức cho hai đội thi đua trong vòng 3 phút.Đội nào tìm được nhiều từ hơn đội đó thắng . - Hết thời gian thi đua gv gọi HS trình bày kết quả của đội mình. - GV cho các nhóm khác nhận xét. - GV thống nhất đáp án, nhận xét : <p><i>Sinh : học sinh ,sinh đôi ,sinh học ,sinh trường</i></p> | <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe - HS tự soát lỗi - HS đổi chép theo cặp. - HS lắng nghe <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu, cả lớp đọc thầm theo. - HS quan sát -Đứng trước i,ê ,e thì chúng ta viết gh Đứng trước các âm còn lại như : a,o,ô,â,u,ư thì chúng ta viết g - 4 HS lên bảng thông minh điền g hoặc gh vào các ô trống: <p><i>Chị tre chải tóc bên ao</i> <i>Nàng mây áo trắng ghé vào soi gương .</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - HS cả lớp làm vào SGK. - HS khác nhận xét, góp ý. - HS lắng nghe: <ul style="list-style-type: none"> -HS nhận xét - HS lắng nghe và đổi vở dò bài . <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu, cả lớp đọc thầm theo. -HS đọc lại câu mẫu - HS quan sát - HS thảo luận nhóm đôi (3p) để thực hiện nhiệm vụ. -Từng thành viên của mỗi đội sẽ thay nhau lên viết từ vừa ghép được vào bảng phụ . - HS trình bày kết quả thi đua của đội mình. - Các nhóm khác nhận xét. - HS lắng nghe |
|--|---|

| | |
|---|--|
| <p><i>,sinh hoạt ,sinh sống ...</i> <i>Xinh : xinh xắn , nhỏ xinh ,xinh tươi ,xinh xinh ,</i> <i>xinh đẹp</i></p> <p>b.Tìm từ ngữ có tiếng chứa ut hoặc uc . M: ut – sút bóng uc – chúc mừng</p> <p>-Yêu cầu hs nêu yêu cầu bài . -Yêu cầu hs đọc lại bài mẫu . -Yêu cầu hs tự tìm ra đáp án và ghi ra giấy sau đó tự đối chiếu đáp án theo nhóm đôi . -Yêu cầu đại diện nhóm nêu lại kết quả vừa tìm được . -HS nhận xét bổ sung . -GV nhận xét chốt ý đúng . <i>Uc : cúc áo ,hoa cúc ,xúc đất ,xúc xích ,chúc mừng ,thúc đẩy ,giục giã ...</i> <i>Ut: sút bóng ,bút chì ,vun vút ,chăm chút ,rứt rề</i> -GV thu vở nhận xét một số bài .</p> <p>4.Vận dụng :</p> <p>- Hôm nay em học bài gì? - GV nhận xét giờ học. - Xem lại bài, chuẩn bị bài mới.</p> | <p>-HS nêu yêu cầu -Hs đọc lại bài mẫu . -HS làm bài theo yêu cầu của gv</p> <p>-HS nêu đáp án của nhóm mình .</p> <p>- HS nhận xét bổ sung -HS lắng nghe và bổ sung bài của mình nếu sai.</p> <p>- HS trả lời - HS lắng nghe -HS lắng nghe</p> |
|---|--|

PCT:198

TIẾNG VIỆT.

TẾT ĐẾN RỒI (6 TIẾT)

LUYỆN TẬP: MỞ RỘNG VỐN TỪ VỀ NGÀY TẾT. CÂU NÊU HOẠT ĐỘNG (TIẾT 4)

T. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Tìm được từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động .Biết viết thiệp chúc mừng nhân dịp tết . Hỏi - đáp về những việc trong ngày Tết.
- Phát triển vốn từ chỉ sự vật, chỉ hoạt động.
- Bồi dưỡng tình cảm ,tình yêu đối với gia đình và hiểu thêm về các phong tục của ngày tết của các vùng miền khác nhau .

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN | HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH |
|---|---|
| <p>1.Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu tên mùa và đặc điểm các mùa ở miền Nam - NX <p>2.Khám phá :</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Lớp hát tập thể |

- GV giới thiệu. kết nối vào bài.
- GV ghi tên bài.

3.Hoạt động:

Hoạt động 1: Quan sát tranh và thực hiện yêu cầu .

Bài 1: Tìm từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động.

- GV cho HS đọc yêu cầu của bài tập.
- Bài yêu cầu làm gì?

- GV yêu cầu hs quan sát tranh



- GV cung cấp thêm cho hs một số trải nghiệm thực tế và các công đoạn làm bánh chưng .
- GV nêu nhiệm vụ. HS làm việc nhóm đôi để thực hiện nhiệm vụ.

a. Tìm từ ngữ chỉ sự vật .

- Yêu cầu quan sát tranh .
- Yêu cầu hs thảo luận.

+Em nhìn thấy những sự vật nào trong tranh ?

- GV yêu cầu 2 – 3 HS lên trình bày kết quả, trước lớp .

+ Nêu tên các từ chỉ sự vật.

- GV và hs nhận xét bổ sung .
- GV yêu cầu HS đọc to các từ ngữ chỉ sự vật.

b.Tìm từ ngữ chỉ hoạt động.

- Yêu cầu hs quan sát tranh.
- Yêu cầu hs thảo luận nhóm .

+Trong tranh có những từ chỉ hoạt động nào ?

- GV yêu cầu 2 – 3 HS lên trình bày kết quả, trước lớp .

+ Nêu các từ chỉ hoạt động.

- GV yêu cầu HS đọc to các từ ngữ chỉ hoạt động

c. Sắp xếp các hoạt động theo trình tự của việc làm bánh chưng?

- Yêu cầu hs quan sát tranh.
- Yêu cầu hs thảo luận nhóm : Yêu cầu từng nhóm

- HS lắng nghe, nhắc lại tên bài.
- HS ghi bài vào vở.

- HS đọc yêu cầu của bài tập.
- Bài yêu cầu tìm từ chỉ sự vật và từ chỉ hoạt động .
- HS quan sát tranh

- HS lắng nghe
- HS làm việc nhóm đôi để thực hiện nhiệm vụ.
- HS quan sát tranh .
- Hs thảo luận .
- HS trả lời .
- 2 – 3 HS lên trình bày kết quả, trước lớp ở dưới dò lại bài.

+ Các từ chỉ sự vật : lá dong, bánh chưng, nồi, củi, ghế, lửa, mẹt, gạo, chậu, ...

- HS nhận xét bổ sung .
- HS đọc các từ chỉ sự vật .

- HS quan sát tranh .
- HS thảo luận nhóm .
- HS trả lời .
- 2 – 3 HS lên trình bày kết quả, trước lớp ở dưới dò lại bài.

+ Các hoạt động: gói bánh, rửa lá dong, lau lá dong, luộc bánh, đun bếp, vớt bánh, ...

- HS quan sát tranh .
- HS thảo luận nhóm đưa ra đáp án :

| | |
|--|--|
| <p>chốt lại các hoạt động cụ thể trong từng tranh</p> <p>- GV yêu cầu 2 – 3 HS lên bảng viết đáp án của nhóm mình . Nhóm nào viết nhanh và đúng thì nhóm đó thắng cuộc . + Sắp xếp các hoạt động làm bánh chung.</p> <p>-GV cho hs nhận xét . - GV thống nhất câu trả lời đúng, nhận xét. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn. - GV chữa bài, nhận xét. - Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>Hoạt động 2: Hỏi - đáp về việc thường làm trong dịp tết .Viết vào vở câu hỏi, câu trả lời</p> <p>- GV gọi HS đọc to yêu cầu của BT. a. Mỗi tấm thiệp trên được viết cho ai ? - Yêu cầu hs đọc tấm thiệp mẫu . - GV hướng dẫn HS thảo luận nhóm đôi (4p) để thực hiện nhiệm vụ: + Bạn thứ nhất đọc to câu hỏi, bạn thứ hai quan sát kĩ bức tranh và trả lời câu hỏi. + Bạn thứ nhất lắng nghe và nhận xét câu trả lời của bạn. + Hai bạn cùng thống nhất câu trả lời đúng. - GV gọi một số HS trình bày thực hành hỏi và đáp .</p> <p>- GV cho HS nhận xét -GV thoe giỏi giúp đỡ và chốt ý đúng . - GV yêu cầu HS viết vào vở câu hỏi, câu trả lời của em và các bạn. - GV lưu ý HS các câu hỏi cuối câu phải có dấu chấm hỏi, câu trả lời phải có dấu chấm. - GV và HS nhận xét một số bài viết. - GV lưu ý HS cách đặt dấu câu. - Nhận xét, khen ngợi HS.</p> | <p>Tranh 1 : gói bánh . Tranh 2 : vớt bánh Tranh 3: rửa lá dong . Tranh 4: lau lá dong . Tranh 5: luộc bánh . -HS đưa ra kết quả thảo luận :</p> <p>+HS nêu thứ tự sắp xếp tranh 3,4,1,5,2. <i>Trình tự của việc làm bánh chưng là : rửa lá dong ,lau lá dong , gói bánh ,luộc bánh , vớt bánh .</i> -HS nhận xét - HS lắng nghe - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn. - GV chữa bài, nhận xét. - Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>-HS nêu yêu cầu bài .</p> <p>-HS đọc thiệp mẫu mẫu . - HS thảo luận nhóm đôi (4p) để thực hiện nhiệm vụ. - 1 HS đọc câu hỏi và 1 hs nêu câu trả lời . -HS lắng nghe , nhận xét .</p> <p>-HS thống nhất câu trả lời đúng . <i>Hỏi: Trước tết bạn thường làm gì ?</i> Đáp :Trước tết tôi thường cùng mẹ dọn dẹp nhà cửa và đi mua hoa cùng bố . <i>Hỏi :Ngày mừng 1 Tết bạn thường đi đâu ?</i> Đáp: Ngày mừng 1 Tết tớ cùng bố mẹ đi chúc tết ông bà và họ hàng . - Các HS khác nhận xét và nêu đáp án của mình. -HS lắng nghe . - HS viết vào vở câu hỏi, câu trả lời của em và các bạn. - HS lắng nghe</p> <p>- Hs lắng nghe. - HS lắng nghe - HS lắng nghe</p> |
|--|--|

| | |
|---|---|
| <p>4.Vận dụng :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay, chúng ta học bài gì? - GV cho HS nêu một số từ ngữ chỉ sự vật và từ chỉ hoạt động mà em biết? - GV nhận xét tiết học. - Chuẩn bị bài mới | <ul style="list-style-type: none"> -HS trả lời - Hs nêu từ chỉ hoạt động và từ chỉ sự vật . |
|---|---|

ÂM NHẠC

ÔN TẬP BÀI HÁT: BẮC KIM THANG

NGHE NHẠC BÀI: CÁI BÓNG

I: YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Hát đúng cao độ và trường độ bài Bắc kim thang. Hát rõ lời và thuộc lời ca. Biết hát, gõ đệm kết hợp trò chơi Bắc kim thang
- Học sinh tham gia bài dạy với tinh thần vui vẻ, hồn nhiên và tự tin trước tập thể.
- Các em thêm yêu thích dân ca. Biết tự hào và gìn giữ bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam.

II: CHUẨN BỊ

-Giáo viên:Đàn phím điện tử. Băng đĩa nhạc, loa đài, máy tính.Sách giáo khoa và Sách giáo viên Âm nhạc 2

-Học sinh:Sách giáo khoa Âm nhạc 2

III: CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|---|--|
| <p>1: Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho cả lớp khởi động giọng với bài hát Bắc kim thang kết hợp gõ đệm theo phách. <p>2: Hoạt động Khám phá - Luyện tập :Nội dung 1. Ôn tập bài hát:</p> <p style="text-align: center;">Bắc kim thang</p>  <p>- Giáo viên cho các em nghe lại giai điệu</p> | <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện |

bài hát 1 lần.

- Hỏi? Em hãy nhắc lại cho cô sắc thái bài hát này như thế nào?

• **Ôn hát kết hợp gõ phách**

- Cho cả lớp hát lại bài hát kết hợp gõ đệm theo phách 1 lần. (trống nhỏ)

- Gọi từng tổ thực hiện

- Giáo viên nhận xét

- Phân dãy: Dãy 1 hát lời ca, dãy 2 gõ đệm theo phách rồi đổi bên.

- Giáo viên nhận xét

- Gọi 2 em thực hiện

- Gọi 1 em nhận xét 2 bạn

• **Hát kết hợp trò chơi Bắc kim thang.**



- Giáo viên phổ biến luật chơi:
+ Người chơi bị bịt mắt, sau mỗi câu hát thì quay tròn tại chỗ và cầm dùi gõ vào mặt trống, trùng với tiếng vỗ tay của mọi người.

- Giáo viên hướng dẫn học sinh hát và vỗ tay vào những tiếng hát được tô đậm.

+ Bắc kim thang cà **lang bí rợ**

+ Cột bên kẻo là **kẻo bên cột**

+ Chú bán dầu qua **cầu mà té**

+ Chú bán ếch ở **lại làm chi**

+ Con le le đánh **trống thổi kèn**

+ Con bìm bịp thổi **tò tí te tò te**

- Chơi thử: Giáo viên sẽ đóng vai người chơi cho học sinh quan sát.

+ Câu thứ nhất không bị bịt mắt. Giáo viên cầm

- Trả lời

- Hát kết hợp gõ phách

- Từng tổ thực hiện

- Lắng nghe

- Thực hiện

- Lắng nghe

- Quan sát tranh minh họa.

- Lắng nghe

dùi đứng trước trống, sau mỗi câu hát thì quay tròn tại chỗ và cầm dùi gõ vào mặt trống, trùng với tiếng vỗ tay của học sinh. Sau mỗi câu hát thì quay tròn ngược lại để không bị chóng mặt.

- Chơi thật: Người chơi sẽ bị bịt mắt và thực hiện như trên.

- Mời 1 nhóm lên chơi: Mỗi nhóm có 3 em. Mỗi câu hát nếu gõ đủ các tiếng trống thì được 1 điểm, mỗi người được tối đa 6 điểm trong mỗi lượt chơi. Điểm của nhóm là tổng điểm của 3 em.

Nội dung 2. Nghe nhạc: Cái Bồng (khoảng 12 phút).



- Quan sát cô có bức tranh thứ 2, các con thấy bức tranh chú họa sẽ đã vẽ cảnh gì nào?

- Giáo viên nhận xét động viên:

- À đúng rồi các con ạ: Bức tranh tác giả đã vẽ lên hình ảnh người mẹ đang gánh hàng và một người con đang cầm vào quang ánh như muốn gánh giúp mẹ của mình. Đây cũng chính là hình ảnh trong nội dung bài hát Cái Bồng. Nhạc: Phan Trần Bảng - Lời: Theo đồng dao mà giờ học hôm nay cô muốn cho các em nghe. Để các con cảm nhận sâu sắc hơn về ý nghĩa của bài hát này.

- Chơi trò chơi

- 1 vài nhóm lên chơi

- Quan sát tranh

- Trả lời

- Lắng nghe



- Các con ạ: Bài hát Cái Bống - Nhạc: Nhạc sĩ Phan Trần Bảng sáng tác - Lời: Ca dao



Ông sinh ngày 01 tháng 09 năm 1933 ở Đức Phong, Đức Thọ, Hà Tĩnh. Trú quán tại Đống Đa, Hà Nội. Chuyên là chuyên viên nghiên cứu sư phạm âm nhạc thuộc viện Khoa học giáo dục, nay đã nghỉ hưu. Ông viết rất nhiều bài hát cho thiếu nhi và được phổ biến như bài: Trường em xinh, làng em đẹp, Bài ca đi học.... vv và bài Cái Bống mà các con sẽ được nghe sau đây.

- Giáo viên cho học sinh nghe bài hát lần 1 (có thể đưa theo giai điệu để cảm nhận về sắc thái bài hát)

- Hỏi? Qua nghe bài hát các con thấy giai điệu bài hát này như thế nào?

- Hỏi? Bài hát vui tươi hay tha thiết?

- Hỏi? Các con thấy tiết tấu của bài hát này nhanh hay chậm vậy các con?

- Hỏi? Các con thấy người hát trong bài hát này là trẻ em như các con hay là người lớn các con nhỉ?

- Hỏi? Vậy thì là giọng nam hay giọng nữ vậy các con?

- Hỏi? Các con thấy trong bài hát có những hình ảnh gì?

- Hỏi? Em thích nhất câu hát nào trong bài

- Hỏi? Vì sao con lại thích câu hát đó?

-Xem lời ca bài Cái Bống.

-Quan sát hình ảnh nhạc sĩ Phan Trần Bảng.

- Ghi nhớ

- Nghe giai điệu bài hát

- Trả lời

- Trả lời

- Trả lời

- Trả lời

- Trả lời

| | |
|--|--|
| <ul style="list-style-type: none"> - Hỏi? Con có thể hát lại câu hát đó cho cô và cả lớp cùng nghe không? - Giáo viên cho học sinh nghe lần 2: Kết hợp vẽ tranh minh họa các hình ảnh có trong bài hát. - Tìm ra các em vẽ đẹp và tuyên dương - Hỏi? Qua phần nghe nhạc Cái Bồng các con học được điều gì qua bài hát này? <p>3: Hoạt động ứng dụng (khoảng 2 phút).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hỏi? Bài học hôm nay cô dạy các con có mấy phần? - Cho cả lớp hát lại bài hát Bắc kim thang - Khen ngợi các em có ý thức học tập rất tốt - Động viên các em còn rụt rè, chưa mạnh dạn, cần cố gắng hơn nữa trong các tiết học sau. - Giáo dục thái độ và phẩm chất cho học sinh biết tự hào và gìn giữ bản sắc dân tộc Việt Nam ta. - Nhắc các em xem lại bài và chuẩn bị bài cho giờ học ngày hôm sau. | <ul style="list-style-type: none"> - Trả lời -Nghe lần 2 kết hợp vẽ tranh. -Trả lời -Trả lời -Lắng nghe -Ghi nhớ |
|--|--|

Toán
PHÉP CHIA

PPCT: 99

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS nhận biết khái niệm ban đầu về phép chia, đọc, viết phép chia. Vận dụng giải một số bài tập về phép nhân, chia với số đo đại lượng, giải bài toán thực tế liên quan đến phép nhân, phép chia.
- Phát triển năng lực tính toán, giải các bài toán thực tế có lời văn. HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|---|---|
| <p>1. Khởi động :</p> <p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.15: a) Giới thiệu phép chia 3. - Y/c Hs đọc bài toán. - Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì? - Giúp Hs hình thành thao tác thực tế chia 6 quả cam vào 3 đĩa để tìm mỗi đĩa có bao | <ul style="list-style-type: none"> - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS lắng nghe. Tham gia hoạt động |

| | |
|--|---|
| <p>nhiều quả cam.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hs trình bày cách chia. - Viết phép chia: $6:3 = 2$ - Y/c Hs đọc phép chia. - Giới thiệu dấu chia, cách viết <p><i>b) Giới thiệu phép chia 2.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Y/c Hs đọc bài toán. - Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì? - Giúp Hs hình thành thao tác thực tế chia 6 quả cam vào các đĩa, mỗi đĩa 2 quả cam để tìm số đĩa - Hs trình bày cách chia. - Viết phép chia: $6:2 = 3$ - Y/c Hs đọc phép chia. - Giới thiệu dấu chia, cách viết <p><i>c) Nêu nhận xét quan hệ giữa phép nhân và phép chia</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Mỗi đĩa có 2 quả cam, có 3 đĩa như vậy có bao nhiêu quả? - Có 6 quả cam chia thành 3 đĩa bằng nhau, mỗi đĩa có bao nhiêu quả? - Có 6 quả cam, mỗi đĩa 2 quả cam thì được mấy đĩa? - Từ một phép nhân ta có thể lập được 2 phép chia tương ứng <p>$2 \times 3 = 6 \quad 6 : 2 = 3 \quad 6 : 3 = 2$</p> <p>3.Hoạt động:</p> <p><i>Bài 1: Chọn phép tính thích hợp.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Hướng dẫn học sinh nói phép tính thích hợp. - Cùng học sinh nhận xét. - Giáo viên nhận xét chung, tuyên dương học sinh. <p>Củng cố:- Từ bài toán thứ nhất dẫn ra phép nhân $5 \times 3 = 15$ (nói mẫu);</p> <ul style="list-style-type: none"> - Từ bài toán thứ hai (chia theo nhóm) dẫn ra phép chia $15 : 5 = 3$; - Từ bài toán thứ ba (chia theo thành phần) dẫn ra phép chia $15 : 3 = 5$. | <ul style="list-style-type: none"> - Chia đều 6 quả cam thành 3 phần ta có phép chia tìm được mỗi phần có 2 quả cam - 2 -3 HS đọc. - 2 -3 HS đọc. - HS lắng nghe. Tham gia hoạt động - Chia đều 6 quả cam thành các phần, mỗi phần 2 quả cam ta có phép chia tìm được 3 phần như vậy - 2 -3 HS đọc. - $2 \times 3 = 6$ (quả) - $6 : 3 = 2$ (quả) - $6 : 2 = 3$ (đĩa) - 2 -3 HS đọc. - HS lắng nghe. Nói vào sgk - Hs nx |
|--|---|

| | | | | | | | | | | |
|--|---|----------------------|----------------------|----------------------|--------------|--------------|--------------|--------------|--------------|--------------|
| <p><i>Bài 2:Viết mỗi phép nhân viết 2 phép chia.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - Gọi hs đọc mẫu - Y/c hs làm SGK. 2 Hs làm bảng phụ. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn - Nhận xét mối quan hệ giữa phép nhân và phép chia. - Đánh giá, nhận xét bài HS. <p>4/ Vận dụng :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay em học bài gì? - Nêu lại mối quan hệ giữa phép nhân và phép chia. - Nhận xét giờ học. | <ul style="list-style-type: none"> - 2 -3 HS đọc. - viết phép chia . - HS đọc mẫu . - HS làm bài <table style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 2px;">$b/ 2 \times 7 = 14$</td> <td style="padding: 2px;">$c/ 5 \times 8 = 40$</td> <td style="padding: 2px;">$d/ 5 \times 3 = 15$</td> </tr> <tr> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 2px;">$14 : 2 = 7$</td> <td style="padding: 2px;">$40 : 5 = 8$</td> <td style="padding: 2px;">$15 : 3 = 5$</td> </tr> <tr> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 2px;">$14 : 7 = 2$</td> <td style="padding: 2px;">$40 : 8 = 5$</td> <td style="padding: 2px;">$15 : 5 = 3$</td> </tr> </table> <ul style="list-style-type: none"> - Hs nx - HS nêu và thực hiện yêu cầu. | $b/ 2 \times 7 = 14$ | $c/ 5 \times 8 = 40$ | $d/ 5 \times 3 = 15$ | $14 : 2 = 7$ | $40 : 5 = 8$ | $15 : 3 = 5$ | $14 : 7 = 2$ | $40 : 8 = 5$ | $15 : 5 = 3$ |
| $b/ 2 \times 7 = 14$ | $c/ 5 \times 8 = 40$ | $d/ 5 \times 3 = 15$ | | | | | | | | |
| $14 : 2 = 7$ | $40 : 5 = 8$ | $15 : 3 = 5$ | | | | | | | | |
| $14 : 7 = 2$ | $40 : 8 = 5$ | $15 : 5 = 3$ | | | | | | | | |

ÔN TOÁN.
BÀI 40: BẢNG NHÂN 5.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

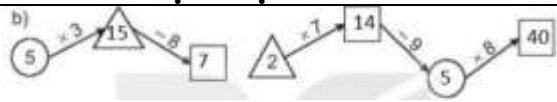

- Củng cố bảng nhân 5, vận dụng tính nhẩm. Thực hiện tính trong trường hợp có 5 dấu phép tính. Biết đếm cách đều 5, vận dụng giải toán thực tế.
- Phát triển năng lực tính toán, kỹ năng tính nhẩm.
- Có tính cẩn thận khi làm bài

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: VBT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

| HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY | HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|---|---|---------|----|----|----|----|----|----|---|---|---------|---|---|---|---|---|---|---|----|------|----|----|----|----|----|----|----|----|
| <p>Trò chơi tiếp sức .(Gv lấy bài trang 13 VBTT)</p> <p>Bài 1: Số?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - GV hướng dẫn HS: a) + Bảng có mấy hàng? + Muốn điền được hàng kết quả làm như thế nào? b) HDHS điền lần lượt kết quả theo dấu. + Muốn điền được kết quả ta phải thực hiện lần lượt các phép tính từ trái qua phải và học thuộc bảng nhân mấy? - GV tổ chức thành trò chơi: <i>Tiếp sức.</i> <p>Cách chơi: GV gắn bảng phụ, gọi 2 đội lên bảng nối tiếp nhau nối. Đội nào làm bài xong trước và chính xác sẽ dành chiến thắng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc bài làm của nhóm mình | <p>Hs lắng nghe</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc a) + Bảng có 3 hàng + Ta phải thực hiện phép tính nhân b/... bảng nhân 5 . - HS chơi . <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse; text-align: center;"> <tr> <td style="padding: 2px;">Thừa số</td> <td style="padding: 2px;">5</td> <td style="padding: 2px;">5</td> <td style="padding: 2px;">5</td> <td style="padding: 2px;">5</td> <td style="padding: 2px;">5</td> <td style="padding: 2px;">5</td> <td style="padding: 2px;">5</td> <td style="padding: 2px;">5</td> </tr> <tr> <td style="padding: 2px;">Thừa số</td> <td style="padding: 2px;">3</td> <td style="padding: 2px;">6</td> <td style="padding: 2px;">7</td> <td style="padding: 2px;">4</td> <td style="padding: 2px;">2</td> <td style="padding: 2px;">8</td> <td style="padding: 2px;">9</td> <td style="padding: 2px;">10</td> </tr> <tr> <td style="padding: 2px;">Tích</td> <td style="padding: 2px;">15</td> <td style="padding: 2px;">30</td> <td style="padding: 2px;">35</td> <td style="padding: 2px;">20</td> <td style="padding: 2px;">10</td> <td style="padding: 2px;">40</td> <td style="padding: 2px;">45</td> <td style="padding: 2px;">50</td> </tr> </table> | Thừa số | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | Thừa số | 3 | 6 | 7 | 4 | 2 | 8 | 9 | 10 | Tích | 15 | 30 | 35 | 20 | 10 | 40 | 45 | 50 |
| Thừa số | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Thừa số | 3 | 6 | 7 | 4 | 2 | 8 | 9 | 10 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Tích | 15 | 30 | 35 | 20 | 10 | 40 | 45 | 50 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |

| HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY | HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ |
|---|---|
| <p>- GV chốt đáp án đúng và tuyên dương, khen thưởng đội thắng cuộc.</p> <p>- GV nhận xét chốt lại ý kiến đúng.</p> <p>Bài 2: trang 13 VBTT (Trò chơi Bắn tên)</p> <p>Bài 2: Đếm thêm 5 rồi viết số thích hợp vào ô trống.</p> <p>- GV gọi HS đọc yêu cầu</p> <p>Cách chơi:</p> <p>- Lớp trưởng lên tổ chức cho cả lớp cùng chơi .Bạn trả lời đúng sẽ được tuyên dương. Bạn trả lời sai sẽ nhờ sự trợ giúp các bạn khác.</p> <p>- GV nhận xét.</p> <p>- Nhận xét tiết học, tuyên dương.</p> <p>Qua trò chơi:</p> <p>- GV rèn hs tính nhanh nhẹn. Thông qua trò chơi củng cố kiến thức cho hs</p> | <p>b) </p> <p>Hs đọc yêu cầu. -HS lắng nghe .</p> <p>- HS tham gia chơi.</p> <p></p> <p>- HS nhận xét</p> <p>HS lắng nghe</p> |

ÔN TOÁN.
BÀI 41: PHÉP CHIA

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố cách đọc, viết phép chia, từ 1 phép chia viết được 2 phép nhân.Lập được phép tính chia từ 3 số cho trước
- HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.
- Có tính tính cẩn thận khi làm bài

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: VBT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

| HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY | HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ |
|---|--|
| <p>-Trò chơi Bắn tên</p> <p>Gv lấy bài 1 trang 15 VBTT</p> <p>Bài 1: Số ?</p> <p>- GV gọi HS nêu yêu cầu</p> <p>Cách chơi:</p> <p>- Lớp trưởng lên tổ chức cho cả lớp cùng chơi . (HS đọc 1 phép tính cộng tương ứng trong</p> | <p>Hs lắng nghe</p> <p>Hs đọc yêu cầu</p> |

| HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY | HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|---|---|------------|----|----|----|---|---|---|---|---|----|---|--|----|----|----|----|----|---|----|----|----|----|----|---|---|---|---|---|--|---|---|---|----|---|---------------|-------------|------------|----------------|------------|------------|-------------|----------|-----------|
| <p>bài 1 và người được bạn trả lời đáp án) Bạn trả lời đúng sẽ được tuyên dương. Bạn trả lời sai sẽ nhờ sự trợ giúp các bạn khác.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia chơi <p>- GV nhận xét. - GV nhận xét chốt lại ý kiến đúng.</p> <p>Bài 2 trang 15 VBTT : Số? (Trò chơi tiếp sức)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc yêu cầu - GV tổ chức thành trò chơi: <i>Tiếp sức</i>. <p>Cách chơi: GV gắn bảng phụ, gọi 2 đội lên bảng nối tiếp nhau nối. Đội nào làm bài xong trước và chính xác sẽ dành chiến thắng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc bài làm của nhóm mình <p>- GV chốt đáp án đúng và tuyên dương, khen thưởng đội thắng cuộc.</p> <p>Qua trò chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV rèn hs tính nhanh nhẹn. Thông qua trò chơi củng cố kiến thức cho hs - Nhận xét tiết học, tuyên dương. | <ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia chơi. <table border="1" data-bbox="890 412 1489 535"> <tr> <td rowspan="2">x</td> <td>5</td> <td>2</td> <td>5</td> <td>2</td> <td>5</td> </tr> <tr> <td>4</td> <td>6</td> <td>3</td> <td>10</td> <td>7</td> </tr> <tr> <td></td> <td>20</td> <td>12</td> <td>15</td> <td>20</td> <td>35</td> </tr> </table> <table border="1" data-bbox="890 580 1489 703"> <tr> <td rowspan="2">:</td> <td>20</td> <td>20</td> <td>15</td> <td>20</td> <td>35</td> </tr> <tr> <td>5</td> <td>4</td> <td>5</td> <td>2</td> <td>5</td> </tr> <tr> <td></td> <td>4</td> <td>5</td> <td>3</td> <td>10</td> <td>7</td> </tr> </table> <p>HS nhận xét Hs lắng nghe</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu . - HS lắng nghe . - HS chơi <table border="1" data-bbox="874 1086 1489 1189"> <tr> <td>2cm X6= 30 cm</td> <td>12cm:2= 6cm</td> <td>18cm:2=9cm</td> </tr> <tr> <td>2 kg X5 =10 kg</td> <td>10kg:2=5kg</td> <td>16kg:2=8kg</td> </tr> <tr> <td>21 X 7= 141</td> <td>14l:2=7l</td> <td>20l:2=10l</td> </tr> </table> | x | 5 | 2 | 5 | 2 | 5 | 4 | 6 | 3 | 10 | 7 | | 20 | 12 | 15 | 20 | 35 | : | 20 | 20 | 15 | 20 | 35 | 5 | 4 | 5 | 2 | 5 | | 4 | 5 | 3 | 10 | 7 | 2cm X6= 30 cm | 12cm:2= 6cm | 18cm:2=9cm | 2 kg X5 =10 kg | 10kg:2=5kg | 16kg:2=8kg | 21 X 7= 141 | 14l:2=7l | 20l:2=10l |
| x | 5 | | 2 | 5 | 2 | 5 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | 4 | 6 | 3 | 10 | 7 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | 20 | 12 | 15 | 20 | 35 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| : | 20 | 20 | 15 | 20 | 35 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | 5 | 4 | 5 | 2 | 5 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | 4 | 5 | 3 | 10 | 7 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 2cm X6= 30 cm | 12cm:2= 6cm | 18cm:2=9cm | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 2 kg X5 =10 kg | 10kg:2=5kg | 16kg:2=8kg | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 21 X 7= 141 | 14l:2=7l | 20l:2=10l | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |

Thứ sáu, ngày 26 tháng 1 năm 2024
PPCT:199
TIẾNG VIỆT.
TẾT ĐẾN RỒI (6 TIẾT)
LUYỆN TẬP: LUYỆN VIẾT ĐOẠN (TIẾT 5)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Viết một tấm thiệp chúc Tết gửi cho người bạn hoặc người thân ở xa. Phát triển kỹ năng viết và bồi dưỡng tình cảm của hs đối với ông bà và ba mẹ
- Phát triển kỹ năng viết tấm thiệp chúc Tết.
- Biết bày tỏ cảm xúc, tình cảm của mình với người thân .

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên: Laptop; máy chiếu để chiếu slide tranh minh họa, ...
2. Học sinh: SHS, vở BTTV 2 tập 1, nháp, ...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|--|---|
| <p>1. Khởi động :</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc lại bài văn tả một đồ vật em cần dùng để tránh nắng hoặc tránh mưa. - NX <p>2. Khám phá:</p> <p>3. Hoạt động:</p> <p>Hoạt động 1. Đọc các tấm thiệp và trả lời câu hỏi</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc đề bài. Cả lớp đọc thầm. - GV chiếu các hình ảnh lên bảng thông minh. -GV hướng dẫn hs quan sát các tấm thiệp và dựa vào gợi ý để trả lời các câu hỏi . - <i>Bài yêu cầu làm gì?</i> - GV mời 1 HS đọc phần chữ trong tấm thiệp. -GV hướng dẫn HS quan sát các bức tranh và thảo luận về những gì em quan sát được trong tranh và trả lời câu hỏi : <i>a. Tấm thiệp trên là của ai gửi đến ai ?</i> -Cho hs trình bày kết quả thảo luận . - GV cho HS nhận xét -GV bổ sung và chốt ý đúng . <i>b. Mỗi tấm thiệp đó được viết trong dịp nào ?</i> -GV cho HS nhận xét . -GV chốt ý đúng . <i>c. Người viết chúc điều gì ?</i> | <p>Hát</p> <ul style="list-style-type: none"> -HS nêu tựa bài. -HS đọc bài văn tả đồ vật -HS lắng nghe. <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc đề bài. Cả lớp đọc thầm - HS quan sát -HS lắng nghe. <p><i>-Bài yêu cầu đọc các tấm thiệp dưới đây và trả lời câu hỏi .</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát các bức tranh và đọc phần chữ trong tấm thiệp . -HS thảo luận về những gì em quan sát được trong tranh và trả lời câu hỏi . <p><i>+ Tấm thiệp trên là của bạn Lê Hiếu viết gửi đến ông bà .Tấm thiệp thứ 2 là của bạn Phương Mai gửi đến bố mẹ .</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - HS trình bày kết quả thảo luận . -HS nhận xét . -HS lắng nghe. <p><i>+ Hai tấm thiệp đều được viết trong dịp tết</i></p> <ul style="list-style-type: none"> -HS nhận xét . -HS lắng nghe |

| | |
|---|--|
| <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu hs thảo luận - GV hướng dẫn HS thảo luận về những gì em quan sát được trong tranh và trả lời câu hỏi: <i>+Theo em, trong hai tấm thiệp đó người viết chúc điều gì ?</i> - GV cho HS trình bày kết quả thảo luận. -GV chốt ý đúng . - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, tuyên dương HS. <p>Hoạt động 2. Thực hành vận dụng Bài 2 : <i>Viết một tấm thiệp chúc Tết gửi cho một người bạn hoặc một người thân ở xa .</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS nêu yêu cầu của bài tập. -GV yêu cầu hs trao đổi nhóm đôi ,trả lời câu hỏi . - <i>Bài yêu cầu làm gì?</i> - GV cho đại diện nhóm trả lời các câu hỏi . <i>+ Em sẽ viết tấm thiệp chúc Tết ai ?</i> <i>+ Em sẽ chúc như thế nào ?</i> <i>+ Ích lợi của việc làm đó là gì ?</i> <i>+ Em cảm thấy thế nào khi làm việc đó ?</i> - GV đưa ra tấm thiệp mẫu. -GV hướng dẫn hs trang trí tấm thiệp theo ý thích . - GV cho từng HS viết bài vào vở. - GV cho HS đổi chéo bài cho bạn để sửa chữa hoàn chỉnh bài viết. - GV gọi một số HS đọc bài trước lớp. - GV cho HS nhận xét. - GV nhận xét - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, chữa cách diễn đạt cho hs . <p>4.Vận dụng :</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS nhắc lại nội dung bài học - Nhận xét tiết học, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS. - Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau. | <ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận về những gì em quan sát được trong tranh và trả lời. -HS lắng nghe . <i>+Tấm thiệp 1 , người viết chúc ông bà mạnh khỏe và vui vẻ, tấm thiệp 2 , người viết chúc ở mẹ mọi điều tốt đẹp</i> -HS trình bày kết quả thảo luận . -HS lắng nghe. - GV gọi HS đọc YC bài. -GV yêu cầu hs trao đổi nhóm đôi ,trả lời câu hỏi . <i>-Bài yêu cầu viết một tấm thiệp chúc Tết gửi cho một người bạn hoặc một người thân ở xa .</i> -Đại diện nhóm trả lời . <i>+ Em sẽ viết tấm thiệp chúc Tết ông ngoại và bạn Mai.</i> <i>+ Em sẽ chúc ông ngoại mạnh khỏe và sống lâu trăm tuổi .Em chúc bạn Mai chăm ngoan học giỏi .</i> <i>+Lợi ích của việc làm đó là giúp em thể hiện tình cảm của mình dành cho ông và bạn của mình .</i> <i>+ Em cảm thấy vui khi lời chúc của mình mang lại niềm vui cho ông ngoại và bạn Mai .</i> -HS quan sát . -HS lắng nghe . - HS viết bài vào vở. - HS đổi bài cho bạn để sửa chữa hoàn chỉnh bài viết. - HS đọc bài trước lớp. - HS nhận xét - HS lắng nghe - HS nhắc lại nội dung bài học - HS lắng nghe |
|---|--|

| | |
|---|--|
| <p>dịp tết trong VB/ một sơ đồ ghi lại những thông tin chính trong VB/ một phiếu đọc sách theo mẫu mà GV cung cấp...</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS đọc sách tại lớp trong giờ Đọc mở rộng. - GV cho các em đọc độc lập hoặc theo nhóm. <p>HĐ 2. Chia sẻ với các bạn câu thơ hay trong bài thơ hoặc điều em thích trong câu chuyện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS viết một số thông tin vào mẫu phiếu đọc sách đã cho trong SHS. - GV chiếu lên bảng một số phiếu đọc sách mà HS đã hoàn thành trước lớp. - Tổ chức cho HS chia sẻ tên bài thơ, câu chuyện, tên tác giả. -GV yêu cầu hs tìm thêm bài thơ hoặc câu chuyện ở thư viện lớp. - Tổ chức cho các nhóm thi đọc một số câu thơ hay. <p>GV cho hs nhận xét phần thi giữa các nhóm .</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, đánh giá việc đọc mở rộng của HS <p>4.Vận dụng :</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS nhắc lại những nội dung đã học. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. - GV giao nhiệm vụ cho HS: Tiếp tục tìm đọc các bài viết về phong tục ngày Tết . | <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc sách tại lớp trong giờ Đọc mở rộng - Các em đọc độc lập hoặc theo nhóm <ul style="list-style-type: none"> - HS viết một số thông tin vào mẫu phiếu đọc sách đã cho trong SHS. - HS quan sát phiếu đọc sách mà HS đã hoàn thành trước lớp. - HS chia sẻ bài thơ hoặc câu chuyện ,tên của tác giả mà mình tìm được . - HS tìm đọc bài thơ, câu chuyện ở Thư viện lớp. - HS thi đọc thơ hoặc truyện. <ul style="list-style-type: none"> - HS nhận xét . - HS lắng nghe . <ul style="list-style-type: none"> - HS nhắc lại những nội dung đã học -HS lắng nghe -HS lắng nghe |
|---|--|

Toán

LUYỆN TẬP

PPCT: 100

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

- Củng cố ý nghĩa phép chia, tính phép chia từ phép nhân tương ứng, thực hiện phép nhân, phép chia với số đo đại lượng, vận dụng vào giải bài toán thực tế (có lời văn) liên quan đến phép chia.
- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.
- Rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|--|--|
| <p>1. Khởi động :</p> <p>2. Kết nối :</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho phép nhân, YC HS viết 2 phép chia . <p>2X3=6 5X6=30</p> <p>3.Luyện tập:</p> <p><i>Bài 1: Số?</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. | <ul style="list-style-type: none"> -Hát. - HS thực hiện . - HS đọc. |

| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|---|--|----|----|----|----|---|---|--|---|---|---|----|---|--|----|----|----|----|----|---|----|----|----|----|----|--|---|---|---|---|---|--|---|---|---|----|---|------------------|------------------|----------------|---------------|
| <p>- GV HDHS thực hiện lần lượt các YC:</p> <p>a) YCHS tính nhẩm dựa vào bảng nhân 2, nhân 5 viết các tích còn thiếu trong bảng</p> <p>b) YCHS dựa vào bảng nhân ở câu a để thực hiện các phép tính chia, rồi viết kết quả vào ô có dấu trong bảng.</p> <p>- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p><i>Bài 2: Tính (theo mẫu)</i></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- Tổ chức HS làm bài vào vở</p> <p>- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p><i>Bài 3: Số ?</i></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- YCHS thao tác với từng cách chia ở từng câu</p> <p>- Tổ chức HS hoạt động nhóm thực hiện</p> <p>- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p><i>Bài 4: Chia 20 kg gạo vào các túi, mỗi túi 5 kg. Hỏi được bao nhiêu túi gạo như vậy ?</i></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- Bài toán cho biết gì ?</p> <p>- Bài toán hỏi gì?</p> <p>- Muốn biết được bao nhiêu túi gạo ta thực hiện phép tính như thế nào?</p> <p>- Tổ chức HS làm bài vào vở</p> <p>- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi HS.</p> <p>4. Vận dụng :</p> <p>- Nêu lại mối quan hệ giữa phép nhân và phép chia.</p> <p>- Nhận xét giờ học.</p> | <p>- HS thực hiện lần lượt các YC vào vở và trao đổi với bạn bên cạnh cách làm của mình.</p> <table border="1" style="width: 100%; text-align: center;"> <tr> <td>X</td> <td>5</td> <td>2</td> <td>5</td> <td>2</td> <td>5</td> </tr> <tr> <td></td> <td>4</td> <td>6</td> <td>3</td> <td>10</td> <td>7</td> </tr> <tr> <td></td> <td>20</td> <td>12</td> <td>15</td> <td>20</td> <td>35</td> </tr> </table> <table border="1" style="width: 100%; text-align: center;"> <tr> <td>:</td> <td>20</td> <td>20</td> <td>15</td> <td>20</td> <td>35</td> </tr> <tr> <td></td> <td>5</td> <td>4</td> <td>5</td> <td>2</td> <td>5</td> </tr> <tr> <td></td> <td>4</td> <td>5</td> <td>3</td> <td>10</td> <td>7</td> </tr> </table> <p>- HS đọc.</p> <p>- HS làm vở, chia sẻ bài làm với bạn</p> <table style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="border-right: 1px solid black; padding-right: 10px;">b/2 kg X 3= 6 kg</td> <td style="padding-left: 20px;">c/ 2 l X 4 = 4 l</td> </tr> <tr> <td style="border-right: 1px solid black; padding-right: 10px;">6 kg : 3= 2 kg</td> <td style="padding-left: 20px;">8 l : 4 = 2 l</td> </tr> </table> <p>- HS đọc.</p> <p>- HS hoạt động nhóm thống nhất cách làm và làm vào phiếu nhóm</p> <p>- HS đọc.</p> <p>- Chia 20 kg gạo vào các túi, mỗi túi 5 kg.</p> <p>- Hỏi được bao nhiêu túi gạo như vậy ?</p> <p>-.... phép chia .</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p style="text-align: center;">Số túi gạo như vậy được là :</p> <p style="text-align: center;">$20 : 5 = 4$ (túi)</p> <p style="text-align: center;">Đáp số : 4 túi .</p> <p>- HS làm vở, chia sẻ bài làm với bạn</p> | X | 5 | 2 | 5 | 2 | 5 | | 4 | 6 | 3 | 10 | 7 | | 20 | 12 | 15 | 20 | 35 | : | 20 | 20 | 15 | 20 | 35 | | 5 | 4 | 5 | 2 | 5 | | 4 | 5 | 3 | 10 | 7 | b/2 kg X 3= 6 kg | c/ 2 l X 4 = 4 l | 6 kg : 3= 2 kg | 8 l : 4 = 2 l |
| X | 5 | 2 | 5 | 2 | 5 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | 4 | 6 | 3 | 10 | 7 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | 20 | 12 | 15 | 20 | 35 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| : | 20 | 20 | 15 | 20 | 35 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | 5 | 4 | 5 | 2 | 5 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | 4 | 5 | 3 | 10 | 7 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| b/2 kg X 3= 6 kg | c/ 2 l X 4 = 4 l | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 6 kg : 3= 2 kg | 8 l : 4 = 2 l | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |

**ÔN TOÁN
LUYỆN TẬP.**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

- HS hình thành được bảng nhân 5, biết đếm thêm 5. Vận dụng vào tính nhẩm, giải bài tập, bài toán thực tế
- Phát triển năng lực tính toán.

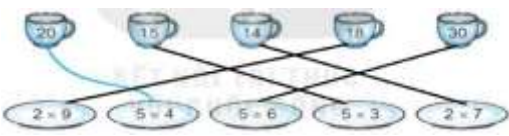
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.

- HS: VBT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

| HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY | HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ |
|---|--|
| <p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS hát. <p>2. Kết nối :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 2-3 HS đọc lại bảng nhân 5 . <p>3. Luyện tập:</p> <p>Bài 1: Số?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc yêu cầu - GV hướng dẫn HS: Bài 1 có 2 phần a và b. Con cần thực hiện đúng phép tính và điền kết quả vào các ô vuông. - GV yêu cầu HS làm bài vào vở BT - GV gọi HS nối tiếp lên bảng chữa bài <p>- GV gọi HS nhận xét, chốt đáp án đúng.</p> <p>- GV hỏi: Dựa vào đâu để làm tốt BT1?</p> <p>- GV gọi 1-2 HS đọc thuộc lòng bảng nhân 2</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương</p> <p>Bài 2: Nối (theo mẫu)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc yêu cầu - GV tổ chức thành trò chơi: <i>Tiếp sức</i>. <p>Cách chơi: GV gắn bảng phụ, gọi 2 đội lên bảng nối tiếp nhau nối. Đội nào làm bài xong trước và chính xác sẽ dành chiến thắng</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc bài làm của nhóm mình <p>- GV chốt đáp án đúng và tuyên dương, khen thưởng đội thắng cuộc.</p> <p>Bài 3: Số?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc yêu cầu - GV hỏi: + Bài toán cho biết gì? + Bài toán hỏi gì? - GV yêu cầu HS suy nghĩ tìm đúng phép tính để điền vào ô trống - GV yêu cầu HS làm bài - GV gọi HS chữa bài. | <ul style="list-style-type: none"> - HS hát tập thể - 2.3 HS đọc . - HS đọc - HS lắng nghe - HS làm bài - HS chữa bài <p>$a, 5 \times 3 = 15 \quad 5 \times 7 = 35 \quad 5 \times 4 = 20$ $b, 5 \times 2 = 10 \quad 5 \times 5 = 25 \quad 5 \times 9 = 45$</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nhận xét - HS: Dựa vào bảng nhân 5 - HS đọc - HS đọc yêu cầu - 2 đội lên tham gia trò chơi - HS đọc  <ul style="list-style-type: none"> - HS nhận xét - HS đọc - HS trả lời: + Mỗi đèn ông sao có 5 cánh. + 4 đèn ông sao có bao nhiêu cánh? - HS làm bài vào vở - HS chữa bài <p>Số cánh của 4 đèn ông sao là:</p> |

| HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY | HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ |
|---|--|
| <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS nhận xét, chốt đáp án đúng - GV nhận xét, tuyên dương. <p>4.Vận dụng :</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc thuộc bảng nhân 5 - YC HS học bài và chuẩn bị bài sau | <p>$5 \times 4 = 20$ (cánh) <i>Đáp số: 20 cánh</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nhận xét - HS đọc |

PPCT : 59

**Hoạt động trải nghiệm
 Hoạt động giáo dục theo chủ đề.**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết được đồng tiền trong trao đổi hàng hóa. Tham gia được các hoạt động chung của trường, lớp.
- Năng lực giao tiếp, hợp tác: - Năng lực thích ứng với cuộc sống:
- Trách nhiệm: Biết sử dụng đồng tiền để mua sắm khi cần thiết. Chăm chỉ: Chủ động làm các sản phẩm để trao đổi trong hội chợ xuân.

II. ĐỒ DÙNG HỌC TẬP:

- GV: Bảng phụ hoặc giấy A3, quả bóng nhỏ, thẻ mua hàng ứng với các đồng tiền Việt Nam, hàng hóa: bút, gồm, chì, màu, sách, lược...
- HS: Một số đồ dùng quen thuộc: bút chì, gồm...thẻ tiền và tranh tranh trí.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của HS |
|---|--|
| <p>1. Khởi động:</p> <p>2.Khám phá:</p> <p>* Mục tiêu: Giúp thu hút sự quan tâm của học sinh vào bài học, khai thác những điều em đã học, đã biết trước đây, giới thiệu bài mới và tạo hứng khởi cho học sinh đối với nội dung mới.</p> <p>* Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS chơi “Bịt mắt đoán vật”. <p>Lần lượt mỗi nhóm sẽ cử 1 bạn lên bịt mắt, dùng tay sờ vật và nghe gợi ý của các bạn trong nhóm để đoán vật đó là gì.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu: Đây là các đồ dùng để mua sắm trong hội chợ xuân lớp em. <p>3.Thực hành:</p> <p>Hoạt động 1: Trang trí lớp học theo hình thức hội chợ.</p> <p>* Mục tiêu: Giúp học sinh biết bày các món đồ, và sử dụng đồng tiền hợp lí.</p> | <ul style="list-style-type: none"> -HS chơi “Bịt mắt đoán vật”. Lần lượt mỗi nhóm sẽ cử 1 bạn lên bịt mắt, dùng tay sờ vật và nghe gợi ý của các bạn trong nhóm để đoán vật đó là gì. - HS lắng nghe |

** Cách tiến hành:*

- Giáo viên cho học sinh kê bàn ghế thành hình chữ U để tạo không gian cho học sinh trưng bày sản phẩm và mua sắm đúng quy trình.
- GV kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh những sản phẩm đã làm ở tiết sinh hoạt lớp của tuần 19

- Giáo viên cho học sinh niêm yết giá của các sản phẩm theo nhóm.
- GV cho các nhóm treo sản phẩm xung quanh lớp và để trên bàn theo nhóm.

Hoạt động 2: Tham gia bán những sản phẩm đã làm và sử dụng thẻ mua hàng để mua những sản phẩm em đã cần cho năm học mới.

** Mục tiêu: Học sinh biết tự mình bán và mua những sản phẩm đã làm.*

** Cách tiến hành:*

- Giáo viên chia các lượt để học sinh tham gia
- Lượt 1: nhóm 1,2,3 vào vai người bán, bán sản phẩm mà nhóm đã làm cho các bạn nhóm 4, 5, 6.
- Lượt 2: nhóm 4,5,6 vào vai người bán, bán sản phẩm mà nhóm đã làm cho các bạn nhóm 1,2,3.
- Nếu vẫn còn sản phẩm, GV có thể nhờ Phụ huynh mua ủng hộ. Số tiền bán được sẽ dùng nuôi heo đất của lớp làm công trình măng non của lớp cuối năm.

- GV tổ chức cho HS tham gia
- GV cho HS nhận xét
- GV nhận xét

Hoạt động 3 : Đánh giá

** Mục tiêu: Giúp học sinh tự đánh giá mình và đánh giá bạn.*

** Cách tiến hành:*

- Cho HS chia sẻ với nhau việc tham gia các hoạt động tham gia hội chợ theo gợi ý :

- + Khi là người bán hàng, em cảm thấy thế nào?
- + Khi là người mua hàng em cảm thấy thế nào?
- + Em đã bán được những sản phẩm nào trong hội chợ?

-Học sinh bày đồ dùng trang trí mình đã chuẩn bị để giáo viên kiểm tra.



-HS niêm yết giá của các sản phẩm theo nhóm.

- Các nhóm treo sản phẩm xung quanh lớp và để trên bàn theo nhóm

- HS lắng nghe

- HS tham gia
- HS nhận xét
- HS lắng nghe

- HS chia sẻ với nhau việc tham gia các hoạt động tham gia hội chợ theo gợi ý

- HS nêu: Cảm thấy vui vẻ, phấn khởi ...

- HS nêu ý kiến: 3, 4....

-Trình bày

| | |
|---|--------------------|
| <p>+Làm thế nào để mọi người có thể mua sản phẩm của em? +Em đã mua được những sản phẩm nào trong hội chợ? +Em sẽ sử dụng những sản phẩm nào trong hội chợ? +Em sẽ sử dụng những sản phẩm đó như thế nào trong dịp năm mới? - GV nhận xét, tuyên dương, khen ngợi các bạn đã tích cực tham gia các hoạt động mua sắm trong hội chợ và giữ trật tự</p> <p>4.Vận dụng: - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS. - Nhắc nhở HS thể hiện sự thân thiện, vui vẻ.</p> | <p>- Lắng nghe</p> |
|---|--------------------|

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM.

SINH HOẠT LỚP

CHIA SẺ CẢM NHẬN SAU KHI THAM GIA HỘI CHỢ XUÂN.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Giúp HS biết được những ưu điểm và hạn chế về việc thực hiện nội quy, nề nếp trong 1 tuần học tập vừa qua.Học sinh biết chia sẻ cảm nhận sau khi tham gia hội chợ xuân.Phương hướng kế hoạch tuần tới
- Năng lực thích ứng với cuộc sống: Chia sẻ những việc làm thể hiện tình bạn.Năng lực giao tiếp, hợp tác: Hợp tác với bạn để hoàn thành nhiệm vụ trong nhóm.
- Có ý tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trước tập thể, có ý thức hợp tác, tích cực, tự giác trong hoạt động tập thể, ý thức giữ gìn, phát huy truyền thống tốt đẹp của tập thể.
- Trách nhiệm: Biết sử dụng đồng tiền khi cần thiết.

II. ĐỒ DÙNG HỌC TẬP:

Bảng đánh giá hoạt động của bản thân.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|------------------------|
| <p>-GV cho HS bắt bài hát</p> <p>Hoạt động 1: Sơ kết tuần 20</p> <p><i>* Mục tiêu: HS nhận xét được các hoạt động trong tuần, biết được các ưu điểm và tồn tại, hướng khắc phục</i></p> <p><i>* Cách tiến hành:</i></p> <p>- GV yêu cầu các trưởng ban báo cáo: +<i>Đi học chuyên cần:</i> + <i>Tác phong , đồng phục .</i> + <i>Chuẩn bị bài, đồ dùng học tập</i> + <i>Vệ sinh.</i> + GV nhận xét qua 1 tuần học: * <i>Tuyên dương:</i></p> | <p>- HS theo dõi</p> |

| | |
|--|--|
| <p>- GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích.</p> <p><i>* Nhắc nhở:</i></p> <p>- GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần.</p> <p>Hoạt động 2: Chia sẻ</p> <p><i>* Mục tiêu: HS nhớ và chia sẻ những nội quy</i></p> <p><i>* Cách tiến hành:</i></p> <p>- Giáo viên sử dụng bộ 4 câu hỏi để giúp học sinh nhận ra các hành vi chưa đúng trong tuần qua và đề ra biện pháp khắc phục:</p> <p>+ Em mong muốn lớp của mình là lớp học như thế nào?</p> <p>+ Tuần qua, mỗi em (nhóm, lớp) đã làm gì?</p> <p>+ Những gì em đã làm có giúp em đạt được mong muốn như trên không?</p> <p>+ Em cần làm gì để có được lớp học như em mong muốn?</p> <p>- GV và HS nhận xét, tổng kết.</p> <p>Hoạt động 3 :Sinh hoạt theo chủ đề:</p> <p>a. Trao đổi về những thứ em mua, bán được trong hội chợ và chia sẻ cảm nhận của em.</p> <p><i>* Mục tiêu: Giúp HS biết trao đổi về những thứ em mua, bán được trong hội chợ và chia sẻ cảm nhận của em.</i></p> <p><i>* Cách tiến hành:</i></p> <p>- GV cho học sinh thảo luận nhóm chia sẻ và nêu cảm nhận khi tham gia mua sắm trong hội chợ xuân:</p> <p>+ Em đã mua hoặc bán được gì trong hội chợ?</p> <p>+ Nêu cảm xúc của em khi tham gia hội chợ.</p> <p>+ Điều em thấy ấn tượng khi tham gia hội chợ.</p> <p>+Điều em muốn thay đổi nếu lần sau lớp mình tổ chức lại Hội chợ xuân.</p> <p>-Nhận xét</p> <p>b. Tự nhận xét việc thực hiện tham gia hội xuân</p> <p><i>* Mục tiêu: Thông qua trò chơi, HS chia sẻ về cảm nhận của em khi tham gia hội xuân này.</i></p> <p><i>* Cách tiến hành:</i></p> <p>-Giáo viên nêu luật chơi.</p> <p>-Luật chơi: Cả lớp sẽ cùng hát và cùng chuyền bóng theo giai điệu bài hát. Giáo viên hát cùng. Khi giáo viên dừng hát, quả bóng ở tay ai thì bạn đó đứng lên chia sẻ cảm nhận của bản thân khi tham gia hội chợ.</p> <p>Sau khi chia sẻ xong, bạn lại tiếp tục chuyền</p> | <p>- HS theo dõi - TT chuẩn bị các báo cáo.</p> <p>- Các tổ trưởng báo cáo: Chuyên cần. Học tập. Kỉ luật. Vệ sinh. Phong trào.</p> <p>- HS theo dõi</p> <p>- Học sinh thảo luận, cho ý kiến.</p> <p>- Học sinh tự nhìn nhận những việc đã qua, đánh giá những điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, bạn bè, nhóm, lớp.</p> <p>- HS theo dõi</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>-HS sinh thảo luận nhóm chia sẻ và nêu cảm nhận khi tham gia mua sắm trong hội chợ xuân</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- HS lắng nghe</p> |
|--|--|

bóng cho các bạn khác, cả lớp tiếp tục hát, trò chơi lại tiếp tục.

Hoạt động 4: Kế hoạch tuần tới:

Mục tiêu: HS nắm phương hướng kế hoạch tuần 21.

Cách tiến hành:

- GV cho HS báo cáo phương hướng và kế hoạch tuần tới.
- GV cho học sinh phân công nhiệm vụ được giao cho từng thành viên.
- Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ đề mới.
- GV nhận xét, đánh giá tiết học:
 - + Khen ngợi, biểu dương HS:Hạo Thiên, Như Ý, Mỹ Anh .
- Nhắc nhở HS thể hiện sự thân thiện, vui vẻ.

- HS thảo luận nhóm về kế hoạch tuần sau.

- HS báo cáo phương hướng và kế hoạch tuần tới.

- HS phân công nhiệm vụ được giao cho từng thành viên.

-HS lắng nghe và thực hiện

Ngày 4 tháng 1 năm 2024

Khối trưởng



Phan Nguyễn Trúc Linh

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 21
TỪ NGÀY 29/1 /2024 ĐẾN NGÀY 2 /2/2024

| Thứ Ngày | Tiết | PPCT | Môn | TÊN BÀI DẠY | Ghi chú |
|-------------|------|------|------------|--|---------|
| 29/1 | 1 | 61 | HĐTN | Sinh hoạt dưới cờ: | |
| | 2 | 201 | Tiếng Việt | Đọc: Giọt nước và biển lớn .(Tiết 1) | |
| | 3 | 202 | Tiếng Việt | Đọc: Giọt nước và biển lớn .(Tiết 1) | |
| | 4 | 101 | Toán | Số bị chia, số chia. Thương. | |
| | 5 | 21 | Mĩ thuật | Chú chim nhỏ. (Tiết 1) | |
| | 6 | 41 | Tiếng Anh | Lesson 5 (Student Book and Workbook) | |
| | 7 | 20 | Rèn chữ | Giọt nước và biển lớn . | |
| BA 30/1 | 1 | 102 | Toán | Luyện tập. | |
| | 2 | 42 | Tiếng Anh | Lesson 6 (Student Book and Workbook) | |
| | 3 | 41 | GDTC | Ôn 2 động tác lưng bụng và động tác toàn thân. | |
| | 4 | 203 | Tiếng Việt | Viết : chữ hoa S. | |
| | 5 | 204 | Tiếng Việt | Nói - nghe: Kể chuyện:Chiếc đèn lồng. | |
| | 6 | 41 | TNXH | Thực vật và động vật quanh em .(Tiết 2) | |
| | 7 | 21 | Năng khiếu | | |

Kế hoạch bài dạy tuần 18- 21

| | | | | | |
|------------|---|-----|------------|---|--|
| TU 31/1 | 1 | 103 | Toán | Bảng chia 2 . | |
| | 2 | 205 | Tiếng Việt | Đọc: Mùa vàng. (Tiết 1) | |
| | 3 | 206 | Tiếng Việt | Đọc: Mùa vàng. (Tiết 2) | |
| | 4 | 42 | TNXH | Thực vật và động vật quanh em .(Tiết 3) | |
| | 5 | 21 | Đạo đức | Kiểm chế cảm xúc tiêu cực .(Tiết 1). | |
| | 6 | 41 | Ôn TV | Giọt nước và biển lớn . | |
| | 7 | 42 | Ôn TV | Mùa vàng. | |
| NĂM 1/2 | 1 | 207 | Tiếng Việt | Nghe- viết :Mùa vàng. | |
| | 2 | 21 | Âm nhạc | Ôn tập bài hát: Bắc kim thang. | |
| | 3 | 208 | Tiếng Việt | MRVT về cây cối. | |
| | 4 | 104 | Toán | Luyện tập. | |
| | 5 | 41 | Ôn Toán | Số bị chia. Số chia, thương. | |
| | 6 | 42 | Ôn Toán | Bảng chia 2 . | |
| | 7 | 12 | KNS | Sống ngăn nắp . (Tiết 2) | |
| SÁU 2/2 | 1 | 209 | Tiếng Việt | Viết đoạn văn kể về việc chăm sóc cây cối | |
| | 2 | 210 | Tiếng Việt | Đọc mở rộng . | |
| | 3 | 105 | Toán | Bảng chia 5 . | |
| | 4 | 42 | GDTC | Động tác nhảy và động tác điều hòa. | |
| | 5 | 8 | Ôn Toán | Luyện tập. | |
| | 6 | 62 | HĐTN | HĐGD theo chủ đề . | |
| | 7 | 63 | HĐTN | SHL: Tìm hiểu việc làm chăm sóc và phục vụ bản thân . | |

Thứ hai, ngày 29 tháng 1 năm 2024
PPCT: 201+2012 **TIẾNG VIỆT**
GIỌT NƯỚC VÀ BIỂN LỚN.(4 TIẾT)
GIỌT NƯỚC VÀ BIỂN LỚN.(TIẾT 1+2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

- Đọc đúng tốc độ, đọc to, đọc rõ các từ ngữ khó trong bài thơ Giọt nước và biển lớn, biết ngắt hơi phù hợp với nhịp thơ, sau dấu chấm, dấu phẩy. Hiểu nội dung bài: Hiểu được mối quan hệ giữa giọt nước, suối, sông, biển.
- Giúp HS hình thành và phát triển năng lực văn học: nhận biết diễn biến các sự vật trong câu chuyện.
- Có tình cảm quý mến và tiết kiệm khi sử dụng nước.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|--|---|
| TIẾT 1 | |
| <p>1.Khởi động :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc lại một đoạn trong bài Tết đến rồi và nêu nội dung của đoạn đó . -GV nhận xét, tuyên dương. <p>2.Khám phá :</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chiếu tranh trời mưa. - Tranh vẽ gì? - Em thấy có những sự vật nào trong tranh? + Theo em, nước mưa rơi xuống sẽ đi đâu? <ul style="list-style-type: none"> - GV dẫn dắt, giới thiệu, ghi tên bài. <p>3.Hoạt động :</p> <p>* Hoạt động 1: Đọc văn bản.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu: đọc to, rõ, ngắt giọng, nhấn giọng đúng chỗ. - HDHS chia đoạn: 4 khổ thơ; mỗi lần chấm xuống dòng là một khổ thơ. - Luyện đọc khổ thơ nhóm 4: - GV gọi HS đọc nối tiếp từng khổ thơ. Chú ý quan sát, hỗ trợ HS. - Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: từng giọt, Lượn, Suối, Biển | <p>Hát</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc lại một đoạn trong bài Tết đến rồi và nêu nội dung của đoạn vừa đọc . -HS lắng nghe . <ul style="list-style-type: none"> - Quan sát. - 1-2 HS trả lời. +Theo em, nước mưa rơi xuống sẽ xuống suối, sông, ao hồ, ruộng, vườn và ra biển cả. -HS lắng nghe <ul style="list-style-type: none"> - Cả lớp đọc thầm. <ul style="list-style-type: none"> - HS luyện đọc theo nhóm bốn. - 3-4 HS đọc nối tiếp. - HS thi đọc nhóm. -HS đọc cá nhân |

| | |
|--|---|
| <p>-Yêu cầu HS đặt câu với từ từng giọt</p> <p>- Yêu cầu 1-2 HS đọc lại toàn bài</p> <p>-Nhận xét, tuyên dương HS</p> <p style="text-align: center;">TIẾT 2</p> <p>* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.</p> <p>- GV chiếu 4 câu hỏi trong SGK/24.</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Kể tên các sự vật được nhắc đến trong bài thơ. 2. Để tạo nên dòng suối nhỏ cần có những gì? 3. Những dòng sông từ đâu mà có? 4. Nói về hành trình giọt nước đi ra biển. <p>- GV HDHS chỉ tranh và trả lời câu hỏi 4</p> <p>Vậy theo em nước mưa rơi xuống sẽ đi về đâu</p> <p>- Gọi HS đọc toàn bài; Chú ý giọng đọc vui vẻ.</p> <p>- Nhận xét, khen ngợi.</p> <p>* Hoạt động 3: Luyện tập theo văn bản đọc.</p> <p>Bài 1:</p> <p>- Bài tập 1 yêu cầu gì?</p> <p>+ Mỗi từ dưới đây tả sự vật trong bài thơ:</p> <p>- YC HS trả lời câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV.</p> <p>- Tuyên dương, nhận xét.</p> <p>Bài 2:</p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu bài 2.</p> <p>+ Đóng vai biển, em hãy nói lời cảm ơn giọt nước:</p> <p>- HDHS đóng vai để luyện nói lời cảm ơn giọt nước</p> <p>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p> <p>- Gọi các nhóm lên thực hiện.</p> | <p>-Từng giọt mưa rơi lộp độp trên mái nhà.</p> <p>-2 HS đọc lại toàn bài</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- 1HS đọc câu hỏi</p> <p>- HS lần lượt chia sẻ ý kiến:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Các sự vật được nhắc đến trong bài thơ: mưa, suối, sông, biển. 2. Nhiều giọt mưa rơi tạo nên dòng suối nhỏ 3.Bài thơ cho biết nước biển do suối nhỏ chảy xuống chân đồi, góp thành sông lớn. 4. Mưa rơi xuống các con suối nhỏ. Các con suối men theo chân đồi chảy ra sông. Sông đi ra biển, thành biển mênh mông.. <p>- HS thực hiện.</p> <p>-Nước mưa rơi xuống sẽ đi ra suối, ra sông và ra biển cả.</p> <p>- HS luyện đọc cá nhân, đọc trước lớp.</p> <p>- 1-2 HS đọc.</p> <p>- 2-3 HS chia sẻ đáp án, nêu lí do vì sao lại chọn ý đó.</p> <p>Nhỏ: Suối Lớn: Sông Mênh mông: Biển</p> <p>- 1-2 HS đọc.</p> <p>- HS hoạt động nhóm 4, thực hiện đóng vai luyện nói theo yêu cầu.</p> <p>- 4-5 nhóm lên bảng.</p> <p>- Gọi ý đáp án:</p> <p>Tớ là biển cả. Tớ mỗi ngày một mênh mông, bao la và rộng lớn nhờ có các bạn suối, bạn sông góp thành nên tớ mới được như ngày hôm nay. Nhưng bạn mà tớ phải nói lời cảm ơn nhất đến là giọt nước. Nhờ có những giọt nước trong veo chảy lượn từ đồi cà phê, qua suối, góp thành sông lớn, sông lớn lại đi ra với tớ nên tớ mới trở nên thật bao la</p> |
|--|---|

| | |
|--|--|
| <p>- Nhận xét chung, tuyên dương HS.</p> <p>4. Vận dụng</p> <p>- Hôm nay em học được điều gì?</p> <p>- Em có thắc mắc điều gì qua bài học hôm nay không?</p> <p>- GV nhận xét giờ học.</p> <p>- Chuẩn bị bài tiếp</p> | <p>hùng vĩ.</p> <p>- 1 HS trả lời</p> <p>- HS trình bày ý kiến cá nhân</p> <p>-HS lắng nghe</p> <p>-HS lắng nghe</p> |
|--|--|

Toán

PPCT: 101

SỐ BỊ CHIA, SỐ CHIA, THƯƠNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

- Nhận biết được số bị chia, số chia, thương trong phép chia. Tính được thương khi biết được số bị chia, số chia.
- Vận dụng vào bài toán thực tế liên quan đến phép chia.
- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|---|---|-----------|----------|----------|----------|----------|------------|----|----|----|----|---------|---|---|---|---|--------|---|---|---|---|
| <p>1. Khởi động:</p> <p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS quan sát tranh: + Nêu bài toán? + Nêu phép tính? - GV nêu: 10 là số bị chia, 2 là số chia, kết quả 5 gọi là thương; Phép tính $10 : 2$ cũng gọi là thương. - YCHS lấy thêm ví dụ về phép chia, chỉ rõ các thành phần của phép chia. - Nhận xét, tuyên dương. - GV lấy ví dụ: <i>Số bị chia là 14, số chia là 2. Tính thương của phép chia đó.</i> + Bài cho biết gì? + Bài YC làm gì? + Để tính thương khi biết số bị chia và số chia, ta làm như thế nào? - GV chốt cách tính thương khi biết số hạng. <p>3. Hoạt động:</p> <p><i>Bài 1: Sô?</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - GV hướng dẫn mẫu: Nêu thành phần của phép tính chia (số bị chia, số chia, thương của từng cột) - GV gọi HS nêu thành phần từng cột phép tính chia - Nhận xét, tuyên dương. <p><i>Bài 2:a.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. | <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát tranh . + Chia đều 10 bông hoa vào 2 lọ. Hỏi mỗi lọ có mấy bông hoa? + Phép tính: $10 : 2 = 5$ - HS nhắc lại cá nhân, đồng thanh. - HS lấy ví dụ và chia sẻ. - HS chia sẻ: + Bài YC tính thương. + Lấy $14 : 2 = 7$. - HS lắng nghe, nhắc lại. - HS đọc. - HS lắng nghe. - HS nêu. <table border="1" data-bbox="813 1769 1412 1960"> <tbody> <tr> <td>Phép chia</td> <td>$12:2=6$</td> <td>$20:5=4$</td> <td>$16:2=8$</td> <td>$15:5=3$</td> </tr> <tr> <td>Số bị chia</td> <td>12</td> <td>20</td> <td>16</td> <td>15</td> </tr> <tr> <td>Số chia</td> <td>2</td> <td>5</td> <td>2</td> <td>5</td> </tr> <tr> <td>Thương</td> <td>6</td> <td>4</td> <td>8</td> <td>3</td> </tr> </tbody> </table> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc. | Phép chia | $12:2=6$ | $20:5=4$ | $16:2=8$ | $15:5=3$ | Số bị chia | 12 | 20 | 16 | 15 | Số chia | 2 | 5 | 2 | 5 | Thương | 6 | 4 | 8 | 3 |
| Phép chia | $12:2=6$ | $20:5=4$ | $16:2=8$ | $15:5=3$ | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Số bị chia | 12 | 20 | 16 | 15 | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Số chia | 2 | 5 | 2 | 5 | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Thương | 6 | 4 | 8 | 3 | | | | | | | | | | | | | | | | | |

| | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|--|--|-----------|-----|-----|-----|------------|----|---|---|---------|---|---|---|--------|---|---|---|
| <ul style="list-style-type: none"> - Bài toán cho biết gì - Bài toán hỏi gì? - Tổ chức học sinh thảo luận nhóm - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Tổ chức HS chia sẻ trước lớp - Đánh giá, nhận xét bài HS. <p><i>Bài 2b: Số?</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Tổ chức học sinh làm vào vở <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức HS chia sẻ trước lớp - GV nhận xét, khen ngợi HS. <p>4. Vận dụng :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay em học bài gì? - Lấy ví dụ về phép tính chia, nêu thành phần của phép tính chia. - Nhận xét giờ học. | <ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời. - HS thảo luận, phân tích và đưa ra cách chọn đúng nhất. - HS đọc. - HS thực hiện làm bài cá nhân, nêu thành phần của từng phép tính chia ở câu a. - HS đối chéo kiểm tra. - HS chia sẻ. <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse; text-align: center;"> <tr> <td>Phép chia</td> <td>(A)</td> <td>(B)</td> <td>(C)</td> </tr> <tr> <td>Số bị chia</td> <td>10</td> <td>8</td> <td>6</td> </tr> <tr> <td>Số chia</td> <td>2</td> <td>2</td> <td>2</td> </tr> <tr> <td>Thương</td> <td>5</td> <td>4</td> <td>3</td> </tr> </table> | Phép chia | (A) | (B) | (C) | Số bị chia | 10 | 8 | 6 | Số chia | 2 | 2 | 2 | Thương | 5 | 4 | 3 |
| Phép chia | (A) | (B) | (C) | | | | | | | | | | | | | | |
| Số bị chia | 10 | 8 | 6 | | | | | | | | | | | | | | |
| Số chia | 2 | 2 | 2 | | | | | | | | | | | | | | |
| Thương | 5 | 4 | 3 | | | | | | | | | | | | | | |

MĨ THUẬT

PPCT: 21

CHÚ CHIM NHỎ. (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Kể ra được một số loài chim mà em được nhìn thấy. Biết cách thực hiện một số hình thức mỹ thuật để diễn tả vẻ đẹp của loài chim. Tạo được các sản phẩm mỹ thuật theo chủ đề chú chim nhỏ bằng cách vẽ, xé, dán bằng lá cây.

- Cảm nhận được vẻ đẹp của các con vật,...thông qua chấm, nét, hình màu, không gian trong sản phẩm mỹ thuật. Cảm nhận được sự hài hòa, chuyển động của con vật, hình chấm, nét, hình, màu,...trong các sản phẩm mỹ thuật.

- Nhận ra vẻ đẹp của các con vật quen thuộc, yêu quý con vật, yêu thiên nhiên..., và có ý thức giữ gìn môi trường.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

1. Đối với giáo viên: Ảnh, tranh vẽ về chú chim nhỏ.

2. Đối với học sinh: SGK; Giấy vẽ, bút chì, tẩy, màu vẽ, kéo, hồ dán.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

A. HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ.

HOẠT ĐỘNG 1: Nhận biết hình được tạo từ cách in chà xát.

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|---|
| <p>* Hoạt động khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV: Cho HS hát bài hát đầu giờ. - Tổ chức cho HS chơi trò chơi. <p>a. Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được ý tưởng và cách sắp xếp hình in tạo sản phẩm mỹ thuật. <p>b. Nhiệm vụ của GV.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tạo cơ hội cho HS quan sát hình chú chim được tạo ra từ cách in chà xát lá cây để các em nhận biết được hình thức sang tạo từ hình in lá. <p>c. Gợi ý cách tổ chức.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS xem hình một số chú chim được tạo ra từ hình in lá. - Khuyến khích HS trình bày lại cách in chà xát lá cây. - Nêu câu hỏi để HS nhận biết cách vẽ chú chim từ các hình in chà xát lá cây. <p>d. Câu hỏi gợi mở:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Em nhìn thấy hình gì? Hình được tạo ra bằng cách nào?</i> - <i>Chú chim nào được tạo ra với hơn một chiếc lá.</i> - <i>Cách in chà xát lá cây đã được học ở lớp 1 thực hiện như thế nào?</i> <p>* Tóm tắt cho HS nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Từ hình in lá cây, ta có thể tưởng tượng và vẽ thành những chú chim sinh động, đáng yêu.</i> <p>* Cách nhận biết hình được tạo từ cách in chà xát:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quan sát hình và cho biết: | <ul style="list-style-type: none"> - HS hát đều và đúng nhịp. - HS cùng chơi. - HS cảm nhận. - HS quan sát hình chú chim được tạo ra từ cách in chà xát lá cây. - HS thực hiện. - HS trả lời. - HS trả lời. - HS trả lời. - HS ghi nhớ. - HS quan sát hình minh họa SGK, (Trang |

| | |
|--|--|
| <p>- Những chú chim được tạo ra bằng cách nào?</p> <p>- Phần nào của chú chim được tạo từ hình in lá?</p> <p><i>* GV chốt: Vậy là các em đã thực hiện được việc quan sát, nhận biết về hình ảnh, các loại chim được tạo ra từ cách in chà xát lá cây, và nhận biết hình được tạo từ cách in chà xát ở hoạt động 1.</i></p> | <p>46).</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p> |
|--|--|

B. KIẾN THẠO KIẾN THỨC - KĨ NĂNG:

| HOẠT ĐỘNG 2: Cách tạo hình chú chim bằng cách in chà xát từ lá cây. | |
|---|--|
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| <p>a. Mục tiêu:</p> <p>- Tạo được hình chú chim bằng cách in chà xát kết hợp nét, chấm, màu.</p> <p>b. Nhiệm vụ của GV.</p> <p>- Khuyến khích HS quan sát hình minh họa trong SGK để nhận biết được các bước tạo chú chim nhỏ từ hình in chà xát lá cây.</p> <p>c. Gợi ý cách tổ chức.</p> <p>- Hướng dẫn HS quan sát hình minh họa trong SGK (Trang 47), thảo luận để nhận biết các bước tạo hình chú chim từ cách in chà xát lá cây.</p> <p>- Khuyến khích HS trình bày lại các bước tạo hình chú chim sau khi thảo luận.</p> <p>d. Câu hỏi gợi mở:</p> <p>- Hình lá cây được tạo ra bằng cách nào?</p> <p>- Từ hình in lá cây, có thể tạo hình chú chim bằng cách nào?</p> <p>- Có thể tạo thêm cảnh vật gì để phù hợp</p> | <p>- HS cảm nhận.</p> <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p> <p>- HS quan sát hình minh họa trong SGK (Trang 47).</p> <p>- HS trả lời:</p> <p>- HS trả lời:</p> |

| | |
|--|--|
| <p>với hình chú chim...?</p> <p>* Tóm tắt để HS ghi nhớ:</p> <p>- Từ cách in chà xát, có thể tạo được hình chú chim sinh động và đáng yêu.</p> <p>* Cách tạo hình chú chim bằng cách in chà xát từ lá cây:</p> <p>- Quan sát và chỉ ra cách tạo hình chú chim bằng cách in chà xát từ lá cây theo gợi ý dưới đây.</p> <p>+ Bước 1: Chọn và in hình lá cây lên giấy.</p> <p>+ Bước 2: Vẽ thêm chấm, nét vào hình in lá để tạo thành hình chú chim.</p> <p>+ Bước 3: Vẽ thêm cảnh vật cho sản phẩm mỹ thuật sinh động hơn.</p> <p>+ Bước 4: Vẽ màu, hoàn thiện sản phẩm.</p> <p>* Ghi nhớ: Từ cách in chà xát, có thể tạo được hình chú chim sinh động và đáng yêu.</p> <p>* GV chốt: Vậy là các em đã thực hiện được các bước vẽ để tạo ra từ cách in chà xát lá cây, và nhận biết hình được tạo từ cách in chà xát ở hoạt động 2.</p> <p>* Nhận xét, dặn dò.</p> <p>- Cùng cố tiết học, nhận xét HS hoàn thành, và chưa hoàn thành.</p> <p>- Chuẩn bị tiết sau.</p> | <p>- HS ghi nhớ.</p> <p>- HS thực hành.</p> <p>- HS quan sát (Trang 47), để hình dung thực hiện.</p> <p>- HS thực hiện các bước.</p> <p>- HS ghi nhớ.</p> <p>- HS ghi nhớ.</p> <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p> |
|--|--|

Thứ ba , ngày 30 tháng 1 năm 2024
Toán

PPCT: 102

LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố nhận biết của số bị chia, số chia, thương của phép chia. Biết cách tìm thương khi biết số bị chia, số chia.
- Lập được phép tính chia khi biết số bị chia, số chia, thương tương ứng. Phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.
- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|---|--|------------|-----------|------------|---------|--------|--------|--------|----|---|---|--------|----|---|---|--------|--------|----|---|---|--------|----|---|---|--------|--------|----|---|---|--------|----|---|---|
| <p>1. Khởi động :</p> <p>2. Kết nối:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lấy ví dụ về phép tính chia, nêu thành phần của phép tính chia. <p>3.Luyện tập:</p> <p><i>Bài 1: Số ?</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - GV HDHS thực hiện lần lượt YC từ một phép nhân suy ra 2 phép tính chia tương ứng rồi viết số bị chia, số chia, thương vào chỗ dấu hỏi chấm. - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương HS. <p><i>Bài 2: Tìm thương trong phép chia, biết:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Tổ chức học sinh tìm thương khi biết số bị chia, số chia. - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương. <p><i>Bài 3: Số?</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. <p><i>Câu a:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức học sinh lập 2 phép tính chia từ 3 thẻ đã cho - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương. <p><i>Câu b:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS làm bài vào vở ô li. | <p>-Hát.</p> <p>- 2-3 HS thực hiện .</p> <p>- HS đọc.</p> <p>- HS thực hiện lần lượt các YC.</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse; text-align: center;"> <thead> <tr> <th>Phép nhân</th> <th>Phép chia</th> <th>Số bị chia</th> <th>Số chia</th> <th>Thương</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td rowspan="2">2X8=16</td> <td>16:2=8</td> <td>16</td> <td>2</td> <td>8</td> </tr> <tr> <td>16:8=2</td> <td>16</td> <td>8</td> <td>2</td> </tr> <tr> <td rowspan="2">2X9=18</td> <td>18:2=9</td> <td>18</td> <td>2</td> <td>9</td> </tr> <tr> <td>18:9=2</td> <td>18</td> <td>9</td> <td>2</td> </tr> <tr> <td rowspan="2">5X7=35</td> <td>35:5=7</td> <td>35</td> <td>5</td> <td>7</td> </tr> <tr> <td>35:7=5</td> <td>35</td> <td>7</td> <td>5</td> </tr> </tbody> </table> <p>- HS đọc.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS làm bài vào bảng con</p> <p style="text-align: center;">a/10:2=5 b/8:2=4 c/10:5=2</p> <p>- HS đọc.</p> <p>- HS thực hiện theo cặp lần lượt các YC (A) 6:2=3 (B) 6:3=2</p> <p>- HS thực hiện làm bài cá nhân, nêu thành phần của từng phép tính chia ở câu a.</p> | Phép nhân | Phép chia | Số bị chia | Số chia | Thương | 2X8=16 | 16:2=8 | 16 | 2 | 8 | 16:8=2 | 16 | 8 | 2 | 2X9=18 | 18:2=9 | 18 | 2 | 9 | 18:9=2 | 18 | 9 | 2 | 5X7=35 | 35:5=7 | 35 | 5 | 7 | 35:7=5 | 35 | 7 | 5 |
| Phép nhân | Phép chia | Số bị chia | Số chia | Thương | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 2X8=16 | 16:2=8 | 16 | 2 | 8 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | 16:8=2 | 16 | 8 | 2 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 2X9=18 | 18:2=9 | 18 | 2 | 9 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | 18:9=2 | 18 | 9 | 2 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 5X7=35 | 35:5=7 | 35 | 5 | 7 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | 35:7=5 | 35 | 7 | 5 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |

| | | | | | | | | | | | | | |
|--|--|------------|---------|--------|------------|---|---|---------|---|---|--------|---|---|
| <ul style="list-style-type: none"> - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, đánh giá bài HS. <p><i>Bài 4: Từ các số bị chia, số chia và thương dưới đây, em hãy lập các phép chia thích hợp.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Tổ chức HS làm vào nhóm | <table border="1"> <tr> <td>Phép chia</td> <td>(A)</td> <td>(B)</td> </tr> <tr> <td>Số bị chia</td> <td>6</td> <td>6</td> </tr> <tr> <td>Số chia</td> <td>2</td> <td>3</td> </tr> <tr> <td>Thương</td> <td>3</td> <td>2</td> </tr> </table> | Phép chia | (A) | (B) | Số bị chia | 6 | 6 | Số chia | 2 | 3 | Thương | 3 | 2 |
| | Phép chia | (A) | (B) | | | | | | | | | | |
| Số bị chia | 6 | 6 | | | | | | | | | | | |
| Số chia | 2 | 3 | | | | | | | | | | | |
| Thương | 3 | 2 | | | | | | | | | | | |
| <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức các nhóm chia sẻ trước lớp. - GV nhận xét, khen ngợi HS. <p>4. Vận dụng :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lấy ví dụ về phép tính chia, nêu thành phần của phép tính chia. - Nhận xét giờ học. | <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc. - HS thảo luận trong nhóm và viết ra các phép tính chia thích hợp vào phiếu <table border="1"> <tr> <td>Số bị chia</td> <td>Số chia</td> <td>Thương</td> </tr> <tr> <td>10</td> <td>2</td> <td>5</td> </tr> <tr> <td>15</td> <td>5</td> <td>3</td> </tr> </table> | Số bị chia | Số chia | Thương | 10 | 2 | 5 | 15 | 5 | 3 | | | |
| Số bị chia | Số chia | Thương | | | | | | | | | | | |
| 10 | 2 | 5 | | | | | | | | | | | |
| 15 | 5 | 3 | | | | | | | | | | | |

PPCT: 203

TIẾNG VIỆT

GIỌT NƯỚC VÀ BIỂN LỚN.(4 TIẾT)

VIẾT: CHỮ HOA S (Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS viết được chữ viết hoa S cỡ vừa và cỡ nhỏ. Viết đúng câu ứng dụng: Suối chảy róc rách qua khe đá.
- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.
- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

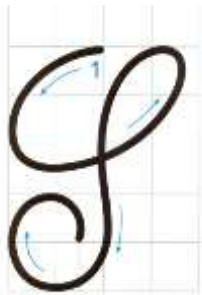
- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học; Mẫu chữ hoa S.
- HS: Vở Tập viết; bảng con, đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|--|--|
| TIẾT 1 | |
| <p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hs viết chữ hoa R và chữ “Rừng cây vươn mình đón nắng mai ” - GV nhận xét. <p>2. Khám phá :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS quan sát mẫu chữ hoa: Đây là mẫu chữ hoa gì? - GV để giúp các em nắm được cách viết chữ hoa A và từ dung Suối chảy róc rách qua khe đá cô trò mình cùng tìm hiểu bài 5 tiết 3 Luyện tập. <p>3. Hoạt động:</p> <p>Hoạt động 1: Hướng dẫn viết chữ hoa.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS nêu: | <ul style="list-style-type: none"> -HS viết chữ hoa R và câu ứng dụng - 1-2 HS chia sẻ. - 2-3 HS chia sẻ. |

- + Độ cao, độ rộng chữ hoa S.
- + Chữ hoa S gồm mấy nét?

- GV chiếu video HD quy trình viết chữ hoa S.
- GV thao tác mẫu trên bảng, vừa viết vừa nêu quy trình viết từng nét.



- Nét 1 : đặt bút trên dòng kẻ ngang 3 một chút viết nét cong dưới, lượn từ dưới lên rồi dừng bút.
- Nét 2 : từ điểm dừng bút của nét 1, đổi chiều bút, viết tiếp nét móc ngược trái, cuối nét móc lượn vào trong dừng bút trên dòng kẻ ngang một chút.

- YC HS viết bảng con.
- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- Nhận xét, động viên HS.
- * **Hoạt động 2:** Hướng dẫn viết câu ứng dụng.
- Gọi HS đọc câu ứng dụng cần viết.
- GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng, lưu ý cho HS:
- + Viết chữ hoa S đầu câu.
- + Cách nối từ S sang u.
- + Khoảng cách giữa các con chữ, độ cao, dấu thanh và dấu chấm cuối câu.
- * **Hoạt động 3:** Thực hành luyện viết.
- YC HS thực hiện luyện viết chữ hoa S và câu ứng dụng trong vở Luyện viết.

-Chữ S cao 2,5 li.

-Chữ S gồm có một nét viết liền, là kết hợp của hai nét cơ bản : cong dưới và móc ngược trái nối liền nhau, tạo vòng xoắn to ở đầu chữ (giống phần đầu chữ hoa L), cuối nét móc lượn vào trong.

- HS quan sát.

- HS quan sát, lắng nghe.

- HS luyện viết bảng con.

-HS lắng nghe

- 3-4 HS đọc.

- HS quan sát, lắng nghe.

-HS trả lời

- HS thực hiện luyện viết chữ hoa S và câu ứng dụng trong vở Luyện viết.

| | |
|--|--|
| <ul style="list-style-type: none"> - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, đánh giá bài HS. <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay em học bài gì? - Hãy nêu lại quy trình viết chữ hoa S - GV nhận xét giờ học. | <ul style="list-style-type: none"> -HS lắng nghe - 1 HS nêu - 2-3 HS chia sẻ. |
|--|--|

PPCT: 204

TIẾNG VIỆT

GIỌT NƯỚC VÀ BIỂN LỚN.(4 TIẾT)

NÓI VÀ NGHE: CHIẾC ĐÈN LỒNG (Tiết 4)


I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

- Nhận biết được các sự việc trong tranh minh họa về bài Chiếc đèn lồng . Kể được về Bác Đom đóm già trong câu chuyện Chiếc đèn lồng.
- Phát triển kỹ năng trình bày, kỹ năng giáo tiếp, hợp tác nhóm.
- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Sách giáo khoa; VBT Tiếng Việt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|---|---|
| <p>1.Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS kể lại câu chuyện Hồ nước mây. - NX <p>2.Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS quan sát tranh <div data-bbox="255 1187 734 1747" style="text-align: center;"> <p>Chiếc đèn lồng (Theo 101 truyện kể cho bé)</p>  <p>1. Bác đom đóm già nghĩ gì khi nhìn thấy đom đóm húc đèn lồng? 2. Bác đom đóm làm gì khi nghe tiếng khóc của ông non? 3. Chuyện gì xảy ra với bác đom đóm sau khi đưa ông non về nhà? 4. Điều gì khiến bác đom đóm cảm động?</p> </div> <ul style="list-style-type: none"> - Tranh vẽ gì? - GV dẫn dắt, giới thiệu, ghi tên bài. <p>3.Thực hành:</p> <p>Hoạt động 1:Nghe kể chuyện</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV kể câu chuyện “Chiếc lồng đèn” lần 1 kết hợp chỉ các hình ảnh trong 4 bức tranh. - GV HD HS tập nói lời Bác Đom đóm già và bày đom đóm nhỏ. | <p>Hát</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quan sát tranh cá nhân - 4-6 HS trả lời - HS ghi tên bài vào vở. - HS lắng nghe - HS tập nói lời Bác Đom đóm già và bày |

cùng nghe.
- GV nhận xét giờ học.

Tự nhiên và Xã hội

PPCT: 41 BÀI 19: THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT QUANH EM (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nêu được thực trạng môi trường đã quan sát. Nêu được các việc nên làm và không nên làm để bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật nơi quan sát
- Yêu quý động vật, thực vật nói chung và động vật, thực vật xung quanh nói riêng.
- Rèn năng lực tự tin khi báo cáo, Phẩm chất trung thực khi ghi chép

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài;
- HS: SGK, phiếu ghi chép lại những gì quan sát của tiết học trước

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|--|---|
| <p>1. Khởi động:</p> <p>2. Kết nối :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hãy chia sẻ thực vật và động vật quanh em . <p>3.Luyện tập:</p> <p>*Hoạt động 1: Thực hành</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv cho HS làm việc theo nhóm để hoàn thành phiếu (nếu tiết trước chưa xong) - YC HS báo cáo về: số lượng cây, con vật quan sát được; trong đó có bao nhiêu con, cây sống trên cạn, bao nhiêu cây, con sống dưới nước? ? Môi trường ở đó có được quan tâm, chăm sóc không? ? Những việc làm nào của con người khiến môi trường sống của động vật, thực vật thay đổi? - Gv nhận xét, khen ngợi các nhóm <p>*Hoạt động 2: Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - YC HS làm việc theo nhóm 6 để hoàn thành sơ đồ về các việc nên làm, không nên làm để bảo vệ môi trường sống của thực vật, động vật - GV nhận xét, khen ngợi các nhóm - GV KL: + Các việc nên làm: nhặt rác, không xả rác, không đổ nước bẩn như nước xà phòng, thuốc trừ saaura môi trường sống của thực vật, động vật... + Các việc không nên làm: lấp ao, hồ; dẫm | <ul style="list-style-type: none"> -Hát - HS chia sẻ . - HS hoàn thành tiếp phiếu theo nhóm - Các nhóm trưng bày sản phẩm - kết quả điều tra của nhóm lên bảng - Đại diện từng nhóm báo cáo - Nhận xét, bổ sung - Hs làm việc theo nhóm - Đại diện từng nhóm lên báo cáo, các nhóm khác lắng nghe, nhận xét và khích lệ |

lên cây, cỏ; xả rác bừa bãi,...

*** Tổng kết:**

- Gv gọi một số HS đọc lời chót của mặt trời

- GV cho HS QS hình trang 75 và hỏi

? Hình vẽ ai? Các bạn đang làm gì?

? Các em có suy nghĩ giống bạn về động vật, thực vật mình tìm hiểu không? Hãy nói cụ thể về điều đó

4.Vận dụng:

- Nhận xét giờ học.

- Dặn HS về nhà chuẩn bị tranh ảnh về các cây, con vật và mang đến lớp vào buổi sau

Thứ tư, ngày 31 tháng 1 năm 2024

Toán

PPCT: 103

BẢNG CHIA 2

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

- Biết hình thành bảng chia 2 từ bảng nhân 2, viết đọc được bảng chia 2. Vận dụng được bảng chia 2 để tính nhẩm.
- Giải được một số bài tập, bài toán thực tế liên quan đến các phép chia ở bảng chia 2.
- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|--|--|----|----|----|----|----|----|----|--|---|---|---|---|---|---|--|---|---|---|---|---|----|
| <p>1. Khởi động:</p> <p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS quan sát tranh: + Mỗi đĩa có mấy quả cam? Vậy 4 đĩa có mấy quả cam? + Ta thực hiện phép tính gì? + Vậy 8 quả cam chia đều vào các đĩa, mỗi đĩa 2 quả, ta được mấy đĩa như vậy? + Ta thực hiện phép tính gì? + Vậy dựa vào đâu ta lập được bảng chia 2? - GVHDHS thực hiện tiếp một số phép tính chia dựa vào bảng nhân 2 <div style="display: flex; justify-content: space-around;"> $2 \times 1 = 2$ $2 : 2 = 1$ </div> <div style="display: flex; justify-content: space-around;"> $2 \times 2 = 4$ $4 : 2 = 2$ </div> - Tổ chức HS lập bảng chia 2 dựa vào bảng nhân 2 - Tổ chức HS đọc bảng chia 2 <p>3. Hoạt động:</p> <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Tổ chức HS chia sẻ trước lớp - Nhận xét, tuyên dương. <p><i>Bài 2: Tính nhẩm</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Tổ chức HS nêu miệng kết quả của rùa và thỏ - Nhận xét, tuyên dương. + Vậy tổng các kết quả của các phép tính | <ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời. + Mỗi đĩa có 2 quả cam, 4 đĩa có tất cả 8 quả cam. + Phép tính nhân: $2 \times 4 = 8$ + 8 quả cam chia đều vào các đĩa, mỗi đĩa 2 quả, ta được 4 đĩa + Phép tính chia: $8 : 2 = 4$ + Dựa vào bảng nhân 2 - HS quan sát thực hiện - Các nhóm hoạt động lập bảng chia 2 - HS đọc cá nhân, đồng thanh. - HS đọc. - HS tính nhẩm, viết kết quả vào ô có dấu chấm hỏi <table border="1" style="width: 100%; text-align: center;"> <tr> <td style="width: 10%;">:</td> <td>12</td> <td>10</td> <td>16</td> <td>8</td> <td>14</td> <td>20</td> </tr> <tr> <td></td> <td>2</td> <td>2</td> <td>2</td> <td>2</td> <td>2</td> <td>2</td> </tr> <tr> <td></td> <td>6</td> <td>5</td> <td>8</td> <td>4</td> <td>7</td> <td>10</td> </tr> </table> - HS đọc. | : | 12 | 10 | 16 | 8 | 14 | 20 | | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | | 6 | 5 | 8 | 4 | 7 | 10 |
| : | 12 | 10 | 16 | 8 | 14 | 20 | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | 6 | 5 | 8 | 4 | 7 | 10 | | | | | | | | | | | | | | | | |

| | |
|---|---|
| <p>ghi ở rùa hay ở thỏ lớn hơn hay bé hơn <i>Bài 3: Đàn gà đang ở cạnh đồng rơm. Viết cho biết có tất cả 20 cái chân gà. Đó em biết đàn gà đó có bao nhiêu con gà ?</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài toán cho biết gì? - Bài toán hỏi gì? - Tổ chức học sinh thảo luận nhóm - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Tổ chức HS chia sẻ trước lớp - Đánh giá, nhận xét bài HS. <p>4. Vận dụng :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay em học bài gì? - Gọi 1 số HS đọc lại bảng chia 2. - Nhận xét giờ học. | <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc. - <i>Đàn gà đang ở cạnh đồng rơm. Viết cho biết có tất cả 20 cái chân gà.</i> - <i>Đó em biết đàn gà đó có bao nhiêu con gà ?</i> - HS thảo luận, phân tích và đưa ra cách làm đúng nhất. <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Số con gà có là : $20 : 2 = 10$ (con gà) Đáp số : 10 con gà .</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc |
|---|---|

PPCT: 205+206

TIẾNG VIỆT
MÙA VÀNG (6 TIẾT)
ĐỌC: MÙA VÀNG (TIẾT 1 + TIẾT 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc đúng lời kể chuyện và lời nói trực tiếp của nhân vật. Trả lời được các câu hỏi của bài. Hiểu nội dung bài: Hiểu thêm về mỗi mùa sẽ có một loại cây, loại quả khác nhau. Để tạo ra được những loại quả đó, các bác nông dân đã phải chăm sóc cây quả như thế nào. Công việc của các bác rất vất vả.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phát triển vốn từ chỉ cây cối, chỉ vật; kĩ năng đặt câu.
- Biết yêu quý lao động; có thái độ biết ơn người lao động; Có ý thức bảo vệ môi trường.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|---|------------------|
| TIẾT 1 | |
| <p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc lại một đoạn trong bài Giọt nước và biển lớn và nêu nội dung của đoạn đó . -GV nhận xét, tuyên dương. <p>2. Khám phá :</p> | |



- Cho HS quan sát tranh và giải các câu đố:

- GV hỏi:

a. Tròn như quả bóng màu xanh/Đung đưa trên cành chờ Tết trung thu (là quả gì)

b. Quả gì vỏ có gai mềm/Đến khi chín đỏ thoát nhìn tưởng hoa (là quả gì?)

- GV dẫn dắt, giới thiệu ghi tên bài.

3.Hoạt động:

* Hoạt động 1: Đọc văn bản.

- GV đọc mẫu: diễn cảm, chú ý giọng các nhân vật

- HDHS chia đoạn: (4 đoạn)

+ Đoạn 1: Từ đầu đến *tới chân trời*.

+ Đoạn 2: Tiếp cho đến *đúng thế con ạ*.

+ Đoạn 3: Tiếp cho đến chín rộ đây

+ Đoạn 4: Còn lại.

- Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm ba.

- Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: *dập dờn, ươm mầm, ríu rít, ...*

- Luyện đọc câu dài: *Gió nổi lên/ và sóng lúa vàng/ dập dờn/ trái tới chân trời.//;*

TIẾT 2

* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.

- GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.27.

- GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện

1. Những loài cây, loại quả được nói đến khi mùa thu về

2. Bạn nhỏ nghĩ gì khi nhìn thấy quả chín?

3. Kể tên những công việc người nông dân phải làm để có mùa thu hoạch

- HS quan sát cá nhân

- Là quả bưởi

- Là quả chôm chôm

- HS viết tên bài vào vở

- Cả lớp đọc thầm.

- HS đọc nối tiếp đoạn trong nhóm.

- 2 nhóm thi đọc đoạn trước lớp

- HS đọc từng đoạn rút từ khó, giải nghĩa từ.

- Thực hiện theo yêu cầu của GV\

- HS lần lượt đọc.

- HS lần lượt chia sẻ ý kiến:

1. Những loài cây, loại quả được nói đến khi mùa thu về: hồng, na

2. Khi nhìn thấy quả chín, bạn nhỏ nghĩ các loại quả đang mong có người đến hái. Quả chín ngon, các bạn nông dân sẽ rất vui. Bạn nhỏ ước nếu mùa nào cũng được thu hoạch thì thích lắm.

3 Kể tên những công việc người nông dân phải làm để có mùa thu hoạch là cày bừa, gieo hạt, ươm mầm,

chăm sóc.

4. Để có cái thu hoạch, người nông dân rất vất vả. Vì thế chúng ta cần có thái độ kính trọng và biết ơn

| <p>4. Bài đọc giúp em hiểu điều gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu. - Nhận xét, tuyên dương HS. <p>* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý giọng của nhân vật. - Gọi HS đọc toàn bài. - Nhận xét, khen ngợi. <p>Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu bài 1 sgk/27. <p>1. Kết hợp từ ngữ ở cột A với từ ngữ ở cột B để tạo nên câu đặc điểm</p> <table border="1" data-bbox="159 761 829 1030"> <thead> <tr> <th>A</th> <th>B</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Quả hồng</td> <td>vàng ươm.</td> </tr> <tr> <td>Hạt dẻ</td> <td>thơm dịu dịu.</td> </tr> <tr> <td>Quả na</td> <td>đỏ mọng.</td> </tr> <tr> <td>Biển lúa</td> <td>nâu bóng.</td> </tr> </tbody> </table> <ul style="list-style-type: none"> - YC HS trả lời câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV - Tuyên dương, nhận xét. - Gọi HS đọc yêu cầu bài 2 sgk/27 - Bài tập 2 yêu cầu gì? - Yêu cầu HS làm thảo luận nhóm - GV quan sát các nhóm, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét chung, tuyên dương HS. <p>4.Vận dụng :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay em học bài gì? - Hãy chia sẻ câu của em cho cả lớp nghe. - GV nhận xét giờ học. - Chuẩn bị bài mới | A | B | Quả hồng | vàng ươm. | Hạt dẻ | thơm dịu dịu. | Quả na | đỏ mọng. | Biển lúa | nâu bóng. | <p>những người nông dân.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe, đọc thầm. - 2-3 HS đọc. - HS đọc toàn bài. -HS lắng nghe - 2-3 HS đọc. - 2-3 HS chia sẻ đáp án, nêu lí do vì sao lại chọn ý đó. Quả hồng - đỏ mọng Quả na - thơm dịu dịu Hạt dẻ - nâu bóng Biển lúa - vàng ươm - 1-2 HS đọc. -HS lắng nghe - HS đọc yêu cầu bài 2 sgk/27 - Đặt một câu nêu đặc điểm của loài cây hoặc loại quả mà em thích? - HS làm việc nhóm đôi. - Cây chôm chôm có lá nhỏ màu xanh non, khi già xanh đậm, ngọn có lớp bao màu hơi đỏ, hoa từng chùm ở đầu cành, tỏa mùi thơm dịu. -HS lắng nghe - HS chia sẻ. - Nêu cá nhân -HS lắng nghe |
|--|---------------|---|----------|-----------|--------|---------------|--------|----------|----------|-----------|---|
| A | B | | | | | | | | | | |
| Quả hồng | vàng ươm. | | | | | | | | | | |
| Hạt dẻ | thơm dịu dịu. | | | | | | | | | | |
| Quả na | đỏ mọng. | | | | | | | | | | |
| Biển lúa | nâu bóng. | | | | | | | | | | |

Tự nhiên và Xã hội

PPCT: 44 BÀI 20: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT (Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- củng cố kiến thức, kĩ năng đã học về môi trường sống của thực vật, động vật
- Có ý thức thực hiện được một số việc làm bảo vệ môi trường sống của thực vật, động vật
- Chia sẻ với những người xung quanh cùng thực hiện.

- Hình thành kỹ năng nhận thức, quản lý bản thân.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.

- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|---|---|
| <p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hãy chia sẻ cảm xúc của em trong một ngày? - Nhận xét, tuyên dương HS. <p>2. Khám phá :</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV kể câu chuyện “Hạt mầm nhút nhát” cho HS nghe. - Em thích hạt mầm nào? Vì sao? - Nhận xét, dẫn dắt vào bài. <p>3. Thực hành:</p> <p>*Hoạt động 1: Tìm hiểu ý nghĩa của việc kiềm chế cảm xúc tiêu cực.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS làm việc cặp đôi, đọc tình huống 1 trong SGK, thảo luận với bạn để nhận xét về cách vượt qua sự lo lắng, sợ hãi của Hoa. - Mời đại diện nhóm chia sẻ câu chuyện. - GV yêu cầu HS chia sẻ với bạn bên cạnh về những tình huống làm em lo lắng, sợ hãi và cách em vượt qua sự lo lắng, sợ hãi đó. - GV kết luận: Cách kiềm chế cảm xúc tiêu cực: <ul style="list-style-type: none"> + Hít thở sâu để giữ bình tĩnh. + Phân tích nỗi sợ và xác định những lo lắng đó là gì. + Dũng cảm đối diện với nỗi sợ đó + Tâm sự với bạn bè, người thân. - GV tiếp tục yêu cầu HS làm việc cặp đôi, đọc tình huống 2 trong SGK, thảo luận với bạn để trả lời câu hỏi: <ul style="list-style-type: none"> + Bạn nào đã kiềm chế được cảm xúc tiêu cực? kiềm chế bằng cách nào? + Việc kiềm chế cảm xúc tiêu cực đã đem lại điều gì cho bạn? - GV kết luận: Biết kiềm chế cảm xúc tiêu cực sẽ giúp ta suy nghĩ rõ ràng và sáng tạo, dễ dàng thành công trong cuộc sống. <p>*Hoạt động 2: Tìm hiểu cách kiềm chế cảm xúc tiêu cực</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, đọc | <ul style="list-style-type: none"> - 2-3 HS nêu. - HS lắng nghe. - HS trả lời. - HS thảo luận theo cặp. - 2-3 HS đại diện nhóm trả lời. - HS nhận xét. - 2-3 HS chia sẻ. - HS lắng nghe. - HS thảo luận theo cặp - HS chia sẻ kết quả thảo luận. - HS nhận xét, bổ sung. - HS thảo luận theo cặp. |

| | |
|--|--|
| <p>các cách kiểm chế cảm xúc trong sách và trả lời câu hỏi: + Em đã từng áp dụng cách nào để kiểm chế cảm xúc tiêu cực? Sau đó em cảm thấy như thế nào? + Em còn biết cách kiểm chế cảm xúc tiêu cực nào khác? - GV nhận xét, tuyên dương. 4.Vận dụng: - Hôm nay em học bài gì? - Về nhà hãy vận dụng bài học vào cuộc sống. - Nhận xét giờ học.</p> | <p>- HS chia sẻ. - 3-4 HS trả lời. - HS lắng nghe. - HS nhận xét, bổ sung</p> |
|--|--|

ÔN TIẾNG VIỆT

BÀI 5: GIỌT NƯỚC VÀ BIỂN LỚN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố cho HS đọc đúng, hay và cảm nhận tốt nội dung bài thơ Giọt nước và biển lớn. Củng cố từ chỉ sự vật, cách viết câu, đoạn ngắn.
- Phát triển năng lực đọc hiểu văn bản văn học. Phát triển năng lực viết câu cảm ơn, viết 1-2 câu kể về nhân vật trong truyện.
- Giáo dục lòng biết ơn, bày tỏ sự biết ơn qua lời nói. Giáo dục bảo vệ môi trường nước, sử dụng tiết kiệm nước.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|--|---|
| <p>Gv tổ chức trò chơi : Tiếp sức Gv lấy bài 1 tr. 13 VBT TV y/ c học sinh đọc đề bài Bài 1: Viết tên các sự vật được nhắc đến trong bài thơ. Gv nêu luật chơi - Tổ chức trò chơi “Tiếp sức”: <i>Mỗi nhóm cử 6 bạn chơi, bạn đầu tiên nói sau đó về đập tay với bạn của mình trong đội để bạn tiếp tục. Nhóm nào thực hiện nhanh, đúng thì giành chiến thắng.</i> - Nhận xét chung, tuyên dương HS. Qua trò chơi củng cố kiến thức. Rèn luyện tính nhanh nhẹn cho hs</p> | <p>- Học sinh đọc yêu cầu Hs lắng nghe Hs tiến hành chơi + Các sự vật được nhắc tới trong bài thơ là: giọt nước mưa, dòng suối, bãi cỏ, đồi, sông, biển,..</p> |

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|--|---|
| <p>Bài 3: Đóng vai biển, nói 1 câu cảm ơn giọt nước.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS đọc yêu cầu ? BT yêu cầu gì? - Tổ chức cho HS hoạt động nhóm, thực hiện đóng vai nói lời cảm ơn. - Gọi 1 số nhóm HS trình bày trước lớp. - Nhận xét, đánh giá. - GV chốt: Khi nói lời cảm ơn thì cần sử dụng câu nói có từ cảm ơn và nói rõ lí do cảm ơn. Lưu ý cách xưng hô khi nói lời cảm ơn (tớ - cậu, mình – bạn,...) - Yêu cầu HS viết lại câu. Theo dõi, giúp đỡ HS, sửa sai kịp thời. * Lưu ý HS hình thức viết câu: đầu câu viết hoa, cuối câu có dấu chấm. | <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc, lớp đọc thầm - Đóng vai thực hành nói lời cảm ơn - Thực hiện nhóm đôi - 2-3 nhóm - Nhận xét bạn - HS viết câu vào VBT. |

ÔN TIẾNG VIỆT.

BÀI 6: MÙA VÀNG


I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố cho HS đọc đúng, hay và cảm nhận tốt nội dung bài: Mùa vàng. Mở rộng vốn từ về cây lương thực, cây ăn quả. Củng cố kiến thức về mẫu câu “Để làm gì?”
- Phát triển năng lực đọc hiểu thông qua đọc hiểu đề bài, đọc hiểu các bài đọc. Phát triển năng lực quan sát cây, quả. Phát triển năng lực nói, viết câu, đoạn.
- Yêu quý người lao động, yêu lao động. Yêu cây trồng, có ý thức chăm sóc và bảo vệ cây.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: vở BTTV

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|--|---|
| <p>Trò chơi: “Ai nhanh, ai đúng”</p> <p>Gv lấy bài 2VBT TV trang 14 .</p> <p>Gv chia lớp thành 2 đội. Mỗi đội cử 4 bạn lên đại diện chơi</p> <p>Đội nào ghi nhanh kết quả và chính xác là đội chiến thắng. Tuyên dương vỗ tay. Ngược lại là đội thua cuộc</p> <p>Bài 2: Nói từ ngữ ở cột A với từ ngữ phù hợp ở cột B để tạo câu nêu đặc điểm.</p> | <p>Hs lắng nghe</p> <p>Hs tiến hành chơi</p>  <p>- Đại diện nhóm trình bày, nhóm khác</p> |

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS | | | | |
|--|--------------------------------|------------|----------------------------|--------------------------------|--|
| <p>- Gv nhận xét, tuyên dương. Gv tổ chức trò chơi : Tiếp sức Gv lấy bài 6 tr.15 VBT TV y/ c học sinh đọc đề bài Bài 6: Viết tên các loại cây lương thực và cây ăn quả mà em biết Gv nêu luật chơi - Tổ chức trò chơi “Tiếp sức”: <i>Mỗi nhóm cử 5 bạn chơi, bạn đầu tiên nói sau đó về đập tay với bạn của mình trong đội để bạn tiếp tục. Nhóm nào thực hiện nhanh, đúng thì giành chiến thắng.</i></p> <table border="1" data-bbox="220 996 826 1182"> <thead> <tr> <th data-bbox="220 996 513 1057">Cây lương thực</th> <th data-bbox="513 996 826 1057">Cây ăn quả</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="220 1057 513 1182">Cây lúa, cây ngô, cây sắn,</td> <td data-bbox="513 1057 826 1182">cây cam, cây táo, cây nhãn....</td> </tr> </tbody> </table> <p>- Nhận xét chung, tuyên dương HS. Qua trò chơi củng cố kiến thức. Rèn luyện tính nhanh nhẹn cho hs</p> | Cây lương thực | Cây ăn quả | Cây lúa, cây ngô, cây sắn, | cây cam, cây táo, cây nhãn.... | <p>nhận xét, góp ý.</p> <p>- HS tiến hành chơi .</p> |
| Cây lương thực | Cây ăn quả | | | | |
| Cây lúa, cây ngô, cây sắn, | cây cam, cây táo, cây nhãn.... | | | | |

Thứ năm, ngày 1 tháng 2 năm 2024

PPCT: 207

TIẾNG VIỆT

MÙA VÀNG (6 TIẾT)
NGHE – VIẾT: MÙA VÀNG (Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu. Làm đúng các bài tập chính tả.
- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.
- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở ô li; bảng con.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|---|---|
| <p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS viết lại các từ khó bánh chưng , mạnh khỏe ,quây quần . - Gv nhận xét <p>2. Khám phá :</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu bài mới: Nghe - viết: Mùa vàng <p>3. Thực hành::</p> <p>*Hoạt động 1: Nghe – viết chính tả.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc đoạn chính tả cần nghe viết. - Gọi HS đọc lại đoạn chính tả. - GV hỏi: + Đoạn văn có những chữ nào viết hoa? + Đoạn văn có chữ nào dễ viết sai? - HDHS thực hành viết từ dễ viết sai vào bảng con. - GV đọc cho HS nghe viết. - YC HS đổi vở soát lỗi chính tả. - Nhận xét, đánh giá bài HS. <p>* Hoạt động 2: Bài tập chính tả.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài 2, 3. <p>2. Chọn ng hoặc ngh thay cho ô vuông.</p> <p>Cuốc con về <input type="checkbox"/> hè</p> <p>Trong đầm sen bát <input type="checkbox"/>át</p> <p>Lá xanh xoè ô che</p> <p>Hoa đưa hương <input type="checkbox"/>ào <input type="checkbox"/>ạt.</p> <p>(Theo Nguyễn Văn Chương)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài tập 2 yêu cầu gì? - Chiếu đoạn thơ - HDHS hoàn thiện vào VBTTV - GV chữa bài, nhận xét. - Bài tập 3 yêu cầu gì? - Chiếu BT 3b | <p>Hát</p> <ul style="list-style-type: none"> -HS viết tựa bài. - HS lắng nghe. - 2-3 HS đọc. - 2-3 HS chia sẻ. - HS luyện viết bảng con. - HS nghe viết vào vở ô li. - HS đổi chếp theo cặp. - 1-2 HS đọc. - Tìm tiếng bắt đầu bằng ng/ ngh. - Thảo luận nhóm đôi. - Làm bài cá nhân; chia sẻ trước lớp + nghĩ; + ngát; -HS lắng nghe |

| | |
|---|---|
| <p>b. Chọn tiếng trong ngoặc thay cho ô vuông.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vườn cây tươi tốt nhờ công (sức/ sức) lao động của cô bác nông dân. - Đầu xuân, dân làng nô (nức/ nức) ra đồng để trồng cấy. - Nhiều loại củ, quả được dùng để làm (múc/ mứt) Tết. <p>- HDHS hoàn thiện vào VBTTV</p> <p>- GV chữa bài, nhận xét.</p> <p>4. Vận dụng :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay em học bài gì? - Em đã học được điều gì ở tiết học này? - GV nhận xét giờ học. - Chuẩn bị bài mới | <ul style="list-style-type: none"> - 2-3 HS đọc bài tập 3 - Quan sát, đọc thầm - Làm bài cá nhân vào VBTTV - HS lắng nghe - Trả lời cá nhân - Trình bày ý kiến cá nhân 2-3 HS |
|---|---|

PPCT: 208

TIẾNG VIỆT

MÙA VÀNG (6 TIẾT)

LUYỆN TẬP: MỞ RỘNG VỐN TỪ VỀ CÂY CỎI
 LUYỆN TẬP VỀ TỪ NGỮ CHỈ HOẠT ĐỘNG (Tiết 4)


I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Tìm được từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động. Đặt được câu giới thiệu theo mẫu.
- Phát triển vốn từ chỉ sự vật, chỉ hoạt động.
- Rèn kỹ năng đặt câu giới thiệu.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|--|---|
| <p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đặt một câu với từ ngữ chỉ hoạt động. - NX <p>2. Khám phá :</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chiếu tranh yêu cầu HS quan sát.  <ul style="list-style-type: none"> - Tranh vẽ cây gì? <p>Hãy nêu các loại cây lương thực mà em biết? Hãy nêu các loại cây ăn quả mà em biết?</p> <p>Nhận xét, chuyển ý giới thiệu, ghi tên bài.</p> <p>3. Thực hành:</p> <p>Hoạt động 1: Tìm từ ngữ chỉ hoạt động chăm</p> | <p>Hát</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hs đặt câu. - Quan sát tranh. + Cây lúa. + Cây hồng. - Cây lương thực: lúa, sắn (khoai mì), ngô (bắp), khoai lang, ... + Cây ăn quả: hồng, vải, ổi, xoài, na, mít, dừa, nho, lê, táo, ... |

| <p>sóc cây. Bài 2: +Gọi HS đọc YC. Bài tập 2 - Nhà bạn nào trồng bắp? Khi trồng bắp ba mẹ con thường làm công việc gì?</p> <p>- YC làm vào VBT - Nhận xét, khen ngợi HS</p> <p>Hoạt động 2: Kết hợp cột A và cột B để tạo câu</p> <p>Bài 3: Gọi HS đọc YC bài 3. - Chiều BT 3</p> <table border="1" data-bbox="223 728 845 985"> <thead> <tr> <th>A</th> <th>B</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Chúng em trồng cây</td> <td>để giúp thành phố thêm xanh.</td> </tr> <tr> <td>Ông cuốc đất</td> <td>để bảo vệ cây.</td> </tr> <tr> <td>Công nhân đô thị làm rào chắn</td> <td>để trồng rau.</td> </tr> </tbody> </table> <p>- Gọi HS đọc các từ ngữ cột A, cột B. - GV tổ chức HS ghép các từ ngữ</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>4.Vận dụng : - Hôm nay em học bài gì? - Hãy tìm từ ngữ chỉ hoạt động học của học sinh? - GV nhận xét giờ học. -Chuẩn bị bài học</p> | A | B | Chúng em trồng cây | để giúp thành phố thêm xanh. | Ông cuốc đất | để bảo vệ cây. | Công nhân đô thị làm rào chắn | để trồng rau. | <p>- 1-2 HS đọc. - Cuốc rãnh, bón phân, tía bắp, lấp đất. - <i>Từ ngữ chỉ hoạt động chăm sóc cây: tưới nước, bón phân, tía lá, bắt sâu, vun gốc, xới đất, vun xới, nhổ cỏ,...).</i></p> <p>- 2 HS đọc. - Quan sát.</p> <p>-2 HS đọc cá nhân trước lớp. - HS thực hiện nhóm đôi. - HS chia sẻ trước lớp 2-3 em. Chúng em trồng cây - để giúp thành phố thêm xanh Ông cuốc đất - để trồng rau Công nhân đô thị làm rào chắn - để bảo vệ cây -HS lắng nghe</p> <p>- 1 HS nêu - 3-4 HS trình bày</p> |
|--|------------------------------|---|--------------------|------------------------------|--------------|----------------|-------------------------------|---------------|--|
| A | B | | | | | | | | |
| Chúng em trồng cây | để giúp thành phố thêm xanh. | | | | | | | | |
| Ông cuốc đất | để bảo vệ cây. | | | | | | | | |
| Công nhân đô thị làm rào chắn | để trồng rau. | | | | | | | | |

ÂM NHẠC

PPCT: 21

ÔN TẬP BÀI HÁT: BẮC KIM THANG

VẬN DỤNG SÁNG TẠO: PHÂN BIỆT ÂM THANH DÀI – NGẮN

I: YÊU CẦU CẦN ĐẠT:.

- Hát đúng cao độ, trường độ bài hát Bắc kim thang. Hát rõ lời và thuộc lời biết hát kết hợp gõ đệm vận động đơn giản. Biết cảm nhận về cao độ, trường độ, cường độ thông qua hoạt động vận dụng sáng tạo.

- Biết hát kết hợp gõ đệm, vận động phụ họa cho bài hát. Biết phân biệt, thể hiện được những âm thanh dài - ngắn qua hoạt động vận dụng sáng tạo.
- Biết tự hào và giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc.

II: CHUẨN BỊ

- Giáo viên: Đàn phím điện tử.Trống cái để chơi trò chơi Bắc kim thang.
- Học sinh: Có một trong các nhạc cụ gõ như: thanh phách, song loan, trống nhỏ, tem-bơ-rin, trai-en-gô.

III: CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

| HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN | HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH |
|---|---|
| <p>1: Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên cho học sinh khởi động bằng bài hát Bắc kim thang kết hợp vận động nhẹ nhàng. <p>2: Khám phá :</p> <p>3.Thực hành :</p> <p>Nội dung 1. Ôn tập bài hát: Bắc kim thang.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hỏi? Nhắc lại cho cô giáo, bài hát Bắc kim thang thuộc dân ca nào? - Hỏi? Sắc thái của bài dân ca như thế nào vậy các con? - Các con lắng nghe lại giai điệu của bài hát nhé. - Cả lớp hát và gõ đệm theo phách cho cô 1 lần. - Cô mời 1 em hát và gõ phách nào. - Cô mời 1 em nhận xét bạn nào. - Cô mời cả lớp đứng dậy hát và vận động theo ý tưởng của mình 1 đến 2 lần. - Giáo viên nhận xét qua lần vận động theo ý tưởng này của các em. - Mời 6 bạn lên biểu diễn nào - Cô mời 1 bạn nhận xét - Cô mời 2 bạn lên nào. - Mời 1 bạn nhận xét nào - Cô mời 1 bạn lên biểu diễn - Cô mời 1 bạn nhận xét qua phần biểu diễn của bạn. | <ul style="list-style-type: none"> - Khởi động - Trả lời - Trả lời - Lắng nghe - Hát và gõ phách -Thực hiện - Lắng nghe - 6 bạn lên biểu diễn - 1 bạn nhận xét bạn |

| | |
|--|--|
| <ul style="list-style-type: none"> - Cô giáo nhận xét, tuyên dương hs. - Lần trước các con đã được làm quen với trò chơi Bắc kim thang, các con thấy trò chơi này có hay không nhỉ?.....! Giờ học hôm nay cô trò ta sẽ cùng nhau tiếp tục chơi trò chơi này nhé, các con có thích chơi không nào? - Giáo viên chia nhóm và cho học sinh tiếp tục chơi trò chơi Bắc kim thang. - Giáo viên nhận xét và chuyển sang nội dung 2 của bài. <p style="text-align: center;">Nội dung 2. Vận dụng - Sáng tạo: Phân biệt âm thanh dài - ngắn (khoảng 12 phút).</p> - Giáo viên dùng đàn điện tử đánh 2 nốt Mi. <ul style="list-style-type: none"> + Nốt Mi thứ nhất: Ngân dài 4 phách + Nốt Mi thứ hai: Ngân dài 1 phách. - Giáo viên quy định cho các em nốt Mi thứ nhất ngân dài 4 phách thì các em sẽ giang 2 bàn tay ra xa. Còn nốt Mi thứ 2 ngân dài 1 phách thì các em sẽ chạm 2 tay gần nhau. - Giáo viên đánh trên đàn 1 vài lần cho học sinh nhận biết. <ul style="list-style-type: none"> - Gọi tổ 2 nhận biết - Giáo viên nhận xét - Giáo viên thay âm khác cho học sinh chơi tương tự như trên. - Hỏi? Trong cuộc sống các em nghe những âm thanh nào ngân dài? Hãy thể hiện lại âm thanh đó cho cô và các bạn cùng nghe nào? - Hỏi? Vậy trong cuộc sống ngoài những âm thanh ngân dài các con đã biết vậy các con còn biết có âm thanh nào ngắn không? Hãy thể hiện lại âm thanh đó cho cô và các bạn biết nào? - Giáo viên nhận xét và tuyên dương học sinh. - GV chốt: Các con đã được ôn rất kĩ bài hát Bắc kim thang dân ca Nam bộ, thông qua bài hát này cô mong các con thêm yêu làn điệu dân ca hơn nữa, không chỉ có làn điệu dân ca Nam Bộ mà còn có | <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe - Chơi trò chơi - Lắng nghe - Nghe quy định - Nhận biết âm thanh trên đàn - Tổ 2 nhận biết âm thanh - Lắng nghe - Thực hiện với âm khác - Tiếng còi tàu hỏa: Tu... u.u.u - Tiếng đồng hồ Tích tắc, tích tắc hoặc tiếng chim Cúc cu, cúc cu. - Lắng nghe - Lắng nghe |
|--|--|

| | |
|---|---|
| <p>các làn điệu dân ca khác nữa các con ạ. Các con chính là người lưu giữ và gìn giữ bản sắc văn hóa của dân tộc Việt Nam. Các con có làm được điều đó không nhỉ?</p> <p>4.Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hỏi? Bài học ngày hôm nay các con học gồm mấy phần? - Cô mời các con hát lại bài và cùng nhau vận động theo ý tưởng của các con đã trình bày như ở trên nhé. - Giáo viên khen ngợi các em có ý thức học tập tốt. - Động viên các em còn nhút nhát e dè chưa có tinh thần xung phong, cần cố gắng hơn nữa trong các giờ học sau. - Nhắc học sinh về nhà ôn luyện lại bài cũ và xem trước bài mới cho tiết học sau. | <ul style="list-style-type: none"> - Trả lời - Hát lại bài và vận động theo ý tưởng của mình. - Lắng nghe - Ghi nhớ |
|---|---|

Toán

PPCT: 104

LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

- Củng cố bảng nhân 2, bảng chia 2. Củng cố thực hiện tính trường hợp có 2 hoặc 3 dấu phép tính. Vận dụng tính nhẩm và giải toán có lời văn.
- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.
- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS | | | | | | | |
|---|--|------|---|---|---|---|---|---|
| <p>1. Khởi động :</p> <p>2. Kết nối :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 1 số HS đọc lại bảng chia 2. <p>3. Luyện tập:</p> <p><i>Bài 1: Số ?</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - YCHS dựa vào bảng nhân 2, chia 2 để tìm tích ở câu a và thương ở câu b - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương HS. | <ul style="list-style-type: none"> -Hát. - HS đọc . - HS đọc. - HS làm vào phiếu bài tập <table border="1" style="width: 100%; text-align: center;"> <tr> <td>Thừa</td> <td>2</td> <td>2</td> <td>2</td> <td>2</td> <td>2</td> <td>2</td> </tr> </table> | Thừa | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 |
| Thừa | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | | |

| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|---|---|----|----|----|----|----|----|--|---------|---|---|---|---|---|----|------|---|----|----|----|----|----|------------|---|---|----|----|----|----|---------|---|---|---|---|---|---|--------|---|---|---|----|---|---|
| <p><i>Bài 2: Số ?</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Tổ chức học sinh nêu miệng kết quả theo chiều mũi tên - Nhận xét, tuyên dương. <p><i>Bài 3: Mèo câu được các con cá ghi phép tính có kết quả là số trên áo của nó .</i></p> <p><i>a/ Mỗi con mèo câu được bao nhiêu con cá ?</i></p> <p><i>b/ Con mèo nào câu được nhiều cá hơn ?</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Tổ chức hoạt động nhóm tìm phép tính ở các con cá có kết quả ghi ở con mèo - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương. <p><i>Bài 4: Vào bữa cơm gia đình, Mai lấy đĩa cho cả nhà, Mai lấy 12 chiếc đĩa chia thành các đôi thì vừa đủ mỗi người một đôi. Hỏi gia đình Mai có mấy người ?</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài cho biết gì? <ul style="list-style-type: none"> - Bài cho hỏi gì? - HDHS làm - Tổ chức HS làm vào vở - Tổ chức các nhóm chia sẻ trước lớp. - GV nhận xét, khen ngợi HS. <p>4. Vận dụng :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 1 số HS đọc lại bảng chia 2. - Nhận xét giờ học. | <table border="1"> <tr> <td>số</td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>Thừa số</td> <td>4</td> <td>6</td> <td>5</td> <td>8</td> <td>9</td> <td>10</td> </tr> <tr> <td>Tích</td> <td>8</td> <td>12</td> <td>10</td> <td>16</td> <td>18</td> <td>20</td> </tr> </table> <table border="1"> <tr> <td>Số bị chia</td> <td>8</td> <td>6</td> <td>16</td> <td>20</td> <td>14</td> <td>18</td> </tr> <tr> <td>Số chia</td> <td>2</td> <td>2</td> <td>2</td> <td>2</td> <td>2</td> <td>2</td> </tr> <tr> <td>Thương</td> <td>4</td> <td>3</td> <td>8</td> <td>10</td> <td>7</td> <td>9</td> </tr> </table> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc. - HS thực hiện lần lượt các YC. <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc. - HS thảo luận nhóm 4 tìm các phép tính ghi ở con cá có kết quả ghi ở con mèo - Các nhóm chia sẻ <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc. - Mai lấy đĩa cho cả nhà, Mai lấy 12 chiếc đĩa chia thành các đôi thì vừa đủ mỗi người một đôi. - Hỏi gia đình Mai có mấy người ? - HS thực hiện làm bài cá nhân <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Số người gia đình Mai có là :</p> $12 : 2 = 6 \text{ (người)}$ <p>Đáp số : 6 người .</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc. | số | | | | | | | Thừa số | 4 | 6 | 5 | 8 | 9 | 10 | Tích | 8 | 12 | 10 | 16 | 18 | 20 | Số bị chia | 8 | 6 | 16 | 20 | 14 | 18 | Số chia | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | Thương | 4 | 3 | 8 | 10 | 7 | 9 |
| | số | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | Thừa số | 4 | 6 | 5 | 8 | 9 | 10 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | Tích | 8 | 12 | 10 | 16 | 18 | 20 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | Số bị chia | 8 | 6 | 16 | 20 | 14 | 18 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | Số chia | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | Thương | 4 | 3 | 8 | 10 | 7 | 9 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |

ÔN TOÁN.

BÀI 42: SỐ BỊ CHIA, SỐ CHIA, THƯƠNG.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết được số bị chia, số chia, thương trong phép chia. Tính được thương khi biết được số bị chia, số chia. Vận dụng vào bài toán thực tế liên quan đến phép chia.

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.
- Rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: VBT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

| HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY | HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|--|--|-----------|------------|---------|------|-------------------|---|---|----|-------------------|---|---|----|-------------------|---|---|----|-----------|------------|---------|--------|--------------|----|---|---|--------------|----|---|---|--------------|----|---|---|
| <p>Trò chơi tiếp sức .(Gv lấy bài 1 trang 18 VBTT) Bài 1: Số? - Gọi HS đọc YC bài. - GV tổ chức thành trò chơi: <i>Tiếp sức</i>. Cách chơi: GV gắn bảng phụ, gọi 2 đội lên bảng nối tiếp nhau nói. Đội nào làm bài xong trước và chính xác sẽ dành chiến thắng. - GV gọi HS đọc bài làm của nhóm mình</p> | <p>Hs lắng nghe</p> <p>- HS đọc</p> <p>- HS chơi .</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th>Phép nhân</th> <th>Thừa số</th> <th>Thừa số</th> <th>Tích</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>$2 \times 7 = 14$</td> <td>2</td> <td>7</td> <td>14</td> </tr> <tr> <td>$2 \times 6 = 12$</td> <td>2</td> <td>6</td> <td>12</td> </tr> <tr> <td>$5 \times 8 = 40$</td> <td>5</td> <td>8</td> <td>40</td> </tr> </tbody> </table> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th>Phép chia</th> <th>Số bị chia</th> <th>Số chia</th> <th>Thương</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>$14 : 2 = 7$</td> <td>14</td> <td>2</td> <td>7</td> </tr> <tr> <td>$12 : 6 = 2$</td> <td>12</td> <td>6</td> <td>2</td> </tr> <tr> <td>$40 : 5 = 8$</td> <td>40</td> <td>5</td> <td>8</td> </tr> </tbody> </table> | Phép nhân | Thừa số | Thừa số | Tích | $2 \times 7 = 14$ | 2 | 7 | 14 | $2 \times 6 = 12$ | 2 | 6 | 12 | $5 \times 8 = 40$ | 5 | 8 | 40 | Phép chia | Số bị chia | Số chia | Thương | $14 : 2 = 7$ | 14 | 2 | 7 | $12 : 6 = 2$ | 12 | 6 | 2 | $40 : 5 = 8$ | 40 | 5 | 8 |
| Phép nhân | Thừa số | Thừa số | Tích | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| $2 \times 7 = 14$ | 2 | 7 | 14 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| $2 \times 6 = 12$ | 2 | 6 | 12 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| $5 \times 8 = 40$ | 5 | 8 | 40 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Phép chia | Số bị chia | Số chia | Thương | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| $14 : 2 = 7$ | 14 | 2 | 7 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| $12 : 6 = 2$ | 12 | 6 | 2 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| $40 : 5 = 8$ | 40 | 5 | 8 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| <p>- GV chốt đáp án đúng và tuyên dương, khen thưởng đội thắng cuộc. - GV nhận xét chốt lại ý kiến đúng. Bài 3: trang 19 VBTT (Trò chơi Bắn tên) Bài 3:Số ? - GV gọi HS đọc yêu cầu Cách chơi: - Lớp trưởng lên tổ chức cho cả lớp cùng chơi .Bạn trả lời đúng sẽ được tuyên dương. Bạn trả lời sai sẽ nhờ sự trợ giúp các bạn khác.</p> | <p>Hs đọc yêu cầu. -HS lắng nghe .</p> <p>- HS tham gia chơi. a) Từ 3 số 2, 4, 8, em lập được hai phép chia là: (A) $8 : 2 = 4$ (B) $8 : 4 = 2$ - HS thực hiện làm bài cá nhân, nêu thành phần của từng phép tính chia ở câu a.</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th>Phép chia</th> <th>Số bị chia</th> <th>Số chia</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>A</td> <td>8</td> <td>2</td> </tr> <tr> <td>B</td> <td>8</td> <td>4</td> </tr> </tbody> </table> | Phép chia | Số bị chia | Số chia | A | 8 | 2 | B | 8 | 4 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Phép chia | Số bị chia | Số chia | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| A | 8 | 2 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| B | 8 | 4 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |

| HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY | HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ |
|--|-----------------------------------|
| - GV nhận xét. - Nhận xét tiết học, tuyên dương. Qua trò chơi: - GV rèn hs tính nhanh nhẹn. Thông qua trò chơi củng cố kiến thức cho hs | - HS nhận xét HS lắng nghe |

**ÔN TOÁN.
BÀI 43 : BẢNG CHIA 2 .**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết hình thành bảng chia 2 từ bảng nhân 2, viết đọc được bảng chia 2. Vận dụng được bảng chia 2 để tính nhẩm. Giải được một số bài tập, bài toán thực tế liên quan đến các phép chia ở bảng chia
- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.
- Có ý thức tự giác học tập

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: VBT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

| HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY | HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|--|---|---------|----|----|----|---|---|---------|---|---|---|---|---|------|---|----|----|----|----|------------|---|----|----|----|----|---------|---|---|---|---|---|--------|---|---|---|---|---|
| <p>-Trò chơi Bắn tên Gv lấy bài 1 trang 21 VBTT Bài 1: Số ?</p> <p>- GV gọi HS nêu yêu cầu Cách chơi: - Lớp trưởng lên tổ chức cho cả lớp cùng chơi . (HS đọc 1 phép tính cộng tương ứng trong bài 1 và người được bắn trả lời đáp án) Bạn trả lời đúng sẽ được tuyên dương. Bạn trả lời sai sẽ nhờ sự trợ giúp các bạn khác. - HS tham gia chơi</p> <p>- GV nhận xét. - GV nhận xét chốt lại ý kiến đúng. Bài 2 trang 15 VBTT : Số? (Trò chơi tiếp sức)</p> | <p>Hs lắng nghe</p> <p>Hs đọc yêu cầu</p> <p>- HS tham gia chơi.</p> <table border="1" style="width: 100%; text-align: center;"> <tr> <td>Thừa số</td> <td>2</td> <td>2</td> <td>2</td> <td>2</td> <td>2</td> </tr> <tr> <td>Thừa số</td> <td>4</td> <td>8</td> <td>6</td> <td>5</td> <td>9</td> </tr> <tr> <td>Tích</td> <td>8</td> <td>16</td> <td>12</td> <td>10</td> <td>18</td> </tr> </table> <table border="1" style="width: 100%; text-align: center;"> <tr> <td>Số bị chia</td> <td>8</td> <td>16</td> <td>12</td> <td>10</td> <td>18</td> </tr> <tr> <td>Số chia</td> <td>2</td> <td>2</td> <td>2</td> <td>2</td> <td>2</td> </tr> <tr> <td>Thương</td> <td>4</td> <td>8</td> <td>6</td> <td>5</td> <td>9</td> </tr> </table> | Thừa số | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | Thừa số | 4 | 8 | 6 | 5 | 9 | Tích | 8 | 16 | 12 | 10 | 18 | Số bị chia | 8 | 16 | 12 | 10 | 18 | Số chia | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | Thương | 4 | 8 | 6 | 5 | 9 |
| Thừa số | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Thừa số | 4 | 8 | 6 | 5 | 9 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Tích | 8 | 16 | 12 | 10 | 18 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Số bị chia | 8 | 16 | 12 | 10 | 18 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Số chia | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Thương | 4 | 8 | 6 | 5 | 9 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |

PPCT: 209

Thứ sáu, ngày 2 tháng 2 năm 2024
TIẾNG VIỆT
MÙA VÀNG (6 TIẾT)
LUYỆN VIẾT ĐOẠN (Tiết 5)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Viết được 3-5 câu kể về việc chăm sóc cây cối
- Phát triển kỹ năng đặt câu về việc chăm sóc cây cối
- Biết bày tỏ cảm xúc, tình cảm qua bài văn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|--|---|
| <p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc lại một tấm thiệp chúc Tết gửi cho một người bạn hoặc một người thân ở xa. - NX <p>2. Khám phá :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chiếu tranh - Tranh vẽ gì? - Hãy nói về việc bạn nhỏ đang làm? <div style="text-align: center;"> </div> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, tuyên dương, chuyển ý GT ghi tên bài <p>3. Thực hành:</p> <p>Hoạt động 1: Luyện viết đoạn văn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc YC bài 2. - GV chiếu đáp án của HĐ khởi động <p>G: - Em và các bạn đã làm việc gì để chăm sóc cây?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kết quả công việc ra sao? - Em có suy nghĩ gì khi làm xong việc đó? - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Gọi HS đọc bài làm của mình. - Yêu cầu HS nhận xét sửa bài giúp bạn (nếu có) | <p>Hát</p> <ul style="list-style-type: none"> -HS đọc tấm thiệp chúc tết -HS lắng nghe. - Quan sát - 2-3 HS nêu mỗi tranh. - Tranh 1. Vẽ cảnh vườn hoa có những bông hoa đang nở rất đẹp. Bạn nhỏ đang nhổ cỏ, bắt sâu. - Tranh 2. Bạn nhỏ đang lấy nước vào bình để tưới hoa. Bên cạnh bạn nhỏ là những khóm hoa nở rực rỡ. - Tranh 3. Bạn nhỏ đang cầm bình, tưới nước cho hoa. - Tranh 4. Bạn nhỏ chào tạm biệt vườn hoa trước khi đi học. - 1-2 HS đọc. - 4 HS đọc nối tiếp - 1 HS đọc lại nội dung của 4 bức tranh - 1-2 HS đọc bài mẫu - HS thực hiện nói trước lớp (cá nhân 2-4 HS). - HS viết vào vở 3-5 câu vừa nói - 2-4 HS chia sẻ bài trước lớp. |

| | |
|---|----------------------|
| <p>- Nhận xét, chữa cách diễn đạt.</p> <p>4.Vận dụng :</p> <p>- Hôm nay em học bài gì?</p> <p>- GV nhận xét giờ học.</p> <p>- Chuẩn bị bài mới</p> | <p>- HS chia sẻ.</p> |
|---|----------------------|

PPCT: 210

TIẾNG VIỆT

MÙA VÀNG (6 TIẾT)

ĐỌC MỞ RỘNG (Tiết 10)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Tự tìm đọc những câu chuyện viết về thiên nhiên
- Đọc mở rộng được một bài thơ, câu chuyện về thiên nhiên. Biết chia sẻ về một bài thơ, câu chuyện em thích một cách rõ, tự tin.
- Bồi dưỡng tình cảm bạn bè, người thân trong gia đình. Ý thức việc tự tìm đọc về bài thơ, câu chuyện được giao.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS | | | | | | | | | |
|---|------------------|-------------|-------------|--|--|--|--|--|--|--|
| <p>1. Khởi động:</p> <p>2. Khám phá :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hãy nêu tên một bài thơ hay một câu chuyện về thiên nhiên mà em đã đọc. - Tổ chức cho học sinh hát bài Quả. - Nhận xét, tuyên dương, chuyển ý GT ghi tên bài <p>3. Thực hành:</p> <p>Hoạt động : Đọc mở rộng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài 1. - Tổ chức cho HS Kể tên những câu chuyện viết về thiên nhiên mà em đã đọc. - GV giới thiệu một số cuốn sách, những bài báo, bài thơ viết về thiên nhiên cho HS tham khảo. - GVHD mẫu <table border="1" data-bbox="188 1630 799 1758"> <thead> <tr> <th>STT</th> <th>Tên chuyện</th> <th>Tên tác giả</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td> </td> <td> </td> <td> </td> </tr> <tr> <td> </td> <td> </td> <td> </td> </tr> </tbody> </table> <p>Bài tập 2 yêu cầu gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chiếu tranh - GVHD và tổ chức cho HS chia sẻ với các bạn những chi tiết thú vị trong câu chuyện. - Tổ chức thi đọc một số câu chuyện hay. - Yêu cầu HS đóng vai chia sẻ trước - Nhận xét, đánh giá việc đọc mở rộng của | STT | Tên chuyện | Tên tác giả | | | | | | | <ul style="list-style-type: none"> - Nêu cá nhân (3-5 HS) - Hát tập thể - 1-2 HS đọc. - 5-7 HS nêu. - Nghe - HS nhớ và hoàn thiện vào phiếu đọc. - 2-3 HS nêu. - Quan sát. - 3-4 HS đọc nội dung trong tranh. - Nghe - 4 HS thi đọc một số câu chuyện hay. - HS đóng vai chia sẻ trước - 3-5 HS chia sẻ trước lớp |
| STT | Tên chuyện | Tên tác giả | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | |

| | |
|---|------------------------------------|
| HS. 4.Vận dụng: - Hôm nay em học bài gì? - GV nhận xét giờ học. - Yêu cầu HS tìm và đọc bài thơ, câu chuyện về vẻ đẹp thiên nhiên. | - 1-2 HS đọc - HS lắng nghe |
|---|------------------------------------|

TOÁN

PPCT: 105

BẢNG CHIA 5

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết hình thành bảng chia 5 từ bảng nhân 5; viết, đọc được bảng nhân 5.Giải một số bài tập, bài toán thực tế liên quan đến các phép chia ở bảng chia 5.
- Phát triển năng lực tính toán.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. CHUẨN BỊ:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|---|---|----|----|----|----|----|----|----|----|---|---|---|---|---|---|---|---|--|---|---|---|---|---|---|----|
| <p>1. Khởi động -GV cho HS chơi trò chơi “Bắn tên” để ôn lại bảng nhân 5 -GV nhận xét, dẫn dắt vào bài mới.</p> <p>2.Khám phá: - GV cho HS quan sát tranh sgk/tr 24: + Nêu bài toán? -GV dẫn dắt: Từ bài toán dẫn ra một phép nhân trong bảng nhân 5, rồi chỉ ra một phép chia tương ứng trong bảng chia 5. Chẳng hạn: Từ $5 \times 2=10$ suy ra $10 : 2 = 5$ -GV yêu cầu HS đọc bảng nhân 5, hướng dẫn một số phép tính trong bảng chia 5, rồi cho HS tự hoàn thiện bảng chia 5. -GV cho HS đọc, viết bảng chia 5, bước đầu có thể cho HS ghi nhớ bảng chia 5. - Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>3. Thực hành: Bài 1: Số? - Gọi HS đọc YC bài. -GV yêu cầu HS làm bài vào SGK</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> | <p>+Mỗi đĩa có 5 quả cam, 2 đĩa có 10 quả cam. 10 quả cam được chia vào các đĩa, mỗi đĩa 5 quả. Được 2 đĩa cam như vậy.</p> <p>- 1 HS đọc bảng nhân 5 - HS nhắc lại cá nhân, đồng thanh.</p> <p>- 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời.</p> <table border="1" style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <tr> <td></td> <td>15</td> <td>10</td> <td>25</td> <td>40</td> <td>5</td> <td>45</td> <td>50</td> </tr> <tr> <td>:</td> <td>5</td> <td>5</td> <td>5</td> <td>5</td> <td>5</td> <td>5</td> <td>5</td> </tr> <tr> <td></td> <td>3</td> <td>2</td> <td>5</td> <td>8</td> <td>1</td> <td>9</td> <td>10</td> </tr> </table> | | 15 | 10 | 25 | 40 | 5 | 45 | 50 | : | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | | 3 | 2 | 5 | 8 | 1 | 9 | 10 |
| | 15 | 10 | 25 | 40 | 5 | 45 | 50 | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| : | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | 3 | 2 | 5 | 8 | 1 | 9 | 10 | | | | | | | | | | | | | | | | | | |

| | |
|--|---|
| <p>Bài 2: Tính nhẩm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. -GV nêu bài toán bằng tình huống mùa lân: <i>Nhân dịp Tết trung thu, trường em có mời 2 chú lân về múa, nhưng trước khi bước vào trường múa thì các chú lân phải làm được các bài toán ở trên mình của chúng. Các em hãy giúp đỡ 2 chú lân này nhé!</i> -Yêu cầu HS làm trong SGK - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Đánh giá, nhận xét bài HS. +Trong các phép chia ở hai con lân, phép chia nào có thương lớn nhất, phép chia nào có thương bé nhất? <p>Bài 3: Cửa hàng hoa có 40 bông hoa cúc. Cô bán hàng đã bó hoa cúc thành các bó, mỗi bó 5 bông. Hỏi có bao nhiêu bó hoa cúc?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. + Bài toán cho biết điều gì? +bài toán hỏi gì? -Yêu cầu HS làm bài vào vở ô li <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, khen ngợi HS. <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay em học bài gì? - Gọi 2-3 HS đọc lại bảng chia 5. - Nhận xét giờ học. | <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. - HS đọc . - Lân xanh: $10: 5 = 2$ $12 : 2 = 6$ $20 : 5 = 4$ -Lân đỏ: $14: 2 = 7$ $15 : 5 = 3$ $40 : 5 = 8$ - HS thực hiện làm bài cá nhân. - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - 2 -3 HS đọc. - Cửa hàng hoa có 40 bông hoa cúc. Cô bán hàng đã bó hoa cúc thành các bó, mỗi bó 5 bông. - Hỏi có bao nhiêu bó hoa cúc? - HS thực hiện làm bài cá nhân. <p style="text-align: center;"><i>Bài giải</i></p> <p style="text-align: center;"><i>Số bó hoa cúc có là:</i></p> <p style="text-align: center;">$40 : 5 = 8 (bó)$</p> <p style="text-align: center;"><i>Đáp số: 8 bó hoa cúc</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đổi chéo kiểm tra. - 2 -3 HS đọc. - HS lắng nghe |
|--|---|

**ÔN TOÁN
LUYỆN TẬP.**



I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

- Nhận biết được số bị chia, số chia, thương trong phép chia. Tính được thương khi biết được số bị chia, số chia. Vận dụng vào bài toán thực tế liên quan đến phép chia.
- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.
- Rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: VBT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

| HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY | HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ | | | | | | |
|--|---|-----------|--------------|------------|----|---------|---|
| <p>1. Khởi động: - GV cho HS hát.</p> <p>4. Kết nối : - Gọi 2-3 HS nhắc lại các thành phần của phép chia .</p> <p>5. Luyện tập: <i>Bài 1:</i> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV hướng dẫn mẫu: + 14 được gọi là gì? + 2 được gọi là gì? + 7 được gọi là gì? - GV gọi HS nêu. - Gv hướng dẫn Hs nối số với tên gọi phù hợp. - HS làm bài</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p><i>Bài 2:a,</i> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài toán cho biết gì - Bài toán hỏi gì? - Tổ chức học sinh thảo luận nhóm - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Tổ chức HS chia sẻ trước lớp - Đánh giá, nhận xét bài HS.</p> <p><i>Bài 2:b,</i> - Gọi HS đọc YC bài. - Tổ chức học sinh làm vào vở</p> <p>- Tổ chức HS chia sẻ trước lớp</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi HS.</p> | <p>- HS hát tập thể</p> <p>- 2.3 HS đọc .</p> <p>- HS đọc - HS trả lời: Nối - HS trả lời. + 14 được gọi là số bị chia. + 2 được gọi là số chia. + 7 được gọi là thương</p> <p>- HS nêu.</p> <p>- Hs chữa bài</p>  <p>- HS đọc. - HS trả lời.</p> <p>- HS thảo luận, phân tích và đưa ra cách chọn đúng nhất.</p>  <p>- HS đọc. - HS thực hiện làm bài cá nhân, nêu thành phần của từng phép tính chia ở câu a. - HS đổi chéo kiểm tra. - HS chia sẻ.</p> <table border="1" data-bbox="874 1939 1455 2065"> <tr> <td>Phép chia</td> <td>$15 : 3 = 5$</td> </tr> <tr> <td>Số bị chia</td> <td>15</td> </tr> <tr> <td>Số chia</td> <td>3</td> </tr> </table> | Phép chia | $15 : 3 = 5$ | Số bị chia | 15 | Số chia | 3 |
| Phép chia | $15 : 3 = 5$ | | | | | | |
| Số bị chia | 15 | | | | | | |
| Số chia | 3 | | | | | | |

| HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY | HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ | |
|--|-------------------|---|
| 4. Vận dụng : - GV gọi HS đọc thuộc bảng nhân 5 - YC HS học bài và chuẩn bị bài sau | Thương | 5 |
| | | |

PPCT: 62

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM.

HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ .

CHĂM SÓC VÀ PHỤC VỤ BẢN THÂN .

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết đồ dùng được sắp xếp ngăn nắp, gọn gàng và những việc nhà em có thể thực hiện được. Thực hiện được một số việc nhà phù hợp với tuổi của mình.
- Năng lực thích ứng với cuộc sống: Sắp xếp đồ dùng sinh hoạt cá nhân ngăn nắp, gọn gàng. Tự thực hiện một số việc nhà phù hợp với tuổi của mình. Năng lực tự chủ: Tự thực hiện một số việc nhà phù hợp, tự sắp xếp đồ dùng sinh hoạt cá nhân.
- Phẩm chất chăm chỉ: Thực hiện các hoạt động, nhiệm vụ của chính bản thân mình và tập thể.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: SGK, tranh(SGK/55), 4 bộ tranh với các hình ảnh đồ dùng.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|--|
| 1. Khởi động: - GV cho HS hát 1 bài. - GV nêu nhiệm vụ học tập. 2. Khám phá: 3. Thực hành : Hoạt động 1: Chơi trò chơi “ Tiếp sức” * <i>Mục tiêu:</i> HS nhận biết hình ảnh đồ dùng để ngăn nắp, gọn gàng và đồ dùng để lộn xộn, bừa bãi. * <i>Cách tiến hành:</i> - GV cho HS đọc yêu cầu của hoạt động. | - HS hát - HS lắng nghe - HS đọc yêu cầu của hoạt động - Lắng nghe. |

| | |
|---|--|
| <p>- Hoạt động này yêu cầu làm gì?</p> <p>- Chia lớp thành 4 đội: + GV hướng dẫn cách chơi: Các thành viên trong đội luân phiên sắp xếp tranh vào 2 nhóm như yêu cầu. Kết thúc trò chơi, đội nào xếp tranh xong trước và chính xác sẽ chiến thắng. + Phát tranh cho các nhóm.</p> <p>- Tổ chức cho HS chơi tiếp sức. - Lắng nghe.</p> <p>- Nhận xét, chốt ý, tuyên dương.</p> <p>Hoạt động 2: Nhận biết những việc nhà em có thể thực hiện</p> <p>* Mục tiêu: Nhận biết và thực hiện được một số việc nhà phù hợp với bản thân.</p> <p>* Cách tiến hành:</p> <p>* Yêu cầu HS đọc nội dung 1 của hoạt động 2/ trang 55.</p> <p>- Nội dung 1 yêu cầu các em làm gì?</p> <p>- Hãy nêu các công việc nhà phù hợp với lứa tuổi các em?</p> <p>- GV hệ thống lại những công việc HS vừa nêu, giúp HS biết được những công việc nào là phù hợp, những việc nào không phù hợp. Vì sao?</p> <p>- GV giới thiệu 4 tranh (SGK/ 55). Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi tìm hiểu nội dung các tranh.</p> <p>- Nhận xét, chốt ý, tuyên dương.</p> <p>* Yêu cầu HS đọc nội dung 2 của hoạt động 2/ trang 55.</p> <p>- Em có thể thực hiện những công việc nhà nào trong thời gian tới?</p> <p>- Yêu cầu HS thảo luận theo nhóm 4: Chia sẻ với bạn những việc nhà em đã viết ra giấy.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>4. Vận dụng:</p> | <p>- Trả lời.</p> <p>- Chia đội chơi</p> <p>- Lắng nghe.</p> <p>- HS chơi tiếp sức + Nhận tranh, thảo luận trong nhóm để biết nội dung tranh.</p> <p>- Tham gia trò chơi.</p> <p>- 3 HS nhận xét, nêu cảm nghĩ của các em về trò chơi vừa tham gia.</p> <p>- Đọc yêu cầu.</p> <p>- Trao đổi về những việc nhà phù hợp với lứa tuổi em có thể thực hiện.</p> <p>- HS suy nghĩ, nối tiếp nhau trả lời.</p> <p>- Lắng nghe.</p> <p>- Quan sát tranh + thảo luận nhóm đôi.</p> <p>- 1 vài nhóm nêu nội dung các tranh + Tranh 1: Bạn nhỏ đang tưới cây. + Tranh 2: Bạn nhỏ đang phơi quần áo. + Tranh 3: Bạn nhỏ đang lau cửa kính. + Tranh 4: Bạn nhỏ đang dọn cơm.</p> <p>- Nhận xét.</p> <p>- HS đọc nội dung 2 của hoạt động 2/ trang 55.</p> <p>- Mỗi HS tự viết ra giấy.</p> <p>- HS thảo luận theo nhóm 4: Chia sẻ với bạn những việc nhà em đã viết ra giấy.</p> <p>- Lắng nghe.</p> |
|---|--|

| | |
|---|---|
| <ul style="list-style-type: none"> - Em đã làm những việc gì ở nhà để giúp đỡ cha, mẹ? - Nhắc nhở HS thực hiện theo những điều đã học, trao đổi, chia sẻ. - Nhận xét tiết học. | <ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời - HS thực hiện theo những điều đã học, trao đổi, chia sẻ. - Lắng nghe. |
|---|---|

PPCT: 63

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM.

SINH HOẠT LỚP .

CHĂM SÓC VÀ PHỤC VỤ BẢN THÂN .

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết được những ưu điểm và hạn chế của bản thân trong tuần. Thực hiện được một số công việc tự chăm sóc và phục vụ bản thân.
- Biết phát huy những ưu điểm, khắc phục những hạn chế của bản thân. Tự thực hiện việc tự chăm sóc, phục vụ bản thân ứng với các tình huống thực tiễn.
- Chăm chỉ học tập và rèn luyện bản thân.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

Kết quả học tập và rèn luyện của cả lớp trong một tuần.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|--|--|
| <p>1. Khởi động: - Yêu cầu lớp trưởng báo cáo tình hình HS của lớp(sĩ số, vắng)</p> <p>2. Khám phá:</p> <p>3. Thực hành: Hoạt động 1: Công tác chủ nhiệm * <i>Mục tiêu:</i> HS nhận xét được các hoạt động trong tuần, biết được các ưu điểm và tồn tại, hướng khắc phục. Biết kế hoạch hoạt động tuần sau. * <i>Sơ kết tuần 21:</i> * <i>Cách tiến hành:</i> - GV yêu cầu HS báo cáo các hoạt động trong tuần.</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Cả lớp hát một bài hát. - Lớp trưởng báo cáo. - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo: <ul style="list-style-type: none"> + Chuyên cần + Học tập + Kỉ luật + Vệ sinh + Tham gia các phong trào |

| | |
|--|--|
| <p>- GV nhận xét chung qua một tuần học. Tuyên dương HS có thành tích tốt, nhắc nhở những tồn tại cần khắc phục.</p> <p>- GV cho HS bình chọn 2 HS có nhiều tiến bộ trong học tập</p> <p>- Tuyên dương, khen thưởng.</p> <p>* Kế hoạch hoạt động tuần 22:</p> <p>- Thực hiện giảng dạy tuần 22.</p> <p>- Học bài và làm bài đầy đủ khi đến lớp.</p> <p>- Chuẩn bị đầy đủ sách vở, đồ dùng học tập khi đến lớp.</p> <p>- Đi học đầy đủ, đúng giờ, xếp hàng ngay ngắn khi ra vào lớp.</p> <p>- Tiếp tục thực hiện tốt các nội quy của trường, của lớp: trong giờ học không làm việc riêng, tích cực phát biểu ý kiến,...</p> <p>- Giáo dục HS giữ gìn vệ sinh cá nhân, trường, lớp để phòng bệnh.</p> <p>- Giáo dục HS ý thức rèn chữ, giữ vở.</p> <p>- Chăm sóc và bảo vệ cây xanh của lớp, của trường.</p> <p>- Tham gia thực hiện các phong trào của trường, của lớp triển khai.</p> <p>Hoạt động 2: Sinh hoạt theo chủ đề</p> <p>* Mục tiêu: HS biết những việc em làm để chăm sóc và phục vụ bản thân.</p> <p>* Cách tiến hành:</p> <p>- Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi: Hãy chia sẻ với bạn những việc em sẽ làm để chăm sóc và phục vụ bản thân?</p> <p>- GV ghi bảng.</p> <p>- GV chốt ý, tuyên dương.</p> <p>4. Vận dụng :</p> <p>- Đánh giá tuyên dương những HS tích cực: Như Ý, Hạo Thiên, Ngọc Ánh .</p> <p>- Nhắc nhở HS chưa tích cực trong học tập: Văn Tài, Phương Vy, Gia Hào .</p> <p>- Dặn HS chuẩn bị cho nội dung hoạt động sau.</p> | <p>- HS bình chọn.</p> <p>- Lắng nghe.</p> <p>- HS thảo luận nhóm đôi: Hãy chia sẻ với bạn những việc em sẽ làm để chăm sóc và phục vụ bản thân?.</p> <p>- Các nhóm trình bày.</p> <p>- Lắng nghe.</p> |
|--|--|

Ngày 4 tháng 1 năm 2024

Khôi trưởng



Phan Nguyễn Trúc Linh

Ngày 5 tháng 1 năm 2024

Phó hiệu trưởng

Nguyễn Thị Thanh Hải